

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



54

THÁNG MƯỜI HAI 1989

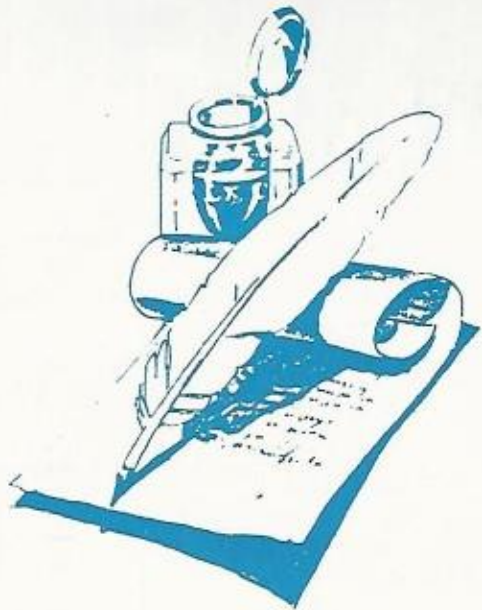
DEZEMBER 1989

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



TƯƠNG LAI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DIE ZUKUNFT DER VIETNAMESISCHEN JUGENDLICHEN



THƯ TÒA SOẠN

Từ 27 tháng 10 đến 2 tháng 11 năm 1989 vừa qua tất cả chư tôn trưởng lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trên toàn thế giới đã vân tập tại chùa Thiện Đạo ở Đài Bắc, Đài Loan để dự Hội Nghị Tăng Già Thế Giới kỳ năm.

Trong kỳ Đại Hội lần này có 24 quốc gia từ Á, Âu, Úc, Mỹ Châu tham dự với hơn 1.000 đại biểu chánh thức và dự thỉnh. Đại Hội đã thông qua nhiều điều khoản quan trọng về hòa bình thế giới cũng như tạo môi trường hoạt động rộng rãi khắp nơi, nhằm mang giáo pháp của Đức Từ Phụ đến mọi người và mọi loài. Vì thế bốn phần của những người Tăng sĩ cần phải nghiên tu nhiều hơn nữa, thì công việc tuyên dương giáo pháp Phật Đà mới được hữu hiệu.

Sau khi Ngài Bạch Thánh đã quá vãng, Đại Hội kỳ này đã bầu Ngài Ngô Minh người Đài Loan làm chủ tịch của Hội Phật Giáo Tăng già trên toàn thế giới. Đây là một tổ chức hoàn toàn Tăng Sĩ, là cơ quan lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo đồ tại Hải Ngoại.

Trong Khi Tăng già Phật Giáo Thế giới đang nhóm họp tại Đài Loan thì các xã hội Cộng sản Đông Âu cũng đã chuyển mình qua một khúc quanh của lịch sử, chỉ nhằm tìm kiếm hai chữ tự do mà suốt 40 năm trong xã hội Cộng sản nhân dân Đông Đức cũng như Đông Âu đã không thực hiện được điều đó.

Bây giờ bức tường ô nhục Bá Linh đã được đập vỡ để nhường chỗ cho tự do và tiến bộ của con người ngự trị. Cho hay đây là những hành động dũng cảm của những người dân tại Đông Đức nói riêng và Đông Âu nói chung đã quyết tâm tranh

đấu cả mấy chục năm trời, qua tính kiên trì và tinh thần bất bạo động, mà các đảng Cộng sản ở Đông Âu phải nhường bước cho Tự Do và sự thật tiến lên.

Cũng trong tinh thần tranh đấu bất bạo động đó, Đức Đạt Lai Lạt Ma lãnh tụ của Tây Tạng đã được lãnh giải thưởng Nobel hòa bình của thế giới. Ngài quả thật xứng đáng với phần thưởng này, cho Dân Tộc Tây Tạng nói riêng và cho tất cả mọi người Phật Tử nói chung. Điều mà chúng ta không thể quên được là tinh thần bất bạo động. Tinh thần này đã được Đức Phật tuyên dương qua 25 thế kỷ; Thánh Gandhi đã dành lại độc lập từ thực dân Anh; Đức Đạt Lai Lạt Ma từng bước, từng bước sẽ trở về quê hương của Ngài trong bình an, không thù hận và chém giết.

Nhìn về Đông Âu, chúng ta thấy các dân tộc này cũng đã thành công trong vấn đề tranh đấu chống lại bạo lực của Cộng sản chỉ bằng tinh thần bất bạo động mà thôi. Điều đó chúng ta có thể xác quyết rằng: chỉ có lấy tình thương mới rửa sạch được hận thù và nếu lấy hận thù để trả nợ hận thù, chỉ có oan oan tương báo mà thôi.

Một Việt Nam tự do ngày mai của chúng ta, nếu muốn nhân dân khỏi đổ máu, Dân Tộc không lâm than, chắc chắn một điều mà lịch sử đã chứng minh là Dân Tộc ta cũng sẽ kiên cường tranh đấu theo tinh thần bất bạo động của Phật Giáo để đưa quê hương đất nước đến cảnh thanh bình an lạc hơn.

Viên Giác

VIÊN GIÁC



Tap Chí của Kiêu Bào và Phật Tử
Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und-
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ Trương: *T.T. Thích Như Điển*
Herausgeber
Kỹ Thuật: *Thị Chơn*
Layout

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
*Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức*
Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge i. d. BRD e.V

Tòa Soạn và Ấn Quán
Reaktion und Verlag
*Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật
Giáo Việt Nam tại Tây Đức*
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD
c/o Viên Giác Pagode
Eichelkampstr.3, 3000 Hannover 81
Tel. 0511 - 864638

* Viên Giác Phát hành mỗi 2 tháng, vào tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Tây Đức.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt, cùng những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ Viên Giác, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân bình thuế cuối năm. mại

TRONG SỐ NÀY

TÔN GIÁO

- 02 Tổ Thiền Tông *Thích Thanh Từ*
05 Hương Quê Cực Lạc *Liên Du*
08 Sự Phục Hưng Phật Giáo Tại Ấn Độ *Thích Trí Chơn*
10 Tin Có Luân Hồi *Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn*
12 Ngài Khương Tăng Hội *Tuệ Hạnh Quảng Nhơn*
16 Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời *Tâm Như*
17 Nhớ Người Năm Trước *Thế Quán*

ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH

- 22 Die Lehre Buddhas *B. Dendo Kyokai*
23 Das Leben Eines Buddhistischen Moenches *Thích Bào Lạc*
26 Buddhistische Aktivitaeten *Viên Giác*

CHỦ ĐỀ

- 27 Tương Lai Thanh Thiếu Niên VN Hải Ngoại *Thích Như Điển*
29 Những Ngày Còn Lại *Bùi Văn Hân*
32 Kê Vai Vào Chiếc Ngà Voi *Phù Văn*
34 Thanh Thiếu Niên Việt Nam Đi Về Đâu ? *Thiện Nghĩa*

BIÊN KHẢO

- 36 Các Anh Hùng Trên Giấy Bạc Việt Nam *Phạm Thăng*

VĂN NGHỆ

- 41 Chuyện Vợ Chồng *Lê Thị Bạch Nga*
44 Một Cảnh Già Lam *Hồ Trường An*
49 Dưới Cội Tùng *Huỳnh Trung Chánh*
51 Tiếng Lá Thu Vàng *Hoài Việt*
52 Dòng Đời *Nguyễn Đức Hoàn*
53 Đường Sang Thiên Trúc *Trần Phong Lưu*
56 Gặp Người Xưa Ôn Chuyện Cũ *Bút ký của Nguyễn Ang Ca*

TRANG SEN

- 59 Sứ: Lý Nhân Tông *Thiện Hạnh*
60 Chuyện Anh Em Họ Điền *Hồng Nhiên sưu lục*
61 Cuộc Đời Đức Phật bằng tranh *Chùa Khánh An*
62 Gia Chánh: Bánh Hoa Hồng *Minh Thiện*
63 Trại Lộc Uyển Giai Đoạn II *Thiện Căn*

THẾ GIỚI THỜI SỰ

- 65 Thời Sự Trong Tháng Qua *Vũ Ngọc Long phụ trách*
73 Người Việt Tự Do Hội Kiến... *Phan Quang Đán*
75 Không Ai Nhận Lỗi,... *Vũ Ngọc Long*
80 Tìm Hiểu Thế Giới Ngày Nay *Thị Tâm*
83 Tin Thế Thao *Người Giám Biên*
85 Tin Tỵ Nạn Từ Đông Đức
88 Tin Phật Sự *Viên Giác*
90 Diễn Tiến Việc Xây Chùa Viên Giác *Thích Như Điển*

THƠ

Của các Thi Hữu: *Sư Huỳnh Hà Đâu Đông, D.T., Hoài Việt, Hoài Khê, Trà Giang-Nguyễn Phổ Đức, Nguyễn Việt Nam, Tùy Anh,*

- 93 Phương Danh Cúng Dường *Viên Giác*
93 Hộp Thơ Viên Giác *Viên Giác*

TÔ THIÊN TÔNG

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

20.- TÔ XÀ DẠ ĐÀ (Jayata)

(Giữa thế kỷ thứ tám sau Phật Niết Bàn)

Ngài người Bắc An, trước đã sẵn lòng mến đạo, thông hiểu đạo lý. Nhon du lịch miền Trung Ấn gặp Tổ Cưu Ma La Đa, Ngài nhờ giải nghi, rồi phát tâm xuất gia. Sau được truyền tâm ấn.

Ngài thống lãnh đồ chúng du hóa các nước, lần lượt đến thành La Duyệt. Trong thành này hiện có số đông chúng tăng học đạo. Nghe tin Ngài đến, họ đua nhau đến yết kiến. Chúng đến trước nhất, người lãnh đạo là Bà Tu Bàn Đầu. Ông này tu hành tinh tấn suốt ngày đêm không nằm và sáu thời lễ bái, mặc y vá, ăn một bữa, lòng đạm bạc không mong cầu. Đồ chúng nhon đó rất kính trọng ông.

Ngài gọi đồ chúng báo :

- Người khổ hạnh tu hành thanh tịnh này (Bà Tu Bàn Đầu) có thể được Phật đạo chăng ?

Chúng đáp :

- Thượng nhon này tu hành tinh tấn như thế, đâu không được đạo.

Ngài báo :

- Người này cùng đạo xa vậy. Dù khổ hạnh trải qua nhiều kiếp, chỉ giúp cho gốc vọng, đâu thể chứng đạo ?

Chúng hỏi :

- Nhon già chứa đựng được pháp gì mà chê thầy tôi ?

Ngài đáp :

- Ta chẳng cầu đạo cũng chẳng điên đảo, ta chẳng lễ Phật cũng chẳng kính mạn, ta chẳng ngồi mãi cũng chẳng lười biếng, ta chẳng biết đủ cũng chẳng tham cầu. Bà Tu Bàn Đầu nghe lời này vui vẻ nói bài kệ tán thán :

*Khế thủ tam muội tôn,
Bất cầu ư Phật đạo,
Bất lễ diệc bất mạn,
Tâm bất sanh điên đảo,
Bất tọa bất giải đãi,
Đàn thực vô sở hảo,
Tuy hoãn nhi bất trì,
Tuy cấp nhi bất đảo,
Ngã kim ngộ chí tôn,
Hòa nam y Phật giáo.*

Dịch :

Đảnh lễ tam muội lớn,
Chẳng cầu được Phật đạo,
Chẳng lễ cũng chẳng kính,
Tâm chẳng sanh điên đảo,
Chẳng ngồi chẳng lười biếng,
Chỉ ăn không cần ngon,
Tuy hoãn mà không chậm,
Tuy gấp mà chẳng thô,
Nay con gặp chí tôn,
Cúi đầu vâng Phật dạy.

Ngài bảo chúng :

- Người tu hạnh đầu đà này, bọn người không thể bì kịp. Vì ông ấy kiếp trước tu hạnh bất kính nên mới được như vậy. Vừa rồi, ta chê ông, bởi thấy ông đạo tâm tha thiết, sợ e như sợi dây dờn thẳng quá phải đứt, nên ta không khen ông, muốn ông tiến đến chỗ vô sở đắc và dừng trụ nơi đất An Lạc.

Ngài lại gọi Bàn Đầu hỏi :

- Ta nói trái ý ông, tâm ông được chẳng động chăng ?

Bàn Đầu thưa :

- Đầu dám động tâm. Tôi nhớ bảy đời về trước sanh cõi An Lạc, vì mộ đạo nên thờ trí giả Nguyệt Tịnh làm thầy. Thầy Nguyệt Tịnh dạy tôi : "Không bao lâu nữa người sẽ chứng quả Tư Đà Hàm, nên siêng năng tinh tiến. Phạm tu hành như trèo lên cao, phải cố gắng tiến lên lên, không cho sụt xuống. Nếu lỡ có sụt, muốn trèo lên lại càng khó". Lúc đó, tôi đã tám mươi tuổi, nương gậy mới có thể đi được. Khi ấy, gặp Bồ Tát Đại Quang Minh ra đời, tôi muốn đến lễ Ngài, bèn đi đến tịnh xá, lễ bái xong trở về. Chợt gặp thầy Nguyệt Tịnh quả trách tôi : "Đốt quá, tại sao ông lại kính cha trong con ? Hôm trước, ta thấy ông sắp được chứng quả, hôm nay đã mất". Khi ấy, tôi tự cho là

không có lỗi, nên không phục những lời quả ấy. Tôi cầu xin thầy Nguyệt Tịnh chỉ lỗi cho tôi. Thầy Nguyệt Tịnh dạy :

- "Vừa rồi, người đến dâng lễ Bồ Tát Đại Quang tại sao lại dựng cây gậy vào mặt Phật vẽ trên vách, người do lỗi này nên sụt quả vị". Tôi nhớ kỹ lại, thật đúng như lời thầy Nguyệt Tịnh quả. Từ đó về sau, phàm có nghe lời nào, chẳng dám không tin. Dù bị những lời chửi mắng vẫn coi như gió thổi ngoài tai. Huống là, nay Tôn giả dùng chánh pháp chỉ dạy thì đâu dám phiền buồn. Cúi xin đáng đại từ thương xót đem đạo màu chỉ dạy cho con.

Ngài liền dạy : - Đại pháp nhân tạng của Như Lai, nay ta trao cho người, người nên truyền bá chỗ để dứt mất. Nghe ta nói kệ :

*Ngôn hạ hiệp vô sanh,
Đồng ư pháp giới tánh.
Nhược năng như thị giới,
Thông đạt sự lý cảnh.*

Dịch :

Nói ra hợp vô sanh,
Đồng cùng tánh pháp giới.
Nếu hay hiểu như thế,
Suốt thông sự lý tột.

Bà Tu Bàn Đầu lễ bái vâng lệnh. Ngài ngồi ngay trên tòa lạng lễ qui tịch. Chúng hóa táng thu xá lợi xây tháp thờ.

21. TÔ BÀ TU BÀN ĐẦU (Vasubandhu) (I)

(Cuối thế kỷ thứ tám sau Phật Niết Bàn)

Ngài họ Tỳ Xá Khư ở nước La Duyệt, cha hiệu Quang Cái, mẹ là Nghiêm Nhất. Nguyên gia đình ông Quang Cái giàu có mà không con. Hai ông bà đồng đi lễ tháp Phật ở phía Bắc thành La Duyệt để cầu con. Sau đó, bà mộng thấy nuốt hai hạt châu một sáng một tối. Kế bà biết mình có thai.

Một hôm, có vị A La Hán hiệu Hiền Chúng đến nhà. Ông Quang Cái ra đánh lễ. Đến lượt bà ra lễ, Tôn giả Hiền Chúng liền tránh qua một bên ra về cung kính đáp lại.

Ông Quang Cái lấy làm lạ hỏi: Tôi là trượng phu đánh lễ Tôn giả

chẳng nhượng, tại sao vợ tôi là phụ nữ mà Tôn giả lại kính nhượng ?

Tôn giả Hiền Chúng đáp :
- Bởi ông là phạm phu nên tôi nhận ông lễ, còn vợ ông đang mang thai Bồ Tát là bậc pháp khí thượng thừa nên tôi cố tránh, không phải tôi trọng nữ khinh nam.

Ông Quang Cái tạ lỗi thưa :
- Tôn giả là bậc thánh hơn hay biết việc chưa đến.

Sau quả nhiên bà Nghiêm Nhất sanh được hai người con trai một lượt. Người con lớn đặt tên là Bà Tu Bàn Đầu tức là Ngài. Thuở bé, Ngài ý chí siêu việt, đến 15 tuổi xin xuất gia với A La Hán Quang Độ. Khi thọ giới được Bồ Tát Tỷ Bà Ha truyền cho Ngài mộ hạnh của Tổ Ca Diếp nên tập tu theo hạnh đầu đà.

Lúc gặp Tổ Xà Dạ Đa kích khởi phát sanh đại huệ và được truyền pháp.

Ngài thống lãnh đồ chúng du hóa khắp nơi, lần lượt đến nước Na Đề. Vua Na Đề tên là Thường Tự Tại, sanh được hai người con trai. Người con lớn là Ma Ha La đã 40 tuổi, người con thứ là Ma Noa La được 30 tuổi. Khi Ngài đến nước này, vua thỉnh vào cung cúng dường. Vua hỏi Ngài : - Phong tục nước tôi chắc không bằng phong tục thuần mỹ ở thành La Duyệt ?

Ngài đáp :
- Ở thành La Duyệt xưa kia có phước đức được ba đức Phật ra đời, ở nước này hiện có hai vị hiền sĩ làm phước báu.

Vua hỏi :
- Hai vị hiền sĩ là ai ?

Ngài đáp :
- Xưa Phật thọ ký rằng : "Gần một nghìn năm sau ta Niết Bàn, có một thần lực đại sĩ ra nối truyền chánh pháp tại nước Na Đề tên là Ma Noa La", là con thứ hai của bộ hạ. Còn bản tăng tuy đức mỏng cũng đảm đang một vị vậy.

Vua nghe hoan hỷ gọi thái tử Ma Noa La đến, bạch với Ngài :

Con tôi đây đã được Phật thọ ký, cúi xin Tôn giả nhận cho nó xuất gia.

Ngài bảo :
- Vị hoàng tử này nếu không phải tôi làm thầy, sau này không ai độ được.

Ngài liền triệu tập thánh chúng vào hoàng cung làm lễ xuất gia thọ giới cho Ma Noa La. Ma Noa La rất hoan hỷ được thọ lãnh giới pháp. Sau đó, Ngài dẫn Ma Noa La sang hóa đạo nước khác.

Một hôm, Ngài gọi Ma Noa La lại bảo :

- Đại pháp nhãn tạng của Như Lai nay giao phó cho người

người phải gìn giữ truyền bá. Nghe ta nói kệ :

*Bào huyền đồng vô ngại,
Vân hà bất ngộ liễu.
Đạt pháp tại kỳ trung,
Phi kim diệp phi cồ.*

Dịch :
Bọt huyền đồng vô ngại,
Tại sao chẳng liễu ngộ.
Đạt pháp ngay trong ấy,
Chẳng xưa cũng chẳng nay.

Truyền pháp xong, Ngài đang ngồi trên tòa, bỗng thân vượt lên hư không, ngồi yên trên ấy.

Bốn chúng quỳ bạch :
"Chúng con muốn thờ xá lợi, xin Tôn giả cho chúng con được thiêu lấy xá lợi". Thân Ngài liền hạ xuống ngồi yên chỗ cũ. Chúng thiêu lượm xá lợi phụng thờ.

22.- TỔ MA NOA LA (Manorhita)

(Đầu thế kỷ thứ chín sau Phật Niết Bàn)

Ngài dòng Sát Đế Lợi ở nước Na Đề, cha là Thường Tự Tại vua nước này. Ngài là con thứ ba của vua, khi sanh ra có nhiều điềm lạ, nên vua không dám lấy việc thế tục ràng buộc. Khi gặp tổ Bà Tu Bàn Đầu, Ngài được 30 tuổi, vua cha cho phép xuất gia theo Tổ. Sau Ngài được Tổ truyền tâm pháp.

Ngài sang Tây Ấn giáo hóa. Vua nước này họ Cù Đàm tên Đắc Độ hằng sùng Phật pháp tinh tấn tu hành. Bảy năm hành đạo tại Long cung. Một hôm, bỗng hiện một bảo tháp xanh huyền bệ cao một thước tứ, ngay chỗ vua tu hành. Vua đích thân lại bưng lên để thờ, nhưng bưng không nổi, lính hộ vệ hợp lực nhắc lên cũng không lay chuyển. Sau cùng vua phải mở đại hội triệu tập tất cả lực sĩ, tăng sĩ, phạm chí, chú thuật... để hỏi nguyên nhân bảo tháp xuất hiện và dời lên thờ. Trong cuộc hội này, Ngài cũng đến dự.

Trước tiên những lực sĩ ra sức nhắc tháp lên không lay động. Kế các nhà chú thuật dùng thần chú cũng bất lực. Sau cùng Ngài Ma Noa La bước ra giải thích :

- Tháp này do vua A Dục tạo ra để thờ xá lợi của Phật. Bốn mặt đều có chạm hình tiền thân Phật Thích Ca khi còn làm hạnh Bồ Tát. Ngày nay do đại vương có duyên phước lớn nên tháp này mới hiện.

Nói xong, Ngài lại nhắc bảo tháp để trên bàn thờ. Vua và toàn chúng hết lòng kính phục.

Vua thưa :

- Xin Tôn giả dạy cho chúng tôi những Phật pháp gì cần học ?

Ngài bảo :
- Muốn học Phật pháp phải bỏ ba vật và đủ bảy việc.

Vua thưa :
- Ba vật gì phải bỏ và đủ bảy việc gì ?

Ngài đáp :
- Tham, sân, si là ba vật phải bỏ. Đủ bảy việc là : 1)- đại từ, 2)- hoan hỷ, 3)- vô ngã, 4)- đồng mãn, 5)- nhiều ích, 6)- hàng ma, 7)- vô chúng. Vua Đắc Độ nghe xong cảm ngộ, rất tiếc mình được hiểu quá muộn. Tự than : "Bậc chí thánh khó gặp, sự vui trong đời có gì lâu dài !".

Vua cho đòi thái tử đến giao hết việc nước, xin theo Ngài xuất gia học đạo. Ngài triệu tập các vị thánh chúng đến hoàng cung làm lễ xuất gia và truyền giới cho vua.

Xuất gia tu không bao lâu, vua Đắc Độ chứng được quả thánh. Ngài dạy Đắc Độ ở lại trong nước giáo hóa, còn Ngài sang nước Nguyệt Chi tìm người kế truyền.

Ngài Ma Noa La và tăng chúng đến nước Nguyệt Chi. Vua nước này là Bảo An và Tỷ Kheo Hạc Lạc Na đồng đón tiếp, thỉnh về nội cung.

Hạc Lạc Na đem việc Long Tử hỏi trước :

- Thưa Tôn giả ! tôi có một đứa đệ tử tên Long Tử tuổi tuy còn nhỏ mà thông minh tuyệt vời. Tôi thường nhập định tìm nguyên nhân đời trước mà không thấy manh mối, hôm nay gặp đây xin Tôn giả chỉ dạy cho ?

Ngài hỏi : - Ông nhập định quán thấy được mấy kiếp ?

Hạc Lạc Na thưa :
- Tôi chỉ thấy được ba đời.

Ngài bảo :
- Đệ tử của ông trong kiếp thứ năm đã sanh trong nhà Bà La Môn giàu có tại nước Diệt Hỷ. Khi ấy, trong nước có ngôi chùa mới khánh thành cái đại hồng chung. Con ông Bà La Môn này dùng gỗ chiên đàn tiện cái chày động chuông cúng chùa. Nhờ chày này giúp cho người được nghe chuông thức tỉnh. Bởi quả báo ấy, nên nay nó sanh ra được thông minh.

Hạc Lạc Na lại hỏi :
- Riêng tôi không biết duyên gì mà cảm được bảy hạc thường theo, xin Tôn giả chỉ dạy ?

Ngài bảo : - Xưa ông trong kiếp thứ tư làm vị Tỷ Kheo đạo đức được đầy đủ, có đến 500 đệ tử. Mỗi khi Long cung thỉnh ông cúng dường, ông xét trong hàng đệ tử không có người đủ phước đức thọ Long cung cúng, nên ông chỉ đi một mình. Nhóm đệ tử bất mãn nói : "Thầy thường thuyết pháp nói : đối sự ăn uống bình đẳng, đối

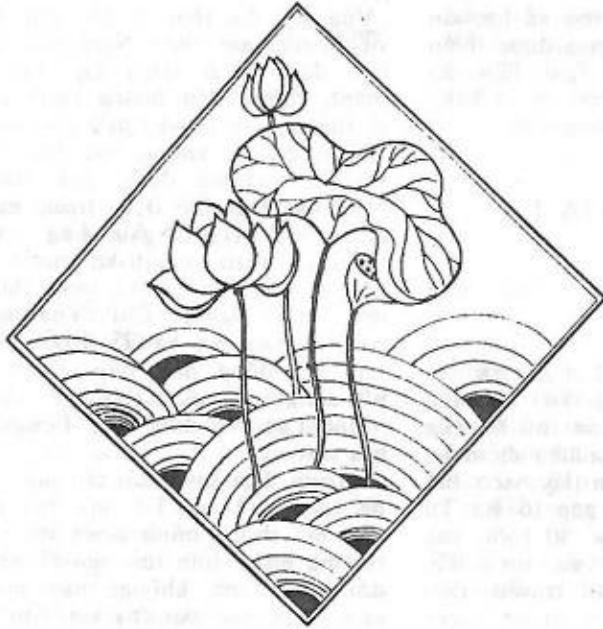
với pháp cũng bình đẳng, mà nay thầy đi thọ trai một mình!". Sau Long cung thỉnh, ông đều cho chúng đi theo. Bởi họ chưa đủ đức mà nặng về sự ăn uống, nên sau khi tịch diệt, chúng ấy lần lượt chết sanh trong loài có cánh. Đã trải qua năm kiếp, nay họ lại làm thân hạc. Do nhân duyên thầy trò kiếp trước nên nay chúng cảm mến ông.

Hạc Lạc Na cảm động, lại hỏi :

- Nay phải tu pháp gì để giúp chúng trở lại làm người ?

Ngài bảo :

- Ta có pháp bảo vô thượng, là



kho tàng Như Lai, Thế Tôn xưa trao cho Tổ Ca Diếp lần lượt đến ta, nay ta trao cho ông, ông nên truyền bá chớ nên để dứt mất. Nghe ta nói kệ :

*Tâm tùy vạn cảnh chuyển,
Chuyển xứ thật năng u.
Tùy lưu nhận đắc tánh,
Vô hỷ diệc vô ưu.*

Dịch :

Tâm theo muôn cảnh chuyển,
Chỗ chuyển thật kín sâu.
Theo dòng nhận được tánh,
Không mừng cũng không lo.

Hạc Lạc Na vui vẻ kính vâng phụng hành.

Ngài truyền pháp xong, ngay chỗ ngồi lặng lẽ thị tịch. Chúng hóa táng và lượm xá lợi xây tháp thờ.

23.- TỔ HẠC LẠC NA (Haklena)

(Giữa thế kỷ thứ chín sau Phật Niết Bàn)

Ngài dòng Bà La Môn sanh tại nước Nguyệt Chi, cha hiệu Thiên Thắng, mẹ là Kim Quang.

Ông Thiên Thắng đã lớn tuổi mà không con. Một hôm, ông đến trước Kim Trạng thờ bảy đức Phật dâng hương lễ bái cầu con. Một hôm bà Kim Quang nằm mộng thấy một vị thần đứng trên ngọn núi Tu Di tay cầm vòng ngọc nói với bà : "Ta lại đây". Khi thức giấc, bà biết có thai.

Khi Ngài được bảy tuổi đi chơi trong xóm, thấy một ngôi miếu thờ thần, dân gian hàng ngày giết các súc vật đến dâng cúng. Ngài đi

thẳng vào miếu quở :

- Khéo bày đặt sự họa phúc mà lừa gạt dân chúng, hàng năm làm hao phí của dân, tổn hại sinh mạng loài vật quá nhiều !

Ngài quở xong, ngôi miếu bị sụp đổ. Dân chúng trong làng gọi Ngài là ông Thánh con.

Hai mươi tuổi, Ngài xuất gia tu theo Phật

giáo. Ngài ở ẩn trong đám rừng xanh ngót chín năm, chỉ làm bạn với bầy hạc và chuyên tụng kinh Đại Bát Nhã. Năm ba mươi tuổi, Ngài gặp Tổ Ma Noa La và được truyền tâm ấn.

Ngài dẫn chúng du hóa miền Trung Ấn. Ông vua xứ này tên Vô Uy Hải rất sùng mộ Phật giáo. Vua thỉnh Ngài vào cung thuyết pháp cho vua nghe. Vua nghe Ngài thuyết pháp rất hoan hỷ.

Ngài có đệ tử ưu tú nhất là Long Tử. Long Tử rất thông minh, mà mang yếu. Long Tử mất, cha mẹ và anh là Sư Tử đến làm lễ hỏa táng, song đời quan tài không được. Sư Tử lấy làm lạ hỏi Ngài :

- Toàn chúng tận lực dỡ lên, tại sao không nổi ?

Ngài đáp :

- Lỗi tại nơi người vậy.

Sư Tử hỏi :

- Tôi có lỗi gì ? Xin Tôn giả nói cho tôi biết ?

Ngài bảo :

- Người xưa theo Bà La Môn, em người đi xuất gia, hai bên xa cách. Em người hai năm ngày đêm nhớ thương, muốn làm phước giúp cho người, bảo thầy người đắp một

tượng Phật, đã lâu mà chưa hoàn bị. Người vì ghét nên đem tượng Phật ném xuống đất. Bây giờ, người đi về thỉnh tượng Phật để trên bàn lại, thì quan tài sẽ dời được.

Sư Tử làm y như Ngài dạy, quả nhiên quan tài dời đi dễ dàng.

Kể đến thầy của Sư Tử tịch. Ông cảm thấy buồn bã, nghiệm lại lời Ngài nói, bèn đến xin xuất gia theo Phật làm đệ tử Ngài.

Sư Tử hỏi Ngài :

- Bạch thầy ! con muốn dụng tâm cầu đạo, phải dụng tâm nào ?

Ngài đáp :

- Không có chỗ dụng tâm.

- Đã không dụng tâm làm sao làm Phật sự ?

- Người nếu có dụng thì chẳng phải công đức. Nếu người không làm tức là Phật sự. Cho nên kinh nói : "Ta ra làm công đức, mà không có cái ta làm".

Sư Tử nghe nói liền phát sanh trí huệ Phật.

Ngài chỉ hướng Đông Bắc hỏi Sư Tử :

- Người thấy gì chăng ?

Sư Tử thưa :

- Con thấy.

- Người thấy cái gì ?

- Con thấy hơi trắng xông lên giống như cái mống bao khắp trời đất, lại có hơi đen nằm lẫn xệt như cây thang lên trời Đao Lợi.

- Người thấy hơi ấy, có biết ứng điềm gì chăng ?

- Con không biết ứng điềm gì, xin thầy dạy cho.

- Cuối năm chục năm sau khi ta diệt độ, tai nạn sẽ phát khởi ở Bắc Ấn người nên biết đó.

Sư Tử thưa :

- Con muốn du phương, thỉnh thầy chỉ dạy.

Ngài bảo : - Nay ta đã già, giờ Niết Bàn sắp đến, đại pháp nhân tạng của Như Lai giao lại cho người, người đến nước khác. Song nước ấy có tai nạn mà liên hệ đến thân người. Người phải đề dặt, truyền trao sớm chớ để đoạn mất. Nghe ta nói kệ :

*Nhận đắc tâm tánh thời,
Khả thuyết bất tư nghì.
Liễu liễu vô khả đắc,
Đắc thời bất thuyết tri.*

Dịch :

Khi nhận được tâm tánh,
Mới nói chẳng nghĩ bàn.
Rõ ràng không chỗ được,
Khi được không nói biết.

Truyền pháp xong, Ngài phi thân lên hư không làm mười tám pháp thần biến, rồi trở lại chỗ ngồi lặng lẽ thị tịch.

(còn tiếp)

(tiếp theo)

HỮU NGHIÊM ĐẠI SƯ

(Ngài họ Hồ, quê ở Lâm Hải, lúc 6 tuổi xuất gia nơi chùa Linh Thủy, 14 tuổi thọ giới cụ túc. Theo học với Thần Chiêu pháp sư, ngài ngộ được ý chỉ nhứt tâm tam quán. Kể đó, đại sư về làm hóa chủ chùa Xích Thành, sau lại lên ở ẩn nơi ngọn núi phía đông tòa Cổ Sơn; bên thốt ngài có cây Tra, nhân tự hiệu là Tra Am. Đại sư giữ giới luật rất nghiêm, ngoài y bát ra không chứa để vật chi. Ngài lại chuyên tu tịnh nghiệp, được tam muội, sự linh ứng rất nhiều; nếu có trí thuật, đều xiển dương về Liên Tông. Vào niên hiệu Tĩnh Quốc năm dậu, một hôm ngài thấy thiên thần từ trên hư không giáng hạ nói: "Tịnh nghiệp của tôn đức đã thành tựu!" Đại sư lại nằm mộng thấy hoa sen lớn nở trong ao, nhạc trời vi nhiễu, khi tỉnh dậy làm thi để tự tiến hành. Bày hôm sau, ngài ngồi ngay thẳng mà hóa).

Đại sư nói: - Đức Thế Tôn thương xót, dùng nhiều phương tiện để tiếp độ loại hữu hình. Cho nên người tu hành được vãng sanh cũng có nhiều cách: hoặc nhờ định thiện, tán thiện, hoặc do Phật lực, pháp lực, hoặc có người chỉ tu phước rồi mượn nguyện lực để hồi hướng, hoặc có kẻ lúc lâm chung quá sợ hãi niệm Phật mà được cứu độ. Những loại như thế số có đến ngàn muôn, chỉ nương nhờ một phương pháp, tất được vãng sanh. Về định thiện như kẻ tu môn diệu quán, tam muội Thủ Lăng Nghiêm. Về tán thiện như trong kinh Vô Lượng Thọ nói: dùng mười niệm niệm Phật cũng được vãng sanh. Về Phật lực là do đại bi nguyện lực của đức A Di Đà nhiếp thọ, những chúng sanh niệm Phật nương nhờ đây mà được vãng sanh. Ví như kẻ dung phu nương theo vua Chuyển Luân, trong một ngày đêm có thể đi khắp bốn châu thiên hạ, đó không phải là do sức mình, chính nhờ năng lực của Luân vương. Về pháp lực là như Phật bảo Liên Hoa Minh Vương Bồ Tát tụng thần chú Quán đánh giá trị trong đất cát rải nơi thấy hoặc mộ phần người chết, khiến cho vong giả tuy bị dọa nơi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, nhưng nương nhờ chân ngôn này được về Cực Lạc. Về sự tu phước hồi hướng như người giữ tâm từ bi không giết hại, thọ trì các giới, đọc tụng mật chú, các kinh điển Đại thừa, cùng tu những phước lành, hồi hướng trang nghiêm thành ra nhân Tịnh độ. Về

HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC

LIÊN DU

việc khi lâm chung sợ hãi cầu cứu, là người lúc sắp chết, tướng hóa xa hiện, xưng hiệu Phật, lửa dữ hóa thành gió mát, như trường hợp của Hùng Tuấn, Trương Chung Quí được vãng sanh vậy.

thường cho hơi ấm tiếp tục, tức gọi là "tịnh niệm nối nhau".

ƯU ĐÀM ĐẠI SƯ

(Đại sư húy là Phổ Độ, họ Tưởng, người xứ Đơn Dương, xuất gia ở chùa Đông Lâm núi Lô Sơn, chuyên tu Tịnh độ. Đời nhà Nguyên, niên hiệu Đại Chí năm dậu, đảng Bạch Liên giáo thanh hành khiến cho tà chánh chẳng phân, vua ra lệnh bãi bỏ Liên Tông, Đại sư nói: "Ta tu Tịnh độ gần 30 năm, đâu nên để cho pháp môn này bị diệt tuyệt trong đời ta ư?". Ngài bèn viết ra mười quyển Liên Tông bảo giám, thỉnh các phương đại đức chứng minh, không ai có thể sửa một chữ. Đoạn, ngài đem dâng lên cho vua duyệt lãm, được ban khen và cho khắc bản lưu hành trong đời. Vua lại ân tứ cho ngài hiệu là Hồ Khê tôn giả, dạy làm giáo chủ Liên Tông. Khi lâm chung, ngài niệm Phật mà hóa).

Muốn sanh về Tịnh độ, nên nghĩ tất cả việc đời đều vô thường, có thành tất có hoại, có sống tất có chết, nếu ta không được nghe Phật pháp thì phải chịu thay thân này, đổi thân khác, trôi lăn trong ba cõi sáu đường, không biết lúc nào ra khỏi. Nay ta đã có duyên được nghe chánh pháp, được tu tịnh nghiệp, nếu chuyên niệm Phật thì khi bỏ thân này sẽ vào thai sen nơi cõi Phật, hưởng các điều vui, thoát hẳn sự khổ, đi ngay đến nẻo bờ đề, ấy là chí sự thuoá sanh bình của bậc đại trượng phu vậy.

Đại sư dạy: Người tu tịnh nghiệp, nếu trần cấu chưa sạch, khi niệm ác nổi lên, phải cao tiếng niệm Phật nhiếp về chánh niệm, chớ cho tâm ác nổi nhau. Nên biết rằng sự tu hành hôm nay, chính là đối địch với nghiệp sanh tử, không phải chuyện tầm thường; hằng nghĩ đến vô thường mau chóng, ngày tháng chẳng chờ người, nhận chơn thiết thật mà niệm Phật. Nếu nửa lui nửa tới, lúc tin lúc ngờ, kết cuộc tịnh nghiệp không thành tựu, làm sao ra khỏi luân hồi?

Khi vừa đau bệnh, phải mạnh mẽ gạt bỏ muôn duyên, ngồi ngay thẳng hướng về Tây, tưởng đức A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí và các hóa Phật đều hiện ở trước mình, chuyên lòng xưng danh hiệu Phật, mỗi câu mỗi tiếng nối nhau không dứt. Lúc ấy không nên nghĩ ngợi việc đời, nếu thoát tưởng đến, nên mau xưng hiệu Phật, trong mỗi niệm diệt trừ được tội chướng, chỉ một niệm này quyết định được vãng sanh, nếu mạng số chưa dứt, tự được lành mạnh. Nên cần thân chớ vọng khởi lòng tham luyến thế gian, thân này có còn thì còn, có mất thì mất, chỉ cầu được vãng sanh, không nghĩ ngờ lo nghĩ điều chi khác. Nên hiểu dù có chết đi nữa, như người cởi bỏ áo rách, mặc y phục lành tốt vào, xả thân phàm lên cõi Phật chẳng là vui thích hơn ư?

Giữ một câu hiệu Phật như dựa vào hòn núi Tu Di, lay chuyển chẳng động, thường nhớ thường niệm, mai cũng niệm, chiều cũng niệm, đi cũng niệm, ngồi cũng niệm, tâm niệm không bỏ qua, hiệu Phật chẳng rời lòng, mỗi thời mỗi khắc chẳng xa lìa, nhứt nhứt nhiệm nhiệm, như gà ấp trứng

Chuyên nhứt tâm ý, nắm giữ một câu A Di Đà Phật, chỉ một niệm này là bốn sự của ta, chỉ một niệm này tức là hóa Phật, chỉ một niệm này là mãnh tướng phá địa ngục, chỉ một niệm này là gươm báu chém bầy tà, chỉ một niệm này là ngọn đuốc sáng phá cảnh tối tăm, chỉ một niệm này là con thuyền lớn vượt qua biển khổ, chỉ một niệm này là thuốc hay trị bệnh sanh tử, chỉ một niệm này là

đường tắt ra khỏi tam giới, chỉ một niệm này là bản tánh Di Đà, chỉ một niệm này là duy tâm tịnh độ. Chỉ cần giữ chắc câu niệm Phật đây chớ cho lạc mất, mỗi niệm thường hiện tiền, mỗi niệm chẳng rời tâm, không việc cũng niệm như thế, có việc cũng niệm như thế, an vui cũng niệm như thế, bệnh khổ cũng niệm như thế, sống cũng niệm như thế, chết cũng niệm như thế. Cứ giữ một niệm phân minh như thế, lại cần chi hỏi người tìm đường về ư ?

THIỆN NHƯ ĐẠI SƯ

(Ngài họ Đàm, hiệu Duy Tác, người ở Vĩnh Hưng, đặc pháp với Trung Phong Minh Bản thiện sư. Niên hiệu Chí Chánh năm đầu, đại sư trụ ở chùa Sư Tử Lâm nơi thành Tô Châu, các bậc tế quan, trưởng giả trong thời ấy, phần nhiều đến tham học với ngài. Vua thường xuống chiếu vời hỏi, ngài đều lấy duyên cờ bình câu từ. Đại sư đã mất kẻ tông thiên lại kiêm hoàng dương giáo pháp Tịnh độ, từng viết ra quyển "Tịnh độ hoặc vấn" phá các điều nghi, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây phương. Ngài tu hành rất tinh tấn, nhập diệt vào năm Hồng Võ nguyên niên đời nhà Minh, khi tịch điệm lành rất nhiều, thọ 71 tuổi).

Có kẻ hỏi : Phương tu viên quán, pháp niệm duy tâm, dường như là hành môn của bậc thượng căn. Còn mười nguyện trong kinh Hoa Nghiêm, mười tám trong kinh Bảo Tích, cũng là công dụng của bậc đại trí. Trên đường tu, nếu căn cơ cùng giáo pháp không hợp, e cho công hạnh khó thành. Nay tôi xét lại căn tánh mình, chỉ nên chuyên trì danh hiệu, thêm lễ Phật sám hối mà thôi, chẳng hay tôn ý thế nào ?

- Đại sư đáp : Tốt lắm ! Người biết tự lượng đó ! Lời người nói hợp với thuyết chuyên tu vô gián của ngài Thiện Đạo. Vô gián tu là thân chuyên lễ Phật A Di Đà không lễ tạp, miệng chuyên xưng hiệu A Di Đà không xưng tạp, ý chuyên tưởng Phật A Di Đà không tưởng tạp.

Niệm Phật, hoặc duyên tưởng 32 tướng, buộc tâm cho định khi mắt mở nhắm đều thấy Phật. Hoặc có kẻ chỉ chuyên xưng danh hiệu, giữ không tán loạn, trong hiện đời cũng được thấy. Trong hai điều trên đây, muốn được thấy Phật, phần nhiều pháp xưng danh hiệu là hơn. Pháp xưng danh, cần phải buộc lòng đừng cho tán loạn, mỗi niệm nối nhau duyên theo hiệu Phật, từng câu từng chữ rõ ràng. Lại xưng danh hiệu Phật, chớ

quản nhiều ít, một tâm một ý, niệm niệm nối nhau. Như thế mới diệt được tội nặng sanh tử trong tám mươi ức kiếp, nếu chẳng vậy rất khó tiêu tội.

Có kẻ hỏi : Một đời tàn ác, khi lâm chung dùng mười niệm cũng được vãng sanh. Vậy thì bây giờ tôi buông theo duyên đời, đợi lúc sắp chết sẽ niệm Phật, có được chăng ?

- Đại sư đáp : Khổ thay ! Lời này đã hại chính mình, lại hại cho hàng tăng, tục, nam, nữ trong đời nữa ! Phải biết kẻ phàm phu nghịch ác khi lâm chung niệm Phật được, là do kiếp trước có căn lành, khiến cho gặp bậc thiện tri thức chỉ bảo mà được sự may mắn trong muôn một ấy. Luận Quán Nghi nói : Có mười hạng người khi lâm chung không niệm Phật được : 1) Khó gặp bạn lành, nên không người khuyên niệm. 2) Bệnh khổ buộc thân, không rỗi rảnh để niệm Phật. 3) Trúng phong cứng họng, nói không ra tiếng. 4) Cuồng loạn mất sự sáng suốt. 5) Thịnh linh gặp tai nạn nước lửa. 6) Thoạt bị hùm sói ăn thịt. 7) Bị bạn ác phá hoại lòng tin. 8) Hôn mê mà chết. 9) Thoạt chết giữa quân trận. 10) Từ nơi chỗ cao té xuống. Những việc trên đây ở trong đời thường có, đó là do túc nghiệp hoặc hiện nghiệp chiêu cảm, bỗng nhiên xảy ra, không kịp trốn tránh. Khi gặp một việc không may, bất cập, trong mười việc trên đây, thì làm sao niệm Phật được ? Giả sử không bị những ác duyên như trên, thọ bệnh sơ sài mà qua đời, e cho lâm chung, khi thân tứ đại sắp ly tán, bị sự đau đớn dường như dao cắt, như con cua bị rút vào nước sôi, trong lúc thống khổ bức bách, bối rối kinh hoàng ấy, đâu có rỗi rảnh để niệm Phật ? Giả sử không bị bệnh mạng chung, lại e duyên đời chưa dứt, niệm tục khó quên, tham sống sợ chết, tấm lòng rối loạn không yên. Thêm vào đó, việc nhà chưa phân minh, chuyện sau chưa sắp đặt, vợ con khốc lóc kêu gọi, trăm mối lo, sợ, thương sầu, như thế làm sao niệm Phật được ? Giả sử lúc chưa chết, thì lại bệnh khổ, đau đớn rên la, tìm thuốc tìm thầy, lo việc khẩn cầu cúng tế, tạp niệm rối ren, vị tất đã niệm Phật được ? Giả sử trước khi chưa bệnh, thì lại bị sự già khổ, suy lờ lụm cùm, buồn rầu áo não, e cho lo những việc trên cái thân già yếu còn chưa xong, đâu rồi để niệm Phật ? Giả sử trước khi chưa già, còn đang trẻ trung khoẻ mạnh, hoặc như tâm cao vọng chưa dứt, việc thế tục còn buộc ràng, rong ruổi đông tây, suy thế này tính thế khác, nghiệp thức mơ màng, cũng

không niệm Phật được ! Giả sử kẻ được an nhàn thông thả, có chí tu hành, nhưng nếu không nhìn thấu cảnh đời là giả mộng, thân tuy được yên, tâm còn bồn loạn, không thể buông bỏ muôn duyên, khi gặp việc đến, không thể tự chủ, theo cảnh mà điên đảo, cũng không niệm Phật được ! Người thử xét lại, dùng nói là khi già bệnh, trong lúc còn trẻ trung nhân nhả, nếu có một việc đeo đẳng nơi lòng, còn không niệm Phật được thay, huống chi là đợi đến lâm chung ? Vậy muốn cho khi sắp chết được chánh niệm vãng sanh, thì ngay bây giờ phải xét rõ việc đời là huyền mộng, tùy duyên an phận qua ngày, không còn tham luyến, được rỗi rảnh lúc nào thì niệm Phật lúc ấy, đừng hẹn chờ lần lựa, hoặc để hư phí thời giờ. Như thế thì tư lương ta đã dự bị xong lúc ra đi mới không điều chi chướng ngại.

DIỆU HIỆP ĐẠI SƯ

(Đại sư người ở Tú Minh, thường nghiên cứu Thiên Thai giáo quán và tu phép Niệm Phật Tam Muội. Thời bấy giờ, các nhà học Phật thường nhận làm thuyết duy tâm tự tánh, với cõi Cực Lạc, không cầu ở Tây, mà tìm nơi thức tâm phân biệt. Đại sư thương xót cho cảnh nhân thuộc mà thành bệnh ấy, soạn ra hai quyển "Bảo vương tam muội niệm Phật trực chỉ". Nhân đó, các nhà tu thiên tịnh sai lầm mới nhận được bờ bến. Lúc ấy thuộc vào khoảng đời Hồng Võ nhà Minh năm thứ 28. Hai trăm năm sau, Liên Trì đại sư mẫn bộ sách ấy, vì bị thất truyền, nên tìm mãi không gặp. Về sau, Vạn Dung thiền sư ngẫu nhiên được thấy, mới đem truyền bá ra. Ngẫu Ích đại sư đã góp bộ này vào pho "Tịnh độ thập yếu").

Đại sư dạy : Hành giả phát tâm niệm Phật, trước khi vào đạo tràng phải xét nghĩ ta với chúng sanh thường ở trong biển khổ sanh tử, nếu không độ cho tất cả đều được thoát ly, sao gọi là chánh hạnh ? Nhân đó, xem người oan kẻ thân đều bình đẳng, khởi lòng đại bi, như thế quyết không bị tề ma, ác đảng làm cho thối chuyển. Sau khi đã lập đại tâm, nên nghiên cứu những chánh hạnh niệm Phật của người xưa, lập đạo tràng đúng pháp, khiến cho hết sức trang nghiêm thanh tịnh. Kế đó, phân ngày đêm sáu thời, đem tâm chí thành gieo mình quy mạng ngôi Tam Bảo, tỏ bày hết tội lỗi, cầu xin sám hối. Lại quỳ trước Phật, tay cầm hương hoa cúng dường, vận tâm quán tưởng khắp pháp

giới, xét mình cùng tất cả chúng sanh từ trước đến nay ở trong vòng mê khổ, rơi lệ cảm thương, cầu Phật gia bị, nguyện độ muôn loài. Như thế, dùng hết sức mình kham khổ tu hành, nếu nghiệp chướng sâu, chưa được cảm cách, phải lấy cái chết làm kỳ hạn, không được giây phút nào nghĩ đến sự vui ngũ dục của thế gian. Như kẻ căn cơ non kém, không làm được thắng hạnh trên đây thì cũng ở trong tịnh thất, giữ cho thân tâm nghiêm sạch, tùy ý tu hành. Hoặc định thời lễ Phật sám hối, nguyện tinh tấn không thối chuyển, hoặc chuyên niệm Phật, hoặc niệm chú, tụng kinh. Nếu được thấy tướng hảo, thì biết mình được diệt tội, có duyên lành.

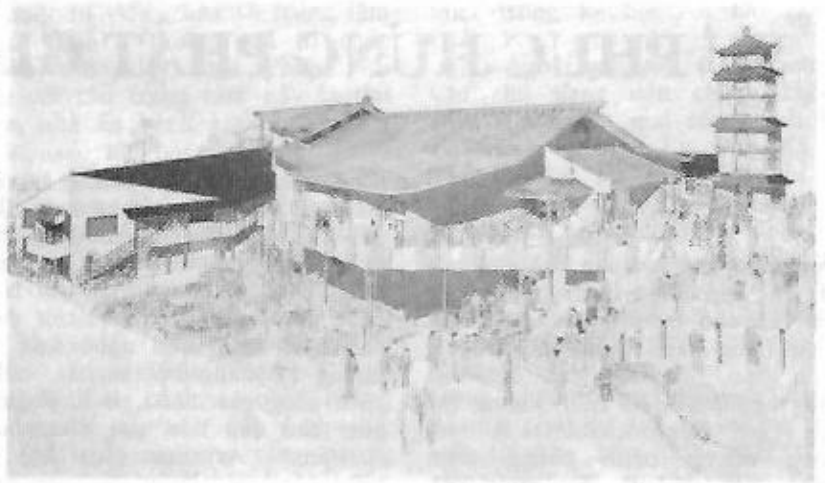
Hỏi : Dụng tâm thế nào mà được không tán loạn ?

Đáp : Nên vận dụng thân miệng mà niệm, không kể đến tán hay định, chỉ làm sao cho cầu Phật không hở dứt, tự sẽ được nhứt tâm, hoặc cũng có thể gọi chính đó là nhứt tâm. Nhưng phải niệm mãi không thôi, trạng như mẹ lặc con thơ, rỗng mắt trái châu bốn mạng, thì không còn lo chi tán loạn, không cầu nhứt tâm mà tự được nhứt tâm. Chẳng nên cưỡng ép cho tâm qui nhứt, vì dù cưỡng ép cũng không thể được, thật ra chỉ do người tu siêng năng hay bền bỉ mà thôi ! Nghĩ thương cho người đời nay, phần nhiều tu hành mà không hiệu nghiệm, ấy cũng bởi lòng tin cạn kiệt, nhân hạnh không chơn. Lắm kẻ chưa từng lập hạnh, đã muốn cho người biết trước, trong thì tự phụ, ngoài lại khoe khoang, tỏ ý có chỗ sở đắc, để được mọi người cung kính. Thậm chí có kẻ nói dối là mình đã trông thấy tịnh cảnh, hoặc thấy được cảnh giới nhỏ, hay những tướng tốt trong giấc chiêm bao. Thật ra chính họ cũng không phân biệt cảnh đó là chơn hay vọng, nhưng cũng cứ khoe khoang bừa ra. Những kẻ tâm hạnh kém ấy, tất là bị ma làm mê hoặc, nguyện hạnh lần lần lui sụt, trôi theo dòng sanh tử luân hồi. Như thế, há chẳng nên đề dặt ư ?

Người tu hành, đối với một tội dù nhỏ, cũng phải đem lòng rất kiêng sợ, sự hiểu nên theo hàng đại thừa, việc làm phải bất chước kể sơ học.

Người tu hành nếu bị tức nghiệp ngăn che, khiến cho nghiệp hạnh lui kém, phải nhứt tâm trì tụng chú Vãng sanh. Chú này gọi là môn đà la ni nhờ trừ tất cả cội gốc nghiệp chướng, tụng một biến, tiêu diệt hết tội ngũ nghịch thập ác trong thân, tụng mười muôn biến, được không quên mất bồ đề tâm, tụng hai mươi muôn biến, liền cảm sanh mầm mộng bồ đề, tụng ba mươi muôn biến, Phật A Di Đà thường trụ trên đỉnh, quyết định sanh về Tịnh độ.

(còn tiếp)



NHỮNG NGÔI CHÙA

*Có những ngôi chùa mái cong uốn gió
Mái chùa này nguyên từ thuở sơ khai
Khi dâng kinh chiêm trống thờ ngân dài
Khi tiếng mõ khoan thai giờ tụng niệm.*

*Chùa tháp cao trong niềm tin dâng tiến
Trầm hương bay trong ánh nến muôn hoa
Bay cao lên, bay tới đỉnh thượng tòa
Bay tới chốn Thích Ca, Ngài ngự trị.*

*Chùa là đền thiêng, là nơi an nghỉ
Chùa là đạo lý duyên nghiệp hồi luân
Chùa là nơi xin giải thoát ách nợ trần
Nơi hại lộc gieo duyên trồng nhân quả.*

*Chùa xây lên cho kiếp đời đầy đọa
Cho chúng sinh này, thế nghiệp long đong
Nơi đau thương nước mắt chảy thành dòng
Thành suối lệ thành sông đầy biển cả.*

*Mỗi ngôi chùa là lộc trời phước lạ
Mỗi ngôi chùa: duyên quả đạo từ bi
Nơi tôn nghiêm kính cẩn bái lạy quỳ
Nơi thỉnh nguyện cầu siêu, quy y sám hối.
Đường lên chùa dẫn về muôn ngàn lối
Đường quanh co tấm gột bóng tu thân
Đường thanh cao rũ sạch nợ gian trần
Đường thành thoát từ tâm huyền tịnh độ.*

*Cổng tam quan, cửa chùa luôn rộng mở.
Nghe vang xa tiếng mõ giục cầu kinh
Bay thơm tho sen nở tự ao đình
Còn phảng phất ân tình nơi cửa Phật.*

Sư Huynh Hà Đâu Đồng

SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI ẤN ĐỘ

(tiếp theo)

Sự suy vong của Ấn Độ sau này đại đức ghi nhận là trực tiếp gây nên bởi chủ trương tiêu diệt Phật Giáo bằng cách phục hồi Bà La Môn giáo. Số phận đau đớn của hàng người dân hạ tiện "không thể tiếp cận" (Untouchables) là một trong những bệnh chứng trầm trọng của sự suy đồi quốc gia. Nhân danh đức Phật, đại đức Dharmapala kêu gọi sự phục hồi nhân quyền cho hàng dân chúng bất hạnh này. Không có gì nhầm lẫn trong sự chú ý đến công cuộc cách mạng xã hội qua những lời thuyết giảng của đại đức:

"Sự suy tàn của nền tự do Ấn Độ đã khởi đầu với sự thoái hóa của dân tộc, từng bị đặt dưới ách thống trị của giai cấp tu sĩ Bà La Môn và được duy trì trong sự ngu dốt cực độ. Hàng triệu người đã bị bỏ quên và họ phải tự lo lấy cuộc sống theo khả năng của họ. Kết quả là tạo nên hàng dân chúng hạ tiện mà tổng số gần 140 triệu. Thay vì tiến bộ, họ trở thành những con người thoái hóa, suy nhược tinh thần và nô lệ thể xác để hành động sống như thú vật.

"Hiện tượng này chúng ta đã thấy ở Ấn Độ trong những hàng ngũ phu khuân vác tranh đấu cho cuộc sống tồi tàn của họ. Quang cảnh đó xảy ra tại các ga xe lửa Ấn Độ khi những chuyên tàu chợ đến, họ chen nhau giành lấy mang xách hành lý của hành khách mà chúng ta ít thấy ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới! Lối sống này của họ đã ảnh hưởng đến toàn quốc gia, cho nên phải tìm phương pháp để giải thoát gánh nặng cực khổ cho hàng người nghèo.

"Giáo lý đức Phật thích ứng với mọi giai cấp không phân biệt tu sĩ Bà La Môn hay dân hạ tiện. Nó mang lại cho mọi người thân được của giáo pháp bất diệt... Nó bày tỏ qua giáo lý của lòng từ bi bao la, rằng không nên có sự phân chia con người ra thành giai cấp khi họ biết sống theo những điều răn đạo đức và sự hướng dẫn của một đời sống lương thiện. Đức Phật không bao giờ muốn nâng cao giai cấp này và duy trì giai cấp khác trong sự thấp hèn hay tạo sự thù ghét và khinh rẽ giữa những con người với nhau". Đại Đức Dharmapala tiếp tục trình bày rằng đời sống

công cộng của dân chúng tại các làng xã Ấn Độ sẽ hoàn toàn thay đổi khi họ thấm nhuần theo Phật Giáo. Ngũ giới được xem như nền tảng cho: "Những luật lệ hàng ngày của luân lý xã hội cần được chấp trì bởi mọi người, kể cả những kẻ đang bị ràng buộc bởi cuộc sống gia đình... Đức Phật, vị giáo chủ đầu tiên của dân chúng A-ri-ãn - Aryans (Ấn độ) đã ngăn cấm việc buôn bán người nô lệ, vũ khí tàn sát, thú vật để làm thịt, các loài độc được giết hại, cùng những chất rượu say khiến người mất trí, bệnh tật và tạo nên sự khổ đau cho gia đình vì phải lâm vào cảnh nghèo khổ. Mọi người nam nữ đều được xem bình đẳng trước pháp luật chân chính này. Nếu họ làm ác, bất luận trai gái họ đều thọ quả báo như nhau ở kiếp sau. Niết Bàn không phải là của hồi môn dành riêng cho một phái giống hay một giai cấp nào.

"Ấn Độ là quê hương của Phật Giáo. Theo đạo Bà La Môn, đa số quần chúng không thuộc giai cấp "Sinh Hai Lần" - Twice Born (74), trong thực hành họ không được phép chấp trì những giới luật cao, các phương pháp tu hành khó hạnh và nếp sống Du Già (Yoga) cũng khép kín đối với họ. Nhưng giáo lý Đức Phật, giáo pháp của sự tương kính và tương trợ lẫn nhau, đã nhằm hướng đến hàng đại chúng trên.

"Lần đầu tiên hàng triệu dân chúng Ấn đã tiếp nhận một tôn giáo và có cơ hội học một giáo lý giúp họ trở nên những người có đạo đức. Cuộc sống tinh cảm đã thay đổi. Người giàu sẽ bớt ích kỷ và biết bố thí của cải dư thừa của họ để giúp đỡ cho đa số kẻ nghèo. Vào ngày lễ Bồ Tát, cả đến nhà vua cũng sống như thường dân tham dự lễ bái, cùng họ dùng chung thức ăn và mặc đồng y phục trắng. Nếu không có giáo pháp đầy lòng từ bi bác ái của Đức Phật, hận thù sẽ vĩnh viễn tồn tại giữa hai hàng dân chúng "Sinh Hai Lần" và "Không Sinh Hai Lần" vì trong ngày lễ khai tâm (mở lòng), đứa trẻ Bà La Môn khi nhận sợi chỉ thiêng (sacred cord) được khuyên bảo dùng nhìn mặt dân hạ tiện (Sudra) trong ba ngày! Vậy tình thương làm sao có thể thực hiện được nơi tâm niệm kẻ đã có ý tưởng như thế đối với đồng loại của nó?"

THÍCH TRÍ CHƠN

Bài diễn thuyết của Đại Đức Dharmapala ngày càng trở nên âm điệu của cuộc cách mạng xã hội vì đại đức kêu gọi hủy diệt giai cấp và thành phần chủ nghĩa nhân bản đích thực. Đại Đức đã vạch một ranh giới giữa quá khứ Ấn Độ với những công trình xã hội, chính trị hiện tại và tương lai của quốc gia này: "Hàng ngàn năm qua Ấn Độ đã sống không có Phật Giáo, nhưng nhờ dân tộc này có thể hãnh diện với sự nghiệp huy hoàng của họ? Nếu chúng ta nhìn lại quá khứ, vào thời kỳ giáo pháp đức Phật còn là tôn giáo của quốc gia này, chúng ta thấy rằng tất cả dân chúng, không riêng một giai cấp đều hạnh phúc, hoan lạc và giải thoát. Với thể hệ dân tộc Ấn ngày nay, tôi mang đến họ bức thông điệp của Đức Phật, và mong giáo lý của Ngài cần được chiêm nghiệm, nếu thấy rằng tốt đẹp thì chúng ta nên theo".

Chủ thuyết đạo đức xã hội của Phật Giáo trở thành một vấn đề chính trị thực tiễn khi như đã nói trên, B.R.Ambedkar đã kêu gọi quần chúng ngoại giai cấp (75) quy y tập thể theo Phật Giáo. Duy nhất chỉ có Phật Giáo, ông biện minh, sẽ giải phóng họ thoát khỏi những đàn áp của hệ thống giai cấp Ấn giáo và cho họ mọi nhân quyền phổ thông. Tại đại hội Phật Giáo Thế Giới kỳ nhất họp ở Colombo (Tích Lan), tiến sĩ Ambedkar khi bày tỏ hành động cải giáo của ông, đã tuyên bố rằng Phật giáo là nguồn hy vọng duy nhất đối với hàng giai cấp hạ tiện trong sự chiến thắng giành lại quyền thừa nhận làm người. Không một sự kiện nào vĩ đại hơn mà thế giới được cống hiến như Phật Giáo đang thực hiện sự đóng góp quan trọng vào công cuộc giải quyết những vấn đề xã hội và chính trị đương thời.

Chính phủ Ấn Độ không thể đặc biệt chú tâm giải quyết những vấn đề này. Sự quy y Phật Giáo của quần chúng đã thực sự cho thế giới thấy rằng mọi quyền công dân mà hiến pháp Ấn Độ ban cho hàng dân chúng "không thể tiếp xúc" chỉ là những quyền lợi trên giấy tờ, và sự giải phóng tôn giáo là cần thiết để chuyển đổi luật

pháp thành thực tế. Hơn nữa, để nghị hạng dân chúng "ngoại giai cấp" quy y theo Phật Giáo của Ambedkar ít ra đã được chính phủ Ấn tán đồng hơn là chủ trương đem họ trở theo đạo Thiên Chúa trước kia của ông.

Sau khi ở Nguống Quang - Rangoon (Miến Điện) về Ấn Độ, tiến sĩ Ambedkar đã nỗ lực theo đuổi công tác thuyết phục hạng dân chúng thuộc giai cấp bị bỏ rơi quy y Phật Giáo. Báo chí Ấn Độ năm 1956 đã tường thuật những hoạt động tích cực truyền giáo của nhiều Phật Tử tại khắp các tiểu bang Ấn Độ. Ngày 24 tháng 10 năm 1956, khoảng 500.000 dân chúng ngoại giai cấp trong đó có hàng ngàn tín đồ Thiên Chúa đã trở thành Phật Tử tại buổi lễ quy y tập thể khổng lồ ở Nagpur (76).

Trong số những người trên có tiến sĩ Niyogi, nguyên thẩm phán tòa án tối cao Nagpur, mặc dù không thuộc hạng giai cấp "không thể tiếp xúc", ông đã có cảm tình nồng nhiệt với ý kiến của Ambedkar. Hành động quy y theo Phật Giáo của ông đã gây nên sự náo động mạnh mẽ trong các giáo đoàn Thiên Chúa bởi từ năm 1945, tiến sĩ Niyogi được chính phủ tiểu bang Madhya Pradesh (77) cử làm trưởng ban Ủy Hội điều tra để giám sát mọi hoạt động của các giáo đoàn Thiên Chúa và ngăn ngừa họ dùng phương pháp mị dân để gây ảnh hưởng trong quần chúng.

Trong bản "Báo cáo của Ủy Hội Điều Tra về Hoạt Động của các Giáo Đoàn Thiên Chúa" (Report of the Investigating Committee on the Activities of Christian Missionaries) tại Nagpur năm 1956, tiến sĩ Niyogi đã cực lực chống đối hành động theo đạo tập thể của quần chúng và dùng phương pháp truyền giáo để hướng dẫn họ. Bấy giờ chính ông đã hành động như một luật sư nổi tiếng của phong trào quy y tập thể như thế - dù theo Phật Giáo chứ không phải Thiên Chúa.

Tiến sĩ Ambedkar mất năm 1958 (78) nhưng phong trào quy y theo Phật ông đề xướng này vẫn được tiếp tục. Chính ông, không lâu trước ngày tạ thế, đã nhận sự giúp đỡ tài chánh của Miến Điện để xây cất một Phật Học Đường ở Bangalore (79). Ông cũng hy vọng sẽ nhận sự tài trợ của chính phủ Ấn. Mục đích của trường này nhằm đào tạo những giáo đoàn để truyền bá Phật Giáo trong hàng ngàn đại quần chúng ngoại giai cấp ở Ấn Độ. Sinh viên nhận vào học ở đây không phân biệt quốc gia, giai cấp hay tôn giáo.

Phật Học Đường này ngày nay đã trở thành một thực tế. Hội Ma Ha

Bồ Đề đã khai phá một vùng đất rộng tại Bangalore và thiết lập ở đó một tu viện, chùa và trung tâm thiền định. Trường đã tổ chức nhiều khóa dạy Phật Pháp. Nội liền với tâm trung tâm này là thư viện, nhà ấn hành kinh sách Phật Giáo, cô nhi viện, trường huấn nghiệp và nhà thương.

Cả người Âu Châu và Ấn Độ thường nêu câu hỏi phải chăng công cuộc phục hưng Phật Giáo của ông Ambedkar là một phong trào thuần túy tôn giáo và động lực thúc đẩy tôn giáo đã không hoàn toàn bị nhận chìm bởi mục tiêu chính trị của việc quần chúng "không thể tiếp xúc" quy y tập thể. Sự chỉ trích này cho rằng phong trào đã thất bại bởi tính chất tôn giáo giả dối của nó. Họ quả quyết là nó đã không chứng tỏ có cùng mục tiêu với phong trào phục hưng tôn giáo đích thực của Phật Giáo ở Tích Lan và Miến Điện.

Câu hỏi này không dễ trả lời. Hẳn thực sự có một điều khác ngoài động cơ tôn giáo đã chi phối hành động quy y của ông Ambedkar và lớp quần chúng ngoại giai cấp tại Ấn Độ. Sự kiện này cũng đúng, nhưng sẽ chứng tỏ, đối với công cuộc phục hưng Phật Giáo ở Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan và Cam Bốt. Tuy nhiên, không một ai có thể phủ nhận sự thực hiện nhiên của những động cơ thúc đẩy tôn giáo đằng sau việc phục hưng Phật Giáo tại các quốc gia đó.

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo Hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu?)

(74) *Sinh hai lần*: Theo xã hội cổ Ấn Độ, dân chúng chia làm 4 giai cấp: 1) Tu sĩ Bà La Môn (Brahmanas); 2) Sát Đế Ly (Kshatriya): vua chúa; 3) Phệ Xá (Vaisya): buôn bán, nông dân; 4) Thủ Đà La (Sudra): tôi tớ, nô lệ. Ba giai cấp trên thuộc hạng "Sinh Hai Lần" (Twice Born). Lần thứ nhất do cha mẹ sinh. Lần thứ hai đánh dấu bởi ngày đứa trẻ Bà La Môn làm lễ "mở lòng" (hay thụ pháp) để nhận "sợi chỉ thiêng" đeo vào mình, trước khi nó bắt đầu được dạy học kinh sách Phệ Đà (Vedas) của Ấn Độ giáo. Còn giai cấp Thủ Đà La thì tuyệt đối không có quyền thi chức lễ nhận sợi chỉ thiêng đó. Nói tóm "sinh hai lần" chỉ cho giai cấp cao quý được ưu

đãi và "không sinh hai lần" tức hạng dân chúng hạ tiện, bị khinh miệt trong xã hội Ấn Độ (Dịch Giả).

(75) *Ngoại giai cấp (Out castes)*: Chỉ cho hạng dân chúng không nằm trong bốn giai cấp chính Bà La Môn, Sát Đế Ly, Phệ Xá và Thủ Đà La. Họ hoàn toàn bị bỏ rơi, khinh miệt, bạc đãi nhất trong xã hội Ấn giáo; còn thấp kém hơn cả giai cấp Thủ Đà La (Sudra). Đại diện cho tập thể giai cấp này là hạng dân Chiên Đà La (Chandala). Họ không được quyền sống chung với những giai cấp quý trọng khác trong thành phố, thôn xã mà phải cư trú tại những khu vực tồi tàn bẩn thỉu nhất dành riêng cho họ ở các vùng ngoài biên giới thị trấn, làng mạc. Công việc chính và cũng là sinh kế của họ là khuôn vác, hỏa táng, chôn cất xác người và thú vật chết. Theo vài bộ luật Ấn giáo ghi chép hạng ngoại giai cấp Chiên Đà La chỉ được mặc quần áo của những tử thi họ hỏa táng; dùng thức ăn chứa trong các mảnh hũ đựng nước đập bể và đeo đồ trang sức bằng sắt v.v.. Nói tóm, họ sống và chết như thú vật! (Dịch Giả).

(76) *NAGPUR*: Thị trấn nằm cạnh sông Nag, thuộc tiểu bang Maharashtra (miền Tây Ấn Độ). Xưa kia thành phố này mang tên là Vidarbhadessa. Thổ sản ở đây là cam trái. Có nhiều di tích lịch sử nổi tiếng như lũy thành Sitabal-di, xây cất vào thế kỷ 18; hồ Ambajher và Telenkeri v.v..(D.G)

(77) *MADHYA PRADESH*: Tiểu bang thuộc miền trung Ấn Độ, thủ đô Bhopal; rộng 171,220 dặm vuông với dân số theo thống kê năm 1981 là 52,131,717 người. Dân chúng theo các đạo: Ấn (Hinduism), Hồi (Islam), Kỳ Na (Jainism), Phật và Thiên Chúa Giáo v.v...; nói nhiều ngôn ngữ như Hindi, Urdu, Marathi, Gujarati v.v... Gần phần ba diện tích đất đai là rừng, nhiều khoáng sản (D.G).

(78) *B.R.AMBEDKAR*: Sinh năm 1891 và mất năm 1956 chứ không phải 1958 như tác giả đã viết (Theo tài liệu trong "A Dictionary of Modern Indian History: 1707-1947" của Parshotam Mehra, Oxford University Press, Delhi-India, trang 29) - Dịch Giả.

(79) *BANGALORE*: Thủ đô của tiểu bang Mysore (miền tây nam Ấn), là một trong những thành phố lớn nhất tại Ấn Độ. Tháng tích lịch sử ở đây có nhiều kiến trúc Hồi Giáo danh tiếng như các lũy thành cổ bằng đá xây cất vào thế kỷ 18 (D.G).

(còn tiếp)

TIN CÓ LUÂN HỒI

Nguyên tác: Tin Có Luân Hồi

Tác Giả: JOE FISHER

Người Dịch: Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyên

CHƯƠNG X

Hạ Sanh Đầu Thai Vào Những Cảnh Giới Thấp Kém

(Lesser lives: Rebirth in the
lower kingdom)

(Tiếp theo)

II.- Vì sao bộ lạc TUPU- NAMBI ăn thịt người?

Nhiều bộ lạc ở Phi Châu, Nam Mỹ tin rằng kẻ thù của họ có thể đầu thai làm dã thú. Ở Châu Mỹ La-tinh, họ sợ nhất là đối thủ mình sẽ thác sinh thành cọp Nam Mỹ hoặc beo gấm. Ông Garcilasso De La Vega, sử gia Peru hồi thế kỷ 16 từng viết về các bộ lạc thờ beo gấm. Dân trong bộ lạc có thể hy sinh bằng cách tự hiến thân cho dã thú. Phát ngôn như thế chính họ là cọp beo tái sinh, bọn ăn thịt người thường cắt nghĩa việc khoái đớp thịt đồng loại với những lời lẽ thêm khắt man rợ. Nhà thám hiểm HANS STADEN bị dân Tupinambi ở ven biển Ba Tây bắt làm nô lệ trong nhiều năm, đã thuật lại buổi gặp mặt chủ nhân của ông :

"Trước mặt hắn là một chiếc rổ to đầy ấp thịt người và hẳn đang mài mé gặm xương. Hắn nhét xương vào miệng tôi rồi hỏi bộ không muốn ăn à. Tôi bảo hắn : "Hùm dữ còn chẳng nỡ ăn thịt đồng loại, thì sao tôi lại xơi thịt người". Hắn vẫn tiếp tục ăn và nói : "Tao là cọp đây và thấy ngon lắm".

Người Zulu cho rằng kẻ quá cố sẽ đầu thai làm loài bò sát (như rắn lùn, rắn rết,...) tùy theo đẳng cấp hồi còn sống. Người Betsileo ở Madagascar thì troi thì hài những kẻ quyền quý ở cột cái căn chòi của gia đình rồi để nó thối rữa. Họ tin rằng một loại rắn tên Fanany sẽ sinh sôi nảy nở trong một cái hũ đặt dưới chân xác chết. Chú rắn con Fanany đó sẽ được mang ra ngoài mộ chôn thây kẻ quá cố. Sau đó rắn trở thành một con trăn to và được con cháu người quá cố hầu hạ như ông

hoàng, bà chúa. Còn hồn thường dân bộ lạc Betsileo thì được coi là đầu thai làm cá sấu, còn những kẻ xấu ác sẽ thác sinh thành loài lươn, lịch. Người bộ lạc Bagesu và Wanyamwesi ở Đông Phi hay quăng thây ma cho linh cầu ăn. Bởi vậy tiếng tru về đêm của loại chó rừng này luôn được xem là có ý nghĩa : đó là tiếng than khóc của người hàng xóm vừa qua đời.

Tuy nhiên chẳng phải lúc nào thổ dân cũng cho rằng hồn người chết sẽ mang khoác một thân xác cầm thú. Nhiều nơi trên thế giới, thiên hạ tin là con vật thuộc loài nào khi chết đi thường tái sinh trở lại loài nấy. Thực ra, vì thực phẩm rất cần thiết, nên con người phải tận lực làm cho nó mau sinh sôi nảy nở. Dân bộ lạc Warao ở Venezuela cho đến nay vẫn còn giữ tục lệ quăng xương cá lên vách chòi, mái lá nhà họ. Họ kính cẩn tin tưởng rằng những con cá khác sẽ sinh ra từ các xương xóc cũ. Dân da đỏ Kwakintl ở British Columbia rất chú tâm đến việc liệng xương, tim ruột cá hồi (salmon) xuống biển, hy vọng hồn mấy con cá chết sẽ làm những thứ đó sống lại, để luôn có nhiều cá. Họ còn cho rằng nếu đem đốt xương đi, cá sẽ không tái sinh được. Người da đỏ ở Huron và Ottawa cũng chẳng hề đốt xương cá, họ sợ rằng hồn các con cá vừa chết này sẽ thù oán và những con cá còn sống sẽ tránh xa lưới chài của họ.

Dân Eskimo ở eo biển Bering tin rằng hồn những con hải cẩu, hải mã, cá voi còn bám vào bong bóng của chúng, nên họ cúng kiếng, cầu mong chúng nhanh chóng tái sinh. Họ cất đi và cất giữ một cách cẩn trọng bong bóng các con thú bị giết, rồi đem trưng bày ở kỳ đại lễ hàng năm. Sau màn dâng thức ăn và múa hát, các bong bóng đó được mang ném xuống lòng biển lạnh. Họ nghĩ rằng khi thả bong bóng ra bể, hồn các con vật đó sẽ hoan hỷ, đi đầu thai làm thú để họ lại có dịp săn bắt.

III.- Luật HAECKEL

Bản năng sinh hoạt và thiên di của chim muông, tôm cá càng làm

sâu sắc thêm các nếp sống lập đi lập lại đã được học tập từ bao nhiêu kiếp. Chẳng hạn giống chim dòng dộc Phi Châu (African weaver bird) dù bị tước đoạt các vật liệu xây tổ liên tiếp trong bốn thế hệ, chúng vẫn có thể đan những chiếc tổ đặc thù của chúng loại mình. Còn những con lươn nước ngọt, mấy con cá hồi, cá hương đều có thể tìm về chính những con sông nơi xưa kia cha mẹ chúng đã sinh sống. Chúng vượt bao biển rộng, sông dài, có lẽ nhờ sự hiểu biết tích lũy tự bao đời về các chất hóa học, nhiệt độ, phương hướng và vận tốc. Nhưng chính luật Haeckel hàm ý về sự tái sinh theo quan điểm sinh vật học. Luật này lấy tên một khoa học gia Đức của thế kỷ 19, như sau : "Sự phát sinh của chúng loại được lập lại trong sự phát sinh của cá thể". (In the ontogeny, the phylogeny is recapitulated). Điều này có nghĩa là trong những giai đoạn hình thành phôi thai nhất của bất cứ một sinh vật nào, đều có một chuỗi biến thái trong cơ thể. Những biến thái này phản ảnh sự tiến hóa của chính chúng loại đó. Mỗi giai đoạn phát triển bào thai của con người là sự lập lại các hình dạng tương ứng với đời sống của một nguyên sinh động vật đơn bào, một con sứa, con trùn, con vật bò sát có mang và của con khỉ ! Đa số các nhà sinh vật học cho rằng tiến trình phát triển này do các yếu tố di truyền gây ra. Và như vậy, họ chối bỏ yếu tố tâm linh chắc chắn là nó ngự trị ở chính trong tâm của tiến trình hóa học.

Người ta cho rằng kinh nghiệm linh hồn trong những kiếp sống gần đây đã phản ảnh ở loài người cũng như loài vật. Tin theo nguyên lý này, đạo sĩ du già ở Hy Mã Lạp Sơn tên Swami Sivananda (1887-1963) từng nhấn mạnh rằng các con thú được nuông chiều chính là những con người bị thoái hóa. Ông viết :

"Vài con chó sống đời vương giả trong lâu son, gác tía vua chúa. Chúng đi xe hơi, ăn đồ ngon, ngủ nệm ấm. Chúng đều là những con người bị đọa".

Tuy nhiên Swami Sivananda và những người cùng tin tưởng như ông thuộc phe thiểu số. Đa số những vị chủ trương có linh hồn cho rằng đã tiến triển hướng thượng có tính cách liên tục, nó vốn gắn liền với sự tiến hóa của tâm linh và vật thể. Điều này cho thấy thú vật nào có những đức tính đặc biệt về tình cảm, lòng trung tín, trí khôn, chúng gần như đạt đến mức độ làm người, trong khi những kẻ có bản tính thô bạo đều thuộc hạng người vừa thoát

khởi kiếp thú. Nữ phù thủy người Anh tên Sybil Leek (tạ thế năm 1982 ở Florida) đã nói về dân man rợ, những tên phạm trọng tội cùng bọn người thô lỗ như sau :

"Khi ta gặp mấy kẻ xử sự như loài cầm thú, ta có thể hiểu chúng rõ hơn, nếu xem chúng như mối tiến hóa lên cảnh giới Người. Chúng chẳng khác gì con nít trong nhà trẻ, chưa thể hiểu được cũng như tuân theo tất cả các luật lệ mà người lớn học hỏi được trên bước đường tiến hóa".

Tái sinh là phương tiện để phá tan vô minh và tạo niềm cảm thông, là chìa khóa của sự học hỏi liên tục. Mỗi lần chào đời là mở ra những quyển sách của đời mình; tái sinh nhiều lần sẽ giống như theo học một khóa chuyên nghiệp. Phải trải qua bao phen sinh tử mới khôn lớn, vững chãi, thực hiện những điều đã hứa, khiến các cái cách vô nghĩa có được ý nghĩa tinh thần. Càng đau thại, càng có cơ may hiểu được nguyên lý ẩn sâu. Và cũng hai năm rở mười như sinh tử luân hồi tiếp nối nhau, việc con người tôn trọng sự sống dưới mọi hình thức phát triển đồng thời với ý thức về nguồn gốc xa xôi nhất của mình.

IV.- Vườn đến cõi siêu thức

Thế nhưng cuộc tiến hóa này đưa về đâu ? Từ đất đá thành cây cỏ, thành cầm thú, thành người... rồi thành gì nữa ? Giống như một tảng đá bị cành lá cọ quẹt, song chưa thể đoán được là nó sẽ có giác quan, chúng ta đang kề vai với tương lai của mình nhưng mù tịt chuyện sẽ xảy ra. Tương lai này nằm trong sự phát triển của siêu thức, một trạng thái vượt quá sự lời kéo thân xác luân hồi. Có thể hình dung được rằng những người ở Cõi Mai Sau (Cõi Trên) sẽ nhìn loài người đương thế giống như cách mà chúng ta nhìn loài cầm thú, tuy nhiên có thể họ từ bi hơn chúng ta. Và có lẽ, trên bình diện siêu cảm giác, Cõi Mai Sau đã hiện hữu ở chốn dương trần ngay lúc này đây, và nhận loại ví như một xác bướm mẫu lộng trong khung kiếng đang được hậu thân của bướm đó nhìn ngắm. Sự nhìn ngắm này ắt hẳn hiểu được việc liên tục tái phạm các lỗi lầm cũ dẫn đến những khổ đau xưa từng gánh chịu. Thế nhưng giống như cầm thú, loài người chẳng thể mong tự nó tiến hóa sang một trạng thái hoàn hảo. Những giai đoạn phát triển tiến bộ sẽ thóa mãn đòi hỏi đó. Có thể so sánh loài người với một lớp học trong trường. Lớp học này, một cách tổng thể, sẽ chẳng bao giờ tiến bộ,

EM VỀ LÀNG CŨ

*Mà mờ, cảnh cũ, người xưa,
Nhớ thương biết mấy cho vừa em ơi!*

Em về

*Nhớ thăm dùm anh vườn cau của mẹ
thuở bé anh trèo;*

*Ở cạnh chuồng heo chuối xưa tươi tốt
Không biết chừ lá có xanh,
trái còn tròn, có ngọt?*

*Em nhớ nghe dùm anh
tiếng dế kêu, lời chim hót
khi đêm về, khi nắng ấm lên cao.*

*Em nếm dùm anh
bát canh rau má ngọt ngào
dù chỉ nấu với nước mưa nếm rước.*

*Em rảo chân ra thăm vườn trước
nhìn xem tre có xanh, măng có mập,
đàn sẻ con có riu rít trên cành?*

*Đêm rằm về, nhớ ngắm ánh trăng thanh
đùa với nước trên đầm sen thơm ngát.*

*Em nghe dùm anh,
tiếng cười, tiếng hát
của trẻ em chơi cút bắt cạnh nhà.*

*Em nghe dùm anh
trong gió mát ngàn xa
tiếng chuông chùa dịu êm,
an lành thôn xóm...*

*Rồi cùng với tiếng sáo chiều,
như anh ngày xưa,
em theo cánh đóm
bay lững lờ trên quê mẹ thân tiên!*

Hoài Việt / Paris

bởi lẽ những người học xong ở đây sẽ lên lớp trên, và học sinh lớp dưới sẽ leo lên thế chỗ cho những đàn anh vừa ra đi. Theo hướng dẫn Frederic Myers (cố giáo sư cổ ngữ viện đại học Cambridge, từ trần năm 1901) mô tả kinh nghiệm của hồn qua các nhà đồng bóng nhiều nơi trên thế giới : "Những kẻ tốt nghiệp" sẽ từ từ tiến lên các cảnh giới cao hơn, vượt qua vật chất và hình thể để an trú ở một cõi chẳng những ngoài thời gian mà còn ngoài cả vũ trụ, và hội nhập với Thượng Đế".

Dù những cuộc hành trình trong không gian này có vẻ kém tự nhiên, nhưng chắc hẳn chúng

không khó thể xảy ra hơn là sự tiến hóa từ loài đất đá lên loài người. Cuộc tiến hóa sẽ chẳng thể bị hình ảnh thiển cận của chính chúng ta kìm hãm. Cố đạo sĩ du già Ấn Độ tên Sri Aurobindo đã viết : "Linh hồn không bị công thức của trí tuệ con người ràng buộc. Linh hồn đã chẳng khởi đầu từ đó và cũng sẽ không chấm dứt với nó. Linh hồn có một quá khứ trước khi thành người và có một tương lai cao hơn loài người".

Đón xem chương XI.- Các Chiến Sĩ Dũng Cảm Và Sự Tự Tử Sai Lầm.

ĐÃ ĐẾN LÚC CHÚNG TA CẦN NÊN TÔN XUNG NGÀI KHƯƠNG TĂNG HỘI LÀ SÁNG TỔ PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hàng năm, vào tháng 10, Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ làm lễ tưởng niệm ngày Viên tịch của cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh, nguyên Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Thanh Niên GHPG VNTN. Vào tháng 11, Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam Hải Ngoại làm lễ Hiệp Kỳ tưởng niệm chư Thánh Tổ đã có công trong việc hoằng truyền giáo pháp Nguyên Thủy vào khoảng đầu thế kỷ 20 đến nay. Trong lúc ấy, vào tháng 6, một vài chùa làm lễ tưởng niệm cố Hòa Thượng Bồ Tát Quảng Đức đã vị pháp thiêu thân trong cuộc tranh đấu Phật Giáo năm 1963. Bản liệt kê các ngày giỗ trong các quyển kinh Nhật tụng, có danh tánh một vài vị Tổ như Nguyên Thiều, Liễu Quán, Thập Tháp, v.v... là những vị có công kiến dương Phật giáo tại Việt Nam vào khoảng những thế kỷ 16-18. Trong bản này, có cả ngày giỗ Bồ Đề Đạt Ma, là vị Sơ Tổ Thiền Tông tại Trung Hoa. Ngoài ra, gần đây cũng đang có một vài vận động để tôn xưng Ngài Tỉ Ni Đa Lưu Chi làm Sơ Tổ Thiền Tông Việt Nam và dành một ngày để làm lễ giỗ cho vị này.

Là kẻ hậu học, chúng tôi không thể biết trước 1975, các truyền thống Phật Giáo Hiện diện tại Việt Nam, hoặc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã có dành riêng một ngày nào đặc biệt để cử hành lễ Tưởng Niệm vị Sáng Tổ chung của Phật Giáo Việt Nam này chưa? Nếu chưa, quả là một điều thiếu sót nếu không nói là đau đớn với Phật giáo đồ chúng ta, đã được tôn xưng là một đạo của dân tộc, đã có mặt tại Việt Nam đồng lúc với thời kỳ lập quốc, và gánh vác trách nhiệm với các anh hùng liệt sĩ trong thời kỳ kiến quốc; ấy vậy mà hỏi ai là Sáng Tổ, tưởng niệm Ngài vào ngày tháng nào trong năm thì lại ứ ở chẳng biết trả lời làm sao.

Tóm lại, là hình như trên thực tế, toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam vẫn chưa có được một ngày *Đặc Biệt Và Thống Nhất để Cùng Chung* làm lễ Tưởng Niệm một vị Tổ đầu tiên nhất và có công nhất trong lịch sử truyền thừa và phát triển đạo Phật tại Việt Nam.

Đứng trên phương diện dân tộc, chúng ta đã có Quốc Tổ Hùng Vương; đứng trên phương diện đạo pháp, chúng ta tôn thờ Phật Tổ Thích Ca; cho nên để xứng danh là một đạo của dân tộc, chúng ta cũng cần phải biết và phải có một vị Sáng Tổ là vị truyền pháp đầu tiên tại đất nước quê hương, vào khoảng thời kỳ lập quốc. Chứ không thể đợi đến thế kỷ thứ 6 hay 7 mới gượng ép dựng lên một tăng sĩ Ấn Độ không hề có mặt tại Việt Nam làm ông Tổ của Phật giáo Việt Nam được. Do lẽ đó, chúng tôi xin được phép giới thiệu Ngài Khương Tăng Hội và đề nghị tôn xưng Ngài làm Sáng Tổ của Phật giáo Việt Nam nói chung, làm Sáng Tổ Thiền Tông tại Việt Nam và là Sáng Tổ Phật Giáo Nguyên Thủy tại Việt Nam nói riêng. Dĩ nhiên là đã có nhiều tác phẩm nói về Khương Tăng Hội, nhưng chưa có một ai đi đến kết luận rằng Ngài mới chính thật là Sáng Tổ chung của tất cả những gì được gọi là Phật Giáo tại Việt Nam từ truyền thống Nguyên Thủy cho đến Thiền Tông và cả Đại Thừa nữa.

Bài này viết được là nhờ thu thập công trình nghiên cứu của hai Đại Đức Thích Nguyên Chứng (tức Tuệ Sĩ) và Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát) trong quyển "Sơ Thảo Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam" và của giáo sư Budden Gyoshi (Phật Điển Hạnh Sỹ) trong luận án "Buddhism in Vietnam, the period of introduction and development". Trong giới hạn của bài viết có tính cách phổ quát này, chúng tôi chỉ trình bày những phần căn bản trong các tác phẩm vừa kể liên hệ đến đề tài nêu lên. Nếu quý vị Thầy Tổ và thiện tri thức lưu tâm, muốn thảo luận hay nghiên cứu thêm chi tiết, chúng tôi sẵn sàng cung ứng tài liệu để làm sáng tỏ thêm vấn đề. Nơi đây, nếu đạt được ít nhiều ước nguyện qua đề tài vừa nêu, chúng tôi xin hồi hướng phần phước báu ấy cầu nguyện cho sự an lành và sớm được tự do của hai vị Đại Đức Phật học gia Thích Nguyên Chứng và Thích Trí Siêu. Nguyên cầu Phật Giáo Việt Nam mãi mãi trường tồn, Tăng Ni tín đồ tại quốc nội thoát khỏi nạn tai thời cuộc và Phật Giáo Việt Nam tại

Hải ngoại được phát triển và kiến dương trong tình liên kết, hài hòa và hợp nhất.

x

Ta có thể dựa theo Cao Tăng Truyện và các quyển Phật Giáo sử sơ thời Trung Hoa để tóm tắt về tiểu sử Ngài Khương Tăng Hội như sau:

Khương Tăng Hội sanh khoảng thập niên 180 hay 190 sau Tây lịch. Tổ tiên vốn người nước Khương Cư (Sogdian) thuộc miền Bắc Ấn Độ ngày nay. Cha mẹ là thương gia, thường vãng lai Giao Châu (Bắc Việt) để buôn bán và sau cùng lập nghiệp luôn tại đây. Ngài Khương Tăng Hội được sanh trưởng tại Giao Châu. Đến khoảng thập niên 200 sau TL, khi ngài còn ở tuổi vị thành niên, song thân quá vãng. Sau thời gian để tang, ngài bèn xuất gia tu học tại một trung tâm Phật Giáo rất phồn thịnh và có quy củ tại vùng Bắc Ninh ngày nay. Tiếc rằng ta không biết được gì về tên xưng cũng như sinh hoạt của trung tâm Phật giáo này.

Khương Tăng Hội là người rất thông minh, có biện tài, chuyên tri giới luật, tinh lâu Tam Tạng Thánh Điển, được tăng chúng tại đạo tràng (Bắc Ninh) vô cùng ngưỡng mộ. Ngài còn tinh thông cả tứ thư ngũ kinh (Nho giáo), giỏi thiên văn, toán số, đồ thư, văn chương lưu loát, lại hay biện luận về chính trị. Nhưng sự nghiệp tăng sĩ của ngài mới thật là quan trọng: đó là công đức viết lời tự cho kinh An Ban Thủ Ý (Anapānasatisutta), quyển kinh Thiền căn bản của Phật giáo Nguyên Thủy Nam Tông, và viết bài giới thiệu Lục Độ Tập Kinh, trong đó, phần viết về Tứ Niệm Xứ rất dài, rất họa mỹ và đạt đến được tinh hoa của tinh thần Thiền thời bấy giờ. Ngoài ra, Khương Tăng Hội còn viết lời tự cho Pháp Cảnh Kinh và Đạo Thọ Kinh, là những kinh thuộc thiền quán Nam Tông.

Trong hai bài Tự cho An Ban Thủ Ý và Pháp Cảnh kinh, Hội có nhắc đến là ngài có tất cả ba vị Thầy mà giáo sư Phật Điển Hạnh Sỹ đã chứng minh chính là An Thế Cao, An Huyền và Nghiêm Phật Điều. An Thế Cao là người đã dịch kinh An Ban Thủ Ý từ Phạn ngữ ra Hán Văn. An Huyền

LÁ BỒ ĐỀ ƯỚP KHÔ

*Trước Tam Bảo tâm hương cầu nguyện,
Tiếng chuông vang như quỳên bên mê.
Phước đâu được lá Bồ Đề,
Từ nơi Thánh Địa ban về tình thương.*

*Tay nâng xem như gương chạm lọng,
Hay Đài Tạng Phạm Vọng Liên Hoa.
Muôn ngàn thế giới gần xa,
Huệ quang soi thấu thông qua tổ tường.*

*Ý khuyên đời noi gương kiên nhẫn,
Lá dâu khô, gốc vẫn tươi xanh.
Bồ Đề trường dưỡng hạnh lành,
Xưa nay Phật dạy trước thanh tại mình.*

*Bồi tâm ý vô minh biến hóa!
Tham mê si tạo cả chướng duyên.
Tục tình thế sự đảo điên,
Mênh mông khổ ải trước phiền do tâm.*

*Đạo Bồ Đề thậm thâm vô thượng,
Tâm Bồ Đề rộng lớn vô biên.
Cao tòa che mát Tam Thiên,
Đài sen cảm ứng diệu huyền hư vô.*

*Lễ nhiệm màu ban cho pháp tánh,
Đời khéo tu nhập Thánh siêu phàm.
Bồ Đề tâm gắng noi làm,
Đại-thừa liễu ngộ chơn tâm hiện tiền.*

*Côi diêm phù ngựa nghiêng vạn nẻo,
Cội Bồ Đề lần khéo vun thêm,
Nước từ diệu vợ huyền thâm,
Cổ gieo hạt giống nở mầm phước duyên.*

*Thân Bồ Đề thanh nhiên ức kiếp,
Hoa tình thương tươi đẹp, bao la.
Bồ Đề muôn thuở giác tha,
Pháp tràng xây dựng quê nhà khắp nơi.*

*Ôn Phật độ, rạng ngời đất nước,
Cứu Việt Nam khỏi bước điêu linh.
Non sông đầy đủ duyên lành,
Bao nhiêu tai nạn biến thành hư không.*

*Viết ngày 24.1.89
D.T.*

xâm lăng giữ vững bờ cõi của đạo Phật Việt Nam, một đạo của dân tộc, cùng sống chết thịnh suy với vận mạng của quê cha đất tổ. Ta có thể nói, nếu không có Định Không thì cũng không bao giờ ta có được Vạn Hạnh. Cho nên vì lý do sự thành đạt của Vạn Hạnh mà ta cần tôn xưng vị Tổ của ngài thì không còn gì xứng đáng và đúng đắn hơn là tôn xưng ngài Định Không là Sơ Tổ của dòng thiền nhập thế quỳên năng này. Thật ra đây cũng là đúng thời và đúng cách để chúng ta phủ quyết một lần sau cùng sự hiện diện của dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi và vào đó tôn xưng dòng thiền Định Không mà biểu trưng sáng rực nhất là ngài Vạn Hạnh.

Nhưng cho dù là dòng Tỳ Ni hay dòng Định Không đi nữa, thì đây cũng chỉ là một trong những dòng tu phát triển về sau mà thôi. Không có đầy đủ tánh cách thời gian và phổ cập để làm đại diện cho toàn thể Phật giáo Việt Nam nói chung được. Do đó, ta cũng phải trở lại với ngài Khương Tăng Hội đầy đủ tánh cách phổ cập vì như trên đã nêu, kinh An Ban Thủ Ý là căn bản tu trì thiền quán bao quát ba hệ lớn Nam, Bắc và Mật tông. Ngài lại đầy đủ tánh cách thời gian vì là nhân vật đầu tiên trong lịch sử truyền thừa Phật Giáo Việt Nam, xuất hiện trước người gọi là Tỳ Ni Đa Lưu Chi hàng 400 năm, trước Vô Ngôn Thông hơn 6 thế kỷ và trước Định Không gần 600 năm.

Chúng tôi xin lập lại, ngài Khương Tăng Hội là nhân vật Lịch Sử đầu tiên, bởi vì trước đó, đã có truyền thuyết về Mâu Tử và bộ luận Lý Hoặc nổi tiếng để làm đề tài bàn cãi cho nhiều Phật sử gia trên thế giới. Vấn đề bàn cãi là Mâu Tử, hay Mâu Bác hoặc Mâu Dung, có phải là nhân vật lịch sử và sống vào khoảng 150 - 195 trước TL tại Việt Nam hay không. Cả hai phe chấp nhận và phủ nhận điều này đều gồm toàn những học giả có thẩm quyền và nổi tiếng về Phật giáo sử sơ thời Trung Hoa; họ tranh luận rất sôi nổi và dẫn chứng nhiều tài liệu có giá trị để bênh vực cho lập luận của mình. Căn bản của cuộc tranh luận này là dựa trên bài tựa của Lý Hoặc Luận, do người có tên là Mâu Bác hay Mâu Dung viết mà người này thì được xem như là sống vào khoảng thế kỷ thứ 5 sau TL; còn nội dung của luận, nói là viết vào thế kỷ thứ hai, thì chỉ nói lý do tại sao nhân vật này quy tùng theo đạo Phật và diễn tả hai cảnh huống, một là những vị tu hành đạo đức và hai là những người bê bối trong Tăng đoàn mà ở lúc nào và nơi nào cũng có,

979) để sau cùng, Vạn Hạnh (mất năm 1018) mới có thể thành công về vang trong việc xây dựng nhà Lý (1010 - 1225) và kiến dựng

đạo Phật thành quốc giáo. Từ Định Không đến Vạn Hạnh là hai trăm năm, gồm 4 đời, một sách lược trường kỳ kháng chiến chống

và Nghiêm Phật Điều đồng dịch Pháp Cảnh kinh. An Thế Cao lại được xem là vị tăng sĩ đầu tiên trong lịch sử Phật Giáo sơ thời Trung Hoa, và cũng là Sơ Tổ Thiền Nam tông tại đây. Giáo sư Thang Dung Đồng, trong quyển "Hán Ngụy Lương Tần Nam Bắc Triều Phật Giáo Sử", đã thẩm định rằng ảnh hưởng Thiền học của An Thế Cao nằm ở vùng Bắc phương của Phật giáo Trung Hoa, tức là từ giòng Dương Tử giang trở lên. Sau này, ta có câu "Nam Năng Bắc Tổ" cũng chính là dùng để chỉ địa bàn ảnh hưởng phía Nam và Bắc của Trung Hoa, lấy giòng sông Dương Tử làm giới hạn. (Trong kiếm hiệp của Kim Dung, cũng có câu "Nam Mộ Dung, Bắc Kiều Phong). Erik Zurcher trong quyển "The Buddhist Conquest of China" cũng theo đó mà viết rằng "An Shihkao's influence continued the Meditation tradition of Northern Buddhism"; như thế ta nên hiểu Northern Buddhism ở đây là Bắc phương của Phật Giáo Trung Hoa, chứ không phải là Bắc tông, hay Đại thừa, như có một vài người đã lầm lẫn.

Kinh An Ban Thủ Ý (Anapànasa-tisutta) là quyển kinh căn bản về Thiền quán của Phật giáo Nam Tông mà qua hơn hai ngàn năm, từ thế hệ này đến thế hệ khác, chư Tăng các nước Phật giáo Nguyên Thủy như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, v.v... đều thực tập hành trì làm nền tảng cho đời sống tịnh tu. Ngày nay, tại các nước Âu Mỹ, các thiền sư Nam Tông xiển dương hai phương pháp Samatha (dùng chỉ loạn tâm) và Vipassana (quán sát tứ tánh) là dựa trên ý chỉ của kinh này và kinh Tứ Niệm Xứ. Trí Giả Đại sư của Thiền Thai tôn, viết luận Đại Thừa Chỉ Quán làm nền tảng thực tập thiền quán cho Đại Thừa cũng là dựa trên ý chỉ của Samatha (chỉ) và Vipassana (quán) này. Gần đây An Ban Thủ Ý kinh được dịch ra Việt ngữ và gọi là kinh Quán Niệm Hơi Thở, cũng vậy. Cho nên không thể vì thế mà gượng ép cho kinh này là của Bắc tông được. Thật ra, Thái tử Tất Đạt Đa cũng hành trì phương pháp này mà thành Phật. Cho nên, ta có thể nói, kinh này là nền tảng căn bản chung cho tiến trình thực tập thiền quán, siêu việt cả Nam và Bắc tông, bao gồm mọi hệ phái chú trọng về pháp hành trong Phật giáo.

Nói tóm lại, qua công đức viết bài Tự cho kinh An Ban Thủ Ý, quyển kinh Thiền căn bản của Phật Giáo Nguyên Thủy, và viết bài giới thiệu Lục Độ Tập Kinh, mà địa vị của ngài Khương Tăng Hội trong Thiền học Phật giáo

Việt Nam không còn có ai có thể phủ nhận được nữa. Địa vị đó là: ngài Khương Tăng Hội chính là Sáng Tổ của Thiền Tông Việt Nam, tức thuộc Quán Tông (pháp hành). Ở đây, chúng ta cũng cần điều chỉnh một lỗi lầm trong Đại Nam Thiền Uyển Truyền Đăng Tập Lục (còn gọi là Thiền Uyển Tập Anh, viết tắt là -DNTU) khi ghi rằng Thông Biện (mất năm 1134) tâu cùng Thái hậu Phù Thánh Cảm Linh Nhân là Khương Tăng Hội thuộc Giáo Tông (pháp học). Thiền Tông của ngài Khương Tăng Hội ở đây cần được hiểu là vào sơ thời trước khi được phát triển thành một tông phái lớn sau đời Huệ Năng (638 - 713). Thật ra, chính Thần Hội (đệ tử lớn của Huệ Năng) mới là người vận động để Huệ Năng được chánh thức thừa nhận và sắc tứ là Lục Tổ vào năm 786, dành lại ngôi vị mà trước đó, Thần Tú (mất năm 705) đã một thời được xem như là thừa kế Ngũ Tổ Hoàng Nhãn. Chính nhờ Thần Hội mà Thiền Tông mới được hệ thống hóa và phát triển thành năm hệ phái tại Trung Hoa, rồi truyền sang Nhật Bản, Đại Hàn và Việt Nam, mà nổi tiếng nhất là hai phái Lâm Tế và Tào Động, nhờ vào những phương pháp đánh, hét, thoại đầu, công án, v.v. Nhưng căn bản thì hành giả vẫn phải ngồi thiền, theo dõi, đếm hay quán sát hơi thở như An Ban Thủ Ý chỉ dạy. Do đó, ta có thể nói rằng An Ban Thủ Ý không còn phải là sở hữu của Nam Tông nữa, mà là của chung của toàn thể Phật Giáo, gồm cả Nam, Bắc và Mật tông. Cho nên, do vì là người đầu tiên có công đức lớn trong lịch sử truyền thừa quyển kinh tối quan trọng này mà ngài Khương Tăng Hội cần phải được xưng tán là Sáng Tổ của Thiền Tông Việt Nam.

Sáng Tổ của Thiền Tông Việt Nam, là dựa trên căn bản phương pháp hành trì chân chính mà ngay chính Đức Phật khi chưa giác ngộ cũng đã trải qua một thời gian thực tập 49 ngày dưới cội Bồ Đề, một phương pháp căn bản duy nhất đưa đến thực chứng giác ngộ mà kinh An Ban Thủ Ý đã ghi dạy. Còn những cách đánh, hét, thoại đầu, công án, biên giải, v.v... đều là những kỹ thuật được sử dụng vào giây phút chót, sau một quá trình thực tập chỉ quán, để đập phá cánh cửa chướng ngại cuối cùng cho hành giả bừng ngộ; không có quá trình này thì những kỹ thuật đó cũng chỉ vô dụng mà thôi. Ngày nay, chúng ta cứ ca tụng tánh thể uyên nguyên mà ngài Huệ Năng đã thực chứng và cho là đốn ngộ, quên rằng suốt trọn cuộc đời chúng ta vẫn còn là

phải hành trì từng bước tiệm tu theo phương pháp của ngài Thần Tú mà thôi. Vì thế, chúng ta cần phải nghiêm chỉnh chấp nhận rằng thực tập thiền quán phải bắt đầu bằng bước thứ nhất, là quán sát, đếm, theo dõi... hơi thở để tịnh tâm và chánh niệm (chỉ và quán = định) rồi mới có thể thấy rõ tự tánh vạn pháp (tuệ) để đạt được giác ngộ. Có nghĩa là bất kỳ thời nào và ở đâu. An Ban Thủ Ý hay Quán Niệm Hơi Thở hoặc Chỉ Quán cũng vẫn là nền tảng căn bản độc nhất mà hành giả phải hành trì, nếu muốn đi theo con đường Đức Phật đã đi qua. Do đó, tôn xưng ngài Khương Tăng Hội chính là tôn xưng giáo pháp thiền quán mà chính Đức Phật đã chỉ dạy chúng ta (Như Lai thiền), là trở lại cội nguồn căn bản mà Thiền Bắc tông (Tổ thiền) vì chạy theo ngọn lá xum xuê phát phờ trước gió đã đánh mất đi gốc rễ khô khan nhưng vững chắc trên mặt đất.

Cùng chỉ vì quên mất đi cội nguồn như thế, cho nên chúng ta mới chạy đuổi bắt ảo ảnh, nào là tôn xưng tổ Bồ Đề Đạt Ma. Tổ Huệ Năng, lại còn thấy chưa đủ, bèn kể cả Tỳ Ni Đa Lưu Chi vào và vận động để sùng bái ngài làm Sơ Tổ của Thiền Việt Nam! Viện lý do là vì dòng "thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi" này đã phát sanh được một Vạn Hạnh thiền sư công lao hạng nhất trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Đây là một việc làm không mang được lợi ích gì trong việc đi tìm một sắc thái đặc biệt cho Phật giáo Việt Nam, bởi vì:

1.- Tỳ Ni Đa Lưu Chi không hề có mặt tại Việt Nam (xem bài viết của Tuệ Hạnh, đăng trong nguồn số 6, 7&8 và 9).

2.- Kể từ người được gọi là "Tỳ Ni Đa Lưu Chi" truyền cho Pháp Hiền (mất năm 626) cho đến Thanh Biện (mất năm 686) là 4 đời, đều là những vay mượn đánh hết, biện giải... của những mẫu chuyện thiền đốn ngộ Trung Hoa, không nói lên được đặc thái gì là riêng của Thiền Việt Nam cả.

3.- Phải đợi cho đến khi Định Không (mất năm 808), được xem là thuộc đời thứ 8 của dòng này, tinh linh xuất hiện và bắt đầu nhập thể với những hoạt động có tánh cách chính trị (ngăn chặn ảnh hưởng phá hoại của quân xâm lược Tàu) và nghiêng về Phật giáo quyền năng (tiên tri, phù sấm... để thi hành những ngăn chặn trên), ta mới thấy được manh nha một đặc thái cho đạo Phật tại Việt Nam. Và cũng chính Định Không đã thôi thúc tư tưởng chánh trị này, truyền thừa cho đệ tử là Thông Biện, kế đến La Quý (mất năm 939) và rồi Thiền Ông (mất năm

không nhất thiết là phải ở vào thời đó. Tóm lại là cho đến bây giờ, chúng ta vẫn chưa có chứng cứ nào xác thực để chấp nhận là Mẫu Tử hiện diện tại Việt Nam trước Khương Tăng Hội. Ngoài ra, trước kỷ nguyên Tây lịch, ta cũng có những truyền thuyết có liên hệ đến Phật giáo như chuyện Man Nương, chuyện công chúa Tiên Dung và Chử Đồng Tử gặp nhà sư Phật Quang, chuyện An Tiêm..., nhưng tất cả đều thuộc về huyền sử hay huyền thoại không có tính cách lịch sử. Để rồi cuối cùng, Khương Tăng Hội vẫn là nhân vật Đầu Tiên Trong Lịch Sử được minh xác để chúng ta quyết chắc về địa vị duy nhất và độc tôn của ngài trong lịch sử truyền thừa Phật Giáo Việt Nam nói chung và Thiền tông Việt Nam nói riêng.

Tiểu sử của ngài Khương Tăng Hội cho biết rằng tuy gốc người Khương Cư (Sogdian) nhưng ngài được sinh trưởng tại Bắc Ninh, đến tuổi trưởng thành xuất gia tu học tại một đạo tràng ở đây; và cũng chính nơi đây mà ngài thành danh với bài Tự cho kinh An Ban Thủ Ý cũng như các công trình viết lách khác; bởi vì khi chống tích trượng sang Ngô năm 247 TL thì ngài đã hơn 50 tuổi rồi. Điều này chứng tỏ rằng Phật giáo đã có mặt tại Việt Nam trước thời Khương Tăng Hội rất lâu, và đạo tràng nơi Khương Tăng Hội tu hành lại được xác chứng là sớm nhất sớm hơn cả hai trung tâm Lạc Dương và Bành Thành của Trung Hoa - trong ba trung tâm đầu tiên tại Đông Phương. Do đó tôn xưng ngài Khương Tăng Hội làm Sáng Tổ của Phật Giáo Việt Nam nói chung còn có nghĩa là thẩm định một lần quyết chắc rằng Phật giáo Việt Nam ngay từ lúc đầu đã không vay mượn và nợ nần ơn nghĩa gì với Phật Giáo Trung Hoa cả. Thật ra, chính Trung Hoa, miền Nam Kiến Nghiệp của Ngô Quyền mới thật là chịu ơn giáo hóa của Tăng Hội khi ngài chống tích trượng sang đó hành đạo vào năm 247 TL. Ở vào buổi sơ thời khi dân cư di chuyển khắp nơi để lập nghiệp, cũng như tổ tiên chúng ta nguyên là Bách Việt, ta lại có được một vị Tăng với cái tên vốn vẹn là Hội, tuy gốc người Khương Cư, nhưng sanh tại Việt Nam và lớn lên cũng như thành danh tại Việt Nam, thì ngài phải được nhìn nhận là người Việt Nam và đã mang lại một hãnh diện lớn lao cho đất nước Việt Nam. Nếu y cứ vào gốc gác mà không chịu chấp nhận ngài là Sáng Tổ của Phật Giáo Việt Nam thì tại sao Ngài Tỳ ni Đa Lưu Chi là người ngoại lai lại có thể làm một

vị Tổ quan trọng của PGVN được?

Thông Biện lại còn tâu cùng Thái hậu Cảm Linh Nhân là: "hiện nay (tức vào năm 1096 TL, truyền thừa của dòng Vô Ngôn Thông là thiền sư Mai Viên và Nhan Quãng Trí; truyền thừa của dòng Khương Tăng Hội là Lôi Hà Trạch...". Như thế chứng minh rằng Khương Tăng Hội đã có truyền thừa và dòng Thiền Nguyên Thủy của ngài vẫn còn hiện diện và sinh hoạt mạnh mẽ cho đến cuối thế kỷ thứ 11.

Các Phật giáo sử liệu Trung Hoa có ghi danh một số tăng sĩ có thể được xem như là thuộc Nam tông và sinh hoạt tại Việt Nam vào những thế kỷ 5-6 như: 1. Dhammadeva (Pháp Thiên) thầy của Huệ Thắng (432-502) tu tại Tiên sơn tự; 2. Sanghabala (Tăng Khai) nổi tiếng vào khoảng 495-524, người Phù Nam, được mời về Tàu và dịch bộ Abhidhamma và bộ luật Vinaya; 3. Mandala (Hoàng Nhược), Santibodhi (Hiền Trí), Gunavarman (Công Đức Khai), đều là người Phù Nam (thuộc vùng Nha Trang Phan Thiết ngày nay), mang một số kinh điển tiếng Pali sang Tàu dịch kinh; 4. Nàgaseña quê Lâm Ấp, từng làm Tăng Thống, di sứ sang Tàu vào khoảng thế kỷ thứ 6; 5. Mahāyānapradīpa (Đại Thắng Đăng) sanh quán tại Thanh Hóa, sang Ấn Độ thỉnh kinh, nổi danh về bộ Niết Bàn Kinh luận và mất tại thành Kusinagara vào cuối thế kỷ thứ 5; 6. Moksadeva du phương nhiều xứ Ấn Độ; 7. Prajnādeva (Trí Thiên) người Ai châu, hành hương đến sông Hằng; 8. Sanghavarman, gốc người Khương Cư, đến Việt Nam hoàng pháp, v.v...

Ngoài ra ta còn cần lưu ý đến hai vị:

Một là tỳ kheo ni Phổ Minh, được kể là ni sư trưởng đầu tiên của Phật giáo Nam Tông tại Việt Nam vào khoảng thế kỷ thứ 5 (xem bài viết của H.T Thích Mãn Giác); Hai là Paramartha (Chân Đế), người được xem là đứng ngang hàng cùng Cưu Ma La Thập và Huyền Trang làm ba khuôn mặt vĩ đại đã biến thái trọn tư tưởng tâm linh của nền văn minh và văn hóa Trung Hoa. Không biết ngài Chân Đế sanh quán ở đâu, nhưng đến năm 546, lúc ngài đã 48 tuổi, lịch sử ghi rằng ngài từ Phù Nam đi thuyền đến Kiến Nghiệp và được Lương Võ Đế vời vào triều dịch kinh. Như thế có nghĩa là khi còn ở tại Phù Nam ngài đã có hoàng pháp và nổi danh. Năm 556 ngài trở về Quảng Châu được tổng đốc Âu Dương Nghệ tiếp đãi nồng hậu. Đến năm 558, Chân Đế đáp

thuyền sang Tích Lan để sưu tầm thêm kinh điển, dọc đường gặp bão phải ghé lại Hải Nam cho đến 560 rồi trở về Quảng Châu và mất tại đây vào năm 569, thọ 71 tuổi. Sự nghiệp dịch thuật của Chân Đế phần nhiều thuộc Phương Đẳng, nhưng quan trọng nhất là đã dịch toàn bộ luận A tỳ đàm, làm nền tảng cho Câu Xá tông tại Trung Hoa. A tỳ đàm là bộ luận căn bản của Nam tông. Dựa vào thời gian ngài ở tại Phù Nam có thể là rất lâu, và sau đó hiện diện tại vùng Quảng Châu và Hải Nam, và dựa vào địa vị tôn quý của ngài trong lịch sử hoàng pháp tại Trung Hoa, ta có thể thẩm định rằng ảnh hưởng của Chân Đế đối với Phật giáo Việt Nam, nhất là Phật giáo Nguyên Thủy, thật không phải là nhỏ vậy.

Trên đây là một vài nhân vật được ghi trong lịch sử, nếu không trực thuộc dòng Thiền Khương Tăng Hội thì cũng là Nguyên Thủy Nam tông. Và qua lời nói của Thông Biện, ta đã có chứng cứ là dòng Thiền này vẫn còn hiện diện và hoạt động mạnh cho đến thế kỷ thứ 11; sau đó, vì thiếu tài liệu, cho nên ta không còn nghe nói đến nữa, nhưng điều đó cũng không có nghĩa là dòng Khương Tăng Hội đã bị mai một. Cho nên, một khi địa vị của Khương Tăng Hội là Sáng Tổ của Phật giáo Việt Nam và của Thiền học Việt Nam đã được tôn xưng rồi thì việc đề nghị ngài là Sáng Tổ của Thiền Nguyên Thủy Việt Nam không còn là một vấn đề nữa. Ngày nay, nếu chúng ta vẫn cứ dính ninh là Nam Tông chỉ mới được truyền thừa vào Việt Nam vào khoảng đầu thế kỷ thứ 20, với những công đức hoàng hóa của ngài Hộ Tông, Bửu Chơn, Thiện Luật, Narada, v.v..., thì quả là một thiệt thời lớn nếu không nói là đã đánh mất đi phần tinh túy căn bản của Phật giáo Nguyên Thủy mà truyền thống này đã đặt nền tảng tại Việt Nam qua sự hiện diện của Khương Tăng Hội và công đức viết Tự cho An Ban Thủ Ý kinh của ngài. Những kỳ thị giữa Bắc và Nam Tông tại Việt Nam đã từng xảy ra cũng chỉ vì những người thiếu cận có thái độ tự tôn với Bắc tông và khinh thị Nam tông là "lai căn". Ngay cả một số Phật tử Nguyên Thủy cũng đã và đang mặc cảm là không có gốc rễ, theo một nguồn đạo chỉ mới được phát triển từ Cao Miên (bị xem là kém văn minh hơn VN) hay vùng Năm Căn Lục Tỉnh, từ mấy mươi năm gần đây mà thôi, không phải chính thống hay trực tiếp từ nơi quê hương của Đức Phật. Cho nên tôn xưng ngài Khương Tăng Hội là Sáng Tổ Phật Giáo Nguyên Thủy

ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI

Trong thời gian qua Tâm Như đã nhận được nhiều câu hỏi của các bạn hữu xa gần gửi về. Tâm Như sẽ lần lượt trả lời các bạn. Dưới đây là 2 câu hỏi của một bạn ẩn danh ở Flen.

Hỏi 87: Tôi theo dõi mục "Đạo Phật vào cuộc đời" do Tâm Như phụ trách đã lâu, thấy Tâm Như trả lời nhiều câu hỏi rất hay. Nay tôi có 2 điều rất muốn được biết, rất mong Tâm Như giúp cho:
- Xin cho biết cách diệt cơn nóng giận (nếu phải đọc kinh thì xin đăng bài bài kinh trên báo, tôi tin rằng rất nhiều độc giả cũng rất cần bài kinh này).

Đáp: Tâm Như cũng đã có cơ duyên tụng đọc nhiều kinh xưa nay, nhưng chưa hề thấy kinh nào chỉ dành riêng trừ việc nóng giận cả. Có lẽ nếu tụng mọi loại kinh đều cũng có công năng chẳng? và có lẽ vì như thế mà người tụng kinh và ngồi thiền nhiều, thấy người ta trầm tĩnh hơn là những người chẳng thực hành pháp môn nào cả, nên thường hay nóng giận. Thật ra đây chỉ là một trạng thái tâm lý mà thôi. Khi người ta mong muốn một điều gì mà không toại ý, tự nhiên cơn nóng giận lại nổi lên, vì tự cho ý kiến của mình là đúng, là phải hơn kẻ khác, nên mới thế. Tâm Như thường nghe quý Thầy giảng và đề nghị vài phương pháp thật hay, bạn thử chọn một phương pháp để thực hành xem có kết quả ra sao.

Nếu không may, cơn nóng giận nổi lên, bạn nên tìm cách đi tránh xa khỏi đối tượng mà mình phải giận, để không có cơ hội mở lời ra. Dĩ nhiên là những tai hại và đổ vỡ sẽ không đến nữa. Cách thứ 2 là, nếu bạn thấy mình bắt đầu giận ai đó, hay giận ngay cả chính mình thì nên tìm một ly nước lạnh để uống, bạn sẽ hạ cơn giận ngay. Cách thứ 3, nếu bạn táo bạo hơn, bạn có thể đến trước một tấm gương để tự soi mặt mình vào đó, xem thử có giống hăng ngày không, khi ấy bạn sẽ hết giận ngay. Chúc bạn thành công trên một số vấn đề ghi trên.

Hỏi 88: Xin chỉ dẫn cách ngồi Thiền (vì lý do đặc biệt và di chuyển khó khăn nên không thể đến chùa được, xin Tâm Như thông cảm).

Yêu cầu Tâm Như chỉ dẫn, cách ngồi Thiền trên báo, để giúp cho nhiều người muốn học Thiền mà không thể đến chùa được. Nếu được vậy thì công đức của Tâm Như rất lớn.

Đáp: Xin cảm ơn bạn đã đặt câu hỏi trên và Tâm Như cố gắng trả lời bạn đây.

- Cho đến bây giờ sách viết về Thiền tuy ít hơn sách viết về Tịnh Độ; nhưng trong số sách được viết hay dịch ra tiếng Việt của quý Thầy cũng rất hiếm sách chỉ dạy một cách tỉ mỉ. Có 2 quyển mà Tâm Như thấy có nhiều người Việt cũng như ngoại quốc đọc là quyển "Phép Lạ Của Sự Tĩnh Thúc" do T.T Thích Nhất Hạnh biên soạn, và mới đây quyển "Tìm Vào Thực Tại" (cách hướng dẫn tu thiền) của Đ.Đ. Thích Chơn Thiện có chỉ dẫn về Thiền Tứ Niệm Xứ cũng rất mạch lạc, dễ hiểu và dễ thực hành. Bạn có thể liên lạc với các chùa VN tại Hải Ngoại để có những sách trên.

Hình như Tâm Như đã trả lời vấn đề đó một lần rồi về vấn đề này trên báo Viên Giác; nhưng nhận thấy câu hỏi của bạn cũng rất thiết thực nên Tâm Như xin trả lời vấn đề một lần nữa.

Điều đầu tiên để bạn có thể học Thiền là nên tìm một chỗ yên tĩnh nhất trong nhà để ngồi, tốt nhất là trước bàn Phật. Bạn có thể ngồi trước khi đi ngủ, hoặc sau khi ngủ dậy. Bạn cũng đừng quên là nên mặc đồ thoải mái, đừng bó buộc thân thể trong khi ngồi Thiền. Trước khi ngồi, nên rửa mặt, đánh răng cho sạch sẽ, đoạn bạn đến trước bàn Phật đốt một nén nhang, gõ ba tiếng chuông, sau đó lay Phật 3 lay. Bạn nên làm những động tác này từ từ, nương theo chánh niệm, đừng vội vã, cũng chẳng nên hấp tấp. Vì Thiền, không những chỉ ở vị thế ngồi, mà đi, đứng, nằm, ngồi, đều quan trọng như nhau cả.

Khi ngồi xuống, bạn phải ngồi trên một chiếc gối tròn, không nên ngồi trên loại gối thường. Vì gối tròn sẽ để giữ vị thế thẳng băng của chân và thân cũng như lưng

chính là để thiết lập địa vị chân chánh của giáo hệ Nam tông này, và cũng để đi đến một khám phá cho sắc thái đặc thù của Phật giáo Việt Nam: tại A châu, chỉ có Việt Nam là một quốc gia duy nhất có cả hai giáo hệ Nam Tông và Bắc Tông hiện hữu song song nhau và bao dung nhau ngay từ đầu kỷ nguyên tây lịch cho đến nay. Sắc thái đặc thù này đã được thể hiện và cần phải được xiển dương để Phật giáo Việt Nam có được một hướng đi trong tương lai. Và điều này không có gì tích cực hơn là công trình *Tôn Xưng Ngài Khương Tăng Hội Làm Sáng Tổ Của Phật Giáo Việt Nam Nói Chung, Làm Sáng Tổ Của Phật Giáo Nam Tông Việt Nam và Làm Sáng Tổ Của Thiền Tông Việt Nam Nói Riêng*.

Nguyễn cầu Tam Bảo mười phương, nguyên cầu Sáng Tổ Khương Tăng Hội, nguyên cầu chư liệt vị Thánh Tổ chứng minh và gia hộ.

Nam Mô Đại Trí Thánh Tăng Xá Lợi Phát Tôn Giá.

TUỆ HẠNH QUẢNG NHƠN

Thích Ca Học Nữ cần viết.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

của bạn, Bạn bắt đầu lấy tay bắt chân trái của mình để lên chân phải (hoặc ngược lại cũng được). Nếu ai không ngồi kiết già được, chỉ ngồi như lối trên (gọi là bán già) cũng không sao cả. Nếu bạn muốn ngồi kiết già thì lấy tay bắt chân mặt để lên chân trái, hoặc ngược lại cũng được. Lối ngồi này gọi là kiết già hoặc liên hoa tọa. Bàn tay trái để lên bàn tay mặt hoặc ngược lại, hai ngón trỏ cùng lại với nhau, tạo thành một vòng tròn trước bụng, tượng trưng cho sự viên dung vô ngại của Đạo Phật. Mắt bạn nhắm hai phần ba. Vì nếu mở mắt hết sẽ bị cảnh trần chi phối, và nếu nhắm mắt hết sẽ dễ bị hôn trầm (buồn ngủ). Sau khi điều chỉnh lưng cho thật thẳng, mắt nhìn ngay về phía trước không quá một thước và độ nhìn ngay qua đầu sống mũi, bạn bắt đầu đi vào Thiền định.

Bước đầu tiên của những người học Thiền chỉ cần đếm hơi thở mà thôi. Danh từ Thiền gọi là quán sở tức. Hít vào và thở ra đếm một, hít vào và thở ra đếm 2, 3, 4, v.v.. cứ thế tiếp tục cho đến 10. Có nhiều vị Thiền Sư dạy rằng đếm tới 10 rồi quay lại đếm

ngược, 10, 9, 8, 7, v.v... Nhưng cũng có nhiều vị dạy đếm luôn cho tới khi ngưng thiền mới thôi. Điều quan trọng ở đây không phải là ở điểm đếm ngược hay xuôi, nhiều hay ít, mà là sự liên tục, không bị gián đoạn. Nếu bạn đếm mới đến 5, không biết là mình đã đếm đến mấy rồi. Hoặc giả đang đếm hơi thở, tự nhiên suy nghĩ một điều gì, làm cho quên sự liên tục. Trong những trường hợp này, sự tập trung tư tưởng của bạn còn yếu, bạn nên bắt đầu trở lại. Điều này chẳng hại gì cả, chỉ đòi bạn có một điều là nên kiên nhẫn mà thôi.

Mỗi ngày bạn nên ngồi chừng 10 đến 15 phút như thế thì mới mong được định lực và sức tập trung mới mạnh hơn lúc ban đầu.

Khi bạn muốn xả thiền, điều đầu tiên là nên gõ nhẹ ba tiếng chuông, sau đó lấy 2 tay xoa vào nhau cho nóng, đoạn bạn đưa 2 lòng bàn tay áp sát vào mắt, vào 2 bàn tang 3 lần để cho máu điều hòa trở lại nơi những cơ quan này sau khi bạn đã dùng lực để tập trung tư tưởng. Sau đó bạn lấy tay bóp 2 chân, rồi duỗi thẳng ra, chờ cho bớt tê hãy đứng dậy và lay

Phật ba lần nữa, lui về vị trí cũ của mình.

Tuy chỉ đơn giản như vậy thôi; nhưng bạn thử cố gắng tập luyện lâu ngày và liên tục, ắt bạn sẽ thấy có nhiều hiệu quả vô cùng. Hiệu quả đó nhiều hay ít, dĩ nhiên lệ thuộc vào công phu luyện tập của bạn nhiều hơn là của ngoại cảnh bên ngoài. Có nhiều bạn nghĩ rằng cách làm ấy dễ dàng nên xem thường và ít ra công luyện tập. Vì thế chẳng có kết quả nào mang tới cả. Một việc đầu nhỏ bao nhiêu đi chăng nữa; nhưng nếu ta cố gắng, vẫn thành công một cách viên mãn như thường.

Sau thời gian luyện tập chừng 1 đến 2 năm bằng phương pháp trên, bạn có thể nghiên cứu thêm các phép quán về nhân duyên, vô thường, bất tịnh, quán giới phân biệt v.v..

Vài lời đơn giản xin gởi đến bạn và mong rằng bạn cũng như độc giả của Viên Giác sẽ hài lòng khi đi vào Thiền định như một trong nhiều lối đã được hướng dẫn ở trên.

Xin hẹn gặp lại các bạn vào lần tới.

PHÉP LẠ HAY NHẪN NHỤC BA LA MẬT

Nghe đâu tại một quốc gia vùng Đông Nam Á, trước một số đông khán giả và ông kính truyền hình, một người tự cắt lưỡi dứt hẳn, rồi một lúc sau lưỡi lại dính lên như cũ. (1) Các khoa học gia không biết giải thích hiện tượng này làm sao.

Giáo lý Đạo Phật có trường hợp tương tự. Kinh KIM CANG Dịch Nghĩa và Lục Giới (Dịch giả: Thích Thiện Hoa) trang 106, có đoạn sau đây:

33. Phật Nói Tiền Thân Ngài Là Một Vị Tiên Nhơn Tu Hạnh Nhân Nhục Ba La Mật.

"Phật dạy: "Tu Bồ Đề! Về quá khứ, ta làm vị Tiên Nhơn tu hạnh nhân nhục đến 500 đời. Bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể từng đoạn, nhưng ta không sân hận; vì ta không còn chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh và thọ giả".

.....
Sách chép, một hôm vua Ca Lợi dẫn cung phi mỹ nữ lên núi để yến tiệc say sưa, vua nằm nghỉ. Các cung phi lên vua đi dạo mát.

THIÊN NGHĨA

Qua một đời khác, thấy một vị Tiên Nhơn ngồi tu dưới một gốc cây đại thụ, các cung phi rủ nhau đến chiêm bái.

Sau khi thức dậy, không thấy cung phi, vua liền đi tìm. Đến một đồi núi, thấy các cung phi đang ngồi xoay quanh hỏi đạo vị Tiên Nhơn dưới một gốc cây cổ thụ, vua tức giận hỏi:

- Người là ai mà dám quyến rũ cung phi mỹ nữ của ta?
- Tôi là Tiên Nhơn tu hạnh Nhân nhục rất ráo.
- Có thật không?
- Thật, tôi tu nhân nhục rất ráo (Ba la mật).

Vua bèn rút gươm xẻo mũi, lóc tai, chặt tay v.v.. vị Tiên Nhơn, mà không thấy vị Tiên Nhơn có chút gì phản ứng hay sân hận v.v..

Sau cơn nóng giận, vua hỏi hận hỏi:

- Có lẽ vì thế lực của nhà Vua nên Tiên Nhơn nhân nhục, không

dám chống lại, chứ trong tâm làm sao khỏi buồn giận?

Tiên Nhơn thề rằng: Nếu tôi không thiết tu Nhân nhục rất ráo trong tâm còn chút giận hờn, thì tôi chết luôn theo với tay chân bị cắt xẻo; trái lại, nếu tôi thật tu Nhân nhục rất ráo tâm không sân hận, thì của tôi bị cắt, đều hoàn y nguyên trở lại như xưa.

Lời thề của Tiên Nhơn vừa dứt, thì mũi, tai thân thể của Tiên Nhơn đều hoàn lại như trước (2). Vua hết sức ân hận sám hối tội lỗi của mình và thỉnh cầu Tiên Nhơn tha thứ.

Tiên Nhơn đã không hờn giận, lại còn phát nguyện: "Sau khi đắc đạo, ta sẽ độ người trước".

Vụ cắt lưỡi tại nước Đông Nam Á, có bao nhiêu người chứng kiến và có cả hình ảnh, không ai nghĩ đến chối cãi.

Còn trường hợp Tiên Nhơn, chắc có người cho đó chỉ là chuyện huyền hoặc, xa xôi, đồn đại. Nhưng một sự việc đã ghi chép trong Kinh sách, người Phật tử sao có thể nghi ngờ. Người viết xin đánh liều thử trình bày một lý thuyết giải thích sau đây.

NHỚ NGƯỜI NĂM TRƯỚC

Tiên nhơn bị nhà vua cắt đứt mũi, tai v.v.. mà thần nhiên như không, không chút oán giận. Đây không phải là có đau đớn, nhưng cố gắng thần nhiên, kiểu "xi-tô-ích" (stoique) như dân Spartiates xưa kia. Đây cũng không phải trường hợp một bệnh nhân bị giải phẫu trên bàn mổ, không đau đớn gì cả, vì đã đánh thuốc mê. Trường hợp Tiên nhơn khác hẳn. Không có bậm môi cắn răng như người Spartiates, không có sử dụng thuốc mê như tại bệnh viện. Tiên nhơn chỉ tu Nhân nhục Ba La mật!

Chúng ta thử đặt vào địa vị một người bị cắt xẻo như vậy, thì trạng thái ra sao? Người này sợ hãi, và cùng một lúc căm hờn, uất giận, có ý định trả thù. Chung quy trong lúc sợ hãi, trong khi đau đớn và có ý định trả thù, con người phàm đều chấp nhận sự việc có thật: có nhà vua, có cây gươm, rồi vua cầm gươm cắt tai, mũi... và mình là người bị cắt, chính người này cho là sự việc xảy ra thật sự rồi bám vào đó để ý định trả thù, thì làm sao mũi tai... lại hoàn như cũ được!

Còn Tiên nhơn không hề sân hận, không có ý định trả thù mà lại sẵn lòng cầu nguyện cho vua. Tiên nhơn không chấp nhận mọi việc là có thật, coi như mũi, tai... dù bị vua cắt, cũng như không bị cắt. Chúng ta có thể liên tưởng lại người bệnh nhân trên bàn mổ. Sau khi giải phẫu, bác sĩ khâu lại chỗ mổ v.v... và một thời gian sau, nơi mổ lại như xưa. Vậy có thể coi trường hợp Tiên nhơn mũi, tai bị cắt xẻo rồi liền lại như một bệnh nhân trên khác chẳng là thời gian khoảng cách không phải đợi vài ba tuần, mà chỉ trong nháy mắt.

Đến đây, xin nhắc hai nhận xét thông thường:

1. Một người bị thương tích, đứt tay, đứt chân, hoặc bị mụn nhọt. Tùy theo "tạng" của mỗi người mà nơi thương tích... mau lành hoặc rất lâu mới khỏi. Với một người "dữ da" thì chỗ thương tích ... cứ loét ra, có khi làm độc. Còn người nào "lành da", thì chỗ đó mau khỏi, mau đóng vảy và lên da non. Chúng ta có thể coi Tiên nhơn là một người lành da tốt bực!

2. Trường hợp một người nóng giận: tim đập mạnh, mặt nóng bừng, đỏ gay. Chắc chắn huyết lưu thông trong cơ thể lúc bấy giờ phải có một nhiệt độ khác bình thường, có thể coi như máu huyết bị đầu độc bởi cơn giận dữ. Người phàm, khi bị cắt xẻo... nổi sân hận, máu huyết bị đầu độc nên mũi, tai... đã bị cắt không thể liền lại được như cũ.

Trường hợp Tiên nhơn cho chúng ta thấy sức mạnh của tinh thần, hiệu lực của ý nghĩa: tinh thần có

Hôm ấy, tôi về hầu thân mẫu tôi, thì vừa gặp người sửa soạn đi.

Tôi hỏi : bầm mạ sắp đi đâu ?

- Mạ tính đi thăm chị A, tội nghiệp chị ấy điên mấy tháng nay.

- Tôi hỏi ỏi :

- Sao chị điên bầm mạ ?

- Nghe đâu anh ấy có hầu có hạ chi, rồi phụ rầy thế nào đó, tức mình chị ta phát điên, tội nghiệp hai đứa con còn dại quá, bà cụ thì già, được một mình chị ấy... rồi

thể thay đổi vật chất, nếu không nói là tạo ra vật chất, đúng với câu chúng ta vẫn được nghe: "nghĩ đến, mơ tưởng đến một điều gì thì điều đó sẽ thành thật". Một vị Thiền sư quán tưởng bão, tự nhiên giông tố. Một vị Tăng, lúc lâm chung, luyện tức chiếc áo cà sa, tạo nghiệp thành con rắn. Một họa sĩ nọ chuyên môn họa các bức tranh cọp, rồi tự nhiên biến thành cọp Và hiện tại đã có trường hợp một người phái nam đổi ra nữ. Tại sao? Có thể là, mặc dầu có thân hình nam nhi, nhưng lại có những cá tính, sở thích của phái nữ, rồi cuộc thân thể đã thay đổi thành nữ. (Ngược lại, cũng đã có người nữ hóa nam).

Tiên nhơn thân thể bị cắt xẻo, nhưng không có sân hận, vì đã không chấp bốn tướng: ngã nhơn, chúng sanh và thọ giả. Tiên nhơn lại thế nguyện Nhân nhục Ba la mật, không có chấp là mình tu Nhân nhục Ba la mật. Do đó mà, mặc dù mọi người thấy nhà vua cắt xẻo... mà chính Tiên nhơn coi như sự việc đều là mộng ảo, giả tạo, không có vua, không có cây gươm, không có người cầm gươm và không có người bị cắt xẻo. Tiên nhơn như như tại tại, không xúc động, không sân hận. Kết quả, mọi việc cũng đều như không. và mũi tai... bị cắt xẻo đều lại liền như trước kia!

Do một sự ngẫu nhiên, được nghe câu chuyện cắt lưỡi, tại nước Đông Nam Á, và cũng duyên may được đọc Kinh KIM CANG tháng bảy d.l. vừa qua, người viết mạo muội công hiến quý vị mấy hàng trên gọi là để áp dụng phần "Kiến

mẹ tôi tiếp : hay Sư Cô đi với mạ đến thăm chị một chút.

Vâng lời, tôi lên xe đi hầu mẹ tôi đến nhà chị A, vừa tới cổng ngoài đã nghe vang vang tiếng chị ta ngâm nga : anh ơi ! ngoài nội uyển kia cùng chấp cánh, trên yên yên nọ chẳng lia đôi, tung mây kết bạn ngang trời, nghỉ chim riu rít, thương người lẻ loi (Giọt lệ thu).

Biết có khách, bà cụ thân mẫu chị, chừng ngoài 70 tuổi mặt mày hốc hác tóc bạc phơ, thấy mẹ tôi, bà cụ meo máo...

Mẹ tôi hỏi :

Em có bớt chút nào không thưa cụ ?

- Dạ không bớt chi cả, khổ quá cụ ơi !...

Tiếp đến là một cảnh tượng vô cùng bi đát diễn ra trước mắt tôi.

Hòa Đồng Giải" của môn "Lục Hòa" với một lòng chân thành, mong quý vị lượng thứ cho những chỗ lý luận thiếu vững chắc và thiếu tính chất khoa học.

(14.09.1989)

Chú thích:

1. Người này sau đó có nói với các phóng viên là nếu người cầm dao cắt lưỡi mà phân phúc thì chết luôn. Không hiểu "phân phúc" đây nghĩa là làm điều gì ? Chúng ta có thể phỏng đoán, có lẽ trong sự phân phúc này ý chỉ và tinh thần giữ một vai trò không nhỏ. Thí dụ : thay vì tin mãnh liệt rằng lưỡi bị cắt sẽ lành, và nuôi dưỡng tự tạo lòng tin đó bằng một nếp sống thanh tịnh, đọc thần chú, thiền quán v.v... thì lại buông xuôi, ngừng trệ, hoặc trong một khoảnh khắc, có một ý nghĩ quấy.

2. Trong Kinh Pháp Hoa cũng có sự việc đốt cánh tay, rồi lại hoàn như cũ. Phẩm "Được Vương Bồ Tát Bốn Sự" thứ hai mươi ba, kể lại ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát cúng dường xá lợi của Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tự đốt cánh tay. Nguyên văn đoạn này như sau:

"Lúc đó, các Bồ tát, trời, người, A tu la v.v... thấy ngài không có tay bên sườn khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ". Lúc ấy, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ấy sẽ dựng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không đổi, thì khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ". Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ Tát cảm nên".

Trong một căn phòng rộng, chị, áo xống xịch xoạt thân hình tiêu tụy, tóc rối bời, tay cầm một thanh tre dài, chị đứng trong cửa sổ nhìn ra :

- "Con ơi ! cha con bạc nghĩa vô ghê."

Bỏ con bỏ vợ mà đi theo... ngheo... ngheo... ngheo...".

Rồi cứ thế, chị cầm thanh tre đuổi đánh lung tung, đồ đạc đổ loảng choảng.

Ngoài sân ngay cửa sổ, 2 đứa trẻ con chị, một, chừng 4,5 tuổi, và một, độ vài tuổi. Chúng ngồi dưới đất vọc cát, áo xống mặt mày lem luốt, thấy mẹ thế nó sợ quá, ôm nhau khóc ré lên, kêu : ngoại ơi, ngoại ơi !!

Nhưng may, khi thoát thấy mẹ tôi, chị để thanh tre xuống bàn :

- Bấm thím, rồi chị nhìn chăm chăm tôi.

Mẹ tôi hỏi : con có biết ai đây không ?

Chị không ngần ngại :

- Dạ Cô Sư con thím.

- Ừ con thông minh lắm, mẹ tôi khen chị, rồi tiếp : Cô Sư ở chùa nghe con đau, Cô đến thăm con đó. Con tới đây tiếp Cô Sư đi. Mẹ tôi dắt chị đến bên ghế.

Chị nhìn sững tôi với đôi mắt thất thần, qua một phút, bỗng chị cười ha ha :

- Này, Cô Sư ơi ! Cô Sư tu thế mà đã có thần thông chưa ?

Nghe chị hỏi tôi cũng sững, điên mà hỏi chị rắc rối quá, làm tôi lúng túng. Nói chưa thì sợ nổi điên chị đuổi cho ốt nhột, còn nói có thì thần thông đâu mà đưa ra ?

Tôi trả lời nho nhỏ : chưa chị ạ, các ngài Cao tăng Đại đức tu lâu lắm mới có thần thông, còn tôi mới tu hơi hơi nên chưa được thần thông chị ạ.

- Ấy thế mà tôi tưởng Cô Sư có thần thông thì tôi nhờ Cô Sư một việc. Tôi nhớ Cô Sư vận thần thông lên hỏi đùm ông trời cho tôi một chút. Này Cô Sư à, ngày trước a mà, ngày trước anh mới ở Pháp về, gặp tôi, anh nói với tôi :

Em ơi ! Trời sanh anh, may mà trời lại sanh em, nếu như trời chỉ sanh anh mà không sanh em, thì anh thề trọn đời không lập gia đình, vì anh thấy trong vũ trụ này chỉ có một mình em, thiết anh cảm ơn trời hết sức... rồi chị cười ha ha, chị cười ngặt đến khi gục đầu xuống bàn tốt lên mấy tiếng, nước mắt ròng rã, một chốc chị ngẩn lên :

- Cô Sư ơi ! tại sao trời đã sanh anh, trời sanh tôi, rồi cách 4 năm sau... Ừ cách 4 năm sau trời lại sanh cô hai làm chị ? để anh bỏ tôi, anh bỏ mẹ con tôi bỏ vợ bỏ chồng ? hở trời ?!

Nói xong chị bứt tóc, dấm ngực, kêu trời rầm lên, chị hét, tôi tưởng e cổ đến rách, ngực đến rạn... thật tội quá, tôi cũng rưng rưng nước mắt... tôi nhìn lảng chỗ khác, trong phòng, trên 4 bức tường treo vô số ảnh xiên xiên xẹo xẹo toàn ảnh của hai vợ chồng. Cái anh đồ chị lên xe hoa, cái chị nằm với con anh ngồi một bên, cái chị tắm cho con anh đứng ngắm, cái thì chị ngồi đàn anh năm nghe... với nhiều bức gương lộng 4 chữ "bách niên giai lão...".

Qua cơn điên ấy chị lại tỉnh táo nhìn tôi chăm chăm, bỗng chị cười rề :

Ấy sư mà cũng khóc, Phật mà cũng khóc ha ? rồi chị cũng cứ một câu : Anh ơi ! trời sanh anh, trời sanh em, ha ha trời lại sanh thêm cô hai làm chị mà khổ thế trời ?!

Tôi ngồi xuống bên chị, cầm hai tay, bàn tay lạnh như nước, tôi áp hai tay chị vào lòng tay tôi :

- Chị này : Bây giờ chị hãy ngồi yên tôi nói chị nghe nhé, chị có ưng nghe không?

- Chị thở dài rồi dịu giọng :

Dạ ứng - Chị ngoan ngoãn ngồi yên, mắt vẫn nhìn đâu đâu.

- Chị ạ : Chị là người học thức, người có trí, thì cần phải lấy trí mà suy nghiệm. Chị coi : Hai bác thì sanh anh, hai cụ thì sanh chị, anh chị sanh ra các cháu, chứ trời có sanh ai đâu ? sớ dĩ ngày trước anh nói trời sanh anh trời sanh chị, là anh nói mê, nói say, nói điên... chị thấy chưa ? Có ai, người thông minh học thức như chị, đi nghe lời người mê, người say, người điên nói mà tin ?

Chị gỡ tay tôi ra, nhìn thẳng vào mặt tôi :

- Anh điên à ?

- Vâng, nói mà không đúng là nói điên chứ gì nữa.

- Thế sao ai cũng bảo tôi điên chứ có nghe ai nói anh điên đâu ?

Ai thì tôi không biết, chứ tôi, tôi cho anh nói điên đó. Vì trời đâu có sanh ai ? chị coi chị có phải trời sanh, hay cha mẹ sanh ? nếu chị tự nhiên trên trời rơi xuống, hay anh chẳng hạn thì mới gọi trời sanh chứ, còn mình có cha có mẹ hẳn hỏi sao lại bảo trời sanh được ? Vậy chị đừng trách trời mà mang tội. Tôi cho ngày trước anh nói thế mà chị tin được thì anh và chị đều điên hết, chị thấy chưa ?... nhưng ngày trước anh thường ví chị với Lý Lệ Hoa (1) anh mê chị vì chị đẹp, bây giờ chị hoàn thân hoại thể như thế này thật chẳng còn Lý Lệ Hoa chút nào cả, nên anh chán là phải (vừa nói thì vừa vuốt tóc chị) vậy bây giờ chị cần phải ăn uống thuốc men tâm bổ cho đẹp lại như Lý Lệ Hoa chứ,

mà nhất là khỏi làm đau khổ một bà mẹ già đã bỏ ăn bỏ ngủ lo lắng về chị, với lại 2 đứa con thơ tội quá, thật trời sanh anh, sanh chị đâu không thấy, chứ chị sanh con mà để nó bỏ vợ lán lóc thế kia thì tội biết mấy.

Mất chị đục lỗ đờ, chị nhìn xa xăm như đang bám víu tiếc nuối bao kỷ niệm êm đềm đã qua đi trong dĩ vãng...

Than ôi ! chúng sanh đang say trong rượu tình; điên trong biển hận, thì còn biết nghe gì ? và nói chi với họ được nữa ?!!

Bóng nắng lên cao, tôi thưa thân mẫu tôi cáo về cho kịp Ngọ.

Khi ra đến cửa thì gặp bác tôi, bác tôi năm nay mới ngoài 60 mà râu tóc bạc nhiều, trông người gầy gò thiếu não quá, tội nghiệp bác tôi buồn khổ vì anh tôi, vì gia đình gần năm nay.

Thấy tôi bác thở dài :

- A Di Đà Phật, tu là cội phúc, tình là giày oan, cháu hạ sơn (2) thấy chúng sanh đã khổ chưa ? Rồi xây lại bác tôi hỏi mẹ tôi :

Thím thấy cháu nó có đỡ không ?

- Dạ sao chưa thấy bớt chi hết, dạ cháu A chừ ở đâu ?

- Nó mới đi đi mấy tháng nay...

Mặt trời giữa trưa le lói, ngọn nắng trái mùa gay gắt như bao nhiêu tia lửa phả vào mặt tôi, nhưng tôi thấy cái nóng này cũng chưa thấm chi với ngọn lửa phiền não đương ngùn cháy trong lòng thiếu phụ ! ôi ! đồng loại ! sao nó giết hại nhau tàn nhẫn đến thế ?... Lòng tôi ngao ngán quá... ngao ngán nhất là tôi nhớ lại 5, 6 năm về trước, hôm ấy tôi về hầu hai thân tôi. Mấy em mừng lắm đương hỏi tôi về lý nhân quả... thì tình cờ xe anh A dừng ngoài cửa, khóa xe xong anh đi vào, trông mặt anh tươi như hoa, mấy em chỉ cho tôi và bác : chị xem anh A mang cả trời xuân lại kìa (rồi mấy em kể chuyện anh tôi sắp đi hỏi chị B) một em bảo nhỏ tôi : nhưng chị để chúng em làm phép anh hết xuân liền chị coi nhé.

Anh hôn hờ đi vào, thấy tôi, anh chào và hơi nghiêng.

Mấy em tôi bầu lại :

Thưa anh, anh có nghe tin chi không ?

- Không, anh có nghe chi đâu; tin chi vậy em ?

Một em bảo :

- Dạ hôm qua mỗ rao : có trác quan sức về cấm đồng bào tới đây không được nói đến tên Lý Lệ Hoa... (vì anh A ví chị B đẹp như Lý Lệ Hoa và khi nào cũng nói chuyện Lý Lệ Hoa cả).

Anh thẹn đỏ mặt rồi như hùm cụp râu, anh ngó một đồng chẳng nói chẳng rằng... chốc chốc buồn

CỬ THẾ MÀ ĐI

Hãy cất vào Viện Bảo Tàng
chủ nghĩa Mác Lê độc tài vô sản
Hãy chôn vào dĩ vãng
những hận thù giai cấp đấu tranh
Hãy ném vào sọt rác
những khuôn vàng thước ngọc
những bùa mê thuốc lú gian manh
những ảo tưởng
những danh xưng lừa mị
chứa đầy thuốc độc
đang giết dần mòn dân tộc
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc
Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Hãy biến giả thành chân
Hãy lấy độc trị độc

Hãy nắm lấy thời cơ
Hãy giương cao ngọn cờ
Perestroika, Glasnost
Hãy mạnh dạn ngợi khen
lãnh tụ Đò đang đổi màu Gorbatschow
như nhân dân các nước Đông Âu thông minh
đã nhìn ra phút Lịch Sử đang chuyển mình
Không khiêu khích, không chửi suông vô ích
Phải cải cách! Phải mở toang cánh cửa ngục hình!
Tay vẫn giơ cao
miệng vẫn hoan hô Gorbi ! Gorbi !
Ôi, thân sầu là nước cờ chiếu bí
Tướng phải thua mà Sĩ Tượng vẫn còn nguyên
Phép lạ diễn ra trên khắp mọi miền
Từ Ba Lan, DDR đến Hung Ga Ri và đâu đâu nữa
Khi Tự do Dân chủ khai hoa nở nhụy
Thì vũ khí bạo tàn biến thành vật vô tri
Cho phép tôi
được chung vui cùng các anh các chị
Và làm một người
đi đưa đám chủ nghĩa Mác Lê
trong Thế kỷ này !

Hoài Khê - tháng 11/89

tình anh đứng dậy đi lơ lửng xem
cái này một chút, rồi cái kia một
chút...

Mấy em bảo nhỏ vào tai tôi :

Chị biết không ? thế chứ nhắc
đến Lý Lê Hoa là anh lên tay
múa ngón chuyện như bập rạng
chữ đầy, hôm nay có chị về chúng
em phải "phanh" anh lại để cho
yên tĩnh, chứ không thì anh nói
như say, nói như điên chị ơi !...
Than ôi ! thế mà cách đây mới có

mấy năm, anh phụ được chị ! thật
có ai học đến chữ ngờ ?!!

Nhưng biết đâu trong lúc chị tôi
đéo dóc khóc than ở đây, thì anh
tôi lại chẳng đương thủ thế với cô
hai : Em ơi ! trời sanh anh, may
mà trời lại sanh em, nếu trời chỉ
sanh anh mà không sanh em thì
anh thế trọn đời không có vợ
mọn...

Viết đến đây tôi chúm chím gần
cười rề Sư Cô ngồi xem sách bên
kia nhìn qua :

Đại tỷ cười chi vui thế ? cho em
cười với ...

- Ấy, cười góp đầu có được Sư
Cô, một tiếng cười 10\$ chịu không
? ngày xưa người ta dám bỏ nghìn
vàng mua một tiếng cười, nay chỉ
có 10\$ rề chết, vậy Sư Cô cứ dự
bị 10\$ tháng sau đón mua cho
được số Liên Hoa này để dành
mà cười khi một ít cho bố nảo,
nhưng nói vậy chứ chỗ xóm giềng
với nhau sao cũng được, mời Sư
Cô qua đây.

Tôi đọc bản thảo này cho Sư Cô
nghe, đến đoạn trời sanh anh trời
sanh em... Sư Cô cũng cười chảy
nước mắt...

- Đại tỷ quá tay lắm, chúng sanh
khóc, mình cười tội chết.

- Ủ nhỉ. Nhưng đoạn này đã phải
cái cười chính thức của tác giả
đâu, khúc đuôi này này... tôi đọc
tiếp :

Song biết đâu khi anh tôi đang
thủ thế với cô hai chuyện trời sanh
anh, trời sanh em... thì ông trời lại
chẳng đương dự bị thai nghén để
rồi ít năm sau khi giông tố ầm
ầm, dùng một cái ông sanh thêm
một cô ba nữa để làm khổ lúm
úm với nhau cả chòm.

Ôi ! thật điên đảo chúng sanh
bất khả tư nghĩ. Than ôi ! chúng
ta sanh vào thời loạn, bốn phận
toàn dân đều chung một bản hoài
là mong cho nước trị nhà an. Bởi
vậy khi người đàn ông đem tài sức
của mình ra để giữ gìn đất nước;
thì người đàn bà lại phải cán đáng
2 vai (3) để bảo vệ gia đình, cả
hai bên nghĩa vụ tuy khác nhau,
nhưng đều chung một mục đích là
làm thế nào cho yên nhà lợi nước.

Vậy thì những ai nếu chưa đủ tài
"kinh ban tế thế" để làm lợi ích
cho tổ quốc, thì cũng đừng làm gì
hoen ố non sông. Cũng như không
có thuật làm yên nhà được, thì
cũng đừng xáo trộn gia đình và
gieo đau khổ cho những người
thương yêu tin tưởng mình.

Muốn vậy, con người cần phải
bớt dục vọng, chí bớt được dục
vọng thôi, cũng đủ lắm rồi. Vì bớt
dục vọng tức là bớt đi được những
gì xấu xa bỉ ổi của tâm niệm, lời
nói và hành động vậy.

Ôi dục vọng thật là nguy hại, dục
vọng làm cho con người mất hết
lương tri, quên hết bốn phận.

Tôi mong rằng những dòng chữ
trên đây sẽ kêu gọi được phần nào
lương tri con người trở về với bốn
phận, để cho những mối thương
tâm bớt lan tràn trên đất nước...

Chú thích:

(1) Lý Lê Hoa : một mình tình màn bạc,
người Trung Hoa.

(2) Hạ sơn : xuống núi.

(3) Hai vai : phụng dưỡng cha mẹ, nuôi
dạy con cái.

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENTO KYOKAI
gesellschaft der buddhist.förderer
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, Japan
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co.,Ltd.
Tokyo, Japan

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt. Buddhas hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT Buddha

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA
I. Das Leben des Buddha
II. Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND
VERKLARTE BUDDHA
I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und
Wege der Erlösung
III. Der unendliche Buddha

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON
BUDDHA UND SEINE TUGENDEN
I. Drei Wesentliche von Buddha
II. Die Erscheinung Buddha
III. Buddhas Tugend

Dharma

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER
URSACHEN

I. Die vierfache Edle Wahrheit
II. Die Wirkungen der Ursachen
III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEISTIGE
UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE
I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
III. Der wirkliche Stand der Dinge
IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS
I. Das menschliche Geist
II. Das Wesen Buddhas
III. Das Buddhawesen und die Selbst-
losigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDEN-
SCHAFTEN
I. Die Menschliche Natur
II. Das Wesen des Menschen
III. Das Leben des Menschen
IV. Die Wirklichkeit des menschlichen
Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON
BUDDHA ANGEBOTEN WIRD
I. Die Rettung durch Buddha
II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

Der Weg der Übung

Erstes Kapitel: DER WEG DER
LAUTERUNG
I. Die Läuterung des Geistes
II. Der Weg des richtigen Verhalten
III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT.
ERKENNTNIS
I. Die Suche nach der Wahrheit
II. Die Wege der Übung
III. Der Weg des Vertrauens
IV. Tugendhafte Grundsätze

Die Brüderlichkeit

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜ-
DERLICHKEIT
I. Brüder der Hauslosigkeit
II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEG-
WEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE
I. Das Familienleben
II. Das Leben der Frauen
III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES
BUDDHA-LANDES
I. Die Harmonie der Bruderschaft
II. Das Buddha-Land
III. Über diejenigen, die im Buddha
Land die Herrlichkeit genießen

Anhang

I. Kurze Geschichte des Buddhismus
II. Die Überlieferung der Lehre
Buddhas
III. Die Geschichte des Buches "Die
Lehre Buddhas"
IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
V. Sanskrit Glossar
VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur
Förderung und Verbreitung der
Schrift "Die Lehre Buddhas".

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel

DIE PFLICHTEN DER BRÜDERLICHKEIT

I. BRÜDER DER HAUSLOSIGKEIT

1. Ein Mensch, der mein Schüler werden möchte, muß gewillt sein, alle direkten Beziehungen zu seiner Familie, das gesellschaftliche Leben in der Welt und jeden Bezug zum Reichtum aufzugeben. Ein Mensch, der alle diese Beziehungen um des Dharmas willen aufgeben und weder für seinen Leib noch für seine Seele eine Wohnstätte gefunden hat, ist mein Schüler und soll hausloser Bruder genannt werden.

Auch wenn seine Füße ihre Abdrücke in meinen Fußspuren hinterlassen und seine Hände mein Gewand tragen, sollte sein Geist durch Habgier getrübt sein, ist er weit von mir entfernt. Auch wenn er wie ein Mönch gekleidet ist, aber diese Belehrung nicht annimmt, kann er mich nicht sehen.

Hat er aber all die Habgier überwunden, und ist sein Geist rein und friedlich geworden, so ist er mir sehr nahe, auch wenn er tausende von Meilen von mir entfernt ist. Wenn er den Dharma empfängt, sieht er mich darin.

2. Meine Schüler, die hauslosen Brüder, müssen vier Regeln beachten und ihr Leben auf diese aufbauen.

Erstens tragen sie alte und abgetragene Gewänder. Zweitens bekommen sie ihre Nahrung, indem sie um Almosen betteln. Drittens ist ihre Heimstätte dort, wo sie von der Nacht, unter einem Baum oder auf einem Felsen sitzend, überrascht werden. Viertens verwenden sie eine besondere Medizin, hergestellt aus dem Urin.

In der Hand einen Napf zu halten und von Haus zu Haus zu gehen, ist das Leben eines Bettlers, aber ein Bruder wird nicht von anderen dazu gezwungen, dies zu tun, auch wird er weder durch die Umstände noch durch die Versuchung dazu verleitet. Er tut es aus eigenem, freien Willen heraus, weil er weiß, daß ein Leben im Vertrauen ihn von den Täuschungen des Lebens fernhalten und ihm helfen wird, Leiden zu vermeiden, und die Erleuchtung zu erlangen. Das Leben eines hauslosen Bruders

ist kein leichtes. Er sollte es nicht auf sich nehmen, wenn er nicht seinen Geist frei von Habgier und Zorn halten und seinen Geist oder seine fünf Sinne kontrollieren kann.

3. Um es für sich selbst akzeptieren zu können, ein Bruder der Hauslosigkeit zu sein, und um darauf antworten zu können, wenn man danach gefragt wird, muß man fähig sein, zu sagen:

"Ich will, was auch immer nötig ist, auf mich nehmen, um ein hausloser Bruder zu sein. Ich werde damit Ernst machen und versuchen, den Zweck zu erfüllen, um ein hausloser Bruder zu werden. Ich werde denen dankbar sein, die mir durch Geschenke helfen, und werde versuchen, sie durch meinen Eifer und mein gutes Leben glücklich zu machen".

Um ein Bruder der Hauslosigkeit zu sein, sollte man sich auf verschiedene Weise üben: Man muß sensibel sein für Schamgefühl und Beschimpfung, wenn er versagt. Man muß seinen Leib, seine Zunge und seinen Geist reinhalten, wenn das Leben tugendhaft sein soll. Man muß die Tore seiner fünf Sinne bewachen und darf nicht die Kontrolle über seinen Geist einiger vorübergehender Vergnügungen willen verlieren. Man darf sich nicht selbst loben oder andere tadeln. Man darf nicht träge sein oder sich einem ausgedehnten Schlaf hingeben.

Am Abend sollte man Zeit haben, um sich still hinzusetzen und zu meditieren und einen kurzen Spaziergang zu machen, bevor man sich zurückzieht. Um friedlich schlafen zu können, sollte man auf der rechten Seite liegen, mit Füßen beieinander, und zuletzt sollte er an die Zeit denken, zu der man am frühen Morgen aufstehen möchte. Frühlingsmorgens sollte man erneut Zeit haben, um sich still hinzusetzen und zu meditieren und danach einen kurzen Spaziergang zu machen.

Den ganzen Tag über sollte man immer einen wachen Geist bewahren, indem man den Leib als auch den Geist unter Kontrolle behält und jeder Neigung zu Habgier, Zorn, Unwissenheit, Trägheit, Unaufmerksamkeit, Schmerz, Mißtrauen und allen irdischen Wünschen widersteht.

Ausgestattet mit einem konzentrierten Geist, sollte man über vortreffliche Weisheit verfügen und nur vollkommene Erleuchtung zu erlangen suchen.

4. Wenn ein hausloser Bruder sich selbst vergißt und habgierig wird, seinem Zorn nachgibt und dem Haß, der Eifersucht, der Eitelkeit, dem Eigenlob oder der Unaufrichtigkeit frönt, so ist er wie jemand, der ein scharfes zweischneidiges Schwert trägt, das nur mit einem dünnen Tuch bedeckt ist.

Er ist allein deswegen noch lange kein hausloser Bruder, nur weil er die Lumpen eines Mönchs trägt und eine Almosenschale mit sich führt oder leicht Schriften aufsagt: Er ist nur ein Mensch aus Stroh und weiter nichts.

Selbst wenn seine äußere Erscheinung die eines Mönchs sein sollte, kann er seinen irdischen Wünschen nicht widerstehen. Er ist kein hausloser Bruder, sondern nichts weiter als ein Kind in einem Mönchsgewand.

Diejenigen aber, die den Geist konzentrieren und kontrollieren können, Weisheit besitzen, alle irdischen Wünsche überwunden haben, und deren einziges Ziel es ist, Erleuchtung zu erlangen - nur diese können die wahren Brüder der Hauslosigkeit genannt werden.

Ein wahrer hausloser Bruder ist entschlossen, sein Ziel der Erleuchtung auch dann zu erreichen, selbst wenn er dabei seinen letzten Blutstropfen verlieren würde, und seine Knochen zu Staub zerfielen. Ein solcher Mann, der sein Bestes versucht, wird schließlich das Ziel erreichen und dies durch seine Fähigkeit bezeugen, verdienstvolle Taten eines hauslosen Bruders zu vollbringen.

5. Der Auftrag eines hauslosen Bruders besteht darin, das Licht der Lehren Buddhas weiterzutragen. Er muß zu allen darüber sprechen, schaffende Menschen aufwecken, falsche Vorstellungen richtigstellen, helfen, daß die Menschen einen richtigen Standpunkt vertreten und überall hingehen, um die Lehre weiterzubreiten, selbst unter Einsatz des eigenen Lebens.

Der Auftrag eines hauslosen Bruders ist kein leichter, deshalb sollte derjenige, der danach strebt, Buddhas Kleider zu tragen, auf Buddhas Platz sitzen und in Buddhas Zimmer eintreten.

"Die Kleider Buddhas tragen" bedeutet, bescheiden zu sein und sich

im Erdulden zu üben. "Auf Buddhas Platz sitzen" bedeutet, alles als unwesentlich anzusehen und keine Bindungen zu besitzen. "In Buddhas Zimmer eintreten" bedeutet, sein allumfassendes großes Mitleid zu teilen und zu jedem Zuneigung zu entwickeln.

6. Jene, welche die Lehre Buddhas für jeden annehmbar lehren möchten, müssen sich um vier Dinge bemühen: Erstens müssen sie sich um ihr eigenes Benehmen kümmern. Zweitens müssen sie sich um die Wortwahl bemühen, sobald sie sich Menschen nähern und sie zu unterrichten gedenken. Drittens müssen sie sich um den Beweggrund für ihre Lehren bemühen und darum, welches Ziel sie damit erreichen wollen. Viertens müssen sie sich für das große Erbarmen interessieren.

Um ein guter Lehrer des Dharma zu sein, muß ein hausloser Bruder zuallererst seine Füße gut auf dem Boden des Erduldens zu stehen haben. Er muß bescheiden sein. Er darf nicht exzentrisch sein oder sich nach Berühmtheit sehnen. Er muß ständig an die Nichtigkeit der Dinge denken und darf sich an nichts binden. Wenn er sich auf diese Weise bemüht, wird er sich richtig verhalten können.

Zweitens muß er sich in Vorsicht üben, sobald er sich Menschen und Situationen nähert. Er muß Menschen meiden, die ein schlechtes Leben führen oder die mit Macht ausgestattet sind. Er muß sich von Frauen fernhalten. Außerdem muß er den Menschen auf freundliche Weise begegnen. Er muß beständig daran denken, daß die Dinge durch das Zusammenspiel von Ursachen und Bedingungen entstehen, und diesen Standpunkt vertretend, darf er die Menschen nicht tadeln oder sie mißbrauchen, von ihren Fehlern sprechen oder sie mißachten.

Drittens muß er seinen Geist friedlich halten, indem er Buddha als seinen geistigen Vater und andere hauslose Brüder, die für die Erleuchtung üben, als seine Lehrer betrachtet und zu jedem mit großem Erbarmen aufblickt. Zudem muß er alle Menschen in gleicher Weise unterrichten.

Viertens muß er seinen Geist des Erbarmens selbst bis zum äußersten Grad entfalten lassen. Besonders sollte er seinen mitleidvollen Geist jenen zukommen lassen, die nicht genug wissen, um die Erleuchtung zu suchen. Er sollte sich wünschen, daß sie die Erleuchtung suchen mögen, und sollte dann seinen Wünschen sein selbstloses Bemühen folgen lassen, um ihr Interesse zu wecken.

(Fortsetzung folgt)



(Fortsetzung)

In seinem "Buch der Disziplin" erinnert der Gründer der "Quy Son Sekte" seine Anhänger: Die Regeln dienen den Menschen dazu, die Tür der Geistesentfaltung zu öffnen, die Geistesreinheit so blank wie Eis und Schnee zu halten.

Die rechte Haltung der Mönche ist in mehreren Kapiteln enthalten. Zur Vertiefung der Mahayana Lehre wird jedem Studierenden empfohlen, sich den Reinheitsgeboten zu verpflichten, damit jede Geistestrübung ausgeschaltet wird; sonst führt das Studium zu keinem Ergebnis.

Es ist ratsam, daß wir neben einem tugendhaften Lebenswandel, welcher zum ernsthaften Einhalten der Gebote benötigt wird, und wobei das Studium des Dharma als Begleiter erscheint, die Meditationsmethode ausüben. Denn Versenkung (Dhyana) und das Praktizieren des Dharma in der Stille ermöglicht uns das transzendente Wissen über die wahre Natur eines jeden Dinges des Universums. Wir wissen, daß das Durchschauen seines Selbst und das Durchschauen eines jeden Dinges des Universums die kardinalen Probleme bei der Verwirklichung der Höchsten Bodhi darstellen. Wir sollten deshalb durch Weise, Freunde und Lehrer die Antworten auf offene Fragen erhalten. Auf diese Antworten gründen wir unser Wissen und sammeln so die Bausteine des Allwissens, wenn wir aus dem Samsara (Kreislauf der Wiedergeburt) heraus wollen.

Wie Sie sehen, können wir uns nur mit Mühe und Fleiß die Wissensklar-

DAS LEBEN EINES BUDDHISTISCHEN MÖNCHES

Von

Ehrw. THICH BAO LAC

Ehrw. THICH NHU DIEN

Deutsche Übersetzung von

Nguyen Ngoc Tuan und

Nguyen Thi Thu Cuc

heit aneignen, die für uns Schlüssel zum Erfolg bedeutet.

An dieser Stelle möchte ich die vorhandenen Schwerpunkte zusammenfassen, es sind die Zeiteinteilung, das Lernen, die Aktivität des Einzelnen und in der Gemeinschaft, der Austausch von Erfahrungen, das Exerzium der Meditation, das Streben nach dem Ziel, die Themendiskussion und zum Schluß die große "Phap Bao Familie".

Wer zum ersten Mal hierher kommt, wundert sich sicherlich, daß die Atmosphäre in dieser Pagode nicht so fröhlich ist wie bei Versammlungen mit Freunden. Sie werden sich erinnern, daß hier während der Dauer von 24 Stunden die Zeit exakt eingeteilt wird. Pünktlich um sechs Uhr müssen Sie aufstehen. Das "möchte gern noch ein Weilchen im Bett bleiben" ist hier nicht möglich. Das Glockenläuten und das eindringliche Wecken durch andere Teilnehmer genügen Ihnen, um mit Begeisterung das Bett zu verlassen. Die Stunde der Meditationsübung und die darauf folgende Rezitation des Sutras verläuft in stiller Atmosphäre, im hin und her schwebenden Rauch des leichtduftenden Sandelholzstäbchens. Das alles erweckt in Ihnen zu dieser frühen Stunde ein einmaliges Gefühl großer Erleichterung.

Nach einem Frühstück mit leichter aber schmackhafter Kost steht im Tagesprogramm eine Stunde Haushaltsdienst.

Danach folgt etwas, was Ihnen am meisten Spaß machen wird, nämlich eine Sitzung zur Kritik und Selbstkritik. Hier hat jeder die Möglichkeit, sich über seine eigenen Vorzüge, und Nachteile sowie über die der anderen in den vergangenen 24 Stunden zu äußern.

Auch Freizeit ist im Programm vorgesehen. Sie sollten diese selbst gestalten. Sie können also ihre Zweifel durch Fragestellung oder Erfahrungsaustausch oder auch durch Lesen beruhigen. Wer einen poetischen Geist besitzt, der kann auch dichten, Verse zitieren und singen. Wer unsere Aktivität beobachtet, kann sie mit der einer Kaserne vergleichen. Der einzige Unterschied besteht darin, daß das Militär eine eiserne Disziplin hat, während unsere Disziplin auf der Freiwilligkeit und dem Selbstbewußtsein jedes einzelnen Teilnehmers beruht. Wenn einmal jemand einen Fehler begeht, dann ist dies eine Frage des Gewissens. Auch gibt es hier weder körperliche Strafe noch irgendeine Strafform, wie es beim Militär üblich ist.

In der Tat gibt es im Rahmen dieser Pagode noch niemanden, der einen Fehler begangen hat, über den man sprechen muß. Es liegt wahrscheinlich daran, daß die scharfe Schneide des "Schwertes der Weisheit" Sie von den Fesseln aller Störfaktoren, die Ihren Alltag unnötig erschweren, befreit.

Vergleichen Sie jetzt die Art und Weise, wie Sie sich hier verhalten, mit der, die außerhalb dieses Rahmens liegt, dann merken Sie auf einmal, daß Sie sich stark verändert haben. Hier erkennen Sie ganz automatisch jeden Fehler, den Sie vermeiden sollten und jede verdienstvolle Handlung, die Sie tun wollen.

Ich bedauere, daß für viele das tugendhafte Verhalten unterbrochen wird, anstatt kontinuierlich fortgeführt zu werden, denn nachher, wenn Sie dieses Haus verlassen und sich mit Freunden beim Trinken oder Tanzen treffen, vergessen Sie leicht, was Sie hier als Verdienst erworben haben.

Damit dies nicht geschieht, dürfen Sie die Kontrolle über sich selbst nicht verlieren. Das Studium des Dharma hilft Ihnen, das Gute vom Bösen zu unterscheiden. Die Erkenntnis der Kausalität ist Voraussetzung für Ihr rechtes Handeln. Das Eindringen in die Lehre ist der Schlüssel, um der Erkenntnis das Herz zu öffnen.

Ich empfinde ein tiefes Gefühl der Freude über diejenigen, die aufmerksam die Erklärung der Methode der Meditation in der anregenden Atmosphäre dieser Pagode verfolgen. Ich bedauere sehr, dem Wunsch einiger von ihnen nicht entsprechen zu können. Sie haben mich darum gebeten, die Diskussion zu verlängern. Ich verstehe ihre gute Absicht und hoffe, daß auch sie Verständnis dafür haben, daß die Lage eines jeden anders ist. Ich denke dabei an

diejenigen, die samstags Überstunden machen müssen und appelliere hiermit an ihre Solidarität, denn wir müssen uns unter allen Umständen gegenseitig Hilfe leisten; auch wenn es um das Lernen und Praktizieren geht, sollten wir uns gegenseitig stützen, um gemeinsam zum Ziel zu kommen. Was ihre Bitte betrifft, die merke ich mir und versuche, sie in Zukunft zu realisieren, soweit es möglich ist.

Jedes Lernen des Dharmas wird in drei Bereiche unterteilt:

Disziplin (sila), Meditation (samadhi) und Weisheit (prajna).

Disziplin (sila) bedeutet das Einhalten der fünf Regeln und anderer Prinzipien während der Meditationsübungen. Denken Sie an das Ruder eines Bootes, den Zügel eines Pferdes, die genauen Maße eines Tischlers. Damit wir den richtigen Weg verfolgen können, müssen wir das Richtige und das Falsche erkennen. Parallel zum Lernen müssen wir einen Arbeitsdienst leisten, um das Lernen zu vervollständigen. Zum Arbeitsdienst gehört das Kochen, das Putzen, das Abwaschen, das Arbeiten im Garten, das Blumengießen, das Einkaufen etc... Diese Arbeiten sind uns nicht fremd. Das Besondere daran ist aber, daß jeder sich freiwillig und fröhlich im Sinn der Meditation meldet. Sie können sich in Gruppen aufteilen; jede Gruppe besteht aus:

- einem Gruppenleiter,
- einem Vize-Leiter,
- einem Schriftführer,
- einem Schatzmeister und
- einem Verbindungsmann.

Was die Verpflegung anbelangt, können Sie unter sich einen Ausschuß oder eine Abteilung bilden. Einer übernimmt das Kochen, das gut oder mittelmäßig sein kann, und drei andere müssen einkaufen, vorbereiten und abwaschen. Wenn alles gut organisiert ist, braucht man keine fremde Hilfe. Durch diese Handhabung erkennen Sie den Wert Ihrer Arbeit. Und wenn Sie weiter denken, erkennen Sie die geistige Seite des Problems. Das ist die absichtliche Meditation, durch die jeder äußere Einfluß auf das Herz, das sich irreführen läßt, ausgeschaltet wird.

Das Herz vergleiche ich mit einem Pferd ohne Zügel, einem Boot ohne Ruder, oder mit einem Affen, der pausenlos von einem Ast zum anderen springt. Sie müssen deshalb lernen, Ihr Herz zu beherrschen.

Sie arbeiten zusammen im zufriedenstellenden Milieu und unter günstigen Bedingungen. Zufriedenstellend nenne ich, wenn wir alle wie eine Familie unter einem Dach sind. Diese Nestwärme ist die Pagode, Symbol der Liebe und gleichzeitig des Kittes, der uns fest

verbindet. Die Pagode ist auch die Behausung des Geistes des Volkes, Symbol des Glaubens aller Kinder Buddhas, ohne Unterschied der Geschlechter, Klassen oder des Bildungsniveaus. Sie können hier eine Selbstprüfung machen, um daraus das Gute und das Wahre zu erkennen. Ihre Aufgabe ist die Arbeit, ein verfilztes Knäuel zu entwirren, um daraus etwas Gutes zu machen. Dieses Knäuel symbolisiert die Komplexität des täglichen Lebens, in die sich viele ohne Selbstbeherrschung verwickeln und dadurch für andere ein Hindernis darstellen. Merken Sie sich als Meditationsschüler diesen wichtigen Punkt, um sich danach zu richten.

Unter einer günstigen Bedingung verstehe ich, daß alle, die sich hier versammeln, nach dem gleichen Ziel streben. Das Ziel ist die Vollkommenheit; Brüderlichkeit ist die günstigste Bedingung. Unter meiner Führung tauschen Sie gegenseitig Ihre Erfahrungen aus, die notwendig sind für unsere Gemeinsamkeit. Das folgende Sprichwort ist nicht falsch: "Ohne Lehrer bist du ein Nichts", denn

"In der Nähe der Tusche ist es schwarz;
in der Nähe der Lampe ist es hell",
deshalb

"Sag mir mit wem du verkehrst,
und ich will dir sagen, wer Du bist".
Sie verrichten auf diese Weise etwas Seltenes, und es gibt wenige, die es schaffen. Es gibt tausende von irreführenden Verlockungen im weltlichen Leben. Diese sind jederzeit bereit, die Menschen zu vernichten, sie zu verderben und ihnen Schande zu bereiten.

Als Meditationsschüler sind Sie Vorreiter in der Bekämpfung von Störfaktoren des Geistes, in der Beseitigung von äußeren und inneren Hindernissen, welche die wahren Gestalten der Begierde und Verwirrung verkörpern. Dieses Training des Geistes hilft Ihnen aus jeder der oben genannten Situationen. Die Harmonie Ihrer Brüderlichkeit ist der Treibstoff für Ihr gegenwärtiges und künftiges Leben. Sie haben mit Offenheit ohne Scheu und Hemmungen Ihre inneren Probleme geäußert. Sie haben sicherheit bemerkt, was sich daraus ergibt, nämlich ein Gefühl der Erleichterung und des inneren Friedens. Unterstützt von konstruktiven Vorschlägen Ihrer Mitschüler haben Sie sich während dieses kurzen Vervollkommnungsprozesses wesentlich weiterentwickelt. Ich hoffe, daß Sie als Schüler die Selbstüberschätzung beiseite lassen, damit ihre Lernwilligkeit nicht auf Hindernisse stößt. Dies ist schon ein Streben nach dem

Guten, oder anders ausgedrückt, eine Selbstverwirklichung.

Selbstverwirklichung ist nur möglich mit Hilfe des Prinzips der Unterdrückung der drei Unarten : Gier (lobha), Zorn (dosa) und Verblendung (moha).

Diese drei betörenden Elemente müssen aus dem Herzen verbannt werden. Genauso trennt der Goldschmied das edle Metall von unedlen Substanzen, um aus dem gewonnenen Material kostbaren Schmuck zu fertigen.

"Wer nicht hören will, muß fühlen !" Jemand, der nicht dazu bereit ist, Verbesserungsvorschläge anderer Personen anzunehmen, ist mit einem vergleichbar, der sich selbst eine Grube gräbt. Denn je öfter er Fehler begeht, desto schneller gerät er in eine totale Isolation. Wenn man nicht will, daß ein anderer einem Leid zufügt, dann sollte man auch selbst niemandem etwas Böses antun. Das setzt voraus, daß jeder über eine hohe Selbstkontrolle verfügt. Wortgefechte, Anschreien, Fehler entdecken, dies alles dürfen Leute nicht tun, die sich vervollkommen wollen, und die eine gleichbleibende innere Ruhe für die Meditationsübungen benötigen.

Die Zielstrebigkeit ist die Triebkraft für eine reine Praktizierung der Meditation bis zum Erfolg. Viele können daheim nicht regelmäßig üben, weil sie nicht ernsthaft, sondern nachlässig sind. Die kleinen Fehler addieren sich zu einer schlechten Gewohnheit. Auch tropfenweise kann man ein Becken füllen. Deshalb sollte man jedes Unheil schon im Keime ersticken; sonst wird es umso schwieriger, es später zu bekämpfen.

Im Sutra der 37 Kapitel gibt es 4 zu beachtende Punkte :

- 1.- Jede Erscheinung des Bösen muß schon bei der Entstehung verhindert werden.
- 2.- Jede schon bestehende Erscheinung des Bösen, wie Unruhe, Verdruß, Arroganz etc. muß zerstört werden.
- 3.- Jede Erscheinung des Guten muß während der Entstehung gefördert und begünstigt werden, und
- 4.- Jede schon entstandene Erscheinung des Guten muß sich voll entfalten können.

Wenn man sich böser Dinge bewußt ist und darauf bedacht ist, sie zu vernichten, ist dies ein Zeichen des Fortschritts. Die Schwierigkeit, mit der jeder Meditations- und Dharma Praktizierende konfrontiert wird, ist mit einer Bootsfahrt gegen den Strom vergleichbar. Die Gefahr der hohen Wellen und des starken Windes gleicht der Gefahr der inneren Unruhe und Regungen wie Gier, Zorn und Verblendung,

die eine Trübung des Inneren und Turbulenz hervorrufen.

Alle diese Empfindungen müssen verschwinden, um das Herz zur Ruhe zu bringen, so wie das klare Wasser keine trüben Partikel enthält.

Und wenn es soweit ist, können Sie anfangen, Verdienste für Ihr künftiges Leben zu sammeln, damit Sie später in ein besseres Leben hineingeboren werden. Diese Verdienste können Sie erwerben, indem Sie Ihren Mitmenschen ohne Eigennutz Hilfe leisten, kurzum : Die Ausübung der Nächstenliebe.

Vimalakirti (= unbefleckter Name) war ein wohlhabender Mann. Er besaß einen so reinen Geist, ein so stilles Herz und so klare Gedanken, daß er mit einer Lotusblüte verglichen wurde, die aus der Sumpfoberfläche hervorschaut und dennoch unbeschmutzt blieb und eine edle und duftende Schönheit ausstrahlte. Er war die Verkörperung des Bodhisattva Vimalakirti. Eine Legende aus dem Vimalakirti Sutra erzählt :

Eines Tages erkrankte Vimalakirti, und der Bodhisattva Manjusri besuchte ihn. Als dieser sein Haus betrat, sah er kein einziges Möbelstück nur den Kranken, der allein dort lag. Der Kranke begrüßte den Bodhisattva und sagte :

"Welch eine Güte, Bodhisattva Manjusri, daß Sie aus dem Nichts kommen und aus der Leere erscheinen !".

- "Tatsächlich", erwiderte Manjusri, "wenn das Kommen Nicht-Kommen ist, dann ist das Gehen Nicht-Gehen. Und warum diese Phänomen ? Das sage ich Ihnen : Weil das Nirgendwoher-Kommen dem Nirgendwohin-Gehen und das Sichtbare dem Nicht-Sichtbaren gleichen.

Nun, lassen wir das lieber. Ich möchte wissen, ob Sie die Krankheit überstehen und ob Ihr Zustand sich verbessert oder verschlechtert hat.

Der Erhabene hat Erbarmen mit Ihnen und fragt nach dem Grund der Krankheit, der Dauer und der Art der Behandlung".

Vimalakirti antwortete : "Ehrwürdiger, aus Verblendung entsteht Zuneigung. Da alle Lebewesen darunter leiden, leide ich auch unter der Krankheit".

Frage : Wie sieht sie aus, diese Krankheit ?

Antwort : Sie ist formlos, deshalb unsichtbar.

Frage : Ist sie körperlich oder psychisch ?

Antwort : Weder noch, denn dieser heterogene Körper, der aus den vier unterschiedlichen Elementen Erde, Wasser, Feuer und Luft besteht, bildet keine Einheit und geht deshalb auseinander. Psychisch ist sie auch nicht, weil sie nur mayhaft ist.

Frage : Wie kann man sie bekämpfen ?

Antwort :

Wenn ein Bodhisattva krank ist, soll er sich ausruhen. Bei mir ist es aber so : Meine Krankheit entsteht aus dem Leiden des immerwährenden Daseins. Wäre sie nicht-existent, wer wäre derjenige, der darunter leidet ? Und warum ? Da das inhomogene System, die Zusammensetzung aus den vier Elementen Erde, Wasser, Feuer und Luft, genannt "mein Körper", keine Selbstnatur besitzt, ist es nicht existent. Die Entstehung einer Krankheit beruht auf der Vorstellung einer Entität. Mit der Auslöschung aller Gedanken über Entität und Schicksalsfügung endet jede Vorstellung und dadurch automatisch deren Entstehung. Vorstellungen sind verschieden und haben in Verbindung mit dem Gesetz der Kausalität weder einen Anfang noch ein Ende.

(Fortsetzung folgt)

IMPRESSUM

VIEN GIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

c/o VIENGIAC Pagode, Eichelkampstr. 35a, 3000 Hannover 81, Tel.: 0511-864638

Herausgeber: Ven. THICH NHU DIEN

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BRD Deutschland
(VIBUS) †

Chefredakteur: NGO NGOC DIEP, Dipl. Ing.

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck: VIBUS, Hannover

Satz und Layout: VIBUS, Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.

Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Buddhistische Aktivitäten



Vortrag

(Hannover) Am 18. Okt.1989 kamen, der Einladung von Herrn Baumert -Vorsitzender der Deutschen Buddhistischen Union- folgend, Ehrw. THICH NHU DIEN und Laien THI CHON Ngo Ngoc Diep zu ihrem Zentrum, um dort einen Vortrag über das Thema "Vietnamesischer Buddhismus vor und nach 1975" abzuhalten. Nach einem einstündigen Vortrag haben die Anwesenden Fragen gestellt. Ihre Fragen wurden von Ehrw. und dessen Begleiter zufriedenstellend beantwortet. Dies war eine notwendige Kontaktpflege und Gedankenaustausch zwischen dem vietnamesischen und dem deutschen Buddhismus.

Tag der inneren und äußeren Frieden

(Hamburg) Unter der Leitung von Ehrw. Nonne THICH NU DIEU TAM fand ein feierlicher Empfang für Ehrw. Nonne CHAN KHONG. Sie hat den Ehrwürdigen als dessen Assistent begleitet.

Andacht zum Verehren des Avalokitesvara-Bodhisattvas

(Aachen) Traditionsgemäß nach dem Buddhismus wurde eine feierliche Andacht zum Verehren des Avalokitesvara-Bodhisattvas in der QUANTHEAM- Buddhasstätte in Aachen veranstaltet. Diese Feier wurde von Ehrw. Nonne THICH NU DIEU AN und unter der Bezeugung von Hochstehrv. THICH THIEN DINH, Abt der PHAPHOA-Pagode aus Frankreich, Ehrw. THICH NHU DIEN aus Hannover, Ehrw. THICH MINH PHU, Abt der THIENHOA-Pagode aus Mönchengladbach und Ehrw. Mönche und Nonnen der CVBD, statt.

An dieser feierlichen Andacht und an einem anschließend veranstalteten Kulturabend

haben etwa 400 Laien und Freunde des Hauses aus Aachen, Belgien, Holland und deren Umgebungen teilgenommen.

Unterweisung der Buddhalehre

(Hannover) In der VIEN GIAC-Pagode in Hannover wurde auch Ehrw. THICH NHAT HANH feierlich empfangen. Ehrwürdiger hat einen Vortrag über das Thema "Die Zukunft der vietnamesischen Kultur" für mehr als 100 Laien und Freunde des Hauses gehalten. Nach zweistündigem Vortrag haben die Anwesenden Fragen an ihn gestellt.

JUBFA-Gruppenleiterslehrgang

(Mönchengladbach) Zur Ausbildung der Gruppenleiter für Orts-JUBFA wurde einen Lehrgang vom 3. bis 5.11.1989 in Mönchengladbach veranstaltet. An diesem Lehrgang haben 71 Jungbuddhisten aller Orts-JUBFAs in der BRDeutschland, auch einige Jungbuddhisten aus Holland, teilgenommen.

Ehrw. THICH MINH PHU, Ehrw. Nonne THICH NU DIEU TAM, Laien der THIENHOA-Pagode in Mönchengladbach als auch Laien der QUANTHEAM-Buddhasstätte in Aachen haben diesen Lehrgang technische unterstützt; dadurch wurde diesen Lehrgang erfolgreich abgeschlossen.

Vorständen der CVBD für 1989-1991

(Mönchengladbach) Am 4.11.1989 wurde die neuen Vorstandmitglieder der Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland -gemeinnütziger Verein e.V.-(CVBD) gewählt, wie folgt: Abteilungsleiter: Ehrw. THICH NHU DIEN; Vize-Abt. (Außenangelegenheit): Ehrw. THICH MINH PHU; Vize-Abt. (Intern): Ehrw. Nonne THICH NU DIEU TAM; Schriftsführer: Ehrw. THICH THIEN TAM; Stellvertretende des Schriftsführers: Ehrw. THICH THIEN SON; Kassenwart: Ehrw. Nonne THICH NU NHU HAN; Zeremonien-Beauftragter: Ehrw. Nonne THICH NU DIEU AN; Kultur-Beauftragter: Ehrw. Nonne THICH NU MINH LOAN.

Die Feierlichkeit des Oktober-Vollmonds

(Pforzheim) Unter der Leitung von Ehrw. Nonne THICH NU MINH LOAN wurde die Feier des Oktober-Vollmonds am 11.11.1989 in Pforzheim veranstaltet. Dies fand unter der Bezeugung von Hochehrev. THICH THIEN DINH aus Marseille statt. An dieser Feierlichkeit haben etwa 70 Laien aus Pforzheim und dessen Umgebung teilgenommen.

Präsentation des VBVF-Ortsvereins aus Reutlingen

(Reutlingen) Die Vereinigung der Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche in der BRDeutschland, gemeinnütziger Verein e.V. (VBVF), wurde im Jahr 1979 gegründet. Bis heute gibt es 14 Ortsvereine und 6 Orts-JUBFA. Am 12.11.1989 wurde in Reutlingen ein VBVF-Ortsverein für Buddhistischen

Vietnamflüchtlingen in Reutlingen, Stuttgart, Schorndorf, Sindelfingen... gegründet. Nach der Andacht und Buddhalehre-Unterweisung von Ehrw. THICH NHU DIEN wurden die Vorstandmitglieder dessen Ortsverein vor zahlreichen Anwesenden vorgestellt. Vertreter der VBVF-Vorständen, Laien TRUC NGO Pham Ngoc Danh, Vize-Vorsitzender für Innenangelegenheit der VBVF, hat den neuen gegründeten Ortsverein beglückwünscht. An dieser Feierlichkeit haben etwa 300 Laien und Freunde des Ortsvereins teilgenommen.

Andachten

(Stuttgart) Am 11.11.1989 wurde eine regelmäßige Andacht, durch die Kooperation vom DOCLAP-Zentrum und der VIENGIAC Pagode im DOCLAP-Zentrum in Stuttgart veranstaltet. Ehrw. THICH NHU DIEN hat die Andacht geleitet und die Buddhalehre unterwiesen. Zu dieser Veranstaltung kamen etwa 50 Laien und Freunde des Zentrums.

(Paderborn) Paderborn ist eine Stadt, die etwa 150 km von Hannover entfernt ist. Am 18.11.1989 fand dort eine Andacht unter der Leitung von Ehrw. THICH NHU DIEN statt. Etwa 40 Laien haben an dieser Andacht teilgenommen.

(Wiesbaden) Der VBVF-Ortsverein in Wiesbaden hat eine Andacht am 25.11.1989 für ihre Mitglieder und Freunde des Ortsvereins veranstaltet. Ehrw. THICH NHU DIEN hat diese Andacht geleitet und etwa 50 Anwesende haben die Buddhalehre vernommen.

(Mannheim) Obwohl es in Mannheim noch keinen VBVF-Ortsverein gibt, haben sich die dort lebenden vietnamesische Studenten bemüht, eine buddhistische Andacht für die in Mannheim und dessen Umgebung lebenden Buddhisten zu veranstalten. Dies fand am 2.12.1989 unter der Leitung von Ehrw. THICH NHU DIEN statt. Zu dieser Veranstaltung kamen etwa 40 Laien.

(Frankfurt) Am 9.12.1989 kamen etwa 50 Laien zu einer buddhistischen Andacht in Frankfurt. Auch diese Feierlichkeit stand unter der Leitung vom Ehrw. THICH NHU DIEN.

Einweihung der LINHTHUU-Buddhasstätte

(Berlin) Am 19.11.1989 hat Ehrw. Nonne THICH NU DIEU TAM die Einweihung der LINHTHUU-Buddhasstätte in Berlin geleitet. An dieser Feierlichkeit haben etwa 100 Laien teilgenommen.

Die neue Anschrift der LINHTHUU-Buddhasstätte in Berlin lautet:

VIENGIAC-Pagode

(Hannover) Die regelmäßige Andachten finden monatlich am ersten und dritten Sonntag, jeweils um 11 Uhr, statt. Die Aktivitäten der TAMMINH-Jubfa in Hannover werden auch an diesen Sonntagen durchgeführt. Außerdem werden die "Unheilsam-Bekenntnisse Zermonie" am Abend des 14. und 30., nach dem Mondkalender, stattfinden.

VIENGIAC

TƯƠNG LAI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Viên Giác số 54 kỳ này với chủ đề là "Tương Lai Thanh Thiếu Niên Việt Nam"; nhưng đề tài này khá bao quát, cả trong nước lẫn ngoại quốc. Do đó chúng tôi chỉ xin trình bày về hải ngoại mà thôi. Nói đến thanh thiếu niên là nói đến sự phát triển, sự vươn lên, sự xây dựng v.v... Vì thế trong bất cứ một quốc gia nào, một cộng đồng nào, thanh thiếu niên cũng đóng góp một vai trò quan trọng, nhất là đối với thanh thiếu niên Việt Nam hiện ở tại ngoại quốc ngày nay.

Đức Phật có dạy rằng: "Muốn có tương lai tốt thì hiện tại phải tốt". Vì thế muốn có một thế hệ thanh thiếu niên tốt đẹp ở ngày mai, ngay trong hiện tại chúng ta phải gây dựng cho thế hệ này có một niềm tin vững chắc vào tương lai, một sức học uyên bác qua giáo dục của học đường, một đạo đức đúng đắn dựa vào niềm tin của Tôn Giáo.

Chắc chắn một điều, ai trong chúng ta cũng không thể không qua sự giáo dục mà trưởng thành được cả. Khi còn nhỏ, con cái phải qua sự giáo dục của gia đình, khi khôn lớn, thanh thiếu niên phải qua sự giáo dục của học đường và khi đi vào đời phải có một niềm tin vào một tôn giáo. Nếu thiếu các điều kiện trên, chắc chắn thanh thiếu niên sẽ không có lối thoát.

Chúng ta vẫn thường hay nghe danh từ "giáo dục", "sư phạm", "đường nhi" vẫn vẫn; nhưng cũng có nhiều người ít khi lưu tâm về ý nghĩa của nó. Vậy giáo dục là gì? - Câu hỏi tuy đơn giản; nhưng sự trả lời có nhiều phương diện khác nhau. Chữ giáo có nghĩa là dạy bảo, hướng dẫn, khuyến răn, nhắc nhở. Chữ dục có nghĩa là dưỡng thành, chăm sóc, huấn luyện. Nếu gộp chung ý nghĩa của hai chữ lại, chúng ta có thể nói rằng: giáo dục là sự huấn luyện cho con người trở nên đúng đắn. Sự huấn luyện này có thể đến từ cha mẹ hay học đường, trong nhà hoặc ngoài xã hội. Còn "sư phạm" có nghĩa gì? - Sư có nghĩa là Thầy, phạm có nghĩa là mô phạm, quy tắc của một nhà giáo. Học Sư phạm tức là học nguyên tắc của việc làm Thầy, hướng dẫn như thế nào để thanh thiếu niên đi đúng với đường lối giáo dục.

Ở tại nhiều nước xã hội tân tiến có các cơ quan "Dưỡng nhi, Ấu trí viên" v.v... để huấn dục các trẻ nhỏ từ một đến 5 hoặc 6 tuổi. Đây cũng là những cơ quan giáo dục rất quan trọng đối với tuổi thiếu niên.

Trở về vấn đề thanh thiếu niên Việt Nam Hải Ngoại của chúng ta trong hiện tại, chúng ta đã làm được gì trong ba điều khoản vừa nêu trên?

A. Đối Với Gia Đình

Gia đình là nền tảng của xã hội. Gia đình là đơn vị nhỏ nhất trong xã hội; nhưng rất quan trọng. Vì chính gia đình là những mô thức căn bản giáo dục con người đi vào xã hội. Nếu căn bản đạo đức của gia đình không vững chắc, thì chắc chắn rằng các thanh thiếu niên sống trong gia đình đó, khi lớn lên, ra ngoài xã hội sẽ bị sự tiến hóa của xã hội đào thải và mọi người bên cạnh chê bai là những thanh thiếu niên đó không được sự huấn dục của cha mẹ.

Có nhiều bậc cha mẹ khi ra ngoại quốc mãi lo bon chen với đời sống vật chất, quên đi sự chăm sóc cho con cái mình bằng Đạo học Đông phương, đến một ngày nào đó giữa con cái và cha mẹ dường như có một bức tường chia cách, vì tuổi tác, vì quan niệm sống vì hoàn cảnh bên ngoài chi phối những thanh thiếu niên kia.

Người Nhựt họ tiến bộ thật nhiều về kỹ thuật; nhưng đồng thời những truyền thống văn hóa, đạo đức cổ truyền họ không quên, do đó việc duy tân, hội nhập của họ không bị mất gốc. Trong khi đó, nếu chúng ta không tạo được cho thanh thiếu niên có được đạo đức của Đông phương; như di thừa, về trình, lễ phép với các bậc trưởng thượng v.v... thì chắc chắn cái hội nhập của văn hóa Tây phương sẽ dễ làm cho con em của chúng ta bị đồng hóa một cách mau chóng và quên đi những cội nguồn của một Dân Tộc. Đây là một hiện tượng mất gốc.

Những bậc cha mẹ có cái gốc từ Việt Nam sinh ra và lớn lên tại đó bằng 3 hay 40 chục năm trời, chắc chắn rằng cái gốc vẫn còn. Trong khi đó các Thanh Thiếu

THÍCH NHƯ ĐIỂN

niên Việt Nam sinh ra tại hải ngoại, hoặc giả ở Việt Nam chỉ được 5, 10 năm và thời gian trưởng thành ở ngoại quốc hàng 10 hay 20 năm. Chắc chắn rằng cái ngọn sẽ nhiều hơn cái gốc. Vì thế hiện tượng bị mất gốc không phải là chuyện khó xảy ra, nếu gia đình đó, cha mẹ kia không truyền thừa được hạt giống tinh thần, đạo đức của cha ông từ trong nước ra hải ngoại. Vì vậy bốn phận của cha mẹ đối với con cái trong gia đình rất quan trọng.

Cái quyền của cha mẹ ở Việt Nam đối với con cái rất nhiều như việc lo cho ăn học, lo cho đời sống kinh tế, dựng vợ gã chồng v.v... nhưng khi ra ngoại quốc, một số quyền này cha mẹ đã bị hạn chế; nên sinh ra buồn nản và bực dọc con cái mình. Ngược lại, con cái cũng nhận có hội đó mà đòi ly khai gia đình và chấp nhận cuộc sống tự do ở nơi đây. Như vậy nền tảng của gia đình sẽ bị tan vỡ. Hay hơn hết cha mẹ nên chấp nhận những cái hay của xứ người, xử mình loại trừ những hủ tục của xứ ta và tận tâm của họ nói mình đang sinh sống, nhằm trung hòa thể đứng giữa hai thế hệ trẻ và già, cũ và mới. Có như thế cha mẹ vẫn còn giữ được thể đứng của mình và con cái mới vui vẻ chấp nhận một cuộc sống mới.

B. Đối Với Học Đường

Học đường là lò đúc nhân tài. Điều đó đúng. Vì xưa nay những người làm nên lịch sử không ai là không xuất thân từ học đường cả. Thánh thoàng cũng có vài người ngoại lệ, không được đào tạo trong học đường; nhưng họ cũng đã thành danh ngoài xã hội. Ở nhà có ông bà cha mẹ, đến trường có thầy cô, bè bạn. Thanh thiếu niên sẽ học được những gì nơi những vị ấy?

Ở A Đông chúng ta thường thường người học trò chỉ học từ lời dạy của ông Thầy, hoặc từ sách vở. Vì thế mới có cảnh phải học thuộc lòng từng chữ, từng câu. Với truyền thống đó, mãi cho đến bây giờ vẫn còn ảnh hưởng mạnh đến

một số thanh thiếu niên Việt Nam tại Hải Ngoại. Có lẽ ngày xưa Việt Nam chúng ta bị ảnh hưởng bởi nền giáo dục của Trung Quốc. Khi học chữ Hán, nếu không thuộc mặt chữ, chắc chắn một điều sẽ không đọc thông câu văn đó. Trong khi đó, chữ quốc ngữ hoặc chữ theo mẫu tự La Tinh của Âu Châu, mặc dầu chúng ta không biết nghĩa, chúng ta vẫn có thể đọc được chữ đó như thường. Vì thế cái học của Âu Châu không cần phải học thuộc lòng và nhồi vào óc như cái học của A Đông chúng ta.

Và lại Âu Châu ông Thầy chỉ là một vị hướng dẫn mà thôi. Vị Thầy không có quyền tuyệt đối trong việc hướng dẫn tư tưởng cho thanh thiếu niên học sinh, mà Thầy hay Cô giáo chỉ là những người bạn đến trường trao đổi kinh nghiệm học hỏi của mình cho thế hệ đi sau. Châm ngôn A Châu chúng ta có câu là "trọng Thầy mới được làm Thầy". Trong khi đó ở Âu Mỹ Châu

người học trò xem Thầy không hơn không kém một người bạn. Điều này giữa Âu và A có cả những điểm hay và những điểm dở của nó. Người A Châu chúng ta khi dạy trẻ thường hay dùng roi vọt và lời nạt nộ để thị uy làm cho đứa trẻ lo sợ mà học bài. Nhưng chắc chắn một điều là đứa trẻ sợ cái roi và lời nạt nộ hơn là sợ tư cách mô phạm của một ông Thầy. Trong khi đó sự giáo dục của Âu Mỹ là trao đổi kinh nghiệm. Những đứa trẻ có quyền đưa ý kiến của mình trên mọi bình diện, mọi vấn đề. Vì thế khi ra đời, một thanh niên, sinh viên Âu Mỹ chắc chắn dạn dĩ hơn những thanh thiếu niên được giáo dục bằng đường lối A Châu, chỉ học từ sự hiểu biết của ông Thầy. Dĩ nhiên lối giáo dục nào cũng có cái hay cái dở của nó; nhưng điều quan trọng là chúng ta phải biết chấp nhận cái nào và loại bỏ cái nào.

Có nhiều bậc cha mẹ sợ con cái mình không theo kịp người địa phương, nên cho phép con cái mình nói toàn tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Nhật mà không hề cho nói tiếng mẹ đẻ. Cho nên sau này cha mẹ cũng rất khổ tâm, vì không biết con cái muốn nói cái

gì với mình mà cha mẹ cũng không hiểu; vì khả năng ngoại ngữ của cha mẹ có giới hạn. Cho nên một người được gọi là biết giữ gìn truyền thống văn hóa của Dân Tộc, chắc chắn rằng chúng ta sẽ không quên việc cho con cái mình học tiếng Việt và nói tiếng Việt. Việc đọc, nói và viết được một ngoại ngữ là quý, hơn nữa đây là tiếng mẹ đẻ của các thanh thiếu niên nam nữ ngày nay tại Hải ngoại lại càng cần thiết rất nhiều. Chúng ta là người Việt Nam, nếu



chúng ta nói tiếng Việt dở thì người Việt mới cười, chứ chẳng ai khen chúng ta nói tiếng ngoại quốc giỏi, trong khi đó lại quên tiếng của mẹ mình sinh ra. Chúng tôi có gặp một người đàn bà Việt Nam có chồng Thụy Sĩ lâu năm, con cái bà ta nói được nhiều thứ tiếng, đặc biệt nói tiếng Việt rất rành, tôi có hỏi là sao các cháu nói tiếng Việt rành thế? Người mẹ Việt Nam trả lời rằng: Bạch Thầy "các cháu phải nói tiếng mẹ đẻ của cháu chứ". Nghe câu trả lời rất đơn giản; nhưng ý nghĩa quá sâu sắc. Vì thế các bà mẹ Việt Nam, dầu cho mình là người đi chăng nữa, cũng nên cố gắng tập cho con mình nói tiếng Việt thì tương lai con cái mình mới có khả năng hiểu biết về văn hóa của Việt Nam. Trong khi đó cũng có nhiều gia đình cha mẹ là người Việt Nam mà con cái lại nói toàn tiếng ngoại quốc. Và chẳng đây là một hiện tượng không còn gốc rễ nữa? - Nếu gia đình đã vậy thì học đường chỉ là kế thừa những sản phẩm của gia đình mà thôi. Vì thế sự giáo dục của cha mẹ đối với con cái phải cần thẩm định lại.

C. Đối Với Tôn Giáo:

Tôn giáo là đời sống tinh thần của con người. Nếu con người không có tôn giáo tức người đó như gỗ đá, không biết thiện ác, xấu tốt mà chỉ sống theo thị hiếu mà thôi. Tôn Giáo tượng trưng cho phần tâm linh hướng thượng của con người. Nếu đời sống vật chất tăng mà đời sống tinh thần giảm, con người sẽ bị khủng hoảng. Ngược lại đời sống tinh thần tăng mà đời sống vật chất không phát triển thì trở nên nghèo nàn, lạc hậu. Vì thế chúng ta cần phải có một đời sống quân bình. Nghĩa là vật chất và tinh thần phải phát triển đều đặn, ngang hàng cùng nhau.

Ở Âu Mỹ ngày nay có nhiều bậc lãnh đạo tinh thần kêu gọi giáo dân, thanh niên, thiếu nữ, nên trở về nội tâm, trở về sống với thiên nhiên. Vì vật chất đã quá nhiều và vật chất đã làm chủ mọi phương diện. Tuy tiếng hô to ấy còn vang vọng đâu đây; nhưng con người tại Âu Mỹ đã bị cuốn hút vào nguồn máy kỹ nghệ, hưởng thụ cho nên lời ngăn ngừa của tôn giáo vẫn còn xa thăm thẳm.

Trong khi đó tại A Châu chúng ta hay ngày những thanh thiếu niên Việt Nam ty nạn ngày nay tại Hải Ngoại có được cái may mắn là thừa hưởng một giá trị tinh thần rất nhiều của các tôn giáo A Châu. Trong đó Phật Giáo đóng góp một vai trò không nhỏ trong việc quân bình đời sống của con người giữa xã hội vật chất như ngày nay tại Hải Ngoại.

Có nhiều bạn trẻ bảo rằng: tôi không cần Tôn giáo. Có lẽ đúng một phần. Vì khi hỏi một người đang mạnh khỏe có cần nhà thương không? chắc chắn là anh ta sẽ trả lời rằng không? - Nhưng mấy ai trong chúng ta lại được trẻ mãi không già. Mà khi già rồi thì bệnh đau, chết chóc sẽ đến một cách bất thường. Do đó họ phải cần đến Tôn giáo. Tôn giáo là một chiếc phao, là một cây gậy để cho người chết đuối, hoặc kẻ già nua nương vào đó để sống. Nói như vậy không có nghĩa là Tôn giáo chỉ cần cho những người già mà người trẻ lại chẳng cần. Đức Phật đã dạy rằng: "Cuộc đời là vô thường; nhưng sự chết là chắc chắn". Ai sinh ra rồi cũng phải

chết cả. Mà sự chết đó không chờ ở tuổi tác, hay sự khủng hoảng tinh thần không lựa người dễ khủng bố, hủy hoại, mà chúng đến cùng lúc và cuộn trôi tất cả vào một guồng máy khổng lồ để nghiền nát đi giá trị tinh thần. Đó là sự phá hủy đi đời sống tâm linh của con người.

Trong khi các thanh thiếu niên Âu Mỹ ngày nay sống không tương lai và đời sống tinh thần bị áp đảo ở nhiều mặt, họ tìm đến Tôn Giáo, nhất là các Tôn Giáo Đông phương, trong đó có Phật Giáo, thì các thanh thiếu niên Việt Nam tại Hải Ngoại chúng ta lại vùi mình vào những hưởng thụ vật chất của Tây Phương, mà chắc chắn một điều những sự hưởng lạc tinh thần có tính cách ngắn ngủi này chỉ mang con người vào cõi chết như con thiếu thân trước bóng đèn mà thôi.

Vì vậy Tôn Giáo vẫn là một chất liệu dưỡng sinh cho bao nhiêu tâm hồn lạc lõng muốn tìm về cõi sống tâm linh của chính mình, mà, điều này chủ nghĩa nào cũng không thể mang lại cho con người được, ngoại trừ Tôn Giáo.

Bên trên chúng tôi đã dựa vào 3 căn bản của Gia đình, Học đường và Tôn giáo để gởi đến các bậc phụ huynh có con em là những thanh thiếu niên tại Hải Ngoại ngày nay, nhằm giúp khai thông một vài chỗ uẩn khúc nếu có và đối với thế hệ trẻ, chúng tôi muốn họ nhìn về một tương lai, một chân trời mở rộng, mà chắc chắn giá trị tâm linh phải được quân bình với đời sống vật chất tại xứ người.

Không có một sự giáo dục nào mà không lấy con người làm căn bản cả. Vì vậy dù cho là người gì đi chăng nữa, dầu ở trong nước hay ở ngoại quốc, chắc chắn một điều là con người không thể thiếu một sự giáo dục nhân bản được.

Đứng trước sự thành trưởng của các thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam hải ngoại ngày nay và sự lui về quá khứ của những bậc cha mẹ, chúng tôi tin rằng chúng ta sẽ có một lối thoát, biết chia xé cái hay, cái đẹp cho nhau, biết giữ gìn văn hóa, ngôn ngữ và Tôn giáo cũng như phải biết yêu thương nhau những người đồng loại thì một tương lai Việt Nam huy hoàng bởi những sự đóng góp bằng con tim khối óc của các thanh thiếu niên nam nữ ngày nay tại Hải Ngoại không phải là chuyện ngoài tầm tay.

Nguyện cầu cho mọi người, mọi loài có được những ý niệm đẹp và cố gắng thực hiện những giá trị nhân bản của con người.

Chùa Viên Giác

một ngày vào Đông 89

LTS.: Theo chỗ chúng tôi biết, tác giả bài này đã lao động tại Nga trong chính sách "xuất cảng lao động" của CSVN. CSVN bán sức lao động thanh thiếu niên nam nữ VN để trả nợ các quan thầy. Tác giả đã hồi hương và vượt biên tìm tự do. Ác nghiệt thay, Anh lại rơi vào trại cấm Hải Lăng Châu. Tương lai quá mù mịt. Viên Giác dâng nguyện văn, không sửa đổi. Qua đó chúng ta hiểu thêm một thảm trạng khác bên thảm cảnh thuyền nhân.

NHỮNG NGÀY CÒN LẠI

BUI VĂN HÂN

*Từ Việt Nam xa xôi, tôi đến
Nga Xô
Vùng tuyết trắng bao la tôi
hát khúc ca
Vang lên lời ca bao đau đớn,
Việt Nam - Nga Xô hát cùng
chúng tôi ...*

Tôi thường hay hát, cũng có khi hát thầm lặng, thế mà anh em đều thuộc cả rồi. Người phiên dịch phải dịch lại cho người Nga nghe và hiểu, bởi họ thấy hát quá nhiều. Trong tâm trạng buồn bã, sau giờ học tập và làm việc ở nhà máy Lic-Kin-skoi áp-tô-bus.

Mãi sau này anh Nguyễn Văn Doanh là phiên dịch phải chuyển đi vùng khác, vì tổ chức nhà máy họ v.v... cho nhiều chuyện, hơn nữa lại không biết bài hát lại xuất phát từ đâu ra. Từ trong tôi đã có bài hát ấy, sau những ngày ở thành phố Lic-Kin-Nô Đu-lê-vô, một thành phố cách Moscou 85km. Một trường học và nhà máy có người Việt Nam đến đầu tiên. Rồi Nội Bài thực hiện chuyến bay vào 5 giờ chiều ngày 21.1.1986, mang trong tôi bao hồi tiếc, của người Việt Nam, sang một nước lớn thuộc phe cánh của Cộng sản. Không biết có được những ý muốn và mục đích đã nhen nhúm từ lâu... Phi cơ hạ cánh xuống sân bay Quốc tế. Hôm ấy lạnh thấy mồ, người Việt Nam dù ở bất cứ đâu cũng không bao giờ phải chịu đựng thời tiết khắc nghiệt đó. Dòng người từ bụng phi cơ tủa ra, phải qua một đường ống, mới vào nhà chờ để làm thủ tục nhập cảnh và lục soát, kiểm tra hàng hóa.

Cánh cửa kính vừa mở đoàn ô-tô của nhà máy, chỗ đoàn người về khu vực tẩy uế, sau đó phải nghỉ cách ly 10 ngày, tại một ộp "Nhà O". Cách thành phố này không xa, khoảng 11 km, đã có một nhà máy có người Việt Nam học tập và lao động được từ 3-4-5 năm phần lớn là nghề thợ dệt. Họ cũng muốn đến thăm lớp người mới đến, nhưng làm sao mà vào được dưới sự kiểm soát của cảnh sát thành phố. Dân Nga ở đây cách không xa thành phố Moscou, mà sao lạc hậu đến vậy. Từ phong cách sinh hoạt cho đến chế độ làm việc, tôi hình dung lại, có lẽ chỉ hơn Việt Nam, hoặc nhiều quốc gia anh em với Việt Nam. Hay là tôi chưa tìm hiểu sâu xa nền Công Nghiệp Điện Khí Hóa Toàn Quốc của Cộng hòa Liên Bang Xô Viết. Tuy nhiên, cái hiện diện được công nhân mà tôi đã nghe nhiều, thực vậy xung quanh vùng tôi ở có các thành phố, người ta không cho người Việt Nam qua lại. Đó là thành phố Cẩm, thành phố Quân Sự. Một chuyện thế này, có một người ở thành phố tôi, đi tàu điện sang Nô-Gin-Scơ thăm bạn, trên tàu anh ta ngủ quên đi mất, vì mới đến rất ngỡ, lo sợ khi tàu chạy tiếp đến thành phố Cẩm, anh ta bị bắt ngay, vì họ sợ hoạt động gián điệp, phá hoại, tình báo v.v.. Anh ta chịu Lệnh Trục Xuất sau 24 tiếng. Người Nga Mới Báo cho Sứ Quán Việt Nam. Tôi không thể nào nhớ hết nổi bao nhiêu thành phố Quân Sự, nhất là ở vùng Biên Giới, dù rằng tôi đã được nghe phổ biến và xem bản đồ... Người dân Nga, họ tận dụng sức lao động, người sắp về thiên đàng mà phải làm việc trong các nhà máy và nơi công cộng. Công nhân đi ca từ 8-10 giờ trong ngày, thường xuyên nếu nghỉ thứ bảy, chủ nhật, thì lại có ngày Lao Động Cộng Sản, với rất nhiều chủ đề khác nhau. Nào là Ủng Hộ Chiến Tranh, Xây dựng Bệnh viện v.v...

Ấy vậy mà người Việt và người Nga có được hòa nhập với nhau đâu? Đã nảy sinh trong lớp trẻ cả nước Nga đối với người Việt Nam. Họ Kỳ Thị Rõ Rệt, trong mọi quan hệ. Vinh dự lắm mới được sang Nga Xô đấy, khi làm thủ tục có nhiều người phải chi phí mất nhiều tiền của, có những thiếu nữ mới rời ghế nhà trường đã phải

bán rẻ cuộc đời, để chấp nhận với Lá Đơn Tình Nguyễn đi Lao động ở Nga Xô. Vì điều kiện khí hậu khắc nghiệt, với sức khỏe mỏng manh, do vậy mà nhiều cô gái lâm bệnh, đã có nhiều trường hợp phải chấp thuận gửi thân mình cho các vị lãnh đạo và Cán Bộ Việt Nam ở cấp Đại sứ và các tổ chức lãnh đạo của người Việt đặt tại Nga Xô. Cán bộ cũng công khai nhận rằng: Tỷ số người Nga so với đầu người Việt Nam thì hàng tháng bệnh trạng người Việt Nam phát sinh gấp 8 đến 10 lần. Số lượng đến Bệnh Viện Khoa Sản Chứa Bệnh và Nạo Thai tới 2 đến 3 lần, so với người Nga ở mỗi vùng ở chung với người Việt. Lại thêm chính sách người Việt, người Nga được Xây Dựng Gia Đình. Do hai bên chính phủ đã thỏa thuận. Đau buồn hơn nữa là họ cho người Việt ở cùng với người Tù Hình Sự của vùng hẻo lánh, cho nên sinh mạng lại bị đe dọa thêm, chứ nói gì đến Nhân Quyền và Tự Do ... Cũng có người rất phấn khởi, vui mừng vinh dự lắm mới được sang Nga Xô. Đó chính là việc Lao Động Trả Nợ, có Bất Buộc có tính toán của chính phủ Việt Nam, do Nga Xô chỉ đạo. Mà vẫn cho rằng là: Hợp Tác Hữu Nghị. Có những người xấu số ở mãi mà cũng không biết. Nhiều đơn xin về Việt Nam, hoặc xin chuyển vùng khác, họ đều làm ngơ. Ví thế tình trạng tiêu cực xảy ra rất nhiều ở khắp nơi có người Việt Nam, sống trên xứ sở xa lạ này, có nhiều người đã mất đi tất cả. Một cô gái đã trở thành đàn bà, mà không có nơi nương thân... Rồi đến lúc Tự Vấn, đang có thai gần tháng sanh đã nhảy xuống sông từ màn đêm, khi tuyết đang rơi, mãi tới Hai Tháng 5 Ngày Sau Mới Tìm Thấy Xác. Sinh viên thì ăn chơi lãng mạn với cô gái Nga - Ba Lan ở ngay Moscow. Sức kiệt, kể cùng, vay mượn công nợ, rồi từ tầng thứ 9 lao xuống, còn lại nắm tro, với món quà quý gửi về Việt Nam cho gia quyến. Chẳng sinh viên là ai, một trong trí thức Việt Nam ở Nga Xô. Các nhà lãnh đạo Việt Nam cho rằng là tàn dư của chiến tranh, sự việc nào? Họ cứ đó vấy cho chiến tranh là xong... Để thỏa thuận được hợp lý, việc trục xuất đột ngột, do an ninh Nga Xô thực hiện đối với người Việt Nam, thật là Vô Nhân Đạo, không cần giải thích đúng sai, họ bắt giữ bất cứ lúc nào, và áp giải ra tận sân bay, hoặc đi đâu không biết, những cuộc trao trả thật bí mật và thủ đoạn với người Nga, do người Việt yêu cầu. Nếu không có đủ tiền chi phí cho Đại sứ quán Việt Nam, trước kia là ông Đình Nho Liêm - Nay là bà Hoàng Thị Cẩm, và

nhiều tổ chức chớp bu, liên quan, nằm tại Moscou, như Cục Hợp Tác Lao Động Quốc Tế - Trưởng ban là Trần Lục, cán bộ Nguyễn Văn Phương là người đã hăm hiếp biết bao nhiêu cô gái, biệt danh của y là Phương Ngựa, vì Phương trực tiếp làm công việc tiếp đón các loại khách đến liên hệ công tác ở cấp trên, Phương chỉ ưa chuộng Phụ Nữ đến trong quan hệ buôn bán, trao đổi, hoặc yêu sách một việc nào đó, có thể ngoài phạm vi rất lớn trọng quyền hạn của Phương mà vẫn được thành công. Tôi muốn nói rằng: Hệ thống lãnh đạo từ Việt Nam, đến người Nga, hầu như do người Việt lãnh đạo chia rẽ để trị. Cộng sản Nga-Xô là dân anh của các nước Cộng sản, hơn nữa Cộng sản con Việt Nam là nước nghèo hèn nhất Thế Giới. Suốt cuộc cách mạng chống người Pháp giúp vua Bảo Đại khai phá văn minh, chống đối người Mỹ giúp chính quyền Sài Gòn v.v... Thì quan Thầy Nga và Trung Cộng, coi Việt Nam như em trong đại gia đình Cộng Sản. "Môi Hổ Răng Lạnh" - Từ Năm 1979 còn lại là ông anh Cả, thì có ngậm đến mấy cũng lạnh đến thấu xương. Đàn anh thật nhưng không bao giờ có một nguyên thủ quốc gia tâm cơ nào sang thăm viếng và bàn bạc tại Hà Nội. Thời thì chịu phận nhỏ bé đã sao? Song lại cứ kêu to mãi: "Là nước Nhỏ, nhưng đã đánh tan hai Đế Quốc To là Pháp và Mỹ". Các nhà lãnh đạo dựa vào tiếng đó mà nay thì đi vay, mai thì đi xin, rồi đến lúc ký hiệp ước cho cái gì? v.v... thì đàn em cũng vui vẻ phấn khởi đồng ý. Thế rồi hàng loạt viện trợ đã quá cũ kỹ xa xưa tồn tại mà chuyển dần cho Việt Nam. Mặc dù chính phủ Việt Nam không biết sử dụng để làm gì? Ví dụ nhỏ thôi Trang thiết bị về cảng Hải Phòng trong Công-Tây-Nợ và Kho Bãi... Đến khi không sử dụng vào việc gì nữa, họ cho máy hàn phá đi thành những đồng sắt vụn, cho tàu chở sang Nhật bán lấy ngoại tệ... Ngược lại việc hợp tác quân sự luôn có hàng đầu trong chính sách ngoại giao của Việt Nam và Nga Xô. Suốt cuộc chiến xâm lấn mảnh đất miền Nam, sau khi Pháp rút, người Mỹ tiếp tục cố vấn ngay. Từ trong gia đình tới sinh hoạt xã hội, đến các chiến trường đều có hàng hóa của Nga và Trung Cộng... Món nợ ấy, biết bao giờ mới trả được Trong Số Nợ ấy. Tuy nhiên, sức lao động và trí tuệ bỏ trên nước Nga và các phe cánh của Cộng sản... Trí Tuệ, Tư Duy sức lao động đó mang lại những gì? Suốt 5-6 năm, đến nỗi người Nga có câu rằng: "Ăn Nhanh, Đi Chậm Hay Cười. Hay Mua Đồ Cũ

Là Người Việt Nam". Thành quả cao quý với chiếc bàn là model sau Đại chiến thứ hai, Nồi áp suất với chậu nhôm và cốc thủy tinh v.v... Với hòm hàng về tận cảng Hải Phòng, hay Giảng Võ Hà Nội... Gửi cước theo tàu biển, phải chờ đợi tới 1-2 năm, có những hàng khi nhận được, đã trở thành sắt vụn, vì khí hậu thay đổi v.v...

Tôi chỉ điểm sơ lược, trong thực tế cuộc sống của Nga Xô, cũng là hồi ký những ngày còn lại ở xứ người. Tiếp đến tôi biết một chuyện có thật, mà tôi viết lại với nhan đề : *Cố Giảng Viên Lên*. Chuyện một anh bạn, mà tôi làm quen, khi gặp gỡ tại Cục hợp tác Lao động Quốc tế, trên đất Nga. Hiện nay không biết anh ta thế nào? Vì khi về Việt Nam, anh ta lại tiếp tục phải vào Hỏa Lò Hà Nội. "Trại Giám Lớn Tại Thủ Đô Hà Nội", sau khi anh nhận lại thủ tục trục xuất từ Nga Xô gửi về... Anh là Nguyễn Trọng Côi, bởi mẹ côi đã không biết ai sinh ra, mà lại vô gia cư, chỉ sống với làng xóm và ở đầu cũng chỉ tạm thời. Côi tâm sự với tôi, thì anh hai lần bị kỷ luật về hồ sơ không được rõ ràng... Rồi đến ngày buộc trở về Việt Nam, vui vẻ nằm lại Hỏa Lò Hà Nội, chờ ngày ra đứng trước vành móng ngựa. Chuyện là thế này: Biết thân phận, anh ta siêng học lắm. Hết trung học phổ thông, lại kèm năng khiếu, Côi vào Đại Học Bách Khoa. Học sang năm thứ ba, Côi làm quen cô bạn gái, với tư cách giúp cô ta học tiếng bộ. Nhân duyên tương chừng như hội ngộ, Nguyễn Anh đến với cuộc tình trung thực của một sinh viên trên giảng đường. Đã có nhiều kỷ ức sâu sắc trong mỗi tình đầu của đôi bạn trẻ, luôn được mọi người ưa chuộng, đã có tầm nhìn tương lai của giới sinh viên biết nhiều về Nguyễn Trọng Côi. Họ đều hy vọng không khác nào mong muốn, ý nguyện đầy hứa hẹn trong suốt đời người của tình thương vô bờ bến ấy. Côi luôn tin yêu, nắm bắt được nghị lực của Nguyệt Anh... Hoàn cảnh xã hội Việt Nam có nhiều biến động, con người cũng phải đổi chiều, trong việc lựa chọn về thành phố sau này ở các cơ sở trung ương, trong khi thực tập đã được sắp đặt sẵn. Thời gian ấy Đồ Quí là con vị trưởng phòng giáo vụ nhà trường, Quí vừa qua Cộng Hòa Dân Chủ Đức, với luận án Phó Tiến Sĩ trở về, chỗ đứng anh ta trong viện nghiên cứu khoa học. Quí đến với Nguyệt Anh trong khi cô ta bối rối không biết xử thế ra sao? Cùng lời hứa danh dự với Nguyệt Anh đã an tâm ở lại Hà Nội, dù gặp cản trở khó khăn thế nào thì Anh không thể từ chối cái mong ước đấy, trong suốt cuộc đời

28 Năm

(Viết để kỷ niệm ngày "Bức Tường Ô Nhục" được mở cửa tự do)

28 năm mới có một ngày,
"Bức tường ô nhục" từ đây không còn.
Đầu công việc đã đoan
chắc trong ta cũng còn
nghĩ vì sao nước Đức
một nước bị chia cắt
hơn bốn mươi năm trời
Ôi! "Bức tường ô nhục"
lưu đây mười bảy triệu lương dân.
Cũng như đất nước tôi
Ngày nào Bến Hải ngăn đôi,
Giờ sao một cõi mà người bỏ đi!
Bốn mươi năm được những gì?
Còn chẳng là chỉ vờ bi kịch này
Đông, Tây ước nguyện sum vầy
giờ bên Đông kéo về Tây
hàng hàng lớp lớp quyết "xây bạch ốc lại lâu đài".
Triệu người tay cầm tay
xuống đường đấu tranh cho một ngày thống nhất
nước Đức Đông-Tây giờ đây
nguyện xóa mờ trong ký ức
bức tường thành ô nhục
bao lòng căm phẫn sục sôi.
Bao tổ đã lên rồi,
Sẽ quét sạch những suy đồi trí tuệ.
Vẫy tay chào những anh hùng thế hệ,
Vĩ tự do, nhân vị của loài người.

Trà Giang, Nguyễn Phổ Đức

(Muenchen 10.11.89)

của một sinh viên, của con người sống trong thành phố Hà Nội. Dù thế nào đi chăng nữa Trọng Côi là một thần tượng của bước ngoặt trọng đời sống chất phát, nó luôn diễn ra như những sợi dây vô hình, đã thắt chặt cuộc đời Nguyệt Anh. Buổi thí nghiệm trong phòng kín được Côi đang tiến hành, sáng sớm hôm sau, trong cơn mưa kéo dài nặng hạt Phòng thí nghiệm được báo tin chính xác đã mất tiêu nhiều đồ thí nghiệm có giá trị kinh tế. Cảnh sát đã tới xác minh tại phòng, đồng thời bắt giam Nguyễn Trưng Côi, cảnh sát hỏi cung tra khảo Côi rất nhiều dưới nhiều hình thức. Họ động viên: Cố Gắng Vươn Lên, có gì đâu mà lo sợ, thú nhận hết tội lỗi trước pháp luật, sẽ có chính sách đại lượng khoan hồng. Chối cãi sao được, chỉ có Côi mới biết được các đồ trong phòng thí nghiệm đã không cánh mà bay. Song cũng đành bỏ

tay không biết đổ tội cho ai bây giờ, bởi thời gian Côi ở lại phòng thí nghiệm tội quá nửa đêm mới về nơi ở. Đỗ Quý là người trực tiếp ra tay đến xin trước công an thành phố Hà Nội, với tư cách là bạn của Nguyệt Anh, đã hứa lo chạy cho. Thực tình tốt quá đi chứ, Quý luôn động viên. Cố Gắng Vươn Lên, anh không phải bị xét xử và ngồi tù và may mắn lắm rồi. Hồ sơ của anh như vậy, làm sao có thể học tiếp ở Đại học Bách khoa nữa. Chặt vật mãi anh đã tỉnh nguyện đi Nga Xô, theo sự đồng ý của Nguyệt Anh. Một người xuất phát từ nhỏ thiếu sự chăm lo, âu yếm của bàn tay người mẹ và lời khuyên bảo nghiêm túc của người cha. Anh như một hạng người sinh ra bởi tạo hóa, ở đời sống xã hội nguyên thủy. Vì lẽ anh tìm tòi mãi rồi cũng không hiểu anh sinh ra ở đâu, mà tìm lại ba má, cho dù ba

má đã sang thế giới bên kia. Thật tội nghiệp cho số phận, ở giai đoạn này mới bộc ở con người Côi. Tuy vậy, anh luôn tin Nguyệt Anh và cậy nhờ như ân nhân qua những oan trái đối với Côi, không sao hiểu nổi nguyên nhân từ đâu ra?... Mùa Xuân 1984, Trọng Côi tạm thời chia tay Nguyệt Anh và Đỗ Quý. Đến mùa thu năm 1984. Côi nhận được thư của Ngọc Sáng là bạn cùng khoa. Sáng viết rất chi tiết, tôi xem thư mà người cứ nóng ran cùng với Côi. Mặc dù ngoài trời tuyết đang rơi hồi hả, mặt nước trên Sông Hồ quanh Moscou đã hình thành những tảng băng lớn ... Đến với Côi. Ngày cuối của Đỗ Quý và Nguyệt Anh đã tổ chức vào rằm tháng tám, hiện giờ vẫn còn tuần trăng mật của đôi bạn mà lâu nay Sáng vẫn tin rằng là ân nhân của một cậu bé mồ côi. Không biết Ngọc Anh có đủ can đảm báo tin cho Côi trông mong không? Sáng viết tường tận cho Côi biết, để mọi việc xảy ra không cảm thấy đột ngột v.v... Cuộc đời cậu bé mồ côi lúc nào cũng mong manh, chỉ có Nguyệt Anh là tất cả - Tâm hồn chàng giờ đây trống rỗng, khác nào như người vừa qua cơn sóng thần, thoát chết dạt vào đất liền, nhưng bước đi mất thăng bằng, trên tầng không khí... Côi cảm hơn và giận dữ, đã đến chỗ bế tắc không được giải thoát, cùng với trang thư gửi về Hà Nội, hậu họa lại đến anh đã bị kỷ luật trong việc xác minh hồ sơ không được rõ ràng, chàng lang thang như người tâm thần và đắm ra nghiện ngập. Có lẽ cắt đứt cuộc đời Côi bằng Lệnh Trục Xuất trả về Việt Nam, với bản án xưa kia trong phòng thí nghiệm. Trước khi ra về cán bộ sử quán lại động viên: Cố Gắng Vươn Lên, vì đời cậu còn dài lắm đấy. Số phận của con người Cố Gắng Vươn Lên ấy, kèm theo. Bao nhiêu người rồi có trong tầm cảnh như Côi, ở mỗi hoàn cảnh khác nhau đôi chút. Trong xã hội Việt Nam, dưới chế độ Cộng sản, đã đẩy người ta vào con đường cùng, bi đát. Lại cho rằng là Nhân Từ, Bác Ái. Đó là thoái hóa nhân cách của Cộng sản đang trên đà khai tử, ở bất cứ một quốc gia nào có Cộng sản, vì họ lấy chủ nghĩa Mác-Lê là niềm tin tất cả, lại gánh nặng chủ nghĩa vô thần. Nó đã mất hết Nhân Quyền và Tự Do tranh đấu trong đời sống nhân loại, được diễn tiến theo qui luật tự nhiên và sáng tạo.

Viết tại Trại Giam Hồng Kông
Hei Ling Chau

KÊ VAI VÀO CHIẾC NGÀ VOI

Lâu lắm, đêm nay tôi mới có dịp trở lại nhà ga xe lửa Hamburg để đón một người bạn từ miền Nam - một người đang dẫn thân vào nhiều sinh hoạt của cộng đồng. Thời gian đã bào mòn tính hồn nhiên, đã trao cho anh nhiều ưu tư qua những nếp nhăn trên trán, qua những nét đăm chiêu trên mắt, qua những khắc khổ trên nụ cười. Đã khá lâu tôi không gặp lại anh, có gì thay đổi nữa không? Tôi chỉ nghe phong phanh, anh đang vác cái ngà voi rất nặng - "ăn cơm nhà vác là ngà cho voi". Tự nhiên tôi cũng dăm ra nôn nóng muốn gặp lại anh - cái thân nhỏ bé có chịu đựng nổi sức nặng của búa rìu dư luận. Những lời phê phán, chỉ trích cũng dè thêm sức nặng trên chiếc ngà voi anh đang vác; những lời khen ngợi, khuyến khích cũng là những quả cân trách nhiệm mà anh phải gánh. Hình như ít ai muốn kê vai vào để đỡ cho chiếc ngà voi của anh bớt đi một phần. Phải chăng công tác cộng đồng nhằm phục vụ cho người Việt tỵ nạn và những đóng góp vào công cuộc đấu tranh cho quê hương dân tộc là niềm vui, niềm tin, niềm hãnh diện của anh và chỉ một số ít người?

Tôi lầm lũi đi vào nhà ga. Một số thanh niên trẻ tuổi nhận ra tôi là người đồng hương nên hỏi đường đến Saint Pauli. Tôi chỉ hướng cho anh em chạy xe - bằng số xe của các tỉnh khác từ miền Trung Đức. Đám thanh niên thật trẻ, thật nhộn, thật yêu đời. Nhưng riêng tôi lại cảm thấy ưu tư và muộn phiền. Saint Pauli - tên của một ông Thánh, được đặt tên cho trạm xe lửa - nơi nổi danh của khu vực ăn chơi trác táng của Hamburg. Thật ra những khu vực ăn chơi như thế này hiện hữu trên các thành phố của xứ Đức nói riêng và của các xứ Âu Mỹ nói chung. Nhưng Saint Pauli - nằm bên cạnh hải cảng, nơi "cuộc vui suốt sáng, trận cười thâu đêm"; nơi của những hộp đêm, phòng trà, quán rượu; đứng đường, buôn bán ma túy; nơi của tội lỗi, tội ác, của lường gạt, phản trắc; nơi của giới

sống về đêm, của những con thiêu thân chập chờn dưới muôn vạn đèn màu; nơi gái điếm dăm chục những giấy chứng nhận của Bác Sĩ Y Khoa "Em không Aids đâu anh", nhưng lỡ "dính" vào thì cuộc đời bắt đầu vất vả... Saint Pauli, nơi quý bà quý cô đi ngang không dám ngẩng mặt nhìn lên; nơi những chính nhân quân tử không nên lui tới; nơi đạo đức dở nón chào thua...

Tôi tự an ủi mình nên tin vào nhận thức sáng suốt của một số thanh thiếu niên Việt Nam thường hay lui tới chốn này, anh em không thể sa đọa vào con đường đồi trụy, không thể rơi vào hố thăm tối tăm. Buổi tối, trời lạnh. Tôi vào phòng đợi, còn quá sớm trước giờ tàu đến. Tôi nôn nóng ra đón bạn tôi hay tôi có nhiều thì giờ rỗi rảnh? Có lẽ cả hai. Tôi chợt liên tưởng đến một số anh chị em thanh thiếu niên đang bận rộn trong các công tác nhân đạo, từ thiện. Cùng trong thời gian này chắc anh chị em này không còn thì giờ để nghĩ đến sự chuyển biến của đất trời. Tôi muốn nhắc đến các anh chị em trẻ tuổi thuộc các hội đoàn của Tây Bá Linh đang tiếp tay với chính quyền để hướng dẫn, giúp đỡ cho hơn 400 đồng bào Việt Nam tuổi chưa quá 35 chạy từ Đông Đức sang tỵ nạn tại Tây Đức - đa số tập trung tại Tây Bá Linh. Số người tỵ nạn này còn quá ít ỏi so với con số 60.000 người Việt bị bạo quyền Hà Nội "xuất cảng" qua Đông Đức làm "lao động trả nợ quốc tế". Những đồng hương khốn khổ của chúng ta - những con người được nhà cầm quyền Việt Cộng coi như là "một mặt hàng, một sản phẩm" đã lợi dụng biến động chính trị tại Đông Đức, dân chúng đồng loạt nổi dậy đòi tự do dân chủ sau hơn hàng trăm ngàn dân Đông Đức đã chạy sang tỵ nạn tại Tây Đức, chính quyền Đông Đức nhượng bộ, các công biên giới Đông-Tây Đức mở cửa từ đêm 9.11.89; đồng hương Việt Nam trong giai đoạn tranh tối tranh sáng đã theo chân dân chúng Đông Đức tràn qua

Tây Đức. Chính người dân Đông Đức đã vô cùng ngạc nhiên trước sự phồn vinh của Tây Đức và họ có cảm tưởng như vừa mới từ cõi hỏa ngục tìm về chốn thiên đàng. Vài thanh niên Việt Nam đến từ Đông Đức đã tâm sự rằng sự ngạc nhiên không thể tưởng tượng được của người dân Đông Đức bây giờ khi đến Tây Đức cũng chẳng khác gì tâm trạng của các anh chị em này sau năm 1975 họ có dịp từ miền Bắc vào Sài Gòn. Thế mới rõ Cộng Sản xứ nào cũng bùng bít, tuyên truyền lừa bịp dân chúng cả! Cũng như chúng ta khi lên thuyền vượt biển, hành trang của người Việt Nam tỵ nạn đến từ Đông Đức cũng chẳng có gì ngoài hai bàn tay trắng và một số tiền Đông Đức mà trị giá cũng chỉ tương đương với 10% tiền Đức Mã - tính theo giá cảm tình của người dân Tây Đức. Không nên so sánh cuộc đào thoát xứ Cộng Sản đến thẳng xứ tự do bằng cách vượt bức tường ô nhục với tình trạng vượt biển đầy kinh hoàng và gian nguy về đường bộ từ Việt Nam xuyên qua Cam Bốt để đến Thái Lan hay làm kiếp thuyền nhân lênh đênh trên biển cả của người dân miền Nam. Cũng không nên phân biệt hay tỵ hiềm Nam-Bắc khi người đồng hương của chúng ta đến từ Đông Đức đã nhằm chấn chế độ và chủ nghĩa độc tài của Cộng Sản Việt Nam. Cầu mong cho số anh chị này sớm được chấp nhận tỵ nạn, và nếu sau này, ý thức được nhiệm vụ thì họ sẽ cùng với chúng ta đấu tranh giải phóng con người, xác định quyền tự chủ dân tộc, thực hiện dân chủ cho toàn dân và tự cường của đất nước Việt Nam.

Tôi còn biết rất nhiều bạn trẻ khác đã tổ chức các buổi lạc quyền cứu trợ, không chỉ hôm nay cho đồng bào Việt Nam đến từ Đông Đức, mà cho người Việt vượt biển còn kẹt ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Tôi còn biết nhiều thanh thiếu niên hăng say tham gia vào các tổ chức, hội đoàn, tôn giáo, đảng phái... tiếp nối ý chí quyết cường của cha anh để đấu tranh lật đổ chế độ bạo quyền Việt Cộng, quang phục quê hương. Ngọn lửa đấu tranh dù trong hiện tại chưa hợp lại thành một ngọn đuốc thiêng; cơn gió hồn căm dù chưa hợp thành cơn lốc bão; cơn mưa tui nhục dù chưa hợp thành cơn thác lũ đổ về quê hương; nhưng đó là biểu tượng của niềm tin, của ý chí giải phóng dân tộc.

Bên cạnh những sinh hoạt của cộng đồng người Việt, Việt Cộng sử dụng những sách lược đánh phá từ văn hóa hải ngoại; bôi nhọ hay chia rẽ những tổ chức đấu tranh; dùng tình tự dân tộc, tình thương yêu bà con thân thuộc để quyến rũ người Việt tỵ nạn "du lịch Việt Nam, về thăm quê hương": sử dụng văn hóa ru ngủ để chúng ta quên những niềm đau của kẻ lưu dân, quên thân phận của người mất nước đến việc sử dụng những đòn phép dùng người quốc gia "đón gió, trở cờ" để lập lờ kêu gọi "hòa hợp, hòa giải", "đồng thuận dân tộc", "vận động dân chủ" hoặc "xây dựng dân chủ và phú cường cho Việt Nam" của những trí thức lỗi thời hay là của những nhân sĩ vô lương chạy theo mỗi như lợi danh của Việt Cộng như con ngựa già kéo xe bị tai chạy theo mô có khô treo trước cang xe. Những âm mưu này bây giờ không thể lừa gạt được ai, nhưng sách lược này cũng không thể đánh phá hay ngăn chặn cường lưu của một ngày về tận diệt chủ nghĩa độc tài, chế độ công an và bè lũ thống trị quan liêu dốt nát. Tôi mừng tượng, một ngày không xa, hàng triệu người Việt Nam quốc nội vùng lên đấu tranh đòi tự do dân chủ. Thời cơ thuận lợi đã đến. Chủ nghĩa Mác-Lê không còn là "sức mạnh vô địch" nữa. Những biến động chính trị của các quốc gia CS khối Đông Âu, những yếu tố quốc tế và nhất là những điều kiện khách quan trong nước cho tôi nhiều triển vọng thay đổi cuộc diện Việt Nam.

Qua những buổi tổ chức hay tham dự những buổi sinh hoạt, thuyết trình về văn hóa dân tộc, rất nhiều bạn trẻ đã bày tỏ nhiệt tình yêu nước, trách nhiệm và bổn phận của người thanh niên đối với tổ quốc: đất nước, dân tộc và lịch sử. Đất nước còn đó nhưng ngày về quang phục không hẳn một sớm một chiều. Trên cuộc sống tha hương, thế hệ con cháu chúng ta sau này sẽ quên dần tiếng Việt. Liệu chúng còn nói, viết, nghe, hiểu được tiếng Việt nữa hay không hay là chúng sẽ phải tìm hiểu nguồn gốc lịch sử, văn hóa Việt Nam qua tài liệu ngoại ngữ! Tôi không thể nào diễn tả được tâm trạng của mình khi có dịp đến thăm một số gia đình có con em khi rời quê hương còn quá nhỏ hoặc được sinh trưởng ở xứ người. Chúng chỉ nói được ngoại ngữ trôi chảy như tiếng mẹ đẻ, còn tiếng Việt Nam đối với các cháu như là một sinh ngữ chưa được học! Có nhiều phụ huynh cảm rất buồn khi con cháu mình không nói và hiểu được tiếng Việt, vì sinh kế họ không đủ thì giờ để

dạy dỗ cho con em. Tuy nhiên cũng có ít người lấy làm hạnh diện khi con cháu mình giỏi tiếng bản xứ. Trong trường hợp này chúng ta làm sao nhắc nhở cho nhau nổi ưu tư về tương lai của con cháu mình sau này! Tôi còn nhớ những lớp Việt ngữ của các tổ chức, hội đoàn do đa số các thanh thiếu niên tự nguyện đảm trách - các lớp Việt ngữ này dù chưa được phát triển rộng rãi và đều khắp, dù nhiều cố gắng nhưng chưa được coi là sinh ngữ phụ trong chương trình của các trường Trung học ở xứ này; nhưng các bạn trẻ đã luôn hăng say hướng dẫn cho con em. Điều đáng buồn là không được các bậc phụ huynh tích cực hưởng ứng. Tôi không muốn đề cập đến những khó khăn của các lớp Việt ngữ. Tôi chỉ muốn ghi lại lời tâm tình như là một thiện chí tốt đẹp của người bạn trẻ đã phụ trách lớp Việt ngữ ở một tỉnh nhỏ trong suốt thời gian hơn 2 năm: "...Em cố gắng dạy cho các cháu học dù cuối cùng chỉ còn một cháu được cha mẹ dẫn đến lớp học!". Vâng, hồi đó tôi quá bị quan nên đã không một lời chia sẻ vui buồn với người bạn trẻ; tôi đã quá chán nản để đặt vấn đề trách nhiệm với tầng lớp phụ huynh; để kêu gọi các hội đoàn tiếp tay với thanh thiếu niên dày nhiệt tâm duy trì và phát triển các lớp Việt ngữ trong trách nhiệm về phương diện văn hóa dân tộc.

Có lần các bạn trẻ đã tỏ dấu ưu tư và hoài nghi về những kinh nghiệm đấu tranh của các bậc lão thành. Tôi chẳng biết phải trả lời với các bạn như thế nào cho hợp tình hợp lý. Các bạn đã từ gia đình đi vào xã hội; đã từ học đường đi vào cuộc sống; đã từ tôn giáo đi vào cuộc đời. Thiết nghĩ rằng, qua gia đình các bạn đã hấp thụ được đạo đức Á Đông; qua học đường các bạn đã mở rộng kiến thức của hai nền văn học Á-Âu và qua tôn giáo các bạn đã tìm được con đường chánh đạo để giải phóng tâm thân, để xác định con đường đấu tranh cho quê hương dân tộc trong giai đoạn hiện tại. Kinh nghiệm đấu tranh của các bậc được xây dựng bằng nhiều vinh nhục, bằng máu và nước mắt, bằng khôn ngoan và khờ dại, bằng nhiệt tình yêu nước hay bằng quyền lợi bề phái hoặc cá nhân... Trong thời cơ thuận hảo hiện tại, tôi muốn thưa với quý vị lãnh đạo các tổ chức, hội đoàn cùng chung một mục đích chống Cộng giành tự do dân chủ cho quê hương. Xin quý vị hãy kết hợp thành một khối: xin dành tất cả nhiệt huyết và sức mạnh của tổ chức mình để đánh thẳng vào kẻ thù chung. Xin đừng lùi cuốn tuổi

trẻ vào những tranh chấp nội bộ. Xin đừng gây ấn tượng phe nhóm, đừng tạo tình thần tự tôn, độc quyền yêu nước. Tôi tin tưởng rằng trong chúng ta không ai có tư tưởng an thân, chấp nhận hoàn cảnh hiện tại để "an bản lạc đạo", thờ ơ lãnh đạm trước đại cuộc đang cần sự đóng góp chung.

Tôi mong được gặp bạn tôi. Tối nay chắc hẳn sẽ được nghe bạn tôi trình bày về thật nhiều tình hình và công cuộc đấu tranh. Tôi sẽ đặt lại vấn đề của bạn tôi từ trước, về lập trường của một số thanh niên - có cuộc sống vững chắc và tương lai bảo đảm sau khi đã học tốt nghiệp. Những thanh niên này có dự tính làm việc nơi này cho đến tuổi hưu trí rồi xin về dưỡng già tại Việt Nam. Với số tiền hưu bổng, những người này có thể tậu một ngôi nhà sang trọng và hưởng một cuộc sống đế vương tại quê hương... Bạn tôi tự hỏi, ai đã cấy những tư tưởng vong bản, vong thân vào đầu óc của số thanh niên này - những người khi rời Việt Nam còn quá trẻ để nhận thức được hiểm họa của Cộng Sản và chủ nghĩa độc tài, chánh sách vô nhân của bạo quyền Hà Nội. Hồi đó tôi chỉ góp ý với bạn tôi về trách nhiệm của các bậc cha anh, của những tổ chức hội đoàn đã thiếu chương trình, kế hoạch để hướng dẫn, sinh hoạt hội thảo - đặt trọng tâm cho tầng lớp thanh thiếu niên và con em - lý do tại sao chúng ta phải rời bỏ quê hương di tỵ nạn. Chính tầng lớp thanh niên và con cháu chúng ta là những chiến sĩ tuyên truyền hữu hiệu về chính nghĩa tự do dân tộc và tỵ nạn chính trị ở trong môi trường học đường, trong xã hội của dân bản xứ. Ngoài ra, trong cộng đồng người Việt tỵ nạn, Việt Cộng áp dụng nhiều thủ thuật, thủ đoạn, âm mưu, sách lược, chiến thuật theo từng giai đoạn để rí tai tuyên truyền, bôi nhọ, gây chia rẽ; lòng người vào các tổ chức để làm lung đoạn hay ngầm đánh phá tiềm năng hoạt động của người quốc gia. Thêm nữa, trong ta cái mầm mống tự tôn, thích làm lãnh tụ có cơ hội ngày càng lớn, nên các hội đoàn, tổ chức đấu tranh từ nhiều năm qua vẫn còn một khoảng cách không nối kết được. Gần 15 năm, với hơn triệu rưỡi người rải rác khắp bốn phương, ai cũng mang chung niềm đau nước mất vào tay Việt Cộng, ai cũng khắc khoải về thân phận tỵ nạn, ai cũng ước mong có ngày trở về quang phục quê hương, thế mà chẳng tìm được một đảng minh quân, một vị lãnh đạo cho công cuộc đấu tranh chung!

(xem tiếp trang 35)

THANH THIẾU NIÊN VN ĐI VỀ ĐÂU???

Đêm 9/11/89 qua ngày 10/11/89, tại "Bức Tường" Bá Linh, quang cảnh những người Đông Đức, phần lớn là thanh niên, nhảy nhót, hát múa trên thành tường, hoặc ào ào đi qua vùng tự do - có người vì xúc động, nước mắt chảy hai hàng, thì khắp hoàn cầu, nhiều khán giả ngồi trước máy truyền hình, cũng có người không cầm được lệ! Cộng đồng người Việt, cả triệu người, lại đã xúc động hơn - lòng se thắt lại - khi chợt nghĩ: nước người thì vậy, thế còn thanh niên Việt Nam? Mà làm sao không đau lòng cho được:

Mức sống bên Đông Đức, nhiều "thiếu thốn" so với các quốc gia Tây Âu, nhưng vẫn hơn gấp bội mức sống tại Việt Nam ngày nay, nghèo nàn ngang với Bangladesh, người Đông Đức còn khao khát như vậy, khao khát tự do, khao khát quyền được dự vào công cuộc điều khiển việc nước, hồng cái tạo đời sống, nâng cao tinh thần kinh tế v.v... Thử đặt vào địa vị một thanh niên Việt Nam bên nhà thì còn khao khát đến đâu - khao khát có thể đến mức độ tuyệt vọng. Vì tương lai của các thanh niên xấu số này - căn cứ trên mức sống hiện tại ở Việt Nam, có thể nói là không có một chút mây may. Nguyên do: sự thiếu thốn cùng cực về vật chất dồn ép mọi người vào một cuộc giành giật khốc liệt để tồn tại, còn hơi sức đâu, còn giờ phút nào để nghĩ đến tương lai. Thanh niên không tránh được thảm trạng này. Tuy vậy có người hỏi: "Thế những thanh niên nhờ phương tiện gia đình được cấp sách đi học chả lẽ họ không hy vọng một tương lai tốt đẹp? "Thì chính hạng này đôi khi lại còn thất vọng hơn nữa. Nhờ có học, có thêm hiểu biết, họ càng thấy rõ thời đen tối của đất nước. Học, - thì ra trường, - được mảnh bằng, - rồi đó sẽ làm được gì? Họ tự hỏi vậy. Trong khi đời sống hàng ngày cho họ thấy bao nhiêu thảm cảnh bất công, vô lý: người cầm quyền không có tài đức, kẻ giàu sang không phải nhờ khả năng hoặc sáng kiến mà chỉ do bõ bịch hối lộ, chọt đen... Không kể những nhận xét về chương trình học, môn khoa và lễ lối thi cử, đây mâu thuẫn, giáo điều, phe đảng và kỳ thị, chỉ cần lấy thí dụ tuyển lựa thanh niên du học, sự định đoạt không căn cứ trên khả năng mà chỉ do gởi gắm, chạy chọt, thậm chí có trường hợp một sinh viên du học ghi tên vào Đại học quốc

THIỆN NGHĨA

gia nọ mà sự hiểu biết ngôn ngữ xứ này chỉ mới bập bẹ!

Tuổi thanh niên thường đầy nhiệt huyết, trong môi trường ung thối hiện nay, phản ứng ra sao, chúng ta đã được biết qua các bài phóng sự: hoang mang, chán chường, rồi rệu rã, xỉ ke ma túy...

Một số thanh niên cũng mong ước có sự đổi mới. Nhưng biết đến bao giờ, và nhiều lần cứ hơi đổi một chút là đã có sự chặn lại, làm mòn mỏi lòng hy vọng mới chớm nở.

Chỉ còn con đường tranh đấu, đây nguy hiểm và hy sinh, nhưng cũng đã có một số thanh niên chấp nhận dấn thân, mong đem lại một cuộc đời tươi sáng cho đất nước.

Mấy đoạn trên nói về tình cảm thanh thiếu niên bên nhà. Còn phần ở hải ngoại, số thanh thiếu niên hiện nay có một tầm quan trọng không nhỏ, về lượng và phẩm.

Về lượng, trong số hơn triệu người Việt tỵ nạn, phần tử thanh thiếu niên có thể nói đến vài ba trăm ngàn, hiện nay đang theo học tại các quốc gia tân tiến. Ý nghĩa của con số vài ba trăm ngàn này nổi bật nếu chúng ta so sánh với Trung Quốc, một siêu cường dân số hơn một tỷ mà chỉ gửi được vài ba chục ngàn sinh viên du học (mà những sinh viên này sau vụ đàn áp đẫm máu ở Thiên An Môn

tháng sáu vừa qua phần lớn chắc không trở về quê quán!)

Về phẩm, thì các con em người Việt Tỵ nạn đã đem lại cho cha anh nhiều kết quả tốt đẹp, không thua kém các sinh viên bản xứ, và cũng xuất sắc ngang hàng với các dân tộc Á Đông khác: Nhật Bản, Đại Hàn, Trung Hoa...

Nhưng mặc dầu có các điểm khả quan kể trên, vẫn còn có vấn đề cho tương lai của thanh thiếu niên:

- Trước hết, không phải là thanh niên nào cũng là một học trò, một sinh viên mẫu mực, mà cũng có một số, vì lý do này khác, đã thành du đảng, ăn chơi, cướp bóc... Một vài con sâu làm rầu nồi canh! Làm cho cảm tình của người bản xứ đối với người Việt giảm đi phần nào. Tuy vậy cũng không đáng kể, vì sự tệ hại của thanh niên du đảng xỉ ke ma túy ở đâu cũng có, cứ xem như vụ "Mafia" tại xứ Colombie, có chi nhánh khắp thế giới.

Trái lại, điều đáng lo ngại hơn nhiều, đó là sự lẩn lẩn xa lạ với văn hóa, với nếp sống Việt Nam, làm cho một số cha anh đã phải nói đến hai chữ "mất gốc". Dưới nhiều hình thức, từ cách đi đứng, ăn mặc, nói năng, chào hỏi, cư xử với cha mẹ, anh em, nói chung nề nếp sống trong gia đình. Lối sống đại gia đình Việt trước kia bị thay thế bằng lối sống cá nhân.

- Và điều nguy ngập hơn hết, đó là sự xa lạ với ngôn ngữ Việt. Nhiều em bé 5-7 tuổi hoàn toàn không biết tiếng Việt, và nhiều thanh niên 15-18 tuổi còn hiểu



tiếng Việt nhưng nói ngược ngịu với một giọng lai lai và không viết được tiếng Việt.

Các nhận xét trên đã được nhiều người nhắc trên báo chí, mong tìm một giải pháp ngăn chặn sự bị đồng hóa bởi môi trường Tây phương.

Tâm quan trọng của vấn đề quá rõ rệt: Nếu các em Việt Nam ở Hải ngoại bị đồng hóa nơi cư ngụ thì bao nhiêu tài năng không còn lợi ích gì đối với tương lai đất Việt, và chính các em sau này chưa chắc đã sống thoải mái. Như trường hợp có thanh niên Nhật đã sống lâu năm ở Âu Mỹ, không biết tiếng Nhật, khi về Nhật Bản lạc lõng, mà nếu cứ sống ở các nước Âu Tây cũng không sát nhập được - Và hiện nay, tại Ba Lê, cũng có trường hợp thanh niên Việt Nam 25-30 tuổi, sống bên Pháp từ bé, không biết tiếng Việt, cũng cảm thấy lạc lõng và đang theo học lại tiếng nước nhà.

Tình trạng có bị quan vậy chăng? Có thể là nghiêm trọng. Nhưng khắp nơi đã có sự phản ứng.

Vì đã có những thanh niên tự nhận được vai trò của mình và đang tích cực hoạt động - văn hóa - tôn giáo - chính trị.

Về phần các em thiếu nhi, trong phạm vi các cộng đồng người Việt, đã có những sự nỗ lực để đầu tư các em cho khỏi quên tiếng mẹ đẻ cũng như các phong tục tập quán Việt Nam, qua các trang báo chí dành cho thiếu nhi, các lớp học dạy tiếng Việt (nhiều bậc), Tổ chức Gia đình Phật Tử, trại hè, hội thể thao... Còn trong phạm vi gia đình nhiều cha mẹ đã thấy cần phải luôn luôn nhắc nhở và khuyến khích các em theo học cùng tham dự.

Thời cuộc và vận mệnh các nước đang xoay chiều nhiều nơi. Chúng ta cũng có thể hy vọng rằng cái "Nghịệp" mà dân tộc ta phải trả, đã trả được nhiều rồi, thì "bỉ cực thái lai" và nhờ vào tiềm lực văn hóa, tôn giáo, đạo đức cổ truyền, số thanh niên hải ngoại đã đem lực lượng hùng hậu của họ xây dựng một nước Việt Nam mới, tự do, không bị ảnh hưởng ngoại lai, để đem văn hóa ưu việt đóng góp vào cộng đồng quốc tế, với tư cách một quốc gia độc lập, và trung lập ven Thái Bình Dương, sống tự do và hòa bình trên bán đảo Đông Dương này nửa thế kỷ đã làm than vì chiến tranh.

Và chắc chắn rồi có ngày, Số Mệnh đã cho thanh niên Việt Nam hải ngoại cơ hội và điểm phúc cũng tay bắt mặt mừng với thanh niên trong nước

(Ngày 17 Nov.1989)

KÊ VAI VÀO...

(tiếp theo trang 33)

Chao ôi, dĩ vãng vàng son, hư danh một thời, địa vị-cấp bậc-chức vụ cũ - trong đó có thể là do thời thế, do bè phái, do mua chuộc - vẫn còn tởn son điểm phấn, vẫn còn tự choàng cho mình cái vòng hào quang để huênh hoang! Không có ai tự nhận mình, dù trước đây ở trong một cương vị nào, phải chịu một phần trách nhiệm trong ngày mất miền Nam Việt Nam! Cái "đạo" của người lãnh đạo, cái "đạo" của người lãnh tụ, cái "đạo" của cấp tướng lãnh, cái "đạo" của người chỉ huy... một thời đã tỏ ra không xứng đáng; đã thiếu khiêm cung và thành tín; đã không vì nước vì dân; đã không biết lo an nguy cho thuộc cấp; đã tỏ ra ương hèn; đã thủ lợi chỉ biết lo cho gia đình và cá nhân. Tầng lớp tuổi trẻ hôm nay chỉ mong chờ ở tầng lớp cha anh về những kinh nghiệm đấu tranh hơn là học hỏi về đạo đức lãnh tụ. Xin tự hiểu mình trong tư thế và phạm vi phối hợp đấu tranh nếu chúng ta còn tình người, còn tình thương yêu tổ quốc và hơn 60 triệu đồng bào đang quần quai dưới gông cùm Việt Cộng! Hãy để cho tuổi trẻ làm bốn phận của người trai thế hệ trong giai đoạn lịch sử mới.

Thế hệ cha anh đã bỏ qua cơ hội xây dựng một nước Việt Nam hoàn toàn tự do dân chủ vào các năm 45, 54 để rồi vận nước phải chịu trăm luân đọa sự lãnh đạo của một số lãnh tụ cuồng tín, gia đình trị, quân phiệt, ương hèn, hư đốn để cuối cùng phải chịu thảm họa 30.4.1975. Ngày nay cùng chung thân phận ly hương, "tri thức" hay "lao động", "chỉ huy" hay "thực cấp", "tướng" hay "lính" đều bình đẳng - sự phân biệt có chăng chỉ là ý niệm tinh thần. Cá nhân - dù ở giai cấp nào, được đánh giá cao là người còn hùng hực lửa đấu tranh; ngược lại kẻ nào đã manh nha ý niệm lãng quên Việt Nam, không còn ý chí chiến đấu thì tự coi mình là người bỏ cuộc - đứng ngoài cuộc đấu tranh. Cuộc đấu tranh của chúng ta ở đây không phải là một trận chiến - một trận chiến không có giới tuyến, không xảy ra trên chiến trường lửa đạn mà được đẩy lên trên chính trường quốc tế. Với trận chiến mới, nơi đây chúng ta không cần súng đạn, bởi vì với chúng ta - súng là tri tuệ, là tài năng; đạn là ý chí và đảm lược. Các bạn trẻ thân mến, các bạn đã được trang bị đầy đủ vũ khí này cho công cuộc đấu tranh hiện tại. Các bạn hãy nắm lấy thời cơ, đảm nhận thiên chức cao quý, trách vụ

trọng đại và phải làm một cái gì xứng đáng cho quê hương, dân tộc.

Tôi vẫn trầm lặng ngồi nơi đây chờ con tàu đến và tưởng thời gian trôi qua thật chậm. Thế nhưng đối với những người đang dần thân hy sinh cho đại cuộc thì lại có cảm tưởng thời gian biến nhanh. Họ không đủ thì giờ để hoàn tất những phương án theo những biến động của thời cuộc, đối phó với những âm mưu đánh phá của địch, đối phó với những hiện tượng "trở cờ", "lời đuôi cáo", rớt mặt nạ quốc gia giả hiệu đây son phấn của bọn phường tuồng phản phúc đối trá. Mãn kịch chính trị tưởng đã đến lúc hạ màn! Người Việt ty nạn nghĩ thế nào về những hạng người, đã một thời mang cấp bậc "Tướng, Tá"; một thời làm "chính trị salon", "ăn cơm quốc gia" - tướng thời cơ lập công đã đến để cầu mong hưởng được lợi danh do Việt Cộng ban bố cho, nên đã để lộ bản chất vô lương, phản trắc "thờ ma Cộng Sản". Họ không phải là con người nữa, nên không thể nói với họ về chính sách đã man của bạo quyền Việt Cộng; không thể nói với họ về nỗi đau thương, dày dạn của đồng bào trong nước; cũng không thể nói với họ thảm cảnh của những người ty nạn tại các trại tạm cư Đông Nam Á hầu như bị bỏ quên hoặc bị hăm dọa trả về hòa ngục Việt Nam...

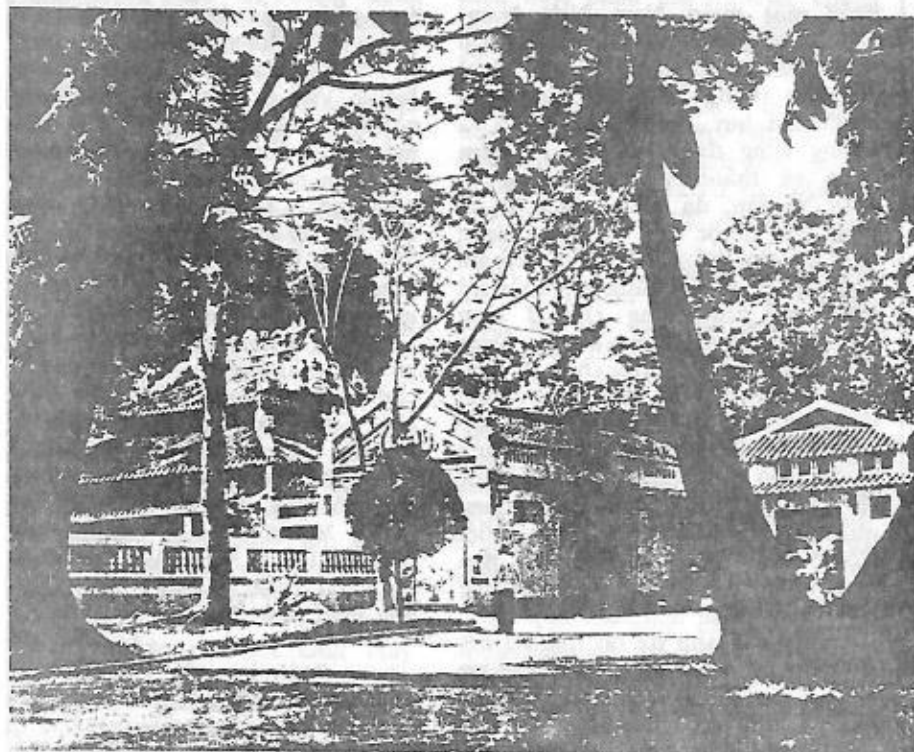
Thời gian chờ đợi dù nôn nóng đến đâu rồi cũng trôi qua. Tôi ra đứng ở thềm ga. Con tàu lù mù trong đêm, từ từ vào sân ga mang theo những âm thanh cuồng tráng và ánh sáng rực rỡ - không phải là thứ ánh sáng trong đường hầm mà chính là thứ ánh sáng chói lọi đầy sinh khí. Tôi nghĩ như vậy cũng như tôi có cảm tưởng sẽ tìm thấy ở bạn tôi - qua cái siết tay chào đón, niềm tin trong ánh mắt, niềm vui trong nụ cười và dũng khí trong hành động. Tự nhiên tôi thấy kính phục bạn tôi và chợt nghĩ rằng, mình cũng như rất nhiều người khác nên kê vai chung vào vác Chiếc Ngà Voi...

(Hamburg, 12.89)



CÁC ANH HÙNG

trên GIẤY BẠC VIỆT NAM



Lịch sử Tiên Tệ Việt Nam của Phạm Thăng, *sắp phát hành*).

Nước ta từ đời các vua Hùng dựng nước đến nay, rất nhiều anh hùng liệt nữ những trang sử oai hùng cho giống nòi.

Trải qua hơn 4000 năm với văn hiến rực rỡ, võ công lừng lẫy, các nước lân bang phải nể nang, chúng ta cũng nhờ các anh hùng liệt nữ này. Sử sách đã ghi công các Ngài, trên tem thư cũng như trên các tờ giấy bạc đã trang trọng in chân dung các Ngài cho dân chúng noi gương. Nhưng muốn in tất cả các vị anh hùng, liệt nữ thì bao nhiêu tem và tiền in cho đủ, vì thế năm 1966 chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa đã cho in 3 vị anh hùng tượng trưng cho ba miền của Việt Nam :

- Miền Bắc có Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn với trận Bạch Đằng giang lịch sử.

- Miền Trung có Vua Quang Trung Nguyễn Huệ với trận Đống Đa ngàn đời lưu danh.

36 Viên Giác

- Miền Nam có Tá Quân Lê Văn Duyệt với trận võ công ở cửa Thị Nại tháng giêng năm Tân Dậu 1801.

- Năm 1974 một loại giấy bạc đã in xong nhưng không được phát hành in chân dung vị anh hùng chống ngoại xâm : Bình Tây Đại Nguyên Soái Trương Công Định

TRẦN QUỐC TUẤN

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn là đệ nhất công thần đời Trần, ông là vị anh hùng dân tộc khoảng cuối thế kỷ 13, dưới đời vua Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, ông đã lãnh đạo những chiến công sáng chói chống giặc Nguyên xâm lăng.

Giặc Nguyên lúc đó là đạo quân hùng mãnh đi xâm chiếm các nước lân bang, đi đến đâu có không còn mọc được, vậy mà đã bị quân dân ta một lòng đánh bại chúng.

Ngài người làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định, sanh khoảng năm 1230. Tháng 10 năm Quý Mão 1283, quân Nguyên tức Mông Cổ dưới quyền Thái Tử Thoát Hoan kéo quân sang xâm chiếm nước ta. Ngài được Vua phong làm Quốc Công Tiết Chế, thống lãnh mọi quân để đối phó với giặc.

Quân giặc hung bạo quá mạnh, nên các ả Kha Li, Lộc Châu, Chi Lăng của ta bị thất thủ, quân ta phải rút về Vạn Kiếp. Vua Nhân Tông thấy quân ta yếu thế, muốn đầu hàng để tránh sự khổ đau cho dân chúng, Vương khảng khái tâu: "Xin trước hãy chém đầu thần rồi sau hãy hàng".

Vương rước Vua về Thiên Trường rồi sau về Thanh Hóa để cố Thủ.

Chẳng bao lâu sau khi luyện tập binh sĩ vào tháng 10 năm 1282, Vua Trần mở hội nghị tại Bình Than để họp bá quan văn võ và Vương hầu, và tháng 12 năm 1284 mời các bộ lão đại diện dân chúng toàn quốc về dự Hội nghị Diên Hồng với khí thế toàn dân quyết tâm đoàn kết chống giặc nên quân Nguyên phải thua nhiều trận. Ta đã đánh bại Toa Đô ở Hàm Tử Quan, thắng quân giặc ở Chương Dương Độ, Vạn Kiếp, Tây Kết, đánh cho Thoát Hoan phải chui vào ống đồng mới chạy thoát về Tàu. Quân ta thu phục lại Thăng Long.

Quân Nguyên muốn rửa nhục nên tháng 2 năm Đinh Hợi (1287) Thoát Hoan mang 300.000 quân sang báo thù.

Vương biết quân giặc hung hăng quyết rửa nhục nên đã dụ chúng đi vào đất ta chờ lúc quân giặc bớt nhuệ khí và lương thực sắp cạn (1288). Ngài ra lệnh cho Trần Khánh Dư chặn đoạt thuyền lương giặc tại Vân Đồn. Bọn giặc nao núng không còn thiết gì ngoài việc đua nhau đi cướp bóc. Thoát Hoan cũng nản chí, bèn ra lệnh cho Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp dẫn thủy quân theo ngã Bạch Đằng Giang, còn Trương Bông Phi và Trương Quán làm hậu tập để hộ vệ y chạy theo đường bộ rút về.

Trong lúc quân giặc đang lúng túng, Hưng Đạo Vương phân phối quân đi các ngã :

Trên mặt bộ, Ngài cho đào hầm hố đánh bẫy ngựa, quân phục kích có nhiệm vụ cắt đường, phá cầu cống ở những lối quân giặc sẽ chạy qua.

Về mặt thủy, Ngài cho đóng các cọc gỗ đầu bịt sắt nhọn, ở thượng lưu sông Bạch Đằng, trên phủ bề cỏ để dơi giặc. Nguyễn Khoái



TRẦN QUỐC TUẤN

phục binh ở đây chờ nước thủy triều lên thì ra khiêu chiến, du giặc qua chỗ đóng cọc, chờ khi nước thủy triều rút, quay lại phản công. Bố trí xong, Hưng Đạo Vương hô quân sĩ chỉ tay xuống sông Hóa giang cùng thề : Trận này không phá được giặc, thề không trở lại khúc sông này nữa.

Sau lời thề quyết liệt ấy, quân ta kéo thẳng đến sông Bạch Đằng. Hôm sau, quân Ô Mã Nhi tới nơi, hai bên giáp chiến, quân ta giả thua chạy, giặc tung hết lực lượng đuổi theo. Bấy giờ nước rút mau chóng, Nguyễn Khoái nhử giặc khỏi chỗ đóng cọc một quãng xa rồi quay thuyền trở lại đánh quyết liệt. Quân của Hưng Đạo Vương tiếp đến. Giặc thấy quân ta mạnh rút lui, tới khúc sông có đóng cọc, thuyền bị dẫm vào cọc chìm hết, Vua Trần cũng đem quân đến, Ô Mã Nhi thấy nguy liền đem tàn quân định rút lui, nhưng không kịp. Quân Nguyễn chết máu đỏ ngầu mặt sông. Bốn trăm thuyền giặc bị ta thu được. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp và Tích lệ cơ Ngọc bị bắt giải đến trước mặt Vua Trần.

Trong khi đó về phía mặt bộ, Thoát Hoan kéo quân về, bị phục kích chạy trốn chết. Dân quân ta giết giặc nhiều vô số.

Quân ta toàn thắng dưới giặc ra khỏi bờ cõi, đất nước trở lại đời

sống thanh bình, vui tươi. Thượng hoàng Trần Thánh Tông có làm hai câu thơ để kỷ niệm :

*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu*

dịch nôm :

*Xã tắc hai phen bốn ngựa đá
Non sông muôn thuở vững âu vàng.*

Sau hai lần thắng lợi vẻ vang, Hưng Đạo Vương đã đem lại thái bình cho xứ sở. Đến đời Vua Trần Anh Tông, Ngài xin về trí sĩ tại Vạn Kiếp.

Ngày 20 tháng 8 năm 1300, Hưng Đạo Vương mất thọ hơn 70 tuổi, được phong Thái Sư Thượng Phụ Thượng Quốc Công, Bình Bắc Đại Nguyên Soái, Long Công Thịnh Đức Vũ Liệt Hồng Luân Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương.

Sử chép Ngài có soạn sách Binh Gia Yếu Lược, Vạn Kiếp Binh Thư, Hịch Tướng Sĩ Văn để truyền dạy các tù tướng.

Chúng ta ở các thế hệ sau, mỗi khi học lịch sử liệt oanh của đời Trần làm sao quên được những câu thơ hào hùng :

*Sông Bạch Đằng phá quân
Nguyễn,*

*Giương treo chính khí trước đền du
uy...*

NGUYỄN HUỆ

Nguyễn Huệ tục danh là Thơm, sinh năm 1752 con ông Hồ Phi Phúc và bà Nguyễn Thị Đồng. Thuở nhỏ thụ nghiệp Giáo Hiến, nguyên là môn khách của Trương Văn Hạnh, ngoại hữu dưới triều Định Vương.

Năm Giáp Thìn 1784, Nguyễn Anh viện binh ở Xiêm về. Quân Xiêm tàn ác với nhân dân, Nguyễn Huệ đã dùng kế phục binh đánh tan 20.000 quân Xiêm và phá vỡ 300 chiến thuyền tại Xoài Mút, thuộc địa phận Mỹ Tho.

Tháng 5 năm Bính Ngọ 1786, theo kế của Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Huệ tự mình cầm quân kéo ra Bắc lấy tiếng diệt Trịnh phò Lê, và thắng quân Trịnh để dâng để kéo quân Tây Sơn vào Thăng Long. Để tỏ ý phò Lê, Nguyễn Huệ vào yết kiến vua Lê Hiến Tôn, và được Vua Lê phong làm Đại Nguyên Soái Phù Chính Dục Vận Uy Quốc Công, và sau đó vua Lê gả công chúa Ngọc Hân cho Nguyễn Huệ. Nguyễn Huệ đem quân về Phú Xuân.

Vào cuối nhà Lê là Lê Chiêu Thống vì không phục Tây Sơn, sang cầu cứu nhà Thanh bên Tàu được vua Thanh cử Tôn Sĩ Nghị đem 200.000 quân sang nước ta với danh nghĩa giúp vua Lê nhưng với thâm ý cướp nước ta.

Gặp lúc Quốc phó Trương Phúc Loan chuyên quyền, Nguyễn Huệ cùng anh là Nguyễn Nhạc và em là Nguyễn Lữ nổi dậy chống chúa Nguyễn.

Năm 1786 Nguyễn Nhạc xưng Vương ở Qui Nhơn, tự phong làm Trung Ương Hoàng Đế, đặt niên hiệu Thái Đức, phong Nguyễn Huệ làm Long Ngương Tướng Quân.

Nguyễn Huệ có biệt tài về quân sự, nên đánh bại Nguyễn Phúc Ánh nhiều lần phải chạy trốn sang Xiêm.

Được tin quân Thanh kéo vào Thăng Long những nhiều cướp phá, dân chúng oán than, Nguyễn Huệ hội họp tướng sĩ bàn việc mang quân ra đánh.

Vì là cuộc khởi binh chống ngoại xâm nên tướng sĩ yêu cầu Nguyễn Huệ đứng trên cương vị toàn dân, toàn quốc để danh chính ngôn thuận, nên ngày 25 tháng 1 năm Mậu Thân (1788) Nguyễn Huệ làm lễ tế cáo Trời Đất tại núi Bàn Sơn (Thuận Hóa) lên ngôi Hoàng Đế, lấy niên hiệu Quang Trung rồi kéo đại quân 10 vạn, 100 thớt voi ra Bắc đánh quân Thanh.

Đoàn quân chinh phạt được Ngài truyền lệnh di gập từ ngày 20 tháng chạp, hẹn đến ngày mồng 7 Tết Kỷ Dậu vào Thăng Long ăn tết lại. Vì đại quân cần di chuyển



đội, chủ tướng quân Tàu là Sầm Nghi Đống quá sợ phải thất cố tự tử. Trong thành Thăng Long, Thượng tướng Tôn Sĩ Nghị nghe cấp báo hoảng hốt không kịp mặc áo giáp, cùng mấy tên thủ hạ chạy qua sông Hồng trốn về Tàu, đến địa phận huyện Phượng nhân vứt bỏ ấn tín, thoát lấy thân. Quân Thanh chen nhau qua cầu phao, cầu sập lính rút xuống sông chết vô số.

Trong trận đánh đuổi quân Thanh xâm lăng, Vua Quang Trung cỡi trên mình voi, áo bào nhuộm đen thuốc pháo.

Vua Quang Trung là vị anh hùng tài giỏi của nước Việt, nhưng tiếc thay nhà Vua yếu mệnh, Ngài mất năm 1792, thọ 40 tuổi, nhưng lịch sử đời đời lưu danh chiến thắng lẫy lừng ở Thăng Long mà hiện nay di tích hầy còn là gò Đống Đa, nơi chôn xác gần 20 vạn quân Thanh xâm lược.

TÀ QUÂN QUẬN CÔNG LÊ VĂN DUYỆT

Trong các vị Tổng Trấn thành Gia Định khi xưa, lỗi lạc nhất là Thượng Công Tả quân Lê Văn Duyệt. Đây là vị Tổng Trấn mà tài đức và uy vũ đã từng khiến các lân bang khiếp phục, trọng vọng.

Thượng công Lê Văn Duyệt sinh năm Giáp Thân 1764 tại vùng thôn dã gần Vàm Trà Lọt (nay thuộc làng Hòa Khánh tỉnh Mỹ Tho). Nội tổ của Ông là Cụ Lê Văn Hiếu từ Quảng Ngãi thiên cư vào đây sau được truy phong là Quảng Tiến Chiêu Nghị Tướng quân Hiếu Thuận Hầu.

Sau khi cụ Lê Văn Hiếu qua đời, thân phụ của ông là Lê Văn Toại rời Vàm Trà Lọt đến cư ngụ tại Rạch Gầm, bên cạnh rạch Ông Hồ nay thuộc làng Long Hưng tỉnh Định Tường.

Bấy giờ nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn Phúc đang tranh hùng, chúa Nguyễn thua chạy vào Nam.

Bắt đầu năm Canh Tý 1780, ông Lê Văn Duyệt được 17 tuổi và được Nguyễn Vương (lúc bấy giờ Nguyễn Ánh xưng vương tại Gia Định) tuyển làm Thái giám. Ít lâu sau nhận thấy ông giỏi võ, tài trí mẫn tiệp, Nguyễn Vương phong ông làm Cai cơ coi 2 đạo quân thuộc nội. Trên đường tâu quốc vì thế yếu hơn Tây Sơn Nguyễn Vương Nguyễn Phúc Ánh nhờ sự bảo vệ của ông Lê Văn Duyệt mà an lòng.

Từ năm Kỷ Dậu 1789 ông mới thật sự trở thành oai, nghiêm nhiên đứng vào hàng tướng lãnh thượng hạng. Trái nhiều trận với sanh ra tử, Ông lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt là trận ở cửa Thị

NGUYỄN HUỆ

gấp, Ngài đã cho lập từng tổ 3 người lính, cứ 2 người vờn 1 người. Khi 2 người này đi thì người nằm vờn được ngủ, và cứ thay phiên. Đoàn quân tiến nhanh không ngừng nghỉ thì vấn đề ăn uống cũng được đặt ra, Ngài cho quân tiền trạm chạy ngựa trước đại quân để nấu cơm vát và bánh tét. Dân chúng từ Nghệ An trở ra Bắc hân hoan ủng hộ đạo quân chính nghĩa nên làng xã tự động nấu bánh tét, cột 2 đòn làm một để gọi cho đoàn quân quay theo, vừa đi vừa ăn, không phải dừng binh nấu nướng. Theo đúng chiến lược hành quân thần tốc, giữ bí

mật không cho địch biết, nên khi qua sông Giản Thủy, quân Tây Sơn tiến đến Huyện Phú Xuyên bắt sống trọn vẹn quân Tàu ở đấy, không tên nào chạy thoát nên quân Tàu đóng ở Thăng Long và các vùng ngoại ô thành không hay biết.

Mùng 3 Tết, Vua dùng kế hư binh hạ thành Hạ Hồi. Ngày mùng 5 Tết chiếm đồn Ngọc Hồi. Đề Đốc Hứa Thế Hanh, Tiền Phong Trương Sĩ Long của giặc đều bị tử trận. Tại đồn Đống Đa cách Thăng Long 5 cây số về phía Tây Nam, Đò đốc Bảo và Đò đốc Mưu của Tây Sơn công hãm dữ





xin mãi, ông mới thôi và bảo rằng: Ở nước tôi hàng võ sinh thường thường như thế này nhiều vô số, tiếc gì một người. Các phái đoàn đều cả sợ.

Tháng 6 năm Ất Hợi 1815 ông phụng chỉ về triều, và đến năm 1820 ông lại được về làm Tổng Trấn Gia Định, coi sóc Miền Nam. Thêm 12 năm nữa, năm Nhâm Thìn ngày 30 tháng 7 nhằm 25.8.1832, ông mất tại thành Gia Định, thọ 69 tuổi.

Sau khi ông mất được vài năm, con nuôi ông là Lê Văn Khôi nổi lên chống lại sự hà khắc, thái quá của Triều đình Huế, mà đại diện là quan Tổng Đốc mới tại Gia Định là Nguyễn Văn Quế và Bố Chánh Bạch Xuân Nguyên vốn là những kẻ tham lam tàn ác, vì biết vua Minh Mạng không ưa ông Lê Văn Duyệt nên muốn lập công, kiếm cớ để khép ông vào tội lạm dụng quyền hành và công quỹ lúc tại chức. Bọn thủ hạ của ông cũng như Lê Văn Khôi bị bắt giam. Ở ngục thất, Lê Văn Khôi và đồng bọn kết hợp với một số binh sĩ cùng âm mưu khởi loạn vào đêm 18 tháng 5 năm Quý Tỵ (1833) giết Nguyễn Văn Quế và Bạch Xuân Nguyên và chiếm thành để cầm cự với triều đình trên 2 năm. Nhưng vì cạn lương thực, đến năm 1835, quân triều đình hạ được thành vào bắt giết cả thảy 1831 người chôn chung một má gọi là Má nguy.

Vì việc này, Tả Quân Lê Văn Duyệt bị tội lây, vua Minh Mạng ra lệnh san bằng, xiềng xích mộ phần. Mãi đến đời Tự Đức, Đức



TẢ QUÂN QUẬN CÔNG LÊ VĂN DUYỆT

Nại trong đêm rằm Tháng Giêng năm Tân Dậu 1801, ông đã cùng các tướng Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Văn Thành, Tống Phước Lương, Võ Di Nguy dùng hỏa công toàn thắng một trận để đời.

Trần Thị Nại được ghi là Võ công đệ nhất trong thời trung hưng của nhà Nguyễn.

Tháng 5 năm Nhâm Tuất 1802, Vua Gia Long lên ngôi thăng cho ông làm Khâm Sai Chương Tả Quân Bình Tây Tướng Quân hiệp cùng Lê Chất đem bộ binh đánh Bắc Hà. Tháng 10 thu phục Bắc Hà và đổi là Bắc thành. Năm 1804 ông dẹp yên mọi Đá Vách ở Quảng Ngãi.

Đến năm 1812 ông được phong làm Tổng Trấn Gia Định thành, coi gồm luôn 2 trấn Bình Thuận và Hà Tiên, Phụ tá có Long văn hầu Trương Tấn Bửu và Tịnh viên hầu Ngô Nhân Tịnh.

Oai trấn thành Gia định, ông đã khiến các nước Xiêm La (Thái Lan bấy giờ), Chân Lạp (Kampuchea), Lan-Xang (Lào) kiêng nể. Đường thời đều sợ oai ông, xem như Cọp Gấm Đồng Nai.

Có một giai thoại về tài trí của ông: nhân dịp vua Chân Lạp sang dâng phẩm vật, trong buổi tiếp đón có những cuộc vui chơi, biểu diễn võ thuật, ông mật sai con nuôi của ông là Lê Văn Khôi rất khỏe mạnh và giỏi võ, ăn mặc như

một binh sĩ thường ra đánh cọp cho phái đoàn xem. Sau một hồi biểu diễn Lê Văn Khôi đã vật chết cọp, ông bèn thét máng và ra lệnh đem chém người biểu diễn vì cho là cuộc chơi sao lại giết cọp. Vua Chân Lạp tiếc một kẻ tài giỏi



Gia Định xưa và nay của Huỳnh Minh

Tả Quân mới được cứu xét và truy phong.

Hiện nay tại xã Bình Hòa, kế bên chợ Bà Chiêu, làng và miếu thờ của Đức Tả quân (dân chúng trân trọng gọi là Lăng Ông) khói hương nghi ngút vào những ngày húy kỵ, ngày rằm, mùng 1 dân chúng kéo đến chiêm bái tấp nập.

Theo lời các cố lão kể lại, ngôi mộ tại Gia Định là ngôi mộ chôn hình Ông bằng sáp, còn hình hài cốt thật thì đem về an táng tại làng Long Hưng (Mỹ Tho). Nơi đây là chỗ xuất thân của ông năm 17 tuổi, đến khi mất cũng gói năm xương tàn về quê cha đất cũ, gàn giữ tiền nhân.

Biết rằng ngôi mộ tại Lăng Ông không phải là hài cốt thật, nhưng lúc sinh thời, ông trấn nhậm nơi đây oai quyền một cõi, nên khi chết ông được hiển linh, từng ban phúc cho người đời mỗi khi hữu sự cầu xin. Đến viếng Lăng, sau khi chiêm bái 2 ngôi mộ của ông và phu nhân, chúng ta bước vào chánh điện.

Giữa chánh điện thờ chân dung ông mặc áo cẩm bào, đội mão võ quan mặt nhìn thẳng ra trước. Mé bên tả thờ bài vị ông Lê Chất, Tổng trấn Bắc Thành, người lúc sanh tiền rất tâm đầu ý hợp với ông và phía bên hữu thờ Quan Kinh Lược Sứ Nam Kỳ : ông Phan Thanh Giản.

Phía sau hình của ông là một bàn thờ rất lớn có bài vị : Khâm Sai Đại Thần Quảng Bình Tây Đại Tướng quân, bên tả có bài vị đề : Nam Kỳ Khai quốc công thần, bên hữu bài vị : Quận công chi thần vị.

Cạnh bên có tủ kiến thờ áo mão, hia ... hai bên có tạc hai tượng ngựa Bạch và hồng. Chính giữa bàn là hòm gỗ sơn son thếp vàng đựng tờ Sắc Phong của Vua ban và thanh gươm.

Phía trước có giá 18 loại binh khí : gươm, phủ, việt, bát bửu, lọng dù ... bằng đồng bóng loáng.

Bên trong chánh điện có đôi liễn : Nam Triều quảng bá thình danh, tính biên tái kinh thiên nhất trụ,

Bắc chấn trường lưu nghĩa khí, diệu tinh linh hộ quốc thiên thu. có nghĩa là :

Tiếng tăm xa khắp Nam triều, yên bờ cõi chống trời một cột,

Miền Bắc nghe danh nghĩa khí, rõ ràng, thiêng liêng giúp nước ngàn thu.

Đôi liễn ấy nói lên công nghiệp của ông sống mãi với non sông.

Thơ văn nói về ông rất nhiều, chỉ xin trích một bài :

*Bà Chiêu có Lăng Ngài Tả Quân
Một thời oanh liệt tiếng vang lừng,
Phò vua giúp nước tròn trung nghĩa
Cầu khôn phò nguy vẹn thủy chung
Bia tạc ngàn đời trang kiện tướng*



TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH (Quản Định)

*Danh lâu muôn thuở dấng anh
hùng
Hương xông trầm tỏa chuông ngân
vọng
Tạo cảnh tôn nghiêm đáng kính
sùng*

TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH (QUẢN ĐỊNH)

Trương Công Định người huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi là con ông Lãnh binh Trương Cẩm ở Gia Định thời vua Thiệu Trị.

Ông lấy vợ ở Tân An tỉnh Định Tường và ở luôn quê vợ. Thời vua Tự Đức, 1850, ông đứng ra mộ lập dân binh để khai khẩn ruộng đất được hưởng hàm lục phẩm, chức Quản cơ.

Sau hòa ước Nhâm Tuất 1862 được ký kết, ông chiêu mộ quân sĩ để chống Pháp. Triều đình dụ ông bãi binh nhưng ông không chịu. Từ đây dưới cờ hiệu Bình Tây Đại Nguyên Soái, ông hàng hải dẫn đạo nghĩa quân 6 tỉnh Nam Kỳ để chống Pháp. Trong trận phục kích vào đêm 7 tháng 12 năm 1860, ông đốt phá được đồn Pháp đóng tại chùa Khai Tường (góc Trần Quý Cáp và Lê Quý Đôn, quận ba, Sài Gòn hiện nay) và giết được viên chỉ huy là Đại úy Barbé.

Tháng giêng năm Quý Hợi 1863, ông bị quân Pháp vây ở Tân Hòa,

ông chống cự luôn mấy ngày, khi hết đạn, quân ông tan vỡ, ông chạy thoát.

Thu thập tàn quân ít lâu sau ông lại khởi binh. Ngày 19 tháng 8 năm Giáp Tý 1864, ông mang quân đánh úp Tân Hòa, bị một tên thuộc hạ là Huỳnh Tấn làm phản, báo cho quân Pháp tấn công bất ngờ, ông bị thương nặng, dùng gươm tự vận, thọ 44 tuổi.

Con ông là Trương Huệ kéo tàn quân lên Cao Miên kết nạp thêm binh sĩ đem về chiến đấu nữa, nhưng rồi cũng bị thất bại và bị giết.

Năm 1871, vua Tự Đức xét công trạng của cha con Ông có lòng trung nghĩa, sai dựng đền thờ nơi sở tại để phụng tự.

Mộ ông và đền thờ hiện nay ở đường Lý Thường Kiệt trong thị xã Gò Công.

Khi mất, ông Đờ Chiêu là bạn Ông có làm bài thơ diếu và bài văn tế lâm ly. Bài thơ như sau :

*Quân thần còn gánh nặng hai vai,
Lỡ dở công trình hệ bởi ai ?
Trăm năm mộ bình vầy lớn nhỏ,
Một gò cỏ lữ chống hôm mai.
Lương tiền mùa ruộng ba mùa trước,
Thuốc đạn, ghe buôn, bốn biển ngoài.
Hay dở phải chăng Trời Đất biết,
Một tay, chống đỡ mấy năm dài.
(Cao Xuân Dục, ĐNNTC)*

CHUYỆN VỢ CHỒNG

LÊ THỊ BẠCH NGÀ

Nói chuyện vợ chồng hay chuyện đàn bà đàn ông thì cũng giống như nói chuyện mặt trăng mặt trời, ngày sáng đêm tối, trời cao đất thấp... chuyện ngược chuyện xuôi, thiên thần và ác quỷ, chuyện đông tây nam bắc, quân quản quanh quanh chẳng biết thuở nào xong.

Hôm thầy Như Điển về MTL hướng dẫn khóa học Phật Pháp kỳ 10 tôi rủ chồng tôi lên chào thầy. "Ông tướng nhà tôi" mặt nặng một đồng.

- Thôi thôi, khỏi rủ khỏi rê! tôi chẳng lòng dạ nào lên gặp thầy, thêm xấu hổ thân tôi, bao nhiêu chuyện xấu kể hết trọn hết trọn trên báo Viên Giác.

Tôi hết lòng năn nỉ:

- Thầy qua chỉ có mấy ngày, anh đọc báo Viên Giác đã mấy năm, không kể bao nhiêu sách của thầy anh đọc suốt, nay gặp may có dịp thầy về...

- Không việc gì đến bà phải lo! Ngày nào gặp duyên tôi sẽ gặp thầy một mình tôi, khỏi cần đến bà, không chừng tôi qua Đức thăm thầy.

Tôi, sáng mắt mừng rỡ:

- Y kiến tuyệt hay, anh nói sao trúng lòng em quá cỡ, anh qua Đức còn em về Làng Hồng. Hè này lấy nghỉ hè rồi mình đi! Cùng đi mà không cùng đến. Chồng tôi hết hoảng:

- Nay này, bà lại nói ngược nói xuôi rồi đây, gì mà cùng đi mà không cùng đến ?? không đến thì

cứ từ từ, không đi đâu mà vội. Bà mà qua Làng Hồng lại làm rộn đến thầy tôi. Xóm thượng xóm hạ chẳng xóm nào yên với bà. Thôi đẹp, xin bà xin bà....

Cứ vậy mà chẳng chuyện gì xong! Họp hành du ngoạn vui chơi đủ nói, chỉ còn Làng Hồng và chùa Viên Giác thì chùa lại như hai vùng cấm địa... Cũng bơi về đâu? Nếu không phải vì nghiệp vì duyên, duyên này nhất định là nghịch duyên, nhất là duyên vợ chồng nhà tôi, cùng đi mà không cùng đến, cùng tu mà chẳng cùng nhập đạo... chẳng gặp cùng thầy... Ông tu thiền, tôi tu tịnh... Hai đường song song chẳng thể gặp nhau. Vậy mà thầy dạy thiền tịnh song tu! Song tu sao nổi!! Đến tuổi gần ngũ tuần, tóc hai đũa chỏ bạc chỏ đen, tôi rủ chồng tôi đi học nhảy đầm! "Ông kẹ" nhà tôi gạt phăng không chút nề nang:

- Đẹp, đẹp, già đâu rồi còn bày đặt nhảy đầm nhảy tây! Nói mà không biết xấu hổ con cái nó cười cho thối đầu, cười rằng già mà ham chơi còn hơn con nít...

Tôi vẫn du lý lẽ để kéo nài đức lang quân, nào là tập thể dục cho ốm bớt, giữ gìn sức khỏe để sống lâu dài với con, nào là con cái nay lớn cả rồi, hai vợ chồng già lâu lâu dắt nhau đi chơi thay đổi không khí, nào là nay mình sống đời Âu Mỹ chứ đâu có phải cổ lỗ sĩ như ngày xưa! Bây giờ đi dạ tiệc dạ vũ mà không biết nhảy đầm là quê một cục, lại còn phải xã giao, giao thiệp người nọ người này v.v., và v.v..

Chồng tôi bực mình về cái tính nói dai, nói nhiều của mẹ vợ "Người gì mà mỗi lần đòi chỉ là đòi cho kỳ được, thiếu đường nằm lăn ra giữa nhà mà đòi!" Ông xằng giọng:

- Tôi già rồi chân yếu tay run, nhảy đầm hết nổi. Mà tôi cũng chán nhảy đầm rồi, nhất là nhảy với bà, mập và nặng cỡ bà tôi kéo không nổi mà cũng tội nghiệp cho cái sàn nhảy, chắc sập lâu người ta! Bảo hiểm nó không đền cho đâu, tội nghiệp chủ tiệm!

Mặc kệ, tôi dọa nếu anh không đem tôi đi học thì tôi đi học một mình, bác sĩ đã ra lệnh cho tôi phải làm mất 10kg mỡ đặc, mỡ nước, mỡ khô... trong cái túi da này.

- Em nghỉ lại coi, mình bỏ quê hương lánh nạn CS qua đến đây là sướng rồi, còn bao nhiêu bà con gia đình bạn bè kết lại khổ sở, đau buồn... Còn có kẻ ăn đất nằm sương tính chuyện kháng chiến trở

về quang phục quê hương mà mình nay ăn tiệc, mai nhảy đầm không biết xấu hổ hay sao??... Nói nghe cũng đúng lý, xuôi tai, có tình nghĩa... nhưng bác sĩ ra thời khóa biểu cho tôi phải đi tập "Aerobique" một tuần ba buổi, hay làm sao cho xuống bớt 10 ký thì thôi, không thì trở vào nhà thương! Đi tập thể dục một mình hoài vừa mệt vừa buồn lại vừa nghe "thiên hạ" thở dài than vãn:

- Quà thiệt có vợ như không! bà đi đâu đi hoài, làm việc về là thay áo đi nhảy (aerobique).

Tôi lại kỳ kèo tiếp:

- Vậy thì đi hai mình!

Từ đó lâu lâu chúng tôi lại dắt nhau đến cái phòng trà nổi tiếng của MTL để thực tập bài học nhảy đầm.

Kể sao cho hết nỗi xấu hổ khổ sở của những kẻ nhà quê lên tỉnh, lạc vào thế giới ăn chơi, vào cõi xô bồ Montreal by night của Bắc Mỹ!! Nhảy với cô giáo thì cô giáo lác đầu, nhảy với chồng thì chồng than trời như bộng... người gì mà nặng như chiếc xe bò ... Tôi kể vậy không phải là để nói xấu cán ngành sự vui chơi của những cặp uyên ương hoặc là để hoan hô cổ vũ gì cái chuyện nhảy nhót chơi bởi đâu nhé. Mỗi người mỗi cảnh, nào ai có giống ai.

Hai vợ chồng già chúng tôi dắt nhau gọi là đi nhảy đầm chứ thiệt là thay đổi không khí, ở đó nhạc rất hay, ca sĩ rất đẹp, người người rất vui, chúng tôi chọn một bàn gần sân khấu để ngắm người đẹp, nghe âm nhạc và nhìn thiên hạ.

Ở chốn vui chơi này sao toàn người trẻ tuổi, trong khi ở chùa sao chỉ thấy các cụ già?? Tôi nay thứ bảy chùa cửa đóng then cài, đèn tắt tối thui, còn nơi đây đèn đỏ đèn xanh chấp chóa lóng lánh như hội hoa đăng và người người say sưa theo tiếng nhạc. Nhạc dù có hay, tiếng ca ngâm dù có cao vút, đèn màu dù có rực rỡ, diêm ảo bao nhiêu, cũng không thể nói rằng vũ trường che chở hồn dân tộc chỉ nghe các thầy các bạn nói rằng mái chùa che chở hồn dân tộc, có thầy lại cho rằng ngôi chùa như cái nhà thương, ai đau khổ bệnh hoạn (về tâm) thì mới tìm đến... Mà thiệt vì thử như trong lúc này tôi chạy đến nắm cái áo vòng tay của anh chàng hào hoa phong nhã kia và nói rằng,

- Cô ơi, cuộc đời là một bể khổ mệnh mỏng là giấc mộng ảo huyền không có thật... Cô vui vậy chứ rồi cơn vô thường kéo đến là

cô khổ chết luôn... chìm đắm hoài trong biển nghiệp... chi bằng... Nói vậy chắc cô bé sẽ xô tôi ra, gạt phăng đi và cho tôi là bà già khủng... Còn cậu bồ của cô bé đắm kêu police đem tôi về nhốt vì người ta đang hạnh phúc vui vẻ như vậy mà bà già nói chuyện gì đâu, đi phá đám không hà!

Nhưng bên cặp tình nhân son trẻ kia lại có hai anh chàng say rượu, ông này gật gù đổ đầy ly cho ông nọ, cụng ly rồi cạn ly... mắt lơ lơ nửa nhắm nửa mở mặc kệ cho thiên hạ đang quay cuồng theo tiếng nhạc, mặc kệ ánh đèn màu hư ảo, mặc kệ lời ca mùi mẫn tình tứ của cô ca sĩ đang uốn éo trên bục cao... Hai ông chúi đầu vào nhau, uống rượu quên đời.

Cha chả, hai ông này chắc khổ hết nước nói rồi, khổ sở và cô đơn dữ lắm cho nên họ mới tìm đến nhau và tìm quên trong men rượu. Họ có nỗi khổ mà họ không chấp nhận... dù sao họ cũng còn may mắn là được ngồi cùng nhau để cùng khổ cho có đôi... Vậy còn hơn là cô gái ở đầu kia của sân nhảy, ở kia cổ đang ở trong vòng tay của người đàn ông nọ, đang quay cuồng theo điệu nhạc du dương, điệu slow gần bó, tình tứ yêu đương vậy mà cái mặt của cô như đi đũa đám ma... Vì sao? Tâm sự khó bày tỏ, nỗi lòng thầm kín của người đàn bà buồn như liễu úa kia làm sao tôi hiểu được, nhưng nhìn vào cái bề ngoài của người đẹp, tôi đoán chắc là cổ đau khổ trong lòng nhiều, nhiều lắm..

Nhưng ở đời mấy ai chịu nhận là mình đang đau khổ, toàn nói ngược, làm ngược không hà, ví dụ kính thì nói sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, thương yêu mà phải xa lìa là khổ, ghét mà phải sống cận kề nhau là khổ... nhưng con người ta ở đời lại nói và làm theo tục đế của người đời ví dụ sinh ra là vui, vì là dịp vui mừng cho nên phải tổ chức sinh nhật để ăn mừng, làm một cái bánh thật to, thật đẹp... già là rất quý, vì quý nên đặt tên là tuổi bạc tuổi vàng... Bệnh thì vào nhà thương, ở đó có y tá và bác sĩ hầu hạ mình 24/24 giờ, hưởng chỉ ở đây hệ thống bảo hiểm y tế của người dân cao nhất thế giới, cái gì cũng chả tốn tiền, tha hồ mà hưởng, còn chết ư? Nói theo thuyết đoạn diệt..., chết là hết, chả có chuyện gì mà phải lo lắng một thân, làm ác cũng xí xóa, làm hiền cũng bỏ đi, chữ nghiệp báo không có trong tự điển, không cần viết vào tự điển...

Có nhà thơ nọ muốn tán người đẹp, sáng tác ra ngay một bài thơ dâng báo có câu ta đợi em từ ngàn năm... người khác lại ca bài... chưa gặp em, anh đã nghĩ rằng...

và yêu... làm cả khối cô bị lừa... tôi, tôi cũng muốn bị lừa mà không được... phải chi hồi xưa "đức lang quân" nhà tôi lấu cá một chút, mỗi ngày tặng tôi một bài thơ năm ngàn năm gì đó hay bằng thực có bài mộng dưới hoa là tôi xiêu lòng về làm vợ chàng ngay chứ đâu cần chờ đợi hàng 2, 3 năm mới cưới được vợ còn chưa kể đến nỗi khổ o bế từ cô em út lên tới ông bà già vợ, và làm rế chết luôn!



Chồng cù lằn vậy mà vợ cũng chẳng khá hơn bao nhiêu. Tôi vẫn thường nghĩ rằng chồng mình là kẻ trời sinh ra để dành riêng cho mình rước về làm của báu trên đời mà thờ phụng mà yêu thương.

Hỡi ôi, khi học đến 10 lý do phát bồ đề tâm để vào phật đạo thì mới tỉnh mộng kẻ vàng! Theo như kinh dạy về ơn chúng sanh, ơn cha mẹ, ơn thí chủ, ơn sư trưởng, ơn Phật Pháp, nhớ khổ sinh tử, biết sám hối nghiệp chướng v.v... thì tất cả chúng sanh đều có liên hệ nợ nần vướng mắc vào nhau, đều là cha mẹ, bà con nhau, có khi là vợ chồng, anh em, chủ tớ nhau... Nếu có thiên nhân mà nhìn thì thật đáng hổ thẹn, nếu có tritúc mạng mà xem thì thật đáng cười đáng thương... Lê này không

học Phật thì không bao giờ biết tới!

Cho nên học xong bài khuyến phát bồ đề tâm của ngài Thật Hiền do thầy Nhất Chơn giảng dạy trong khóa học Phật Pháp kỳ mười một (11) vào tháng 9 năm nay ở chùa Quan Âm xong, tôi về tâm sự cùng chồng.

- Thì ra em là oan gia của anh đó anh ạ! Chồng tôi sáng mắt:

- Dữ không! Học Phật mấy năm bây giờ mới phân ra được một câu nghe xuôi lỗ tai!

Rồi như được khai mở nỗi oan tình, như nước chảy xuôi, "người" tuôn một hơi:

- Chuyện này, thầy không giảng tôi cũng thấy rõ mười mười như 5 với 5 là 10. Tôi đã biết đời là bể khổ 110%, sinh ra là khổ, không khổ sao khóc oe oe? Lớn lên bị lấy vợ là khổ, khổ cho nên mới tạm an ủi bằng cái đám cưới thật to, đàn ông thì uống rượu say khướt đàn bà thì khóc mùi mẫn như "thiếu nữ vu quy nhật"... Rồi đẻ con là khổ, đẻ càng nhiều là càng nhiều khổ, nhất là ở xứ này, bởi vậy tại Canadian nó khôn nó dàu thêm đẻ, tiền dàu mà nuôi?, bình lại càng khổ vì bình thì mất việc, thì không có tiền nuôi vợ nuôi con... đó là sinh già bệnh còn...khó vì chết nữa chứ... chết thì bỏ lại cha mẹ già yếu vợ dại con thơ cho ai... Khổ quá là khổ... Nhưng mà tôi nể bà... tôi không nói.

Tại nghe một chuỗi khổ, khổ, khổ tự nhiên tôi cũng đâm ra cay đắng trong lòng. Nhớ đến câu ca dao của người xưa mà rầu.

Thơ rằng:

*Lỗ mũi em tâm gánh lông
Chồng yêu chồng bảo tơ hồng trời cho*

Đêm nằm thì ngáy o o

Chồng yêu chồng bảo gây cho vui nhà

Đi chợ thì hay ăn quà

Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm

Trên đầu những rác cùng rơm

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu

Thì ra cùng là thân người, sắc thọ tướng hành thức... mà người chẳng giống người, người xưa khác, người nay khác... Tôi tàn ngần:

- Em biết em là oan gia của anh rồi đó. Nhưng anh nghĩ lại thử xem, anh có phải là oan gia của em không??

"Vật báu trên đời của tôi" ngắn người, ngồi lặng yên hồi lâu rồi thở dài sườn sượt:

- Có lẽ bà nói đúng, kiếp trước tôi nợ bà nên nay tôi phải trả, còn kiếp trước nữa thì bà nợ tôi, oan gia để buộc khó cắt cho nên tới kiếp thứ ba phải làm vợ làm

chồng, vì thế mới gọi là duyên nợ ba sinh(3 lần sinh tử)... Mà ai biểu bà hồi xưa thề nguyện làm gì? lại còn rủ rờ người ta ... gì gì mà làm thân trâu ngựa đền nghè trúc mai... Cho bà chừa, kiếp sau dùng có tia lia cái miệng... chẳng phải tại anh cũng chẳng phải tại em ... tại duyên nghiệp nợ nần trói buộc vào nhau mà trả cho hết nợ. Cái điều này, tôi muốn theo thầy phát bồ đề tâm chắc cũng không phát nổi với cục oan gia này!

Nói ít ít thì tôi còn nhịn chớ dùng tới cái "Tôi" to tổ bố mà cứ gọi một oan gia, hai oan gia... là tôi nộ khí xung thiên phẫn phảo liên tục khác.

- Nói chuyện phát bồ đề tâm cũng có nhiều thứ phát ví dụ:

1) Do tự tánh bồ đề vô lậu mà phát

2) Do sự thuận duyên hỗ trợ mà phát

3) Do thiện căn mà phát

4) Do bản thân phát triển liên tục mà phát

5) Cho tâm đoạn chướng từng phần phiền não ma chướng mà phát.

Còn như tôi đây muốn phát bồ đề tâm cũng chịu, ở với ông một ngày 24 giờ, mặt nhìn thấy chồng là chỉ thấy khó chịu, khó chịu... tai nghe chồng cần nhân là chỉ phát sân hận, sân hận... chồng đi câu đem cá về bắt nấu ăn là chỉ thấy chiên cá, cá chiên, thơm lừng, thơm lừng... làm sao phát nổi bồ đề tâm? hết vào phát đạo!! May ra chỉ còn một cách là tôi nguyện sám hối, xa lìa oan gia, thân cận bạn hiền, cầu về tịnh độ để tu kiếp thì còn mong... Nói cho anh hay, tôi mà gặp bạn hiền là tôi phát bồ đề tâm rồi nguyện cho bạn hiền cũng phát bồ đề tâm, rủ rê cùng học, cùng tu, để cùng thành phát đạo. Cùng đi và cùng đến là vậy đó.

Chồng tôi gặt đầu, buông một câu:

- Vậy cũng tốt, tôi cho phép bà gặp 100 bạn hiền để tha hồ mà phát bồ đề tâm để cùng thành phát đạo... nhưng tôi dặn trước gặp bạn thì gặp 100 bạn đàn bà, không gặp bạn đàn ông, nghe chưa! Giao hẹn rõ ràng rồi đó.

Tôi không có tài thuyết pháp giảng kinh nhưng tôi tiếc cho ông chồng mình không đi theo mấy người bạn (đàn ông) cùng học phát với chồng tôi lên chùa nghe thầy giảng pháp và học bài phát bồ đề tâm với thầy Nhất Chơn. Học xong thì mới sáng mắt ra chuyện đàn bà đàn ông, chuyện oan gia nghiệp chướng, chuyện ngày xưa oán thù mà nay thành ruột thịt chuyện đời trước ơn nghĩa mà nay thành oan gia,

chuyện nay là vợ mà xưa là chồng, chuyện nay là đàn ông mà xưa là phận nữ, thoáng một cái là đời người luống qua, thoáng một cái là trăm năm đứt đoạn, thoáng một cái là làm thân người biển ra nga quý súc sanh, thoáng một cái là ông kia thành bà nọ.

Thôi thì gặp cơ hội này mình đã có duyên học Phật, đã có duyên được nghe thầy giảng đến những lý do của sự phát bồ đề tâm, thì mình cũng nên gieo trồng thiện pháp, phát bồ đề tâm cho rồi! Còn phát nhiều hay phát ít, phát chậm hay phát mau thì còn chờ đến khóa Phật Pháp kỳ sau thầy dạy về thuyết nhân duyên rồi hãy tính tới. Chớ hôm nay không phát tâm chờ đến ngày nào mới phát tâm???

Viết đến đây thì đã tới giờ làm bếp, tôi thở dài bỏ viết, đến mở tủ lạnh sắp ra bàn những món đã sửa soạn sẵn cho ngày nấu ăn hôm nay.:

Đây là rau xào đậu, món chay quen thuộc của tôi, đây là saladet thập cẩm của hai cô tiểu thư sợ mập và xấu như mẹ, đây là món canh chua Thái Lan mà "ông xếp" nhà tôi rất thích... còn đây là con cá... tôi nhìn con cá, lòng bàn thần nghĩ ngợi...

Con cá này một nửa bỏ vào nồi canh chua, còn một nửa chiên vàng... Cá tươi mà chiên vàng tẩm nước mắm gừng thì hết xẩy... mấy cha con ăn mỗi người ba chén cơm là ít... Chiên! Chiên! Đầu tôi vang vang những tiếng và mũi tôi như thoang thoang có mùi thơm ngon của bữa cơm gia đình... những thứ đó càng gần đến, càng hiện rõ trong trí tôi thì chữ bồ đề tâm càng lụi xa ra... Lòng tôi dấy lên chút phiền não... nhưng không vì thế mà tôi ngã lòng, khiếp đảm mà lùi bước âu sầu. Tôi dừng suy tưởng và thở ba hơi dài.

Bữa học cuối cùng thầy giảng gì nhỉ. À nhớ ra rồi, trong 5 loại phát bồ đề tâm, tự tánh phát là quan trọng nhất. Linh giác là một đặc tánh đặc biệt nhất của tâm vương và tâm sở. Linh giác luôn luôn y nguyên bất động trong khi phiền não, vui buồn là hiện tượng chao động khóa lấp bên ngoài. Hưởng chi tâm vương tâm sở bản chất của nó là vô lậu (hay bồ đề) thì tự tánh phát bồ đề tâm vẫn vô lậu như phát.

Đó là lý do tôi đem chuyện vợ chồng ra áp dụng vào bài học thầy cho, dù rằng đối với tôi chuyện vợ chồng là một thứ chuyện cổ lỗ sĩ lâu đời lâu kiếp nhất, chuyện nói ngàn năm không hết vì nó đây đưa đến cả vấn đề oan gia nghiệp chướng nhân duyên và nỗi khổ ở đời trong tứ diệu đế... Còn đối với chồng tôi thì chỉ là thứ chuyện

trên trời dưới đất, nói ngược nói xuôi, chuyện ngày sáng đêm tối... nói dài dài mà chẳng xong.

Nhưng thôi tôi cũng phải nể mặt chồng tôi để cho ông yên và cũng muốn đọc giả đừng có hỏi hoài sao lâu nay không không nói gì về "nhà chị"???. Tôi không nói gì về "nhà tôi" là cũng mong một ngày kia "nhà tôi" biến thành bạn sen vàng cùng phát bồ đề tâm cùng tu, cùng học, cùng đi, cùng tới chứ chẳng phải là oan gia nghiệp chướng bao đời nay phải cột vào nhau để hoàn trả nợ nần, cả lời lẫn vốn: Mong thay !

(Mến tặng vợ chồng Anh Chị Hai)

Ghi chú của tác giả:

Những ý niệm về Phật pháp trong bài này được rút từ

1) Phát Bồ Đề Tâm - Thầy Trí Quang dịch và ghi chú - Thầy Nhất Chơn giảng Pháp - Chùa Quan Âm ẩn tống 1989

2) Tứ Diệu Đế: VF Ganassatne thuyết trình - Phạm Kim dịch - Phật tử MTL 1973 ẩn tống

3) Khóa học Phật Pháp kỳ 11 - Thầy Nhất Chơn - Tháng 9/89 Chùa Quan Âm MTL.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

MỘT CẢNH GIÀ LAM (CHÙA)

HỒ TRƯỜNG AN

Em Năm thân mến,

Chèn ơi, đọc bức thư của em mà chị bàng hoàng, búng rùng. Lóng rày, coi bộ con ma sấn hận nó ộp vào em lậm lậm rồi, em liệu mà tu tâm cải tánh lại đi. Đành rằng em khí khái, lòng dạ thẳng suông như ống sậy, ống trúc, ống tre, em thấy sao nói vậy, gặp chuyện bất bình là la rống om sòm. Nhưng mà coi chừng đó em ơi, no mặt ngon, giận mất khôn. Khi em thù ai, em ghét đương sự thậm tệ, em có thành kiến xấu với đương sự, thì sự nhận xét của em chắc chắn là lệch lạc, méo xẹo méo xọ như vành trăng mỏng muối. Em đừng cãi chị, hãy nghe chị tỏ tường trong đục, sau đó nếu em thấy chị nói vậy, nói xấu thì em cứ làm những gì mà em đã từng suy luận.

Đúng như em nói : thời buổi mạt pháp, tu hành thường gặp trục trặc này, trắc trở kia. Con đường đưa tới cõi trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi đã đầy dẫy ma chướng, quỉ yêu, hà hưởng chi đường về Cực Lạc, Niết Bàn? Tu thiết vốn đã quá khó. Còn tu giả, mượn cảnh già lam để trục lợi cầu tài, để làm áp phe thì ôi thôi cả đống cá lạng.

Em cứng của chị không phải đem nước lã khuấy nên hồ dầy. Chị thông cảm sự bức tức của em lắm chỗ. Nhưng nếu đem sự việc ra mổ xẻ thì mình chẳng những phải đem ra ngắm nghĩa từ gốc tới ngọn, mà còn ngó bốn hướng mười phương, quan sát trăm khía cạnh kéo lậm lạc đó em.

Chị có nghe đạo hữu Viên Quang (1) định lập Tịnh xá ở một tỉnh bên Thụy Sĩ. Cũng như em, chị có quen biết ảnh khi ảnh còn giữ chân thành viên trong một hội đoàn giúp đỡ người tỵ nạn ở bước đầu. Viên Quang đã có một thời gian, trước ngày quốc nạn 1975, qua Ấn Độ học tập về Phật Giáo nguyên thủy. Về con người của ảnh, em nhận xét như sau ở bức thư em gửi cho chị vừa rồi:

Chị ơi, em chưa thấy kẻ tu hành nào nóng nảy, sân si như anh ta. Hễ ai động tới lòng chơn ảnh là ảnh nhảy rột rột như bị phỏng dít. Con muỗi nào lỡ chích ảnh là ảnh muốn tru đi tam tộc con muỗi đó. Tu hành gì mà kỳ cục vậy? Lại còn bày đặt lập tịnh xá, đạo tràng

rùm beng nữa. Thà ảnh lập cầu tiêu công cộng còn có phúc hơn...

Đọc tới đây, chị tá hỏa tam tinh, rồi mặt mày chị xây xẩm. Chị không ngờ em Năm cứng của chị chỉ nhìn xét Viên Quang qua vài góc cạnh xấu rồi dùng lời thô lời ác để ngắt véo ảnh. Viên Quang vốn nó nóng nảy hờn dai, thiết vậy. Nhưng ảnh đâu có thâm thù cố oán ai rồi bày mưu đen chước đỏ để hại ai hoặc chơi gác trên đầu trên cổ ai đâu nà. Em cũng đừng quên khi ảnh cộng tác cho chùa nào là ảnh làm Phật sự hết mình cho chùa đó. Chùa làm báo, chính ảnh lo việc đánh máy xếp chữ, bỏ dấu, quay ronéo, vô bia, cắt xén... Chùa có tổ chức cuộc trình diễn văn nghệ để lấy tiền giúp đồng bào ở các trại tạm trú ở Thái Lan, Pulau Bidong, Nam Dương, Hồng Kông, chính ảnh cang từ A tới Z: điều động các tiết mục văn nghệ, lo sắm trang phục, phóng cảnh, mượn rạp, in thiệp, phân phối việc bán vé cùng trăm thứ linh tinh khác. Giờ đây Viên Quang muốn lập Tịnh xá ở tại một xứ chưa có chùa; đó là một điều hay chứ em. Có thể, tánh nóng nảy, hờn dai của Viên Quang làm xốn mắt một số người, nhưng sự tận tụy của ảnh với đạo pháp, sự bền chí và óc tổ chức của ảnh há không đủ để lập thành một ngôi đạo tràng để cho Phật tử miền Tây nước Thụy Sĩ đền niệm hương hay sao? Tại sao em Năm cứng của chị chỉ nhắm vào cái khuyết điểm nhỏ của ảnh rồi dùng lời phá hoại toan giạt sập một điểm tựa tâm linh dành cho con nhà Phật? Điểm tựa tâm linh ấy vừa đang được Viên Quang vun quén để kiến trúc thành một cảnh am vân nhơ nhỏ có tùng xanh, trúc biếc, trúc bách điệp vây quanh, có những tủ sách đầy kinh kệ, băng thu những buổi giảng kinh của Hòa Thượng Thích Thanh Từ, vậy mà em nở bời bời vô trách nhiệm?

Khi Viên Quang dự định lập Tịnh xá, ảnh đã tham khảo ý kiến với một số Phật tử ở Thụy Sĩ, ở vùng Đông Bắc nước Pháp. Chị cũng được mời đến viếng địa điểm mà ảnh chọn xây Tịnh xá. Đó là vùng ngoại ô tỉnh Saint Gallen, một vùng gần hồ; ở đó có vài cụm trúc, không kể những khóm bạch dương, khóm chu biện, khóm

thanh tùng. Nơi đây, Viên Quang nhứt định thí phát trở lại, sau 10 năm hoàn tục. Nơi đây cũng là tựa điểm để ảnh hoàng pháp, để người em trai và hai cô em gái ảnh dùng làm cơ sở một hội thiện nguyện giúp các đồng bào ở các trại định cư bên Hồng Kông, Thái Lan, Phi Luật Tân...

Mười năm hoàn tục; mười năm anh ấy phải kiếm sống để có tiền gửi về cho ba đứa em gái ảnh tìm cách vượt biên. Vậy mà ảnh không lập gia đình, không ham nữ sắc. Chỉ có cái tội là ảnh nóng nảy, tuy ảnh la lối những ai làm trái ý ảnh, chớ ảnh có gây tổn thương cho ai bao giờ? Ảnh là thứ dễ nóng mau nguội, lòng dạ ảnh vốn mát lạnh như chè bột sắn rắc cốm xanh, như sương sa, sương sáo, sương sâm vậy mà.

Từ những cơn nổi dóa của Viên Quang, em Năm cứng của chị chĩa cái nhìn thù ghét về các tu sĩ phạm giới. Em đem mấy ông sư, bà vài làm thuốc đậu thai, thuốc trắng dương trong truyện "Kim Bình Mai" ra để mà lạng mạt tặng ni thời buổi mạt pháp... Thiết tình, chị rầu ghê vậy đó! Tiết sư bà và nhà sư Thiên Trúc trong "Kim Bình Mai" chỉ là các nhơn vật tiểu thuyết, một sản phẩm do một phần óc tưởng tượng của nhà văn mà hình thành, chắc gì đó là nhơn vật có thật một trăm phần trăm ở ngoài đời? Dĩ nhiên, ở thời buổi nào cũng có kẻ tu hành phạm giới. Nhưng là một Phật tử thuần thành, em phải trọng ngôi Tam Bảo, em gây tổn thương, rắc điểm nhục cho một vị tu hành dù ông ta phạm giới đi nữa, thì như kinh Phạm Võng đã dạy, em sa vào Ba la Di tội.

Em chỉ trích Viên Quang nóng nảy, còn em thì sao đây? Lòng em lúc nào cũng hừng hực như cái lò bát quái của Thái Thượng lão quân, như hỏa diệm sơn. Em có thua Tạ Ôn Đình trong truyện "San Hậu" chớ có thua Lý Quỳ trong "Thủy Hử" chút nào về phương diện sân si. Em nở nào hạ bút ngọc viết những dòng như sau cho đành đoạn:

Tu tại tâm là quý. Thời buổi mạt pháp này, chùa chiền, am cốc, tịnh xá, đạo tràng, niệm Phật đường chứa toàn yêu tình, ma mị, quý La sát, quý Cừu bàn trà... Phật Bồ

Tát, A la hán súc mảy mà thêm ở chỗ đó nữa. Thú thiệt với chị, em đi tới chỗ nào mà thấy gia chủ lập bàn thờ Phật chừng bằng huê nởm rờ, nhang đèn trà trái đủ lễ là em biết đường sự đang muốn ôn i cầu tài cầu lộc, muốn hồi lộ Phật... Có lần em đến một niệm Phật đường ở miền Nam nước Pháp, tên cư sĩ trụ trì bày đặt rừ em cùng kiết hạ an cư với hẳn, nhưng an cư kiết hạ chỉ có hai người, mới để cho công việc...trợ tu. Chị coi đó, thời buổi này, chơn tu, chơn tăng sao mà ít như sao buổi sớm!

Em ơi, chị biết nói sao đây với em? Chỉ biết cái tên rừ em an cư kiết hạ là thứ dê xòm, heo nọc, ta nên tu ở cảnh chùa một cột, đá xây hai hòn. Tự dung, bởi một nghiệp chướng gì đó, em lỡ gặp hẳn, em đâm ra coi thường cư sĩ, tăng sĩ, ni chúng nên em trở nên kẻ ác khẩu, mất hẳn niềm tin ở đạo Pháp, không cần thấy cái cần thiết của đạo tràng. Em còn nhận xét, lệch lạc, phiến diện quá mà. Ngôi chùa trong tâm em còn trừu tượng lắm, làm sao em thấy nó thường xuyên đây? Ngôi chùa ở ngoài đầu sao cũng có nét tạo hình, có thể đập và mắt em, dội vào tâm trí em con đường phá mê trừ khổ mà đức Phật đã đi. Em cần phải đến chùa thiệt sự đó để hành hương vì đầu sao, cũng như chị đây, em vẫn còn là kẻ độc căn.



Chị muốn nhấn mạnh ở đây sự cần thiết của một ngôi chùa trên đất khách. Em đừng vội trề môi dài cả thước, chề mụ chị lắm lắm này quá chú trọng hình thức, ưa chuộng cái mà bên ngoài rườm rà. Nhưng mà đôi khi cái nội dung bị ảnh hưởng rất nhiều. *Tánh không lìa tướng đó em.*

Là những người Việt quốc gia thoát ly chế độ Cộng sản, chọn sự tự do trên đất định cư ở trong thế giới Tự do, chúng ta vẫn cảm thấy lạc lõng, cần những điểm tựa tinh thần. Chống Cộng, tôn giáo, giúp đỡ đồng bào há không phải là ba điểm tựa lý tưởng hay sao? Về chống Cộng, chúng ta đã thấy những hội đoàn, ủy ban, lực lượng, phong trào chống Cộng trên các mặt trận chính trị, văn hóa, nghệ thuật, truyền thông (média) trong vòng 14 năm qua đã soi sáng ít nhiều cho người Tây phương đủ nhận chân được một phần nào sự gian trá, sự lừa đảo của Cộng sản đối với các phần tử cầu an, ngụy hòa ở trong Thế Giới Tự Do...

Về tôn giáo, những hội đoàn, ủy ban, phong trào liên tôn được

thành lập tại Hoa Kỳ và Âu Châu để các nhà đại diện hoặc các tôn giáo hay giáo phái ngồi chung lại với nhau để cùng tìm một giải pháp thích ứng chống lại việc Cộng sản đang làm le huy diệt các tôn giáo ở quê nhà, chống lại bọn độc tài Tam Vô đang bắt bớ các tu sĩ Thiên Chúa giáo hoặc các tăng ni Phật giáo hoặc các lãnh tụ hai giáo phái Cao Đài và Hòa Hào.

Nhưng ở trong bài này, chị chỉ đề cập tới Phật giáo và vai trò của các Phật tử hiện đang sống lưu vong trên các nước Tây phương hoặc vài nước ở Á Châu như Nhật, Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ...

Thường thì ai cũng có thể bảo: "*Phật tức tâm, tâm tức Phật; chùa chiền, ảnh tượng Phật đâu phải là vấn đề cần thiết*". Chu choa ơi, hết phân nửa cuộc đời, y ta cứ lái nhái câu đó để rồi có khi cả tháng y ta không hề điều tâm lúc niệm Phật. Rồi đó ngày rằm, ngày mồng một, y ta còn quên ăn chay nữa là khác.

Giờ đây, em định cư ở một tỉnh xứ Pháp, không có chùa chiền, tịnh xá, niệm Phật đường. Em cứ tự an ủi rằng: "Đầu sao đi nữa, ta có thể tu hành, làm lành, lánh dữ ngay trong xã hội mà ta đang sống. Cứ xem các Thiên giả, Thiên sư kia, họ đâu cần đến chùa, tháp hương hoặc dâng hoa, cúng quả cho Phật... Gánh nước, chẻ củi, xay lúa, rửa chén mà biết thấp sáng ý thức, biết quán niệm, tức là biết Thiên rồi. Còn tu theo Tịnh Độ thì cứ niệm sáu chữ Hồng danh "*Nam Mô A Di Đà Phật*" cho đến lúc tâm bất loạn là được. Còn tu theo Mật Tông thì cứ trì chú lâu ngày, trì chú đều đặn và tinh chuyên là đủ rồi."

Lý luận nào nghe cũng xuôi rớt lỗ tai cả. Nhưng em có thể tự hỏi rằng: "Một khi chúng ta sống ở một nơi chốn, trong một xã hội toàn những kẻ ngoại đạo, toàn những kẻ vô thần, hoặc toàn những kẻ đua đòi theo sự thụ hưởng vật chất, liệu chúng ta có thể bền đạo tâm hay không? Dù chúng ta trước khi lạc vào trong xã hội đó, chúng ta tâm niệm sẽ tu hành theo Phật pháp, nhưng trước mắt chúng ta không có một bàn thờ, gần chỗ chúng ta không có một ngôi chùa, không có một hình ảnh nào nhắc nhở về đức Phật, về con đường Ngài đã đi, về cuộc hoàng pháp độ đời của Ngài. Lâu ngày chầy tháng, ta sẽ dần quên đi sự tu hành mà ta hằng hoài bảo, hằng tâm niệm. Hoặc giả nếu có tu thì cũng không giữ được sự chuyên cần, giữ được nhịp độ đều đặn, đừng nói đến sự tinh tấn..."

Ca dao có câu: "*Ăn cơm có canh, tu hành có bạn*". Vào thời mạt pháp, chúng ta không thể tu hành một mình. Cần phải học hỏi rất nhiều về Phật pháp, hoặc trao đổi kinh nghiệm với một bậc Thiện Tri Thức. Chị cũng có một vài bà bạn ở chung cùng một tỉnh. Có khi cả hai ba tháng cả hai đảng không gặp nhau, mà có gặp nhau chẳng nửa thì chỉ vào lúc đi mua sắm ở tiệm thực phẩm Á Châu. Tuy vậy, cả hai vẫn điện đàm luôn để nhắc nhở cho nhau lối tri danh niệm Phật cho được nhiếp tâm. Bà bạn còn rừ chị hè tới, khi chồng con bà đi nghỉ hè, cảm trại, chị nên cùng bà dự lễ bát quan trai tại nhà bà. Nhưng nếu em là bậc đa văn, em cần phải đem cái hiểu biết của mình về Phật pháp rồi tùy căn cơ của từng cá nhân mà giảng giải cho họ. Em còn có bốn phận phải khuyên tu đối với những ai có tâm đạo nữa. Vậy thì, ở nơi nào có thể học hỏi về Phật pháp cũng như để chia sẻ sự hiểu biết về đạo Phật với những kẻ sơ cơ hoặc có kẻ tầm hiểu biết kém hơn? Nói trắng ra thuận tiện nhất chỉ là ở nơi chùa. Nhưng chùa không phải chỉ có cái tâm quan trọng như chị đã viết ở trên. Về phương diện tinh thần, ý nghĩa của nó còn sâu rộng hơn nhiều, như cầu tâm linh của nó đối với người Việt tha hương như chúng ta đây còn quan trọng hơn nhiều, mang theo biết bao cái vi tế thiêng liêng khác trong nếp sống thường nhật. Em đã sống một thời gian dù ngắn dù dài (từ 1 năm cho tới 14 năm chẳng hạn) dưới chế độ Cộng sản, đã nếm mùi tàn khổ vì mưu kế sinh nhai, đã chứng kiến biết bao cảnh khủng bố, những đe dọa bất trắc khác. Dù có lưu luyến nơi chôn nhau cắt rún, dù có yêu thương nước Việt Nam cho mấy, em cũng đành vượt biên đến xứ người, tỵ nạn. Chị cũng cần phải kể thêm hành trình nguy hiểm và gian nan của các bạn trên biển cả: trốn khỏi lưới tàu tuần của Cộng sản, đương đầu với sóng gió, hải tặc. Rồi đến các nước tạm cư, em còn phải sống chật vật và luôn luôn có cảm tưởng bất trắc, tai ương đang rình rập. Em luôn cầu Phật, cầu Đức Quán Thế Âm độ trì. Tâm thần em dao động chông chênh bất an. Đến một nước định cư trong thế giới tự do Tây phương, đa số chúng ta cần một điểm tựa tinh thần biết bao. Đó là một nơi để ta cầu nguyện và ta ơn Tam Bảo đã phù hộ thoát khỏi cơn ác mộng trong xã hội chủ nghĩa của Cộng sản, và trong chuyển hải trình gian lao, nguy hiểm vừa qua...

Đó là ngôi chùa, một thể hiện, một biểu tượng kiên cố nhứt để ta

SEN NỞ GIỮA MÙA ĐÔNG

Tay không đánh bại độc tài
Ngày nay dân Đức ngày mai dân mình
H.V.

*Không ai ngờ,
Không ai ngờ
Không ai ngờ
Sen hồng lại nở
Giữa đêm đông lấm tuyết nhiều băng.
Không ai ngờ
Không ai ngờ
Không ai ngờ
Một bầu thú dữ
Nhìn dân hươu giỡn nước với đùa trăng.
Không ai ngờ
Không ai ngờ
Không ai ngờ
Bức tường Bết-lanh rạn vỡ
Không vì đạn, vì bom
Mà do những cuộc biểu tình
Bất bạo động.
Ôi nhiệm mầu sức mạnh của toàn dân!
Tiếng hát tự do vang lên
Như trùng dương nổi sóng,
đã cuốn đi một chế độ bạo tàn.
Nhìn dân Đức hân hoan,
trên bức tường hoa nở
Tôi thương cho dân tộc tôi còn đau khổ
dưới chế độ độc tài.*

*Nhưng thành trì lửa đỏ
sụp đổ dưới tình người
Và sau Ba Lan, sau Đức quốc
tôi vững tin là ngày mai,
ngày mai, hy vọng sẽ về
sen hồng lại nở một ngày vui
trên Đất Nước quê tôi.
Việt Nam,
Việt Nam,
Việt Nam ơi!*

Hoài Việt

Paris ngày Bức tường Bết-lanh rạn vỡ. Nov.89

tìm một điểm tựa tinh thần. Vẫn có thể ta âm thầm tạ ơn Phật độ trì. Vẫn có thể ta ở nhà cầu nguyện ơn Tam Bảo phù hộ cho ta đương đầu với chuỗi ngày sinh sống sắp tới trên nước định cư... miên sao ta có lòng thành tín. Nhưng mà ta vẫn thấy thiếu thiếu, hụt hẫng nếu nhà ta không có bàn thờ Phật cùng cảnh tượng và bình cắm nhang, bình cắm hoa, nếu ở vùng ta ở không có một ngôi

chùa. Tâm lý thông thường của chúng ta là thích những gì cụ thể, thích cụ thể hóa những biểu tượng, những vấn đề trừu tượng. Ngôi chùa trong tâm tưởng dù có thiêng liêng thật đó ta có thể chiêm bái, quán niệm trong ngôi chùa đó, đôi lúc vẫn gieo cho ta một cảm tưởng mơ hồ quá, huyền hoặc nữa là khác. Ngôi chùa thật sự với những đường nét tạo hình hiện rõ trong tầm nhãn, giới ta vẫn hơn

chỗ, phải không em?. Có một điểm chi cần phải nhấn mạnh: những kẻ độn căn như chị em mình hay đa số Phật tử trong thời Mạt Pháp này, con đường tu tập của chúng ta đầy nhiều khê, chướng ngại. Việc tu hành, dù là tu thập thiện để cầu phước đi nữa, chúng ta phải chọn một pháp môn dễ dàng, như là để giữ giới hạnh chuyên cần, là phải noi theo kinh điển, phải giữ nghi lễ, phải thờ ảnh tượng cùng các món pháp khí. Những kẻ lợi căn vào thời Chính Pháp hay thời Tượng Pháp kia mới có thể phá chấp những hình thức như ảnh tượng của Phật, của Bồ Tát và không cần lui tới chùa chiền. Nhưng mà chúng ta làm sao có thể noi theo gót những kẻ tu tập lợi căn kia được, trong khi kẻ chung quanh ta và chính ở bản thân ta chất ngất phiền não, đầy dẫy u minh vọng động há em?

Ngôi chùa và bàn thờ Phật tại nhà rất cần cho một Phật tử sống tha hương, rất phù hợp với căn cơ của chúng ta vậy. Em có thể tưởng tượng chẳng, một ngày chủ nhật rảnh rỗi, em cùng gia đình em đi lễ chùa. Bước qua khỏi cổng tam quan để vào sân chùa, ai cũng có cảm tưởng bỏ lại bên ngoài (Dù là tạm thời đi nữa) những lo lắng, phiền muộn trong việc sinh kế giao tiếp. Chúng ta đã tìm được một niềm thanh tịnh tương đối, há không phải chúng ta được sống vài giờ quý báu hay sao?

Chị có biết một bà mẹ cao niên kia. Cứ mỗi week-end, con cháu bà đi du hí, bỏ bà chèo queo ở nhà. Suốt tuần lễ tụi nó miệt mài làm việc ở hãng xưởng. Vậy mà cuối tuần tụi nó họa hoàn lấm mới ở nhà hủ hí với bà. Bà phiền muộn, bà thăm trách cái đời nước Tây phương tập cho con cái ít quan tâm tới cha mẹ, ưa bỏ rơi tuổi già. Mỗi cái week-end, bà cảm thấy ngọt ngọt, phiền muộn hơn ngày thường.

Vậy mà từ khi nghe lời một bà bạn thân, bà mẹ cô độc kia đi chùa vào mỗi buổi sáng thứ bảy. Bà có cơ hội tiếp xúc với các đạo hữu, có cơ hội nhắc nhở vô số chuyện ở bên quê nhà, có cơ hội học hỏi các pháp môn tu tập. Con người cũ của bà chết đi, bà tái sinh bằng con người khác, trầm lặng, thanh thành hoạt động cho Phật sự không hề nhàm mỏi.

Vậy thì, khi đến chùa, chúng ta lay Phật, chúng ta nghe pháp sư giảng kinh, rồi dùng cơm chay. Tâm thức chúng ta lắng xuống ít nhiều cận bã, chúng ta cũng có dịp trao đổi một vài kiến thức kinh nghiệm trong vấn đề tu tập qua các cuộc đàm đạo hữu ích mà

ở nhà ta khó tìm cơ hội, hoặc các cơ hội đó đến ta thật ít ỏi...

Bàn thờ Phật tại nhà, ngôi chùa là những vật cụ thể luôn nhắc nhở việc tu hành, nếu chúng ta chưa chứng đắc đến một tầm mức tuệ căn. Có nhiều kẻ ưa đá kích, các tăng ni, chê bai hình thức tu hành, cho rằng việc thờ Phật qua ảnh tượng, qua ngôi chùa đều là hình thức. Nếu em đã thấy thời buổi này có nhiều kẻ tu giả, lừa đảo thiên nam tín nữ để mua danh trục lợi, thì em cũng gặp những kẻ ưa phi báng Tam Bảo một cách ác ý hoặc ưa chê bai chỉ trích việc để chùa một cách vô trách nhiệm.

Có một chị nọ ôn ền bảo chồng: - Anh đọc thiên kinh vẹn quyển, thay vì ở nhà tìm cái ấn tàng trong kinh điển, nhìn cho rõ thấu Pháp tạng, việc gì mà phải đến chùa? Thời Mạt Pháp này, chùa nào cũng có đủ thứ ma, đủ thứ yêu tinh, quý quái... Phật, Bồ Tát, La Hán đâu có thêm ở chùa nữa... Em ghét thứ tu hình thức, cứ để lư hương, niêm hương rùm beng mà bụng dạ vẫn chứa một bồ dao găm, một kho lựu đạn, một kho thuốc súng.

Chèn ơi, nói những lời như vậy, nhưng đương sự có tự hỏi, có nhìn kỹ lại căn cơ của mình chưa? Nếu đương sự đã đạt tới tuệ căn, nào đó, có thể phá chấp hình thức thì bàn thờ Phật tại nhà và ngôi chùa không cần thiết nữa. Đương sự có thể chế tượng Phật để dạy răn những kẻ có mức tu chúng cao sắp đốn ngộ trong một ngày gần như trường hợp tổ Đôn Hà đã chế và đốt tượng Phật để dạy đồ chúng của mình nên phá chấp hình thức trong việc tu hành. Nhưng nếu đương sự còn là kẻ dấn dộn căn, chất chứa đầy tham sân, si, lại có tánh lưỡi biếng, giải đãi thì phạm tội vào tội Tăng thượng mạn, chưa tới mức tuệ căn mà làm ra vẻ tuệ căn để lấy lệ với kẻ khác.

Ngôi chùa đối với người Việt quốc gia đang lâm vào cảnh thất thổ ly hương không những là môi trường Phật giáo mà còn là nơi gặp gỡ để ta không có cảm tưởng mình lạc lõng, bơ vơ trên xứ người, để ta có dịp sống lại những kỷ niệm vào các kỳ rằm, các lễ vía ở quê nhà. Nó đem lại sự ấm áp, không khí thân mật cho kiều bào sau một tuần lễ làm việc cực nhọc nơi hăng xướng, để người Việt kiều còn thấy mình là người Việt, và sống cộng đồng người Việt với nhau. Điểm tựa tinh thần là đó. Vào lễ chùa là ta tạm gác những phiền toái về tâm tình, ta tiếp xúc với nhau một cách thân mật, để tạm quên hoàn cảnh lưu vong hiện

tại, để hàn huyên chuyện xưa sau... Có những người có đạo khác hoặc có kẻ không theo một tôn giáo nào cả, nhưng họ vẫn mến cảnh chùa vì họ đã tìm ra gặp những điều chi vừa kể trên. Thì ra, ở mỗi cá nhân, cái Phật chúng kia dù gặp thiên ma bách chiết, nhưng làm sao nó mòn mỏi tàn tạ cho được há em? Để rồi em coi, một ngày nào đó, Phật chúng sẽ sanh sôi nảy nở rườm rà. Một ngày nào đó, do một cơ duyên thúc đẩy, họ sẽ tin hiểu Phật pháp và sẽ trở nên một Phật tử thuần thành. Em có thể tưởng tượng được chăng? Nếu một ngôi chùa ở ngoại quốc được xây cất theo kiểu các ngôi chùa ở Việt Nam, có cổng Tam quan, có cửa võng, có tháp, có ao sen, có vườn chùa vãn... vãn... chẳng những nó giới thiệu với người ngoại quốc nền kiến trúc xứ mình mà còn giới thiệu nền văn minh của dân tộc mình. Họ sẽ xem ngôi chùa của người Việt chúng ta như một thắng cảnh nhỏ. Và biết đâu sẽ có một ngày các du khách viếng chùa vẫn thích tìm hiểu về Đạo Phật, về nền văn minh Việt Nam, về trạng thái tinh thần người Việt Nam. Dù sự tìm hiểu ấy chẳng là bao, nhưng đó không phải là niềm tự hào cho ta hay sao? Vì ít ra ngôi chùa ấy cũng đã giới thiệu một phần nào về nếp sống tinh thần của dân tộc ta, phải không em gái cưng?

Nhu cầu vật chất dù có một vai trò tối ư quan trọng trong guồng máy sinh hoạt ở xã hội vật chất hướng thụ này, nhưng cũng chính những tiện nghi trong xã hội vật chất hướng thụ đã làm con người lao tâm tôn trí để tìm kiếm, săn đuổi chúng không ngừng nghỉ. Sự phá sản tinh thần bắt nguồn từ đó. Sự băng hoại của thể giới tâm linh cũng từ đó mà ra. Vậy kiểu bào của chúng ta lấy gì làm điểm tựa cho tinh thần đây? Đó là công việc chống cộng, công việc xã hội tương trợ và nhất là ở tôn giáo. Vai trò của ngôi chùa trên đất khách quê là một vai trò cần thiết và thực tiễn cho kiều bào Phật tử biết bao! Chúng ta định cư trên các nước Tây phương, ai có đạo Gia Tô hay Tin Lành đều có sẵn giáo đường để cầu nguyện. Chỉ có chùa chiền là hiếm hoi cho những Phật tử ở rải rác ở các tỉnh lỵ xa xôi. Nhưng dù gì thì dù, ở mỗi nước chúng ta định cư, phải có càng nhiều ngôi chùa càng tốt, nếu chúng ta muốn tìm về sự an lạc nội tại, điểm tựa kiên cố của tinh thần, của tâm linh.

Chị còn thường nghe, tự thuở nhỏ có câu:
Thứ nhứt tu tại gia
Thứ hai tu tại chợ, thứ ba tu chùa

Nói vậy họ không cần đến chùa. Nhưng họ lại quên rằng tu ở nhà, hay tu ở chợ quá nhiều chướng ngại. Chẳng hạn như em bắt đầu ăn chay ở nhà, có dịp nào lễ lạc, giỗ chạp hay tiếp tân, người nhà làm món thịt ngon, mùi thơm bay điếm mũi, em thèm rỏ dãi, nhưng cố dằn lòng cử ăn mặn, giốc lòng ăn chay... Tuy em có giữ được việc trai giới trong vấn đề ăn uống, nhưng em vẫn đôi lúc bị nó ám ảnh, nếu không thì em cũng mừng tượng, nghĩ ngợi đến nó. Vọng niệm từ đó nổi lên. Khẩu, thân nghiệp em có thể giữ được tinh tấn. Nhưng ở ý nghiệp, em lại bị sa lầy. Đó là chị không kể tinh sắc, tiền của đã sẵn trong nhà, hằng chạm vào mắt em. dù em có cố xa lánh nhưng liệu em có thể loại chúng ta ra khỏi ý nghĩ của em không?

Còn ở chợ, cả một nơi chốn ồn ào làm phân tán tâm thức em. Em dù có niệm Phật theo Pháp môn Tịnh Độ, hoặc em thiền giữa đám đông, giữa tiếng ồn ào, giữa những hình ảnh hoạt động, nhưng liệu em có giữ được sự nhiếp tâm vững mạnh hay không?

Em ơi, câu ca dao kia quả đúng. Tu tại gia, tại chợ quá khó, như là đối với những kẻ độc căn, tâm tư còn dính mắc biết bao chuyện thế tục, tâm thần luôn luôn tán loạn. Chỉ có ngôi chùa là có thể tạo cho chúng ta một hoàn cảnh thuận tiện trong việc tu tập mà thôi. Em là cư sĩ (ưu bà di) hay là Phật tử thuần thành, mỗi năm nhà chùa thường tổ chức vài kỳ bát quan trai giới, em có thể ở đó mà học hỏi, thực thi một thời gian tu tập (thiền hoặc nghe giảng kinh). Dù thời gian thọ trì bát quan trai giới có ngắn ngủi chăng nữa, nhưng cũng đã gieo vào cõi A lợi gia tức của em một số chủng tử lành. Nếu em khi trở về nhà, tiếp tục thực hành những gì em đã thực tập ở chùa trong kỳ bát quan trai giới, tức là em chẳng những đã huân trường một số chủng tử lành khác. Bước đường tu tập của bạn nhờ đó mà vững mạnh tinh tấn hơn.

Mình là kẻ dộn căn, phải tìm một pháp môn khế hợp, một môi trường thuận tiện để tu tập, phải không em? Đừng đốt giai đoạn, đừng nghe lời sàm báng của những kẻ *Tăng thượng mạn* lợi dụng từng câu, từng phẩm kinh để rồi diễn dịch theo tánh háo thắng, tạt giải đãi của họ mà phủ nhận hình thức tu tập ở bước đầu. Mà bước đầu tu tập của chúng ta, chị xin nhấn mạnh: đó là bàn thờ Phật tại nhà và ngôi chùa để chúng ta hành hương và làm công quả.

Chị có thể chấm dứt ở đây, nhưng chị sẽ kể cho em nghe một

vài vận sự về ngôi chùa và lễ bái... để cho chuyện đàm đạo của chúng đỡ khô khan.

Khi ở Paris, nếu có dịp thuận tiện, chị tháp tùng theo lũ bạn đi lễ chùa Khánh Anh hoặc chùa Quan Âm. Và kỳ đi hành hương nào, chị cũng thấy trong số Phật tử đi lễ chùa có lẫn lộn vài người Pháp. Thì ra, đó là những người đàn ông Pháp có vợ Việt vốn sùng đạo hoặc người đàn bà Pháp có chồng Việt. Họ theo người bạn đời của mình đi lễ chùa, dù các đường sự chẳng bao giờ tin đạo Phật. Người Tây phương vốn sùng bái một đấng Thượng Đế, tôn giáo thực thụ như Do Thái Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, Bà La Môn giáo. Đàng này, Phật giáo của chúng ta không có tin đấng Thượng Đế (hay Phạm Thiên) có quyền tác oai, tác phúc, cầm nắm vận mạng của chúng sinh, tron oai quyền thưởng phạt chúng sinh. Phật giáo bảo rằng hệ chúng sinh đến một tâm thức tối cao, thì trở thành bậc Chánh đẳng Chánh giác, tức là thành Phật, tịch tịch như như. Phật giáo cho rằng có hàng hà sa số Phật (đó là Phật đã thành) và mỗi chúng sinh là một vị Phật chưa thành (vì dương sự nào cũng có Phật tánh). Nhưng mà Niết Bàn, theo Phật giáo quan niệm không phải là một quốc độ đàn em. Đó là cái trạng thái của kẻ chứng ngộ viên giác. Quốc độ có chăng ở cõi Cực Lạc, các cõi trời Vô Sắc giới, Dục giới... Người Tây phương có kiến thức trung bình mới nghe qua, đa số nổ lỗ tai, diếc con ráy. Họ hoang mang cho rằng Phật giáo là một thứ tôn giáo vô thần thì cũng chẳng phải vô thần, mà đa thần cũng chẳng phải đa thần...

Nếu hữu thần thì sao lại không tin có kẻ cầm nắm việc thưởng phạt, định mạng của các chúng sinh? Nếu độc thần, thì vị Phật nào được tron quyền cầm nắm đây? Bởi đó, những anh chàng Pháp chịu vợ, những cô đầm nê chồng, mà đi chùa cúng chỉ muốn thay đổi không khí cho ngày cuối tuần vậy thôi.

Khi em giờ cuốn trường thiên tiểu thuyết "Julia" của nữ sĩ Mazo de La Roche, em sẽ thấy rằng nữ nhân vật chánh trong truyện là Adeline Whiteoak (nhũ danh là Adeline Court) rất tin tưởng Đấng Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Trong tuổi già gần đất xa trời, bà trao bức tượng Quán Thế Âm bằng sứ cho đứa cháu nội là Finch Whiteoak bảo rằng: "Đây là vị nữ thần ngoại đạo đã phù hộ cho bà. Cháu nên hiểu rằng ở phương Đông có một nền văn minh riêng cũng ưu tú như nền văn minh, tôn giáo của người Tây phương chúng

ta. Bà rất tin tưởng vị nữ thần. Rất tiếc người Tây phương chưa tìm hiểu rõ người Đông phương".

Chị rất tiếc là chẳng có cơ duyên nào đưa bà Adeline Whiteoak đến một ngôi chùa để bà có cơ hội gặp Thiên tri thức, để bà hiểu sâu xa về Phật Pháp hơn. Bà ta hơn những bà đầm chịu chồng đến chùa mà không tin tưởng Phật lẫn Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Ít ra, bà đã có Phật chủng, vì bà ta còn biết tin tưởng Đức Đại Bi Quán Thế Âm.

Chị có con bạn thân theo đạo Gia Tô (đạo dòng dấy nhé). Tối nào trước khi đi ngủ nó cũng đọc kinh Lạy Cha và kinh Kính Mừng Maria ... Vậy mà, vì theo các hội đoàn chính trị, nó ở Bagneux (một ngoại ô ở miền Nam Paris). Lúc đó Thượng Tọa Thích Minh Tâm thường tổ chức những buổi họp chống Cộng sản đàn áp tôn giáo ở quê nhà. Không hiểu cảnh chùa và bức tượng Phật gọi cho con bạn chị một cơ duyên gì mà bây giờ nó lại dấn ra tin tưởng Đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và tin tưởng Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhưng vốn là đạo Gia Tô dòng, nó không dám cải đạo. Bởi đó, tại biệt thất xinh đẹp của nó tại tỉnh Nogent sur Sein cách kinh đô Paris 100 cây số, nó đặt hai bàn thờ. Một bàn thờ Chúa Ki Tô và Đức Thánh Đồng Trinh Maria, một thờ tranh A Di Đà Tam Tôn (Đức A Di, Đà Phật, Đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Đức Đại Thế Chí Bồ Tát). Nó thường thò thè với chị:

- Em nghĩ rằng Đấng Ki Tô là vị Bồ Tát xuống thế chịu khổ để chuộc tội thế gian. Còn Đức Mẹ là hóa thân của Đức Quán Thế Âm. Hạnh nguyện của Đức Mẹ lẫn Đức Quán Thế Âm đều y như nhau... Cái hạnh nguyện độ đời của Phật, của Bồ Tát vô cùng thiện xảo. Đối với căn cơ tụi Tây phương, họ phải đội lốt chúa Ki Tô, Đức Mẹ để dễ độ hạng người ta ưa phân tích sự việc, bị nhiều sở tri chướng như bọn Tây phương.

Nghe con bạn thò thè chị biết nói sao hơn? Đúng hay sai? Chị chưa đủ căn cơ để nắm bắt được đức tin nó. Có điều chắc chắn rằng chúa nhựt nào nó cũng đi nhà thờ. Nhưng khi đi Paris để mua sắm, nó đi viếng các chùa trước hết. Nó lao xuống bếp để rửa chén bát, phụ việc nấu nướng bữa cơm chay cho khách vãng cảnh chùa. Đi xem lễ ở nhà thờ hoặc đi đứng hương niệm Phật, con bạn khá ái của chị đều thành tâm. Mỗi tối nó đọc kinh *Lạy Cha*, kinh *Kính Mừng Maria* xong, nó thấp nhang để tụng *Kinh Phổ Môn*. Năm ngoái, con bạn của chị

lấy chồng. Đó là một tên Pháp kiều từng ở Việt Nam trên mười năm. Tụi nó dời nhà về Paris. Con bạn của chị, sáng chúa nhựt nào cũng đi chùa. Vừa ra khỏi chùa xong, nó đi lễ chiều ở nhà thờ... Bản việc Phật sự, bản việc lo cho giáo hội Gia Tô, con bạn của chị không còn thời giờ để dậu chén, xoa mặt chược và xem phim tập nữa. Mỗi lần xem phim tập hoặc bài bạc, mặt nó khờ ra vì mệt dữ mặt diếng. Còn làm việc công quả cho chùa hay cho giáo hội Gia Tô, nó có vẻ tươi tắn, sinh động. Ai cũng cho đó là nhờ phép lạ. Riêng chị biết chắc một điều: có làm việc công quả, con bạn cảm thấy phấn khởi, tìm được niềm vui lành mạnh. Còn xem phim tập nó phải lao tâm tốn trí khi theo dõi tình tiết éo le, diễn biến sát máu nhất là ở loại phim trinh thám, phim chướng). Cũng vậy, việc bài bạc cũng đã làm cho nó hồi hộp, bứt rứt về chuyện được thua. Bởi đó, việc bài bạc và xem phim tập làm nó khờ khạo, hốc hác là phải lắm.

Còn thằng chồng mắt xanh, mũi lõ của nó, hồi ở Sài Gòn gần chùa Kỳ Viên, vậy mà hần có đời nào héo lánh tối chốn đạo tràng đó đâu. Hần còn cho đạo Phật tụi mình là đạo bi quan (đời là bể khổ) và là thứ tôn giáo vô thần. Mấy năm gần đây, hần bị chứng mất ngủ. Tuy không hề tin đạo Phật, nhưng vì cứng chiều con vợ dị chủng ưa nhong nhèo, hần giữ phận sự đưa vợ đi chùa, ở tại chùa châu chược vợ cho tới khi cô à rời chùa ra về. Hần cứ ở nhà khách, chớ không hề lên chánh điện. Vậy mà em ơi, một hôm chúa nhựt nọ, chùa tụng kinh Cầu An gồm có *Phẩm Phổ Môn*, chú *Đại Bi*, kinh *Bát Nhã Ba la mật đa*, *Bạt nhứt thế nghiệp chương* đặc sanh *Tịnh Độ Đà la ni*, *Tiêu tai cát tường Thần chú*. Do sự tò mò thúc dấy (ở duyên đó em à), tên mắt xanh mũi lõ kia lên chánh điện. Mắt hần chạm phải bức ảnh A Di Đà Tam tôn. Nụ cười của Phật A Di Đà, của Đức Quán Thế Âm, của Đức Đại Thế Chí không hiểu đã gieo vào tâm thức tên Pháp tặc cả chón kia cách nào mà hần cảm thấy tâm hết sức an lạc. Hần đục cái mặt ra chiêm ngưỡng suốt nửa tiếng đồng hồ khi buổi tụng kinh chấm dứt, hần tìm con vợ hần, nhứt định không cho con vợ dùng cơm chay tại chùa. Hần lái xe đưa con vợ nó đến khu rừng Montmorency để thuật lại cho con nghe phút chiêm ngưỡng nụ cười của các đấng Tam Tôn kia. Hần vừa kể chuyện vừa khóc đầm dề mà hần không hay. Con bạn của chị vui lắm, chỉ biết khóc theo chồng tay không ngừng lau nước mắt cho chồng. Tên Pháp tặc bảo:

- Minh cũng, tối nay anh sẽ không dùng thuốc ngủ đâu. Thân tâm anh an lạc rồi.

Quả vậy, đêm đó dù không dùng thuốc ngủ, cái thằng chồng khả ái của con bạn chị ngủ được 4 tiếng đồng hồ. Con bạn chị nấu nước trái La Hán, nấu luôn cả sâm, thang gồm có rễ tranh, lá nhân lồng (người Huế gọi là lá mắm nêm) cho chồng nó uống. Dù ghét ăn chè, tên Pháp tặc chịu dùng chè đậu xanh, để loại độc tố ngủ đó đi.

Em ơi, chị em mình làm sao giải thích được hiện tượng về thân tâm an lạc của một tên Tây phương vô thần khi hẳn chiêm ngưỡng nụ cười của Tam Tôn? Chị chỉ biết rằng ảnh tượng, chùa chiền dù là cái hình thức thật đó, nhưng đâu phải là rườm rà, nhảm nhí, hèn em? Chị chỉ ước mong em Năm cũng của chị, đừng có xỉ xọn, chót chết chề bai những cái hình thức tu hành vì chí thú em, trong bọn Phật tử kiêu bào tụi mình đây, mấy ai đạt được lợi căn? Kẻ phạm phũ (dù mền đạo đi nữa) như tụi mình đây chỉ nên nghĩ rằng căn cơ mình hãy còn trì độn, tâm thức mình vốn nhạy cảm, chỉ cần một đồng chạm nhẹ là đảo điên, mê ám rồi... Phải nghĩ như vậy để chúng ta dễ bề tu tập. Và tụi mình phải dựa vào hình thức mà tu, vì hình thức luôn nhắc nhở tụi mình rằng: Anh Phật đây, các người hãy chiêm ngưỡng Ngài, cùng con đường của Ngài đã đi. Chùa chiền đây, các người hãy đến đó để nghe lời giảng dạy của Pháp sư, để trao đổi sở học về Phật pháp với các bậc Thiện Tri Thức đa văn hơn các người, thấu đáo kim vân ngọc kệ hơn các người.

Phải nghĩ như vậy, chị cam đoan với em Năm cũng của chị rằng việc tu tập gọn bản hèn. Vì rằng có chấp trước hình thức, hành giả ở bước đầu tu tập mới có điểm tựa kiên cố, có hình ảnh nhắc nhở gương sáng của Phật, có cơ hội trao đổi kiến thức với bậc đa văn.

Những ngôi đạo tràng trên các đất nước tạm dung quả là cần thiết vô cùng. Mong rằng em Năm cũng của chị quan tâm lời giải thích khúc nôi của chị mà bớt lời eo sèo, chề bai để khỏi mắc khẩu nghiệp...

Thân mến,
Chị Ba Cần Giuộc

(Trích Tập San Hoa Sen số 6 - Tạp Chí Nghiên Cứu Phật Giáo và Sáng tác, phát hành tại Mỹ. Địa chỉ liên lạc: Tập San Hoa Sen, ĐD Thích Pháp Châu, 12292 Magolia St. Garden Grove, CA 92641 - dt: (714) 534-7263.)

DƯỚI CỘI TÙNG

HUỲNH TRUNG CHÁNH



Thỉnh chuông lễ Phật, Can vẫn không thấy lòng thanh tịnh. Một chút bức rứt pha lẫn hổ thẹn đẩy Can rời chánh điện, vội vã như trốn chạy theo lối mòn sau tu viện.

Can áy náy vì thật ra, với chàng lễ Phật chỉ là bình phong. Kim Sơn tu viện, chẳng qua là nơi tạm trú lý tưởng, chốn ẩn thân miễn phí, không tiết lộ lý lịch, lại tiện đường cho chàng, đang đêm, có thể về San Jose dò xét chuyện nhà.

Càng nghĩ vẫn vơ, Can càng tức giận điên cuồng, chàng lăm lăm bấm chửi rủa, đập phá lung tung, rồi vô tình lượm một viên đá, ném mạnh vào thân tùng trước mặt. Cây cổ thụ hùng vĩ này là cây to nhất tu viện, ước chừng đã ngàn năm sừng sững với thời gian.

Tiếng sột soạt nhẹ làm Can bừng tỉnh. Từ sau thân cây tùng, một vị sư già từ từ đi ra. "A Di Đà Phật", vị sư già trang nghiêm hướng về Can, hai tay chấp hình búp sen, xá chào thật sâu. Can e thẹn về cử chỉ thô lỗ của mình, vừa bối rối trước lối chào trang trọng của vị sư già, vội đáp ứng thưa hỏi:

- Thưa thầy! Dạ! Thầy đã tọa thiền ở đây lâu lắm chăng?
Nờ nự cười thanh thoát, vị sư già mà sau đó Can được biết pháp danh Thiện Tùng đáp:

- Thầy ngồi ở đây từ lâu... lâu lắm rồi, từ thuở ngài Huishin (&) còn hoàng pháp ở Mỹ Châu. Nhưng tiếng Việt thì thầy mới biết từ khi có tu viện Kim Sơn.

- Ô! Vậy thầy là người Trung Hoa sao?

- Không! Thầy gốc thổ dân. Giòng họ thầy đã định cư từ Mỹ Châu tự ngàn xưa.

Ngắm nhìn dáng dấp thoát tục của nhà sư, khóa mạnh tươi mát như một cội thông già, từ thân thể thoát ra tình thương tràn ngập, làm cho Can vừa kính cẩn vừa mẩn yêu. Chàng ngại ngừng thưa:

- Con xin lỗi đã làm kinh động giờ phút hành thiền của thầy, bởi vì - Can ấp úng - con đang có tâm sự đau lòng; nơi thanh vắng này không mang bình an gì cho con cả mà chỉ làm tăng thêm phiền muộn, nên con đã hành động điên rồ.

Sư hiền hòa:

- Không hề gì con ạ!

Con nên nhớ "Tâm tịnh thì Đất tịnh". Ngày xưa các vị thiền sư thông tay vào chợ, đánh bợn với bợn hàng thịt, trộm cắp đi điếm, thấy nghe toàn chuyện nhơ nhuốc mà tâm vẫn an nhiên tự tại. Chốn chợ búa cũng có thể là tịnh độ hướng chỉ tu viện. Còn tâm vọng động, ôm ấp chuyện thị phi, hơn thua, yêu ghét... thì dù có vắng sanh tịnh độ; thì tịnh độ cũng biến thành uế độ mà thôi.

Yên lặng hồi lâu, sư ân cần bảo:
- Con hãy nở nụ cười, rồi hãy kể cho thầy nghe, chuyện gì đã làm con đau đớn sâu khổ.

Như con thơ được nghe mẹ dỗ dành, nước mắt lưng tròng, Can khóc như một đứa trẻ thơ, và bộc lộ hết tâm sự mình.

Từ lúc Kim và chàng, hai người yêu nhau thơ mộng ở Việt Nam. Rồi thấy không thể sống với gông cùm Cộng sản, Can cay cực được một chân thủy thủ tàu cá, sau một

năm chịu đựng nhọc nhằn. Can có cơ hội đưa người yêu tìm tự do. Đói khát trên biển, thiếu thốn, khổ cực ở trại tỵ nạn chỉ giúp cho tình yêu lứa đôi thêm đậm thắm. Định cư ở Los Angeles, đôi tình nhân, nay vợ chồng, đã phải đương đầu với nếp sống mới, đôi khi phụ phàng. Tiền trợ cấp chấm dứt sau 18 tháng. Nhu cầu thì quá nhiều: xe hơi, TV, tủ lạnh, quần áo thời trang. Can không muốn thấy người yêu thiếu thốn, không nỡ nhìn nàng ăn mặc sơ sài, quê mùa như ngày mới định cư. Chàng không ngần ngại cày một job, rồi hai job, over time tối đa, để Kim tiếp tục học hành. Khổ sở vật chất không đáng kể, với Can quần quật suốt tuần, để được thưởng một nụ cười, một giây phút hạnh phúc với vợ thì bao nhiêu nỗi nhọc nhằn cay đắng đều sẽ xóa tan. Hai người dự định, sau khi Kim ra trường thì tới lượt Can đi học. Con gái dễ thích ứng với hoàn cảnh mới, thật ra thì Kim thông minh, chăm học hơn chàng mong mỏi, chỉ trong vòng 3 năm nàng đã hoàn tất chương trình cử nhân kế toán kinh doanh. Hạnh phúc hứa hẹn tràn trề. Nhưng ngày mong đợi đó chưa đến, thì bỗng nàng biến dạng, chỉ để lại một bức thư ngắn ngủi: chúc người ở lại may mắn, phần nàng, nhận thấy hoàn cảnh đổi thay, tánh tình không thích hợp nên xin chia tay. Can đau khổ cùng cực, bỏ việc tìm nàng khắp miền Nam Cali, nhưng hoàn toàn không dấu tích, họa hoàn là những tin đồn, bàn ra tán vào, thêm tan nát lòng chàng. Mất người yêu, mất tất cả, đau khổ điên rồ, tự tử đôi phen mà vẫn còn nặng nợ, cuối cùng, vì mất việc, hết tiền, nghe lời khuyên bạn bè, chàng quyết định đi thật xa để lãng quên, đăng tên làm cả ở Alaska.

Hai năm nhất mình một nơi lạnh lẽo cô đơn, tưởng hận tình sẽ phai pha, ngờ đâu, cô đơn lại dễ sanh sâu muộn, đau khổ chất ngất thành hận thù. Từ một thanh niên hiền lành, Can trở nên nóng nảy, ám ảnh bởi ý tưởng giết người yêu và tình địch.

Vừa được người bạn thông báo tin Kim, dường như đã đi chuyển về San Jose, thế là Can mua ngay súng, tức tốc lần mò về đây.

Kể xong câu chuyện, Can thần thờ nói tiếp:

- Thưa thầy nàng tẻ bạc như vậy, làm sao con không hận thù được?

- Không có cách nào giúp con quên được nàng sao?

Rồi không đợi Can trả lời, vị sư già nói tiếp:

- Con có nhớ chư tổ thường dạy: "Tội từ tâm khởi đem tâm sám. Tâm được tịnh rồi tội liền tiêu". Thì cũng tương tự như thế

đó: "Tĩnh từ tâm khởi đem tâm diệt. Tâm được tịnh rồi tĩnh tất tiêu". Tĩnh yêu từ tâm con phát khởi, con diệt được là diệt từ tâm con, chớ không thể qua sự hiện hữu của nàng. Trong mấy năm qua, con cho rằng con xa nàng, thật ra chính con đã mang nàng kề cận tháng ngày ở Alaska, đến nỗi trái ngang chẳng chịt, oán thù chồng chất. Dù con có giết nàng, thì sự hiện hữu của nàng vẫn còn nguyên vẹn trong tâm con, yêu đương thù hận vẫn còn đó. Có gì sẽ thay đổi đâu?

Pháp tử của nhà sư nhẹ nhàng mà Can tưởng như nó len lỏi vào từng tế bào trong tim óc chàng. Chàng chợt rùng mình, bất chợt một phút nhẹ nhàng, một thoáng lãng quên; nhưng chỉ một phút thôi, trạng thái phục thù lại phục hồi - hai năm trời ngày đêm sân hận, để đầu phai nhòa trong chốc lát - Can lắc đầu:

- Con đã quyết tâm gặp nàng lần cuối cùng - Can không dám nói thật là vẫn quyết tâm giết nàng - Phải, ít nhất là một lần thì con mới mãn nguyện, an tâm.

Sư thờ dài:

- Nếu không có phương cách gì khác, thôi thì thầy buộc lòng phải giúp con gặp lại Kim.

Sự biến chuyển thật thuận lợi và đột ngột quá làm Can ngỡ ngàng. Sư nắm tay Can đưa đi. Can bước theo máy móc, không kịp tự hỏi tại sao sư biết Kim và tận tình giúp đỡ mình.

Chùng như lâu lắm mà cũng có thể trong một phút giây. Can định thần lại, thì thấy thầy đã đưa mình đến Palo Alto. Ngừng xe trước bệnh viện Stanford, thầy chỉ lầu 3 bên mặt và cho biết Kim đang ở đó. Can phỏng đoán Kim đang làm kế toán viên cho bệnh viện, chàng chỉ kịp nắm lấy khẩu súng, gấp rút theo thầy lướt đi qua hai dãy hành lang, lên lầu, lại đến một dãy phòng mờ tối. Can vừa chợt thấy hàng chữ "Trung Tâm Ung Thư", thì đã được hướng dẫn đến căn phòng định mệnh.

Cửa mở, Can bước vào. Một bệnh nhân trọc đầu, trơ vợ một lớp da thâm tím bao quanh cái đầu lâu cằn cỗi, khoét sâu bởi đôi mắt lạc thần, đang thiêm thiếp chờ chết.

Can sững sờ khựng lại. Bao nhiêu ý tưởng mâu thuẫn múa men trong đầu.

Trời ơi! Nàng! Nàng đây sao?

Chao ơi! Đây là hình hài mình đã ôm ấp, nâng niu, yêu đương lẫn hận thù, thương nhớ không người đây sao?

Trong một sát na, chàng cảm thấy mối tình đã chết, đã chết lâu rồi. Tất cả đều nhạt nhòa... nhạt

nhòa. Chàng quay quắt trở ra, thì thấy bóng thầy cũng tan biến lần.

Làn gió nhẹ làm chàng tỉnh lại. Chợt thấy mình vẫn đang đứng trong khuôn viên tu viện. Bàn tay chàng, quá lạ thay, còn đang cầm khẩu súng bằng cao su, mà đứa bé nào theo mẹ lễ chùa, đã bỏ rơi bên lối mòn.

Gần đó, bóng tùng hùng vĩ vẫn lặng yên như mỉm cười, bao la và vững chãi như một vị bồ tát đang vào từ bi tam muội, ban phát niềm vui cho mọi loài.

Cảm thấy niềm an lạc dâng tràn, Can chấp tay thành búp sen, hướng về bóng tùng, xá thật sâu. Trần Thị Thiên Kim, nàng đang ở đâu, khổ đau hay vui sướng, tất cả đều vô nghĩa đối với chàng.

Ghi Chú:

(&): Hushin: tức Huệ Sinh, vị sư gốc Trung Hoa, đã đem Phật Giáo hoàng pháp tại Mỹ Châu từ năm 458. Ngài đã lưu lại Châu Mỹ 40 năm, và đã trao truyền hạt giống đạo đức thâm sâu vào các bộ lạc.

(Trích từ tập truyện ngắn "Trở Về" của Huỳnh Trung Chánh do nhà xuất bản Nguồn Sống xuất bản năm 1987)



VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

CÓ GÌ LẠ???

SỐ ĐỨC MÁ NHUẬN BÚT

Gửi gáp truyện ngắn,
hồi ký, tùy bút...
về Viên Giác

c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichekampstr.35a, 3000Hannover81
☎ 0511 - 86 46 38

LÁ THU VÀNG

Một chiều mùa thu cách đây hơn 10 năm, Châu đứng ở lan can trước nhà nhìn mây bay về Nam - về quê hương chàng, lòng cảm thấy buồn vô hạn. Nhìn ảnh mình trong cửa kính, Châu thấy tóc mình đã pha màu muối tiêu. Nghĩ đến những tháng năm trôi qua, Châu cảm ơn Trời Phật đã ban cho gia đình mình hạnh phúc và ít nhiều thành công trong việc làm ăn. Tuy nhiên Châu vẫn còn vương mang nhiều ray rứt bởi những mộng lớn cho quê hương mà chàng đã ôm ấp từ một mùa thu nào nắng ấm, bây giờ đã biến thành những cơn ác mộng hãi hùng. Châu cảm thấy thương vợ, thương mình hơn ba mươi năm đã sống tha hương. Thương con mình, sinh ở quê người, chưa bao giờ được Ông Bà ôm ấp, chưa bao giờ được nghe tiếng sáo diều êm ái, chưa được thấy đồng lúa vàng, hàng tre xanh dưới ánh nắng muôn màu. Thương nhớ trăm ngàn lần về bà con nội ngoại, bạn bè, hơn sáu mươi triệu đồng bào đang sống trong ngục tù đen tối... Lòng chàng se lại khi nghĩ đến những người đã liều thân đi tìm tự do. Bao nhiêu người đã bỏ mình dưới biển sâu? Bao nhiêu người đã chịu đựng những thảm cảnh đau thương và khi may mắn đến được bến bờ tự do còn phải chịu bao nhiêu khó khăn buồn tủi khi làm lại cuộc đời nơi xứ lạ quê người.

Thế rồi nhiều đêm thao thức, Châu cảm nhận một phần tội lỗi, Như phần đồng bào con, trước đây chàng đã sống vị kỷ, đã không tha thiết nhiều về quê hương dân tộc. Giờ đây quê hương - dưới chế độ mới, chẳng khác gì địa ngục. Khóc than chỉ là thái độ hèn nhất! Ý nghĩa của bài thơ "La mort du loup" của Alfred de Vigny đã khơi dậy cho Châu ý thức tiếp tục góp sức đấu tranh cho quê hương, cho tự do, cho tình người sống lại... Nhưng đại cuộc thì nhiều khế mà tài hèn, sức mọn chàng biết làm gì đây?

Châu thần thờ nhìn trời cao, mắt chàng ngừng lại ở một cánh Anh Đào Nhật Bản. Lá đã bắt đầu úa vàng. Đưa tay nắm lấy cành hoa, vô tình chàng làm rơi mấy chiếc lá. Nắng chiều, nắng giờ ngừng trên lá, giờ đây chiếu xuống những chồi hoa nhỏ bé long lanh như ngọc. Méo mó nghề nghiệp, Châu nghĩ

lại những bài Vạn Vật học và chàng biết là lá xanh trước khi trở thành vàng hoe đã hứng lấy sương đêm, đã nhận ánh sáng mặt trời đổi tán khí (CO2) thành thức ăn để nuôi dưỡng chồi non nụ mới. Một cảm xúc lạ lùng làm Châu thấy vui vui: Chàng thấy mình là lá và con cháu mình - những người bạn trẻ quanh chàng, là những chồi hoa mà chàng có bổn phận phải chăm lo. Tương lai của chàng và những người cùng lứa tuổi như chàng và của thanh thiếu niên Việt Nam dính liền với nhau như lá và chồi hoa. Sự thật rõ ràng như thế mà tại sao đến bây giờ chàng mới thấy rõ!

Nhưng nói thì dễ mà làm thì khó. Châu nhăm mắt thờ dài khi nghĩ đến những lần cãi nhau với chính con mình. Cái hố chia cách thế hệ sâu quá. Châu đã thảo luận với rất nhiều người bạn thân cùng cánh ngó, rất cuộc đi đến một điều hết sức tầm thường: trước khi làm một việc gì cho thế hệ trẻ phải sống gần, hòa đồng với tuổi trẻ mới tìm hiểu được những khát vọng của tầng lớp thanh thiếu niên.

Từ đó Châu tìm đọc những bài nói về thanh thiếu niên Việt Nam và những sáng tác của những văn nghệ sĩ trẻ tuổi. Chàng đã từ bỏ những buổi tối ấm áp trước vô tuyến truyền hình để tham dự những buổi nói chuyện, những đêm ca nhạc do Tổng Hội Sinh Viên, Bác Đẩu, Thư Viện Diên Hồng, nhóm sáng tác Thạch Cầm... tổ chức. Càng gần người trẻ tuổi, Châu càng hiểu họ hơn và chàng rất vui khi thấy những người bạn trẻ đến chuyện trò, tâm sự với chàng.

Nhìn những bạn trẻ dần thân không tính toán vào cuộc đấu tranh cho đồng bào tỵ nạn, cho đất nước, cho dân tộc, cho tự do; Châu thấy lại hình ảnh mình hơn 40 năm về trước và thầm cảm ơn họ đã đem lại cho chàng một nguồn tin yêu mới. Châu mừng rỡ thấy các bạn trẻ đã sáng tác những bài thơ, những chuyện ngắn, những bản nhạc rất có giá trị. Nỗi khổ đau tột cùng của những người phải lìa quê mẹ đã biến thành những điệu nhạc, những câu thơ đi sâu vào lòng người. Những sáng tác phẩm này là một phần đóng góp không nhỏ cho tương lai văn hóa Việt Nam. Ngoài ra, những cuộc họp mặt, những buổi sinh hoạt của tuổi trẻ rất cần thiết, nên không những Châu và bạn bè đến tham dự mà còn khuyến khích, giúp đỡ và vận động cho số người đến tham dự ngày càng đông và tham khảo, gợi ý cho những thể tài thuyết trình thêm nhiều giá trị. Điều vui nhất là Châu và các bạn

chàng đã được đa số anh em trẻ tuổi nhiệt thành tín nhiệm và công tác, nên nhiệm kỳ vừa qua đã có hai sinh viên sắp tốt nghiệp đã tích cực tham gia vào Ban Chấp Hành Hội Chuyên nghiệp của chàng. Đây là một yêu cầu cấp thiết, vì cuộc tranh đấu còn dài và Việt Nam ngày mai là Việt Nam của thế hệ trẻ đang lên. Ý thức được trọng trách và nhu cầu phát triển, Châu đã từ chức và đưa ra đề nghị sửa đổi điều lệ của Hội để các nhân viên Ban chấp hành không được ở lại quá hai nhiệm kỳ. Như vậy mới thể hiện được tinh thần dân chủ và nhiều người có thể thay nhau để bây giờ làm việc cộng đồng và sau này góp sức vào công cuộc xây dựng một nước Việt Nam thực sự dân chủ và tự do.

Điều làm Châu vững tin hơn là đa số con em Việt Nam từ tiểu học cho đến đại học đều giỏi, không những các em sẽ có một tương lai vững chắc trên xứ người mà sau này còn có cơ hội góp phần kiến tạo và phát triển đất nước Việt Nam. Điều ngạc nhiên hơn nữa, chính con cái của những gia đình còn giữ được truyền thống quê hương, là những người thành công nhất trong việc học vấn. Nói một cách khác, cho con cái đến chùa, đi nhà thờ, tham dự các buổi ca nhạc Việt Nam, dự các buổi thuyết trình về văn hóa dân tộc, đã là những động cơ thúc đẩy các em, các cháu học hành tiến bộ và thành công hơn...

Niềm tin của Châu ở thế hệ Trẻ Việt Nam ngày càng lớn mạnh và một hôm sau khi đi Làng Hồng về, nhớ lại các bạn trẻ đã cùng sống chung một thời gian với phong sắc và không khí thoải mái gần như ở quê mẹ ngày xưa, Châu cảm xúc viết.

*Muôn vạn người đi thiên hành
Con đường không tiếng động
Hơi thở em mong manh
mà cứng hơn sắt
mà dẻo hơn đồng
mà ngàn được bom nguyên tử
phá tan quả địa cầu
(Hơi thở em mong manh)*

Chiều nay Châu lại ra lan can nhìn lá vàng rơi. Nắng thu rất đẹp. Trên cành cây hoa anh đào Nhật Bản - mùa này đã rụng lá để lộ những chồi non non ả xanh xán. Châu đưa mắt theo dõi một chiếc lá vàng nhẹ nhàng rơi xuống gốc cây, lòng chàng an lạc. Chàng thấy đời mình tựa như chiếc lá vàng kia đã cố gắng hoàn thành bổn phận. Ngày mai mưa thuận, gió hòa, Châu vững lòng tin cây anh đào Việt Nam sẽ kết những chùm hoa tươi thắm.

HOÀI VIỆT (Paris)

DÒNG ĐỜI

NGUYỄN ĐỨC HOÀN

Lặn dạn phải chạy loạn trên bốn mươi năm trời, ngoảnh lại tôi mới thấy khoảng thời gian khá dài, kể như đã chiêm hơn nửa cuộc đời rồi còn gì ! Như mẹ tôi kể, tôi đã phải chạy loạn ngay khi còn ở trong bụng mẹ ! Vào những năm 46-47 toàn dân kháng chiến chống Pháp, với kế hoạch vườn không nhà trống, mọi dân làng ở lân cận tính thành đã đẩy lên phong trào tản cư để chống lại sự xâm lăng của người Pháp. Gia đình tôi cũng phải tản cư như bao người, nào Cao Bằng, Lạng Sơn, Phú Yên Thế. Và Phú Yên Thế là nơi tôi chào đời giữa màn đêm mù đặc trên một ngọn đồi mà một ngọn đèn dầu leo lét cũng không được thắp lên vì sợ phi cơ giặc Pháp trông thấy bắn phá. Hết tản cư rồi lại hồi cư và di cư nữa. Hiệp định Genève phân đôi đất nước. Gia đình tôi cùng một triệu gia đình khác di cư vào Nam, mặc dù vốn dĩ làm nghề nông nhưng gia đình tôi sống ở Sài Gòn, mẹ tôi rất sợ sống ở miền quê, vì người nghĩ thế nào cũng còn loạn lạc nữa, mà loạn lạc thì miền quê là khổ nhất. Thế mà đúng như dự đoán ! Sống được vài năm yên ổn, trận chiến Quốc Cộng càng ngày càng bùng nổ dữ dội, sau năm 1963 xáo trộn liên hồi, kết quả năm 1975 lại phải tỵ nạn một lần nữa và lần này thật xa xôi, cách quê hương cả một bán cầu. Nhưng đầu sao đi nữa được tỵ nạn trên đất Pháp cũng là một điều may mắn, còn biết bao nhiêu người mong mỏi, liều thân nhưng chắc đâu đã thoát được đến đất liền.

Mặc dù đã lớn, biết rằng thanh niên không nên ru rú ở nhà suốt ngày, nhưng đơn thân độc mã giữa quê người với hai bàn tay trắng mấy ai không khỏi phân vân. Nhưng đầu sao cũng phải sống, cũng phải đi "cày" đó là chuyện

trước mắt. Thoạt đầu tôi rất lầy lăm lạ khi nghe người ta gọi đi làm là đi cày, nhưng dần dà ở lâu tôi mới thấy thấm thía, chữ nghĩa Việt Nam thật phong phú, vì những ai kém may mắn chưa tìm được việc làm ở các xí nghiệp đành xin vào làm tạm ở các tiệm ăn Việt Nam, bồi, bếp việc gì cũng làm, tuần sáu ngày, mỗi ngày trên mười giờ, gần như suốt tuần lễ không trông thấy ánh mặt trời ! Được nghỉ ngày chủ nhật thì ngủ bù để lấy lại sức nhưng có thấm vào đâu, vừa mệt thể xác vừa khổ tinh thần sợ còn hơn là đi cày thật sự nữa !

Tôi có người bạn quen trước cùng học một trường ở Sài Gòn anh là kỹ sư hóa học nhưng bây giờ là một tay bếp nhà nghề cho một tiệm ăn ở ngay trung tâm thành phố Marseille. Âu cũng là một chuyện ngẫu nhiên. Cũng như bao người anh cũng phải đi làm, nhưng làm cho các hãng Pháp cũng chẳng được bao lâu, được hơn một năm thì thất nghiệp, anh xin vào làm phụ bếp cho tiệm ăn, bếp chính là một người Tàu Hồng Kông nhưng sau tai nạn xe hơi trên đường Marseille-Nice người bếp chính tử nạn thế là anh bạn tôi nghiêm nhiên trở thành bếp chính và mọi việc vẫn trôi chảy, tôi phục tài xoay sở của anh.

Có người may mắn hơn tìm được việc làm chắc chắn ở các hãng xưởng thì cuộc sống tương đối ổn định nhưng cũng phải "cày" đủ tám tiếng không được trễ nải. Nếu một năm mà đi trễ hai ba lần là không thể chấp nhận được, sự bó buộc thì giờ là thế, nên dần dà người nào cũng như cái máy cày, đúng giờ đúng giấc, giờ nào việc đó nếu không sắp xếp cẩn thận là cuộc sống xáo trộn ngay. Một tuần được nghỉ hai ngày thì ngày thứ bảy dành để giặt giũ quần áo, mua thức ăn cho cả tuần, chỉ có ngày chủ nhật là hoàn toàn nghỉ ngơi, hơn nữa ngày chủ nhật tất cả các cửa hàng đều đóng cửa, phố xá buồn tênh vì có lẽ hè có dịp là người ta muốn rời xa thành phố ngay, phải chăng để tránh bầu không khí đã bị ô nhiễm, cố hấp thụ lấy chút khí trong lành, thanh thoi của miền quê sau những ngày vất vả. Nhưng thật ra ngày chủ nhật chưa hẳn đã được nghỉ ngơi hoàn toàn vì nếu ở tỉnh nào có các hội đoàn người Việt thì lại nhận được thơ mời. Vì ở Âu Châu nói chung kiếm được người làm việc không lương cho mục đích xã hội, cộng đồng cũng không phải là điều dễ, thế nên có chủ nhật nhận được hai ba thơ mời và tuần đó kể như vất vả trọn vẹn không có ngày nghỉ. Lại còn các cơ sở tôn giáo nữa, ai có chút tâm hồn tôn

giáo thì chắc chắn không được rảnh rang. Vì chùa thì mỗi xây dựng nên thiếu thốn trăm bề, công việc bề bộn mà người làm công quả thì chỉ đếm được trên đầu ngón tay ! nhưng thôi Phật đã dạy Nhân Quả, ai làm nấy hưởng, có sức có lòng cứ hăng hái góp công góp của, của ít lòng nhiều. Ở bên trời Âu này mỗi lần anh em tụ lại vừa làm công quả vừa hàn huyên cổ sự là một niềm vui rồi, vì cả tuần có khi cả tháng không gặp người Việt nào, nói tiếng ngoại quốc thì chưa rành rẽ nên tâm tư như bị bịt kín, không chỗ cởi mở. Hơn nữa đến chùa gặp Thầy, gặp bạn lại còn được chỉ dẫn nữa, vì đầu chắc đã gặp được nhau mãi, nếu việc làm thay đổi thì lại phải di chuyển nơi khác, cuộc đời vô thường thật, không ai có thể lường trước được mọi việc. Vậy được gần Thầy gần bạn giờ phút nào ta tận dụng ngay lúc ấy, ngày mai thế nào mặc kệ, vì cuộc đời vốn dĩ có rồi không là định luật chung của vạn hữu, đổ ai tránh khỏi ! cái vòng có có, không không cứ xoay chuyển chẳng sai :

*Của trần hoàn có có, không không
Kho vô tận không không rồi lại có*

(Giảng Văn toàn thư)

định luật bất di bất dịch này có tự ngàn xưa nên chúng ta chấp nhận tất cả dù gặp nghịch cảnh hay được thuận cảnh, dù vui hay buồn, dù ra đi hay còn ở lại, ta bình thản chấp nhận tất cả có lẽ là thái độ chính đáng hơn cả của những người con Phật. Còn ngày nào gần chùa, gần Thầy ta làm công quả với tất cả thành tâm thế là đủ rồi. Ai không muốn một cuộc sống ổn định ? Ai không muốn được gần Thầy, gần các bậc thiện tri thức để được học hỏi, chỉ dẫn thêm, nhưng muốn là muốn vậy, nhưng đâu phải muốn là được, còn bao nghịch cảnh, trái duyên chứ đâu phải lúc nào cũng thuận duyên, thuận cảnh, hợp ý hợp lòng. Bởi thế hễ ai có tâm hồn tôn giáo thì luôn luôn bận rộn vì chúng ta đang ở thời kỳ xây dựng, tái tạo nên chưa phải là lúc hưởng nhàn.

Tuy nhiên đầu ngày chủ nhật vẫn phải làm việc giúp chùa nhưng hình như ai cũng vui vẻ vì làm ở đây với tính cách tự nguyện không có gì bó buộc cả, giờ giấc không khát khe, vừa làm vừa tâm sự với nhau nên có lẽ không thấy mệt, mà ngược lại hình như có một nguồn vui nào đó, có một sự thấm thiết đậm đà nào đó nảy nở giữa những người xa quê cùng một lòng làm việc Phật. Thật ra ở Việt Nam mỗi lần theo gia đình đến chùa chỉ là để vui chơi, hiếm khi nào chúng ta đọc được một câu kinh kệ, ấy thế mà ở đây giữa Âu Châu văn minh kỹ nghệ đã có

nhieu anh chị phát tâm tụng trọn bộ kinh Pháp Hoa, hay Bát Nhã quả là một tiến bộ lớn lao. Có những người bạn tâm sự ở xứ sở này nếu có việc làm đều đặn thì dần dà cũng có đầy đủ xe cộ, nhà cửa cuộc sống êm đềm ổn định, tiện nghi phong phú nữa nhưng anh vẫn cảm thấy như thiếu một cái gì mà tất cả những cái anh đã có không thể thay thế được. Đi rong ruổi hết nơi này đến nơi khác để ngắm nhìn những lâu đài, thắng cảnh tuy có làm ta vui mắt nhưng vẫn có vẻ gì xa lạ ngán cách. Dự những bữa tiệc thâu đêm với bao nhịp điệu huyền diệu của âm nhạc đều được tận dụng, thật sự đã lôi cuốn ta hòa nhập hoàn toàn một cách hăng say, nhưng tàn cuộc vui ta vẫn cảm thấy một cái gì vô vị đôi khi nhàm chán nữa, và ta vẫn cảm thấy một sự thiếu thốn mà bằng khuông không biết bao lần nhưng vẫn không rõ được nguyên nhân ! Quả là nhu cầu con người khác lạ, khó hiểu và khó giải quyết thật !

Thêm vào đó cái lạnh cắt da của mùa đông lại càng làm cho ta thêm thảm thía. Ra ngoài đường thì lạnh ngắt tuyết phủ đầy, gặp những cơn gió thì lạnh buốt, hai tai như có thể bẻ gãy được. Hồi còn ở bên nhà, được nhìn những bức hình chụp cảnh mùa đông tuyết rơi trắng xóa phủ đầy mái nhà tôi mơ mộng như sống ở cảnh trên. Nhưng được sống thực tế, tôi cảm thấy sợ tuyết hơn là thích. Trừ phi phải đi làm hay có việc gì cần mới ra ngoài, còn không cứ ngồi yên ở trong nhà là hơn cả. Nhất là các cụ già, lớn tuổi chẳng nên đi đâu vào những ngày này, tuyết còn đọng trên các vỉa hè nếu không chú ý dễ trượt chân té ngã. Cho nên giữa sự mơ ước và thực tế cách nhau một trời một vực có khi lại quá phủ phàng ! Nhưng thôi dù thế nào thì chúng ta cũng phải sống trong mùa đông lạnh giá, buồn hay vui cũng chỉ là những khía cạnh của cuộc đời, chúng ta ai cũng trải qua trăm lần buồn vui. Lần bằng khuông mà không bao giờ tìm được câu giải đáp thỏa đáng, họa hoàn lâm mới có người thân nhiên được trước sự biến đổi của cảnh đời, vui hay buồn không làm họ bị xáo trộn nhiều.

Nhưng rồi còn có mùa hè nữa, mùa hè là mùa rực rỡ nhất trong các mùa ở Âu Châu. Hè từng bừng náo nhiệt, vì sau cái lạnh buốt của mùa đông người nào cũng dày cộm lên vì quần áo chống lạnh. Người nào gầy còm lấm trũng cũng mập ra vì áo len hai ba lớp ! Mùa hè là dịp trút bỏ hết những quần áo phiền toái ấy ! Phải chăng để trả thù lại mùa

đông ? người ta đã trút bỏ quần áo tối đa chừng nào tốt chừng đó ! Âu cũng là luật bù trừ chứ chẳng có gì lạ. Đầy đủ dư thừa quá người ta lại cảm thấy sự đơn giản, mộc mạc, hòa nhịp với thiên nhiên là điều thú vị. Nếu mọi người đua nhau rời bỏ phố phường không chút vấn vương mà ngược lại người nào cũng hăng hái, mong mỏi được đi về miền quê để hưởng sự yên tĩnh, thanh nhàn, hoặc lên núi để hít thở không khí trong lành hoặc là xuống biển vui đùa với nước. Người ta vui chơi nồng nhiệt, đắm say như để tận hưởng hết những hương vị của mùa hè và như cùng nhau ca nên nhịp điệu : Ngày hôm nay ta cùng vui với nắng,

Nắng rực rỡ, lòng ta hân hoan.

Ngày hôm nay ta cùng vui với gió,

Gió nhẹ qua hồn ai miên man.

Ngày hôm nay ta cùng vui với nước,

Mãi cùng nhau gắn bó chứa chan.

Sau hè, tâm hồn ai cũng như dãn ra, thoải mái, tươi cười. Người nào ưa nắng trông biết ngay, da dẻ hồng hào đen xạm như cổ thu hút tích trữ ánh nắng để bù đắp cho những ngày mùa đông tuyết giá.

Người ta sẽ có cảm giác sung sướng, mãn nguyện càng nhiều trong kỳ nghỉ hè sau khi đã làm việc quần quật suốt năm. Cũng như người ta chỉ ăn ngon, ngủ khỏe khi người ta hoạt động.

Bút mực nào diễn tả hết được sự hấp dẫn, náo nhiệt của mùa hè. Cũng như chẳng bút mực nào diễn tả được hết những nét huyền diệu của thiên nhiên. Từ vạn cổ, dòng đời với bốn mùa cứ luân lưu xoay vần và cứ còn làm cho chúng ta rung cảm mãi mãi như ngọn suối thần tuôn trào chẳng bao giờ dứt tuyệt.



ĐƯỜNG SANG THIÊN TRÚC

TRẦN PHONG LƯU

(tiếp theo)

Như trên mọi lĩnh vực người Nhật luôn luôn chứng minh sự hiện diện của mình, tại những nơi hội ngộ quốc tế, bằng những công trình độc đáo hay những kiến tạo bề thế. Thì nơi đây, ngoài ngôi chùa Nhật Bản tiêu biểu truyền thống kiến trúc đầy hương vị Thiên và một pho tượng Phật cao mấy mươi thước đang dựng giàn đúc chạm, phái Nhật Liên Tông còn xây thêm ngôi "Thích ca đường", cất theo đường nét mới đơn giản với nóc bằng.

Chẳng cần chép lại cổ điển, chẳng cần chạm trở tí mỉ phức tạp, cũng không cần đối chiếu nhiều màu sắc của nhiều chất liệu như các đền chùa lân cận, chỉ với vật liệu xây dựng hiện có tại địa phương và bằng đường nét kiến trúc hiện thời, Phật tử Nhật đã tạo dựng nên một ngôi chùa mang đậm sắc thái dân tộc. Có lẽ nhờ họ đã khéo đúc nổi những cột, đà, đòn tay, con sơn đỡ những thanh lan can tiêu biểu, những góc mái hơi xiên, lớp mái hiện đầy che lổ vào chính điện và ngay bên trên là các lớp mái nhỏ nhiều tầng chồng lên ngay trung tâm nóc chùa, như một hình thức bảo tháp. Tất cả đều được thể thức hóa từ kiến trúc gỗ cổ truyền.

Những hàng đèn lồng đặc biệt Nhật Bản, được đúc bê tông thay đá, dựng hai bên các lối đi lát đá dẫn từ cổng vào chùa.

Mấy chục bậc thang bằng đá cẩm thạch trắng, rộng phủ bì hết trọn gian giữa phân ra hai vế dẫn lên tận chính điện. Bên trong Phật điện cũng trang trí rất đơn giản. Chỉ đặt duy nhất một tượng thờ.

Không một làn khói hương, không nghe tiếng chuông mõ mà vẫn thấm đượm hương thiền.

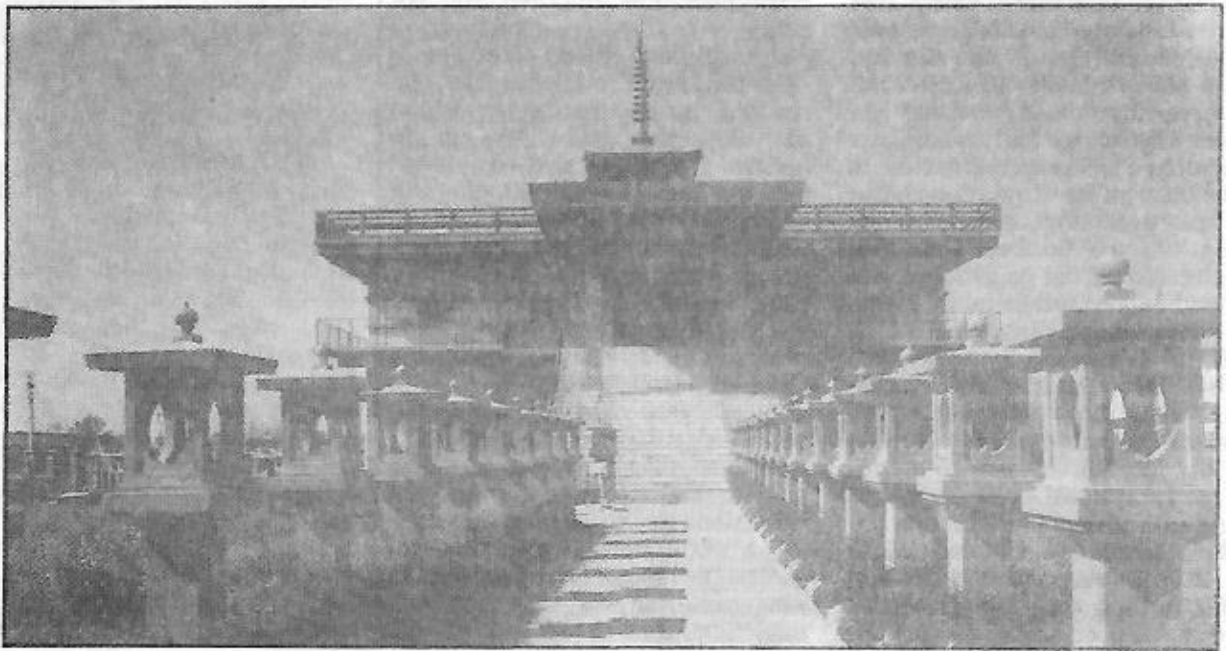
Tại khu Bồ đề đạo tràng, còn một ngôi chùa Tây Tạng nằm bên kia đường, phía sau khu chợ. Nghe đâu do Đức Đạt Lai Lạt Ma tạo dựng theo kiến trúc thuần văn hóa Tây Tạng. Chùa xây cũng rất qui mô theo cục hình chữ L, cao ba tầng, bao quanh hai cạnh sân dài dẫn từ cổng vào đến sân chính diện. Tuy các nghệ nhân Tây Tạng, không chạm khắc quá nhiều tượng, ý vụn vặt tí mĩ như các đền đài An Độ. Nhưng họ cũng đã trang trí rất nhiều họa tiết, hoa văn đủ hình rồng rắn, dây hoa, râu lá xoắn tít từng cuộn trên các đà, cột lan can, bờ tường từ dây nhà phụ lên tòa chánh điện. May mà họ đã giới hạn sử dụng một số

phía dưới tường vây, chân cột. Trên tường, còn chạm vẽ hình cuộc đời Đức Phật cũng như đủ mặt chúng sanh trong lục đạo.

Sau tượng còn sơn tô đầy kín các dây hào quang đủ màu xanh vàng đỏ trắng cam. Thêm hai đám vân hoa ngũ sắc châu 2 bên và các chuỗi bồ đề màu vàng viền quanh các vòng hào quang. Ngoài cùng, bao quanh một vòng mây nhiều lớp mạ vàng cuốn xoắn vào nhau làm nền cho các pháp loa cần các màu xa cừ đặt cách đều nhau. Tượng Phật Thích Ca đúc to với khuôn mặt Tây Tạng, tóc đen, đắp y đỏ, kết những họa tiết bằng vàng lá cán mỏng, vắt thêm tấm khăn xanh lá cây và đặc biệt còn treo sau 1 tấm khăn trắng mỏng tượng trưng cho bạch nghiệp. Hai bên tượng nhỏ của Ngài Xá Lợi

ai có khuôn mặt Tây Tạng cũng được. Bên đón một chú tiểu hỏi dai. Chú liền chạy đi kiếm một chị Phật tử tới hỏi han thật kỹ mới giới thiệu qua một bà trung niên. Bà này dắt chúng tôi vào gian phòng cuối ngôi pháp xá, làm một anh chàng đang ngủ trưa phải bỏ dậy đi ra ngoài. Nhìn gian phòng bày biện cố vẻ gia đình này đóng đô ở đây vĩnh viễn. Đầu tường xây lõm vào để đặt bàn thờ Phật. Phần dưới biến thành tủ ẩn để đựng quần áo. Phòng trái thắm Tây Tạng dệt theo hoa văn truyền thống rất đẹp. Nhưng trên bàn ăn hãy còn để một đĩa thịt bò chín gầu. Mới hay Phật tử Tây Tạng không ăn chay kiểu ta mà được phép ăn thịt, miễn không tự tay giết.

Bà hỏi han chúng tôi đủ chuyện



Thích Ca Đường của Nhật Liên Tông

màu vàng đỏ nâu, trắng đậm nhạt và công trình tương đối bề thế, Phối hợp các hình khối cũng có phần hòa hợp nên nhìn chung đỡ mệt mắt. Dây nhà phụ cũng chỉ quét vôi trắng, cửa sơn nâu.

Nhưng khi bước vào chính diện, khách viếng chùa phải ngợp mắt vì đủ loại màu sắc sắc sỡ tô vẽ khắp nơi: chung quanh tường, trên trần, quanh các bệ tượng, thân cột, đầu đà, đường như không còn chừa một chỗ trống. Vô số những tôn tượng lớn nhỏ được chúng bày từng hàng từng dãy trên tất cả những bực những bệ. Các tượng nhỏ được đặt hàng loạt dưới chân tượng lớn. Các hình điêu thú đủ loại châu hầu phía sau. Các đồ nghi trượng, tế tự bày hàng phía trước. Vàng mây nhiều tầng tô ngũ sắc bên trên mặt tường đầu cột. Sóng nước nhiều lớp vẽ năm màu

Phật và Ngài An Nan Đà châu hai bên. Phía trước đặt bức phù điêu, khắc kiểu bài vị hình đức tổ thứ nhất của Mật Tông Tây Tạng.

Quanh bài vị còn thất quản tấm vải mỏng màu đỏ. Thỉnh thoảng một vài vị tăng ra vào chào khách và mấy chú tiểu thấp thoáng ngoài cửa.

Do lời chỉ điểm của một anh trong phái đoàn Mỹ tôi và Phước còn trở lại chùa Tây Tạng mới lần nữa để đổi tiền. Vì nếu chầu chực ở Ngân hàng địa phương cả buổi chỉ đổi được theo hối xuất 1 đô ăn 12 Rupis. Hay ghé tiệm thuốc đầu chợ cũng chỉ đổi được đến 15 Rupis là cùng. Ở đây họ chịu giá 16 Rupis nhưng chỉ đổi giấy 50 và 100 đô. Hai đứa cứ đứng phất phơ ở sân chùa, tự lấy làm kỳ. Ai dời đi đến chùa để đổi tiền. Nhớ lại lời anh bạn dặn cứ hỏi bất cứ

bằng một thứ tiếng Anh mà hai bên vất vả lắm mới hiểu nhau. Rồi một ông già ăn mặc cố vẻ người giúp việc vén màn cửa bước vào, nghe bà dặn bảo một tràng tiếng Tây Tạng rồi lặng lẽ lui ra ngoài. Chúng tôi tưởng bà sai ông ta đi lấy tiền vì sau đó bà nhận số tiền chúng tôi muốn đổi, đếm vội, rồi nhét ngay xuống gầm giường. Nhưng sau này tôi mới biết ông già có nhiệm vụ lui tới quanh quán ngoài sân, ngó trước, dòm sau. Nhìn từ ngoài cổng vào đến các góc hành lang xem có bộ mặt Án nào lẩn khuất quanh đây không vì công việc đổi tiền không được hợp pháp. Lại một màn mới trà nước ga chuyện lông bông. Cho đến khi ông già trở vào lần nữa báo cáo mấy lời. Bấy giờ, bà mới mở tủ rút ra một xấp Rupis đếm nhanh và trao cho tôi chăm

dứt một mối lo ngại kéo dài hơn tiếng đồng hồ.

Hôm sau, chúng tôi sang viếng chùa Miến Điện. Chúng tôi còn đến đây nhiều lần nữa hoặc để lễ Phật hoặc để thăm Sư Cả hay đi lấy thờ.

Sư Cả thường ngồi trên chiếc ghế nhựa đan hay bằng gỗ dưới giàn bông giấy phía trước phòng khách để chỉ huy sinh hoạt hằng ngày và tiếp khách. Chúng tôi được mời trà sữa và bánh ngọt. Bà G và cô Brigitte mỗi người còn được tặng một chiếc nón rơm rộng vành của Miến điện. Chùa đã cũ vì đã được xây dựng từ 50 năm trước. Chánh điện bài trí sơ sài lại thiếu ánh sáng nên trông có vẻ một ngôi chùa nửa quê nửa tỉnh ở Việt Nam, trừ bức tượng Phật tạc và đắp y theo kiểu Miến điện. Chùa còn xây thêm nhiều dãy nhà thấp ngăn thành nhiều am cốc nhỏ tối tăm chỉ để trở sán nhà xi măng lạnh, không có giường màn chiếu gối gì cả. Muối mồng vo ve ra vào giữa ban ngày. Đó là những nơi trọ của các tăng ni Phật tử thập phương. Tôi được gặp một ni cô người Đức đang vo gạo bên khạp nước. Hỏi thăm mới biết cô quê quán ở Muenster đã đến tu học từ mấy tháng nay và sẽ còn tiếp tục thêm một thời gian lâu dài nữa. Ngoài ra còn một số thanh niên nam nữ Âu Mỹ cũng đến đây trọ lại sau khi cúng một khoản tịnh tài nhỏ để có một thời gian trú ngụ thăm viếng các động tâm lâu hơn so với ở khách sạn. Vả lại chùa cũng rất tiện đường lưu thông lại gần khu Bồ đề đạo tràng.

Sáng sớm ngày hôm kế, thầy Huyền Diệu lại đưa tôi trở lại đây, dúi cho ông lão Ấn độ giúp việc một ít tiền để nhờ ông đưa tôi lên quận xin gia hạn chiếu khán. Chúng tôi đón xe Lam ngay trước cổng chùa. Chiếc xe bằng phân nửa xe Việt Nam mà đã chơ chạt bên trong 2 băng 8 người với đầy giỏ xách và hàng hóa. Phía trước lại không có băng ngồi như bên Việt Nam mà chỉ có chiếc yên nhỏ như yên xe Vespa cho tài xế. Nhưng không sao, anh ta rút một tấm ván dài rộng 1 tấc dưới gầm xe. Rồi ngồi nhích ra mũi yên và gác tấm ván phía sau cho mỗi bên có thể ngồi thêm hai người. Nghĩa là chiếc yên xe hình tam giác mỗi cạnh hơn hai tấc rưỡi đã chơ được 5 người và chiếc xe Lam chơ 13 người và đầy hàng hóa đã ạch bỏ mười mấy cây số, lồi lên quận, Gaya. Xe ngừng tại bến Tòa án. Ông Lão Ấn dân tôi vào đây hỏi thăm người quen chỉ cách làm giấy tờ và chỉ nơi xin gia hạn. Chúng tôi phải băng qua lộ, vòng qua một khoảng sân trống đầy sạp

bán giấy tờ mẫu đơn từ đủ loại như ở một nước xã hội chủ nghĩa Việt cộng. Lại có mấy bác làm đơn muốn đang gõ lọc cọc mấy bàn máy chữ cổ xưa. Và nơi khoảng trống sát tường rào lại có anh thợ che máy tấm bố tời làm nơi chụp hình lấy liền. Tôi đã dự bị trước 9, 10 tấm ảnh nên khỏi phải ngồi cho anh thợ thu hồn thu vía in lên giấy ảnh 4x6 đen lờ mờ.

Tối hôm ty cảnh sát đã thấy một ni sư người Anh vận tăng phục Bhutan và một nhà sư Sikkim hiện định cư tại Thụy điển đang ngồi chờ trên băng gỗ trước cửa văn phòng. Một thanh niên trẻ người Mỹ vận tăng phục Tây Tạng đi đi lại ngoài sân. Thêm mấy anh thanh niên Âu Châu đang ngồi diềm đơn bên trong và mấy người thiếu ảnh phải đi tìm anh phó nhòm ngoài tường rào chụp gấp.

Ông lão Ấn đã khéo léo gọi trà sữa mời hết mấy thầy ký, công an lớn nhỏ trong văn phòng nên họ tiếp tôi khá chu đáo. Anh thư ký nhỏ chừa cho tôi một khoản bàn viết lớn để diềm 2 loại đơn và phiếu lý lịch mỗi thứ 7 bốn. Dưới ánh sáng lờ mờ ban ngày, chiếu từ trời nắng sáng bên ngoài, qua khoảng hàng hiên rộng hơn 3 thước vào cửa phòng và mấy lỗ tò vò bên trên phải vật lộn với 28 trang giấy đơn từ bằng 2 thứ tiếng Anh và Ấn in nhỏ. Phải hỏi đi sửa lại diềm vào, chép qua mất hơn nửa tiếng đồng hồ. Xong nộp cho ông trưởng phòng, lúc đó đang "hỏi cung" mấy người nộp đơn trước. Nhìn chồng đơn còn chất cao tôi biết phải chờ lâu nên đi ra ngoài. Hết ngồi xuống băng gỗ giờ tạp chí ra đọc, lại đi tới đi lui dưới hiên như anh thanh niên Mỹ và thầy cảnh sát gác. Xem các sinh hoạt Ấn độ ngoài đường, trên phố xéo bên kia đường một ngôi nhà đang được sửa chữa. Thợ lợp đang tuôn ngói cũ xuống. Một anh thợ khác mang đi vất vào một đồng nơi góc trong lễ gần một đường mương cạn để thỉnh thoảng mấy anh Ấn độ đi chợ về ngang, dùng chân tại đây vén chân tỉnh bơ làm một màn "toa lét" lộ thiên, trước ty cảnh sát đối diện tòa án gần khu phố chợ ngay lúc thanh thiên bạch nhật. Người mình, bên nhà cũng không đến nỗi gạn như vậy. Chỉ khi nào bị dồn đến chân tường... Nếu không tìm được nơi vắng vẻ thì ít ra cũng nép nơi gốc cây hay núp trong bụi rậm và phải lựa lúc vắng mặt thầy "phú lịch".

Chờ lâu Ông Già Ấn dòi về. Tôi bước lan man ra góc phía sân kia xem đám đông bu quanh mấy người hát "Sơn đông" bán thuốc Ấn độ. Cũng thổi kèn đánh trống. Cũng mở ra đóng vào mấy hộp gỗ,

bao bố đựng mấy thứ rắn độc. Cũng bỏ bỏ phátngôn mời gọi mua mấy thứ rễ cây, thuốc bột... Tôi vừa chen vào xem, vừa thủ bóp tiền vì lúc nhỏ tôi đã từng bị mọc túi ở mấy chỗ này, tại chợ Mỹ tho. Ra vào thăm chừng lần thứ ba tôi mới được ông trưởng phòng gọi lại bàn giấy hỏi từng chữ trong mấy lá đơn. Bụng cứ phập phồng niệm Phật, lo cho ông ta không cho gia hạn, vì Pass tôi chỉ được ghi quá cảnh 1 tuần. Nhưng may quá, ông ta chỉ bắt sửa chép mấy câu mấy chữ đủ 2 mặt, 2 loại giấy tờ, 7 bốn và dán thật dính 7 tấm ảnh. Còn khen số thông hành do Đức cấp to hơn số của các nước khác. Xong ghi cho tôi được gia hạn 15 ngày rồi bắt ra ngoài ngồi chờ tiếp. Tôi phải lê la xuống mấy hàng chợ trời xem ông Ấn quảng cáo mấy loại hàng vải quần áo bám đầy bụi đường và mấy bà bán đủ loại gia vị, đủ thứ hột cũ và bột cà ri đủ màu. Mãi đến xế trưa, ông ta mới ra gọi chúng tôi báo về ngày mai 10 giờ lên lấy lại giấy tờ.

Sáng hôm sau đón xe Lam trở lại đây một mình của văn phòng cảnh sát sao thấy vắng. Vào hỏi mới hay ông cảnh sát trưởng đi họp, không người ký tên giấy tờ. Phải chờ thêm đến 2 giờ trưa. Đành phải bắt đấm dĩ đạo phố chợ quận. Tuy ở đây không có nhà cao cửa rộng, building cao ốc, nhưng phố xá san sát, buôn bán sầm uất, đường ngang nẻo dọc, người qua kẻ lại ăn nói ồn ào, xe cộ lui tới tung bụi bặm mịt mờ bày rõ bộ mặt một quận lý đồng hai triệu dân.

Đến quá hai giờ trưa những bộ mặt cũ đã tụ họp đông đủ trước ty cảnh sát mà ông Cò vẫn chưa tới. Đành ra đứng xem một anh Ấn độ đang quảng cáo các ông ép bánh rế, bánh gai, mì sợi đủ loại cho đến hơn nửa giờ sau mới thấy xe "Jeep" của ông Quận trưởng cảnh sát đậu lại. Tuy ông chỉ đeo lon Trung úy còn rất trẻ mà mấy anh "gạt đờ co" cũng chạy lên nháy xuống rầm rập.

(còn tiếp)

CHỦ ĐỀ

Viên Giác số 55 mang chủ đề:

"Xuân Hy Vọng"

Bài viết xin vui lòng gửi về trước ngày 20.1.1990.

Chân thành cảm tạ.

Tòa soạn

GẶP NGƯỜI XƯA ÔN CHUYỆN CŨ

Bút ký của NGUYỄN ANG CA

Hè 1989, tôi cảm thấy sức khỏe của tôi không còn như những năm về trước và mỗi đêm nằm ngủ, sao cứ mãi trần trọc, nhớ lại những hình ảnh năm xưa, nên nảy sinh quyết định phải đi thăm bạn hiền, đang sống rải rác khắp nơi. Tôi lập hẳn bảng danh sách : người gần đến trước, người xa thăm sau.

Lẽ tức nhiên còn phải tùy thuộc theo khả năng và hoàn cảnh.

Một trong bốn thằng con trai tôi nói :

- Bạn bè Ba quá đông, làm sao Ba thăm cho hết ?

Tôi đáp :

- Quen biết thật nhiều nhưng tri kỷ chẳng bao nhiêu. Danh từ "Bạn" đối với Ba là những người phải viết chữ HOA. Có những tình bạn thiêng liêng còn nồng nàn thấm thiết hơn xa huyết nhục nữa con à. Ba thảo sẵn chương trình, đâu phải một lần và vài năm mà có thể đi thăm được hết những... người dưng tuy khác họ, mà thương nhớ nhau chẳng khác nào say nếm mỗi tình đầu.

Trước hết chúng tôi đi LILLE thăm anh chị Võ Phước Lộc, cựu giám đốc nhà xuất bản "Lửa Thiêng". Nhà xuất bản này chuyên in các sách giáo khoa, kỹ thuật khoa học như các loại máy nổ, cách trồng trọt, nhà nông nên biết v.v... và trước năm 1975 rất được các chuyên gia, giáo sư cả sinh viên hoan nghênh.

Là thuyền nhân từ Indonesia sang tính lý cực Bắc nước Pháp, có một khoảng thời gian dài, anh Võ Phước Lộc tự động in những tập thơ tự nạn, tuyển chọn những bài thơ hay, phổ biến trong cộng đồng.

Với bút hiệu Võ Đức Trung, anh còn làm thơ bằng tiếng Pháp, đã xuất bản được hai tập thơ Pháp ngữ, và được một giải thưởng đặc biệt của tỉnh thành LILLE trong đại hội thơ văn bằng tiếng Pháp.

Huyền Nhi rất thích mến chị Võ Phước Lộc và Bà chị cả của anh. Tiện nội phê bình :

- Cám ơn nhà thơ Phương Hà đã giới thiệu cho chúng ta biết được một người bạn tốt. Chị và vợ anh Võ Phước Lộc đúng là mẫu người hiền lành. Cả hai chị còn giữ được sự chất phác hồn nhiên và chân thật. Ở hải ngoại này, hiện tại, quả đâu có dễ đâu gì tìm được nhiều phụ nữ thật hoàn toàn

Việt Nam như thế ấy, sau hơn 10 năm sống ở xứ người !

Tại nhà anh chị Lộc, chúng tôi được gặp một cựu Thiếu tá Thủy quân lục chiến, cựu tù binh trong lao tù Cộng sản. Chùng hời rờ ra, chúng tôi xúc động bồi hồi, vì Quang - người em trai nhỏ bé của chúng tôi năm xưa - là con của Chú Thím Lê Nhứt Tân, tức Ba Tân, cựu nhân viên Quan thuế, nghĩa đệ của dưỡng phụ của tôi. Được tin Chú Thím Ba Tân đều đã qua đời, nhìn Quang bây giờ ốm o tiều tụy, góa vợ buồn hiu, chúng tôi nao nao tắc dạ...

Gặp được Quang, cả khoảng thời gian lúc mới bước chân vào đời của tôi được trở về với hiện tại, chẳng khác nào tôi được xem một cuốn phim quay chậm. Nhớ đến Chú Ba Tân tức phải nhớ đến Chú Tám Phước, Chú Sáu Tốt, Chú Thiểm Tô Hòa Chương, những nhân viên "DOUANES ET REGIES" bạn thân của nghĩa phụ. Chú Thiểm Chương, Chú Ba Tân là những người đã giúp nhiều cho hôn lễ của chúng tôi, bởi với lương giáo chức và thư ký phụ kế toán (1948-1950) tôi không đủ... phương tiện tổ chức lễ cưới, dù là một lễ cưới thật giản dị, nghèo nàn.

Quang cậu công tử con nhà giàu và cũng là một sĩ quan hiền ngang anh dưng bây giờ như thế này sao ?

... Tại Paris, vợ chồng chúng tôi được tái kiến anh Lê Văn Mậu tức Ba Mậu hay Mậu đen. Đây là một Mạnh Thường Quân của bộ môn quân vợt người Việt tự nạn hải ngoại. Là con người cởi mở và vô cùng trực tính, anh Ba Mậu còn là người triệt để chống lại những ai lấy việc về thăm Sài Gòn làm phương thế sanh nhai, rồi đổ thừa tại bị, vì, bởi... này ra lăm cổ... không giống ai !

Thấy tôi đang bị bệnh nhức gối và đau lưng, anh Ba đã chỉ hộ phương pháp ngoại khoa : Lấy cây có bọc bông gòn ở đầu (loại cây vấy tai) thấm "teinture d'iode" vẽ thành hình khung vuông rồi gạch thêm (như hình đan vuông ô nhỏ) mấy gạch trên vết thương đó (cũng trong khung vuông). Đau nhức chỗ nào thì cứ thế mà làm nơi đó, nhưng nhớ tránh các chỗ : xương sống, thận, phổi, tim.

Gặp anh Ba Mậu, tôi nhớ lại các sự việc là năm qua khi cùng anh

diễn hành ngày quốc hận, anh Ba đã tức giận chưởi, thề ồm tời, vì thấy có gần trăm ngàn kiều bào tại Paris, mà số người tham dự cuộc diễn hành lại quá đỗi ít ỏi.

Theo anh Ba, đừng đổ thừa ai cả, mà chính chúng ta phải tự trách chúng ta. Hồi ơi, cái tinh thần của người Việt lưu vong bây giờ, chẳng lẽ thua xa người Khmer hay Lào quốc như thế ư ?

Còn nhớ có lần gặp chúng tôi, Đại Tướng Dương Văn Minh có hỏi :

- Ang Ca có biết anh Mậu đen hay không ?

Rồi Đại Tướng Minh phê bình đại ý là trong số những người chân thành vì bạn bè, nổi tiếng thủy chung nhất ở đất Ba Lê này, trải qua bao cuộc sàng sảy của... trò đời, có anh Lê Văn Mậu.

Bạn bè của chúng tôi cho biết là Đại Tướng Minh đã gán cho anh Ba một tấm huy chương vô giá ấy, cũng nhờ qua hành động rất đẹp của anh, đối với Tướng Mai Hữu Xuân, ở những ngày đầu tiên khi ông Tướng họ Mai sống lưu vong ở hải ngoại.

Anh Chị Trần Thọ Phước, nguyên giám đốc AIR VIETNAM ở Singapore, đối với chúng tôi thật có nhiều kỷ niệm.

Cách bốn mươi năm trước, chị Trần Thọ Phước là một hoa khôi. Chị là ái nữ của nhà báo lão thành Triệu Công Minh và nữ sĩ Ai Lan.

Lúc hai mươi tuổi, chị Trần Thọ Phước hay Triệu cô nương chẳng khác nào một quận chúa (như quận chúa Triệu Minh) đã khiến cho ở Sài Gòn thuở ấy, đã như xảy ra một trận tranh chiến... Sơn Tinh Thủy Tinh... thời đại.

Thủy Tinh Âu Trường Thanh vì quá đạo mạo nên chậm bước bị Sơn Tinh Trần Thọ Phước nhanh chân lẹ tay đoạt được trái tim Triệu cô nương và sự thành công của Trần quân còn tạo ra biết bao nỗi buồn đau cho nhiều trái tim sĩ tình khác nữa.

Trần Thọ Phước hay Trần Triệu Nam là tác giả hai quyển sách nổi danh về y học : "Người con gái nên biết", "Người con trai nên biết". Trần là họ của anh, Triệu là họ của chị, còn Nam là tên của con trai đầu lòng. Sách được phỏng dịch xong, để cho được ăn khách và tạo được sự lưu ý của độc giả, anh Trần Thọ Phước đã

nhờ một bạn chí thân cùng đứng tên. Đó là bác sĩ Trương Ngọc Hôn (đã qua đời ở Việt Nam cách đây gần 5 năm).

Nhớ năm xưa, đáp lời mời của ông Tổng Lãnh Sự VNCH thứ ấy là anh Tạ Thái Bửu, từ Kuala Lumpur, anh Trương Ngọc Hôn và chúng tôi đáp phi cơ đi Singapore. Chúng tôi ngụ tại tư dinh anh chị Bửu nhưng bữa tiệc đầu tiên của chúng tôi tại cảng Tân Gia Ba, do anh chị Phước dành khoản đãi trước. Trong bữa tiệc "tha hương ngộ cố tri", bác sĩ Hôn thú thật nhờ đứng tên chung với anh Trần Thọ Phước, anh mới có hứng viết báo, nên bút hiệu Bác sĩ Chơn Ngôn nhờ đó mới xuất hiện, giữ mục y học thường trực cho nhiều nhật, tuần báo ở Sài Gòn và anh còn lãnh luôn đài phát thanh khiến danh tiếng của anh phát nổi như cồn trên dòng Cửu Long Giang ngược xuôi nước chảy...

Anh Trần Thọ Phước còn có biệt tài viết bài bình luận trên báo. Một phần các bài "fond" ở báo "Tiếng Chuông", "Tin Điện", "Thần Chung" năm xưa là do Trần Thọ Phước viết, nhưng không ký tên. Có một phần các bài quan điểm của báo Tiếng Chuông - dưới thời Pháp được ký tên Khải Minh. Sau này mới lòi ra K.M. là Nguyễn Văn Hiếu, một cán bộ cấp cao của Cộng sản, chồng của nữ cán bộ VC nằm vùng : D.S. Mã thị Chu.

Có lẽ do thế, dưới thời đệ nhị Cộng Hòa, phòng Mật vụ của B.S. Trần Kim Tuyến đã ra lệnh bắt gần hết nhân viên ban biên tập nhật báo "Tiếng Chuông", suýt chút nữa anh chị Đình Văn Khai phải "sập tiệm". (Lại có tin vì loạt bài của Nguyễn Đức Hiền, "bắt hãm" ở Bến Tre, đụng vào thân phụ của Võ Long Triều và tướng Nguyễn Văn Là, cựu tỉnh trưởng Bến Tre, nên anh chị Khai mới bị họa lây). Còn anh Trần Thọ Phước thì sau ngày Pháp quân tái chiếm và bình định xong miền Nam (trước khi anh làm cho công ty hàng không VIỆT NAM) anh có bị Pháp lưu đày ở Hà Tiên (cùng ký giả Thanh Phong...) đến mấy năm dài. (Đứa con gái đầu lòng của anh chị Phước được đặt tên Tô Châu, để kỷ niệm những ngày bị lưu đày ở đây)

Anh chị Phước lái xe đưa chúng tôi đi thăm anh chị Nguyễn Văn Ba. Chị Ba là em ruột của chị Mai Văn Hòa, nhà vô địch bóng bàn lừng danh Đông Nam châu Á. Anh Ba là cựu nhân viên phi hành đoàn công ty hàng không U.T.A., em trai của cựu trung phong quốc tế của làng cầu Bến Nghé... 50 năm trước (Auto Hall) : Anh Nguyễn Văn Lua. Cổ trung phong Lua đá bóng đồng thời với Emile

Vân, phi tướng quân GUICHARD, trung úng tài danh Trương Tấn Bửu, nhà lương thủ vạn năng Lê Văn Tịnh, sát thủ giản Emile Quang, thuật sĩ, bóng tròn Phan Văn Tốt và đồng thời, trang lứa với cầu vương hay "thiết túc đại vương" Lý Huệ Đường của Hương Cảng...

Gặp anh chị Ba, chúng tôi không quên nhắc lại bữa tiệc đêm Đông, cách đây lối hai mươi năm, khi đoàn Thanh Minh Thanh Nga lần thứ nhứt ghé sang Paris trình diễn, do lời mời của cố Đại sứ Phạm Đăng Lâm. Bữa tiệc đêm Đông đó, ngoài anh Đoàn Kỳ Quận tiền đạo đoàn Thanh Minh, còn có ký giả Phạm Việt Thành (đài VOA Sài Gòn được biệt phái theo phái đoàn hòa hội VNCH) ký giả Phan Như Mỹ, chủ nhiệm báo "Tin Quê Hương" và... tôi.

Đại sứ Phạm Đăng Lâm, nữ nghệ sĩ tài danh khá ái Thanh Nga, tiền đạo Đoàn Kỳ Quận, hai ký giả Việt Thành (cựu cầu thủ quốc tế cũng tức là nhà viết phóng sự Phạm Hồng) Phan Như Mỹ (tức Phan Mỹ Nhứt cựu giáo sư Anh ngữ) đều đã già từ cõi trần ai. Bây giờ tại đất Paris thực khách và khổ chủ của bữa tiệc đêm Đông năm ấy, chỉ còn lại anh chị Nguyễn Văn Ba và tôi, một cây bút đang ở vào thời kỳ thừa thắng xông... xuống.

Hai anh chị Phước, Ba đều cho tôi biết vào sáng chủ nhật 17-9, tại nhà anh chị Trần Thọ Phước có buổi họp mặt của các cựu nhân viên các công ty hàng không dân sự. Cả hai anh chị Ba Phước đều nồng nhiệt mời vợ chồng tôi hiện diện, bởi ngoài tình bạn thâm giao, tiện nội Huyền Nhi còn là cựu nhân viên của các công ty AIGLE AZUR và AIGLE LAOS.

Chúng tôi rất tiếc hối phải từ nan, vì lỡ hẹn trước, nhưng thật tình ghi nhận sáng kiến độc đáo của quý anh chị đã tổ chức được buổi họp mặt trên. Tôi mong rằng việc tập họp này được phổ biến rộng rãi bởi hiện thời, rai rác khắp thế giới, có hàng trăm nữ tiếp viên, thư ký, nhân viên phi hành... từng liên hệ thắm thiết với ngành hàng không dân sự ở Việt Nam, trước ngày miền Nam bị xâm chiếm.

Vợ tôi chắc lưỡi :

- Mấy năm trước qua Mỹ, chúng ta may mắn được hiện diện trong đại hội quý vị tướng lãnh ở nhà anh chị Trần Văn Nhứt. Năm nay, vì gặp quá mình bó lỗ cơ hội không đến được Trần gia trang...

Không có cuộc tương phản nào rõ rệt và không có cuộc thay đổi nào quá lộ liễu mà chúng tôi được gặp, biết, bằng khi gặp thấy anh

chị Đỗ Hòa Nhơn, Cựu Thanh Tra Lao Động, Phó tỉnh trưởng Vĩnh Long, Bến Tre, Biên Hòa... nguyên Giám Đốc Sở du học Bộ Quốc Gia Giáo Dục. Anh chị Đỗ Hòa Nhơn bây giờ hời ơi, chẳng khác nào "chiếc mền rách" ở thu đó ánh sáng Ba Lê.

Phải chăng vì quá tin cậy các người em vợ, nên anh chị Đỗ Thành Nhơn đã trở nên nạn nhân của cuộc bội tín lớn? Thêm nữa, bị bệnh liệt thận thỉnh thoảng, nên anh Đỗ Thành Nhơn mới từ cõi chết trở lại chốn trần ai để hứng chịu bao nỗi chua cay của tận đờ đời khốn kiếp? Vợ tôi nhìn tôi như muốn nói:

- Đừng tủi thân nữa nhe anh! Anh cứ bảo là chưa có chủ nhiệm báo nào ở hải ngoại khổ sở ê chề trong cuộc sống bằng anh, thì nay nhìn qua anh... Nhơn, anh đừng than thân trách phận nữa nhe hôn!

Nhờ gặp nha sĩ Lê Minh Tài, thuộc Tổng Hội sinh viên Paris và cũng là bạn đồng hành của nhóm chuyên gia của tiến sĩ Trần Bình Tịnh, tôi được vui niềm an ủi là lớp trẻ thật sáng suốt đã ghi nhận, xét suy đúng mức cái tai hại cũng như cái lỗi thời và dị hợm của cái gọi là hòa hợp hòa giải. Tài đã chịu khó tường trình cho chúng tôi nghe tinh thần của hội nghị hay nghị hội Âu Châu, nhóm tại Tây Đức tuần qua, mà nhóm nào có mong màng chạy dũi đuôi đám Hòa giải Hòa hợp bị "đập" đến tới bởi hoa lá rụng. Tôi thầm ngợi khen tinh thần sáng suốt của những người đồng chí, đồng tâm của nhóm liệt sĩ Trần Văn Bá của TS Trần Bình Tịnh, BS Nguyễn Duy Tài của con người chống cộng Phạm Gia Ân của chùa Khánh Anh, của báo Quê Mẹ và ... còn nhiều vị khác nữa.

Chúng tôi đã vào chùa Khánh Anh định thăm Thầy Minh Tâm. Mới hay Thượng Tọa Thích Minh Tâm đi sang các trại Hương Cảng Thái Lan... thăm viếng đồng bào tỵ nạn. Thăm nguyện cầu cho vị cao tăng này hoàn thành viên mãn công tác giúp đỡ tha nhân ở hải ngoại.

Nhân dịp, chúng tôi quý gởi trước Phật Đài kính cầu siêu cho hương hồn anh Lý Thanh Cần tức Nguyễn Kiên Giang, cho anh Ngô Văn Triệu bút hiệu Tuyết Phong sớm siêu thăng nơi nước Nhược non Bồng.

Chúng tôi không quên cầu an cho tất cả đồng bào tỵ nạn hiện đang khốn đốn chờ đợi trong các trại tập trung, cũng như tất cả thuyền nhân còn lênh đênh trên biển cả. Chúng tôi kính cầu nguyện cầu cho tất cả anh em nghĩa binh ở các mặt khu kháng cộng đều được bình an thắng lợi, nguyện cho các

ĐÒI LẠI HAI CHỮ VIỆT NAM

(Bản viết tay tặng Vũ Ngọc Long)

Người anh em tôi ơi xin đừng nhân danh quê hương
Người anh em tôi ơi xin đừng nhân danh yêu thương
Người anh em tôi ơi xin đừng nhân danh con người
dân Việt Nam đau khổ quá nhiều rồi
Suốt hơn 30 năm trời
chinh chiến nô lệ tôi bởi
Xương máu phủ tràn khắp nơi

Đừng bao giờ Anh nói đến Tự do
đừng bao giờ Anh nói đến Hạnh phúc ấm no
đừng bao giờ Anh nói đến Độc lập khi tay Anh nhuộm
đỏ.
Khi trái tim Anh không còn đập chung đồng bào

Anh phải trả lời sao?
Khi Cam Ranh Đà Nẵng Nga Xô chiếm cứ lâu dài
Anh phải trả lời sao?
Khi Anh đi con đường vong bản phục vụ
Lợi ích ngoại bang.

Tôi trả lại Anh những người con nô vong Cộng Sản
trả lại Anh những ý thức hệ ngoại lai
và trả lại những túi nhục đắng cay.

Quyết đòi lại Anh một đất nước không còn có tương lai
Quyết đòi lại Anh 60 triệu đồng bào bị Anh tội đày
Và kể từ hôm nay
Quyết đòi lại Anh hai chữ Việt Nam
để dứt tình hai tiếng Anh Em.

Nguyễn Việt Nam
Banthat Camp. Mùa Hè 89
Thơ viết cho nhạc

Cựu tù binh CS sớm được ra hải ngoại đoàn tụ với gia đình, cho những thiếu nữ nạn nhân của bọn hải tặc, cường san cướp bóc, đều được giải thoát và trùng phùng hội ngộ với thân nhân.

Gặp được anh chị Phạm Đăng Sum, từng là cố vấn Bộ Ngoại Giao, cựu Giám Đốc Thông Tin Báo Chí, chúng tôi thật ấm lòng. Nhất là khi nhớ lại bữa cơm thân mật anh chị Sum đã đãi chúng tôi - gồm Chu Tú, Phan Lạc Phúc, Nguyễn Tú, Nguyễn Ang Ca - bên ngọn lửa hồng ở tư gia tại thủ đô Đông kinh hồi 21 năm trước, chúng tôi nghĩ rằng kiếp này rất khó mà quên được hình ảnh đẹp năm xưa!

Trái lại, khi gặp anh chị Từ Nguyễn Trần Văn Ngô từ chùa Khánh Anh đến trước tiệm thịt quay "Tăng Frères", tôi cảm thấy

túi buồn nao nao tắc dạ, vì anh Từ Nguyên lúc nào cũng như hồi há, chạy cho kịp thời gian, hà tiện với anh em, tiếc với anh chị em, từ câu nói đến cái mỉm cười... con mắt có đuôi.

Qua đường dây điện thoại, hẹn nhau nơi một quán đủ loại mắm, chúng tôi ba thằng đã ôm chặt nhau, như muốn hôn lấy nhau, hửi lấy mùi nhau, thử xem gió bụi đô thành có làm "tình người phai lợt, có khiến cho tình bạn hữu nhạt sắc giảm với? Ba thằng chúng tôi là: An Khê - Sĩ Trung và Nguyễn Ang Ca.

Nơi quận 13, ở buổi trưa nóng, tôi có tiếp nhận lăm nguồn tin không đẹp về chị Sĩ Trung. Nhưng tôi chắc đó là toàn tin... vịt, bởi chị Sĩ Trung vẫn vui vẻ cợt vui, chẳng lộ ra chút ưu tư phiền muộn chi hết!

Tôi không hỏi nhưng Sĩ Trung nói:

- Lúc này em ít ghé quận 13 lắm. Nơi đây hay tung ra lăm nguồn tin... ba trộn. Toàn là loại... vẽ rắn thêm chân.

Bỗng Sĩ Trung nói:

- Bên nhà có thư qua hỏi: anh Nguyễn Ang Ca có loạt bài chửi Ngọc Linh. Em thấy không có, nhưng không hiểu tại sao lại có tin này?

Tôi bỗng nhớ lại năm qua khi gặp tôi, Tướng Trần Tử Oai chúng húng ôm lấy vai tôi:

- Anh Ca. Anh còn sống hay sao? Thế mà gặp PXG ở Hương Cảng mấy năm trước, PXG nói với tôi là anh đã... qua đời!

Đáp lời Sĩ Trung tôi nói:

- Tôi không hề cầm bút nặng lời với anh em, bất cứ trong hoàn cảnh nào. Có người nghe lời xuyên tạc trước khi tìm ra sự thực, đã chửi tôi nặng nề, tôi chỉ im lặng không có phản ứng. An Khê gặt đầu:

- Cũng như tôi, có lẽ trọn đời anh Ca và tôi chẳng bao giờ nặng lời với anh em đồng nghiệp cùng làng...

Vợ tôi tiếp lời:

- Như tin anh Ca chết. Anh còn sống sờ sờ mà lại có tin anh qua đời khiến ông Trần Tử Oai từng phải đau lòng nhớ lại một cộng tác viên của phòng 5 Bộ Tổng Tham Mưu cách nay đúng... 37 năm trước. Trong khi tôi hỏi xin vợ Sĩ Trung địa chỉ của Ngọc Linh (có bà con gần với vợ Sĩ Trung) thì nhà văn Hà Sỹ Trung nói với An Khê:

- Ở đất Paris này có những sự thật 100 phần trăm mà khi người này kể lại cho người khác nghe cũng...trật lất.

Lời nói của Sĩ Trung rất giống những lời của anh Nguyễn Văn Ung, cựu tùy viên Tòa Đại Sứ VNCH ở Bangkok (thời Đ.S. Đinh Trinh Chính) tâm sự với tôi cách 36 tiếng đồng hồ sau.

Người con trai thứ 9 của vị Bác Sĩ đầu tiên của khóa 1 trường thuốc Hà Nội cùng khóa với Bác Sĩ Nguyễn Văn Thịnh và kể cả BS Trần Văn Đôn...), anh An Khê Nguyễn Bính Thịnh chậm rãi nói với vợ chồng Sĩ Trung mà cũng như muốn nhấn mạnh cho tôi được hiểu thêm:

- Tôi chắc chắn rằng Ngọc Linh không thể trở nên người Cộng Sản hoàn toàn hay hạng người có thể bán đứng anh em. Bằng cố là ngày thân mẫu Ngọc Linh qua đời, có rất nhiều văn nghệ sĩ hiện diện, có nghĩa là họ thương mến con người văn nghệ sĩ Dương Đại Tâm (tên thật của Ngọc Linh) một cách thực lòng.

(Còn tiếp)

SU

(tiếp theo)

LÝ NHÂN TÔNG
(1072 - 1127)

Năm 1072, vua Lý Thánh Tông băng hà; Thái tử Càn Đức tức vua Lý Nhân Tông lên ngôi mới lúc 7 tuổi. Quan Thái sử là Lý Đạo Thành làm phụ chính nhưng thực tế bên trong mẹ là Y Lan Thái phi (A) và Đương Thái hậu buông mạnh nghe và điều khiển việc triều chính.

Đời vua Lý Nhân Tông phải nói là một triều đại võ công hiển hách đã ghi lại trong lịch sử là việc đánh Tống bình Chiêm. Tuy thế việc chính trị dưới đời Lý Nhân Tông cũng không bị xao lãng.

1. Việc chính trị:

- Để tránh cho dân nạn ngập lụt hàng năm rất tai hại cho mùa màng, đề Cự Xá được đắp lên.
- Năm 1075, bắt đầu mở các kỳ thi tam trường để tuyển người tài ra giúp nước
- Năm 1076, đặt nhà Quốc Tử Giám để kén chọn nhân tài cho hai ngành văn võ.
- Năm 1077, có kỳ thi lại viên, hình luật để lấy người vào làm quan.
- Năm 1086, tuyển người vào Hàn lâm viện học sĩ.
- Năm 1089, quan chế được thành lập...

2. Đánh Tống (1075-1077)

Bên Tàu lúc bấy giờ là đời Tống Thần Tông (1068 - 1078) đang bị các nước Liêu, Hạ uy hiếp vùng biên giới phía Bắc và Tây Bắc, trong nước những cuộc khởi nghĩa của dân chúng đã bùng nổ. Vua Tống Thần Tông và Tể tướng Vương An Thạch phải nghĩ đến vấn đề cải cách chính trị để cứu vãn tình thế. Một trong những cải cách đó là chủ trương xâm lược nước ta. Với hy vọng: "Nếu thắng, thế nước Tống sẽ tăng, các nước Liêu, Hạ sẽ kiêng nể; Nhân dân sẽ thắng khí, với thắng khí ấy sẽ nuốt luôn cả Liêu, Hạ; thì không ai giám quấy nhiễu Trung quốc cả".

Thế là lần thứ hai nước Đại Việt trở thành mục tiêu xâm lược của nhà Tống. Thành Ung Châu là căn cứ trung tâm xâm lược đang như những mũi dao nhọn chĩa vào thân thể của dân tộc ta.

Với cương vị phu quốc thái úy, Lý Thường Kiệt (B) là người trực tiếp tổ chức lãnh đạo chống xâm lược. Ông nói: "Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân ra trước để chặn mũi nhọn của giặc". Lý Thường Kiệt chủ trương tổ chức một cuộc tập kích thẳng sang đất Tống nhằm tiêu diệt các căn cứ xâm lược của kẻ thù rồi nhanh chóng quay về bố trí phòng thủ đất nước. Mục tiêu của cuộc tấn công là các trại biên giới của Tống: của biển Khâm Châu, Liêm Châu và chủ yếu là thành Ung Châu.

Hơn 10 vạn quân đại Việt được huy động cho cuộc tập kích táo bạo đó. Ngày 27.10.1075, cuộc tiến quân của quân ta bắt đầu do hai đạo quân thủy và bộ sang đất Tống; Đạo quân bộ, tập trung sẵn ở một số dọc đường biên giới, các địa điểm công ngõ để đề phòng quân Tống xâm nhập vào nội địa của mình; rồi bất ngờ tấn công các trại biên giới của Tống. Đạo quân thủy là đạo quân chủ lực do Lý Thường Kiệt trực tiếp chỉ huy, tập trung ở Châu Vĩnh An (Móng Cái, Quảng Ninh) dùng thuyền gỗ bộ lên chiếm lấy Khâm Châu, Liêm Châu rồi cùng phối hợp với đạo quân bộ tiến đánh thành Ung Châu. Chỉ có 7 ngày, quân Đại Việt đã có mặt quanh thành Ung Châu.

Nửa tháng sau, ty kinh lược Quảng Châu mới hay tin về biến cố này để thông báo về triều. Vua tôi nhà Tống hết sức bối rối. Trên các mặt trận khác, Tống triều càng hoang mang thêm, sau ra lệnh Quảng Châu, Quảng Tây phải cố thủ ở các nơi hiểm yếu và đưa viện binh tới các nơi bị uy hiếp.

Sau 42 ngày công phá dùng cảm và mưu trí, ngày 1.3.1076, quân ta chiếm được thành Ung Châu. Lý Thường Kiệt ra lệnh phá hoại thành trì, tiêu hủy các kho tàng lương thực của địch và lấy đá lấp sông ngăn chặn sự vận chuyển của địch.

Mục tiêu của cuộc tập kích đã hoàn thành thắng lợi, quân Đại Việt cũng có phần mệt mỏi. Tháng 3 năm 1076, quân Lý rút ra khỏi đất Tống vì cần đề phòng sự phục thù của nhà Tống có thể đánh lên vào hậu phương của mình.

3. Cuộc phục thù của nhà Tống:

Việc Lý triều đánh phá 3 Châu Khâm, Liêm và Ung khiến Tống triều nổi giận mà dốc sức gấp rút cho việc chiến tranh xâm lược nước ta. Với một binh lực lớn gồm 10 vạn bộ binh 1 vạn con ngựa và 20 vạn dân phu được điều động và chuyển dần về phía Nam. Ngoài ra, nhà Tống còn tổ chức một đạo thủy binh để cùng tiến sang phối hợp với bộ binh và kỵ binh. Toàn bộ lực lượng viễn chinh này được đặt dưới quyền chánh tướng Quách Quỳ và phó tướng Triệu Tiết là những tướng lĩnh giỏi của nhà Tống. Thành Ung Châu và các trại chung quanh được xây dựng lại làm nơi tập kết quân lính và tích trữ lương thực. Nhà Tống lại phái sứ giả sang xúi dục vua Cham Pa quấy rối biên giới phía Nam nước ta.

Năm được tình hình địch, Lý Thường Kiệt tự mình vào kinh lý vùng biên cương phía Nam, sai vẽ bản đồ và tăng cường lực lượng biên phòng để ngăn chặn sự tiến



Lý-Thường-Kiệt phá quân nhà Tống

công của Cham Pa. Vì vậy, khi cuộc chiến tranh xảy ra, vua Cham Pa có phái quân lên biên giới phía Nam nhưng không dám gây sự. Âm mưu lôi kéo Cham Pa của nhà Tống bị thất bại.

Tất cả đường bộ từ đông bắc tiến về Thăng Long đều phải vượt qua sông Cầu. Từ phía Nam sông Cầu và từ chân núi Tam Đảo đến sông Lục Đầu, Lý Thường Kiệt xây dựng một phòng tuyến dài. Sông sâu, thành cao, giậu dầy làm thành một tuyến phòng ngự kiên cố.

Một đạo thủy quân do Lý Kế Nguyên chỉ huy trấn giữ vùng biển đông bắc để ngăn chặn thủy binh địch men theo ven biển tiến vào sông Bạch Đằng.

Hai Hoàng tử Hoàng Chân và Chiêu Văn đóng ở Vạn Xuân để sẵn sàng tiếp ứng cho mọi mặt thủy bộ.

Cuối năm 1076, bộ binh và kỵ binh Tống theo nhiều đường vượt biên giới xâm lược nước ta. Họ tràn nhanh chóng xuống bờ bắc sông Cầu, rồi bắc cầu phao để vượt sông. Quân ta do Lý Thường Kiệt chỉ huy kịp thời phản kích, quân Tống bị bao vây và bị tổn thất nặng nề, chết hại cả ngàn người. Sau quân Tống dùng gỗ làm máy bắn đá sang, thủy quân ta bị tổn hại rất nhiều; mấy ngàn binh lính tử trận, một số thuyền bị thủng nát.

Để phân khởi tinh thần binh lính, Lý Thường Kiệt đã áp dụng thuật tâm lý là làm bốn câu thơ, cho người lên vào đền Trương Hát bên sông hét ra:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư
Nghĩa là: "Nước Nam trời đã dành cho người Nam, quân nào xâm phạm sẽ bị thất bại".

Bốn câu thơ trên làm phấn khởi hân tình thần kháng chiến của quân đội, quân Tống bị chặn đứng lại, lớp bị tiêu diệt, lớp phải đầu hàng không sao tiến lên được. Đến đây, quân Tống đang từ thế công phải chuyển sang thế thủ. Quách Quý không dám nghĩ đến việc vượt sông nữa và ra lệnh "ai bàn đánh sẽ bị chém".

Sau hơn 1 tháng bị chặn đứng trước phòng tuyến sông Cầu, lực lượng của Tống bị hao tổn nhanh chóng, lương thực tiếp tế không kịp vì đường phá xa xôi, phu phen thiếu thốn. Thời tiết lại chuyển sang nóng nực không thích hợp với quân Tống. Tình thế cho phép quân ta chuyển từ thế thủ sang thế công.

Hai Hoàng tử Hoàng Chân và Chiêu Văn dùng 400 chiến hạm và vạn quân đánh vào trận tuyến của địch ở quãng sông Kháo Túc nhằm thu hút lực lượng Tống về hướng này, rồi rút lui. Nhân đó, ban đêm đại quân của ta do Lý

Thường Kiệt chỉ huy, vượt sông bất ngờ đánh úp vào trại chính của địch. Quân Tống đại bại, bị tiêu diệt đến năm sáu phần mười. Quân ta cũng bị tổn thất, hai Hoàng tử Hoàng Chân và Chiêu Văn bị tử trận.

Lý triều e đánh lâu không lợi vì nước ta quân ít của hiếm nên thường lưỡng với Tống triều đình chiến. Thật là đúng điều mong mỏi của Tống triều, họ vội vàng nhân "giang hòa" rút quân về nước.

Tháng 3 năm 1077, quân Tống rút chạy trong cảnh hỗn loạn, quân Tống rút lui đến đâu thì Lý Thường Kiệt cho quân tiến theo chiếm lại đất đai đến đó một cách nhanh chóng, dễ dàng. Riêng Châu Quảng Nguyên nhà Tống định âm mưu chiếm đóng nhưng rồi cũng phải trao trả lại cho ta vào năm 1079.

Vì là trận đánh vẻ vang trong lịch sử của chúng ta nên có câu phong dao:

*Nước cời châu chấu đá xe
Tuồng rành chấu ngã ai ngờ xe nghiêng.*

Chú Thích:

(A). Vua Lý Thánh Tông (1054 - 1072) bảy giờ đã 40 tuổi mà chưa có con trai để nối dõi nên thường đi cầu tự ở các đình chùa danh tiếng. Một hôm ngài ngự giá về chùa làng Thổ Lỵ gặp một người con gái hái dâu, tuy quê mùa nhưng có nhan sắc, cử chỉ đoan trang, nói năng thanh nhã, ngài liền vời về cung và cử một nữ giáo viên dạy cô học tập. Nhờ sự thông minh chẳng bao lâu cô lầu thông kinh sử được phong Y Lan phu nhân (tên cung Y Lan). Rồi phu nhân sinh ra Hoàng tử Cán Đức, từ đó được phong làm Thái phi.

Khi vua Lý Thánh Tông đi quân thứ Chiêm Thành thì Dương Hậu và Nguyên Phi đã buông rèm điều khiển việc triều chính. Đến khi vua Nhân Tông lên cầm quyền, Y Lan thái phi hoàn toàn trực tiếp tham gia quốc sự. Bà có công dạy dỗ con để thành một vị anh quân. Nước nhà bấy giờ được yên trị, việc học hành thì cử được mở mang. Việc đánh Tống, bình Chiêm cũng có sự quyết định của Bà bên cạnh thiếu quân. Bà rất sùng đạo Phật, làm tới 70 ngôi chùa trong vùng Kinh Bắc; làm rất nhiều việc thiện, như việc xuất tiền kho để chuộc con gái nhà nghèo bị cầm bán, chẩn cấp cho dân chúng khi bị tai trời ăch nước...

(B). Lý Thường Kiệt (1019 - 1105) quê ở phường Thái Hòa (Hà Nội). Thuở nhỏ, ông đã ham đọc sách, say sưa nghiên cứu binh thư, luyện tập võ nghệ. Ông đã giữ những chức vụ quan trọng dưới ba triều vua: Thái Tông Thánh Tông và Nhân Tông đều được trọng dụng và yêu mến không ai bằng. Sau khi ông mất, dân bản phường thờ làm thần, được các triều sau này phong tặng.

(còn tiếp)

THIỆN HẠNH

Chuyện Anh Em Họ Điền

Đôi xưa có chuyện anh em họ Điền, cha mẹ mất sớm, ba anh em ở với nhau. Anh cả và anh hai lấy vợ rồi, vẫn cứ ở chung một nhà, mà không có điều gì. Đến khi người em thứ ba lấy phải người vợ không hiền, thấy sự ăn ở chung chạ như thế sợ hai anh chiếm giữ mất quyền lợi của mình, mới xui chồng xin ra ở riêng. Người chồng thấy vợ nói ra nói vào, cũng chịu lòng mà nói với hai anh xin chia của ra.

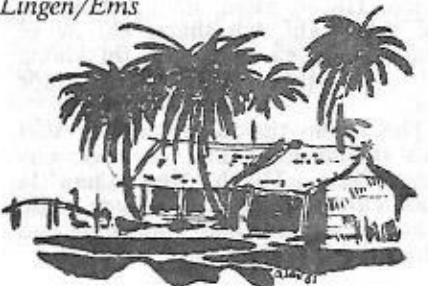
Hai anh trước còn không thuận, sau thấy vợ chồng người em cứ kêu nài mãi, bèn đem của cải chia ra làm ba phần. Lúc ấy ở trước sân có một cây cổ thụ, xưa nay vẫn tươi tốt. Ba anh em định ngày hôm sau thì chặt xuống để chia ra mỗi người một phần cho đều.

Sáng ngày hôm sau, người anh cả gọi hai em đến để đi chặt cây, thì thấy cây đã chết khô rồi. Người anh cả mới ôm gốc cây mà khóc. Hai em đều nói rằng: "Cây kia đáng giá bao nhiêu mà anh thương tiếc như thế?". Người anh nói: "Nào có vị gì cây này mà ta khóc đau. Ta nghĩ ba anh em ta cùng một cha mẹ sinh ra, khác gì cây kia một gốc sinh ra bấy nhiêu cành và lá rườm rà tốt tươi là dường nào! Chỉ vì hôm qua ba anh em ta định chặt nó xuống để chia cho nhau, có lẽ nó không nở sống mà chịu sự phân ly ra, cho nên mới một đêm mà đã chết khô. Nếu anh em ta phân ly ra, thì rồi cũng giống như cây này mà thôi. Bởi thế cho nên ta động lòng thương mà khóc".

Người em thứ ba nghe anh nói vậy, trong lòng cảm động, nghĩ mình không bằng giống thảo mộc, mới ôm anh mà khóc rồi tình nguyện xin cứ ăn chung ở chung như cũ. Từ đó về sau, họ Điền cứ đời đời ở với nhau rất là hòa thuận, tiếng khen khắp cả thiên hạ.

(Trích Quốc Văn Giáo Khoa Thư)

HỒNG NHIÊN
Lingen/Ems



CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

Chùa Khánh Anh

(tiếp theo)

36. Thái Tử Đề Bà Đạt Đa là thủ lĩnh nhóm người chống đối Đức Phật. Ông xúi dục vua A Xà Thế (Ajatasatthu) giết Đức Phật bằng cách thả một con voi điên tên là Nàlagiri. Nhưng con voi này quý mọp xuống trước Đức Phật và phun đất dưới chân Ngài lên mình nó



37. Tỳ Xá Khư là vợ của người thủ kho vua Ba Tư Nặc (Pasenadi). Bà có tâm đạo thuần thành. Bà xin Đức Phật như một món quà, cho bà được cúng y phục, ẩm thực, y dược cho chúng tỳ kheo. Tâm đạo bà luôn luôn vô ngã.

38. Con trai của bà Kisa Gotami chết. Bà đến gặp Đức Phật mang theo xác đứa con. Đức Phật nói: "Ta sẽ cứu con bà nếu bà mang đến cho ta một nắm hạt mù-tạc nơi nhà nào không có người chết". Kisa Gotami đi tìm khắp mọi nhà. Cuối cùng, bà hiểu rõ khi cái chết đến với mọi nhà và tất cả đều phải chết. Làm sao chỉ riêng con bà có thể sống trở lại được? Đó là cách



đặc biệt của Đức Phật để dạy Đạo.

39. Ngài từ bi với tất cả. Cô nữ nữ Ambapali khẩn cầu Ngài viếng thăm. Ngài cùng tăng chúng đến đến nhà cô ta. Qua giáo lý của Ngài, cô ta nguyện thành tín quy y. Cô ta mua khu vườn xoài nơi Đức Phật ngụ và dâng cúng đường để lập tăng xá.

40. Thánh thoàng Đức Phật giải thích cho người ta các ý nghĩa của tôn giáo họ. Thấy Vaishya Sigal lạy bốn hướng, Đức Phật nói với anh ta "Đừng làm ác, đừng ăn cướp, đừng nói dối, đừng tà dâm, đó là bốn hướng". Khi lễ lạy bốn hướng, phải nguyện không phạm một tội nào hết. Ngài cũng giảng giải thêm các điều khác nữa.

(còn tiếp)



BÁNH HOA HỒNG

Vật liệu:

A. Bột vỏ bánh:

- 1. 300gr bột nếp
- 130gr nước sôi
- 2. 100gr bột gạo
- 260gr nước lạnh
- 7gr muối (1/2 muỗng café)
- 4 muỗng súp dầu ăn
- 1 ống Buttervanille

Màu nước: xanh lá cây, vàng, đỏ

B. Nhân bánh chay:

- 1 miếng đậu hũ 200gr
- 1 củ cà rốt
- 5 tai nấm Đông cô
- 1 tai nấm mèo to
- 1 muỗng súp củ poireau băm nhuyễn. Dầu ăn. Gia vị đường, muối, tiêu, bột ngọt, nước tương
- Ít mì căn, đậu petit pois (nếu có)

C. Nhân bánh mặn:

(Xin liên lạc với Minh Thiện)

Dụng cụ cần thiết:

- 1 cái nhíp răng cưa
- xúng hấp
- soong... chảo, thau nhỏ...

Cách làm bột bánh:

1. Bột nếp:

Cho vào thau nhỏ, khoét lỗ hũng giữa, chế nước sôi vào, dùng muỗng hoặc cây dầm quấy cho nước thấm vào bột rồi dùng tay bóp, chà cho bột rời ra xong rây lại, (Bột nếp rây xong trông chỉ như bột bị ẩm) kể cho vào thau trở lại.

2. Bột Gạo:

Cho vào 1 soong nhỏ, hòa đều với lượng nước lạnh và muối. Bật soong bột lên bếp khuấy với lửa nhỏ, cho đến bột thành hồ, đặc quánh và hơi trong (gần chín) là được.

Bột nếp rây xong, cho trở vào thau, khoét lỗ hũng giữa, kể cho hết bột gạo khuấy thành hồ vào lỗ trung của thau bột nếp, dùng tay gôm bột nếp vào cục bột hồ và bóp nhẹ nhẹ, cần nhất là dùng cho bột hồ dính vào tay. Bóp bột như vậy cho đến khi bột hòa đều vào nhau và dính thành một khối thì cho từ muỗng súp dầu ăn vào bột nhồi đều và cho ống Buttervanille vào. Bột nhồi xong mềm và dẻo như bột bánh ếch. Xong chia

làm 5 phần: 1/5 làm lá, 2/5 làm bột màu hồng, 2/5 bột màu vàng.

3. Cách cho màu cho mỗi phần bột:

Lấy 1/3 trong mỗi phần bột nhồi với màu cho đều và hơi đậm, xé cho cục bột màu đỏ nhồi sơ vào 2/3 bột trắng còn lại có chỗ đậm chỗ nhạt có chỗ còn trắng như vậy trông mới đẹp tự nhiên.

4. Cách cho nhân vào bánh:

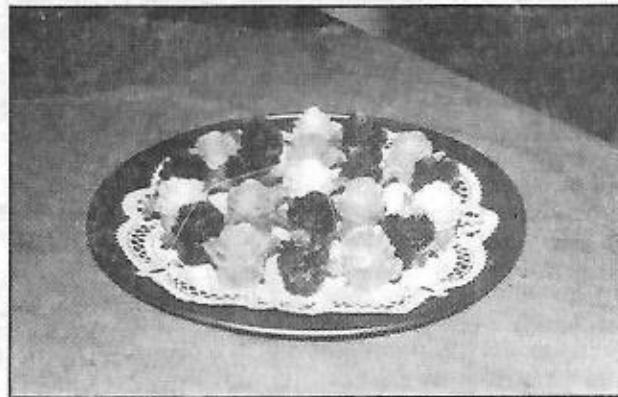
Vo tròn những viên bột khoảng bằng trái chanh ta, để giữa lòng 2 bàn tay, ấn cho dẹp, rồi dùng những đầu ngón tay bóp chung quanh miếng bột cho mỏng và rộng ra, đường kính khoảng 7cm miếng bột hơi bùm như cái bánh phồng tôm khi chiên xong. Chính giữa miếng bột dày hơn xung quanh. Đó là phần sẽ bắt những cánh hoa sau này. Nhân xào xong, cho vào bột bánh khoảng 1 muỗng café yun, tẩm bột lại cho vén khéo và nắn nhẹ chung quanh cho viên bột cao lên (Oval), phần đáy bằng để bánh không bị ngã khi hấp. Bắt đầu dùng nhíp chấm ít dầu để

cho đậu hũ, nấm đông cô...vào, nêm gia vị vừa ăn, xào cho ráo nước, để nấm mèo vô nhất xuống.

6- Cách hấp:

Hấp bánh hoa hồng không đơn giản như hấp bánh ếch hay bánh xu xuê. Đặt bánh vào xúng phải chứa chút khoảng cách, nước trong xúng không quá nhiều, lửa không quá nóng. Khi nước trong xúng gặp sôi, để xúng bánh vào hấp, cứ mỗi 3-5 phút phải dỡ nắp xúng ra xả hơi và giữ cho hết nước đọng trên nắp xúng. Hấp như vậy khoảng 20 phút thì bánh chín, ta nhìn thấy bột bánh trong và hơi nở to 1 chút.

Chú ý: Nếu hấp không xả hơi hoặc nếu để bánh quá chín, cánh hoa sẽ tàn, xú xuống thì coi như hư hết một công trình. Minh Thiện cũng xin nhắc quý cô bác, chị em một điều là làm bánh hoa hồng không khó nhưng đòi hỏi nhiều công phu mà cần nhất là sự kiên nhẫn. Tuy vậy M.T tin rằng bao nhiêu mệt nhọc sẽ tan biến để



bắt bông không bị dính bột và lảng cánh và mỏng thì mới đẹp. Bắt những cánh hoa cũng không bắt sâu quá sẽ rụng nhân. Bắt từ chính giữa ra theo hướng mũi tên của hình vẽ hướng dẫn và bắt những cánh hoa xoay theo chiều kim đồng hồ. Mỗi cái bắt khoảng 9 đến 12 cánh hoa, nhìn cái hoa hồng tròn cân xứng là được (1/2 chiều cao của cái bánh). Xong nắn vào 3 cái lá xanh cho đẹp. Mỗi lá là một cục bột màu xanh bằng 1 lòng tay út, để giữa 2 ngón tay trở và giữa dùng ngón tay cái bóp nhẹ miếng bột dẹp ra (không dùng nhiều dầu khi bóp lá vì như thế lá không thể dính vào bánh khi ta nắn vào và nên tập nắn bánh không nhân cho quen tay rồi sau đó hay cho nhân vào).

5- Nhân bánh:

- Đậu hũ xắt hạt lựu, chiên hơi vàng.
- Cà rốt xắt hạt lựu, nhỏ hơn đậu hũ.
- Nấm mèo ngâm mềm băm nhỏ.
- Nấm đông cô ngâm mềm xắt hạt lựu.
- Dầu khử củ Poireau cho thơm, để ca rốt vào xào cho mềm, kể

những chỗ cho niềm sung sướng khi quý cô bác, chị em nhìn thấy những chiếc bánh hoa hồng hoàn tất thật xinh xắn. Thật hấp dẫn và nhìn mãi không chán mắt.

Bánh hoa hồng dùng nóng mới ngon. Trước khi bày ra đĩa nên thoa dầu chung quanh đáy bánh rồi để vào khuôn giấy dún nhỏ.

Mỗi chiếc bánh hoa hồng cho một vị khách, dùng làm món khai vị trong các buổi tiệc cưới hỏi... trông vừa xinh đẹp, vừa nhiều ý nghĩa. Minh Thiện mong rằng với sự hướng dẫn tỉ mỉ này quý cô bác chị em sẽ thành công như ý.

MINH THIỆN

Recklinghausen

Ghi chú: Nếu quý vị cần nhíp hoa hồng mà chưa tìm được thì có thể liên lạc với Minh Thiện. Tel 02361/36292

Đón đọc trong những số tới: *Cách may 1 chiếc áo dài tay Raglan* trong Mục Nữ Công Gia Chánh do Minh Thiện (Recklinghausen) phụ trách.

TRẠI LỘC UYỄN (giai đoạn II)

HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG SƠ CẤP

từ ngày 28 đến 30.4.1989 tại Nuernberg



Tường trình THIỆN CĂN

(tiếp theo và hết)

22 giờ 30. Ba ngày trại huấn luyện tới nay kể như hoàn mãn, Ban Quản Trại cho làm lễ hạ cờ và tuyên bố bế mạc để buổi sáng ngày mai có thời gian làm một số việc cần làm, đồng thời tham dự phiên họp thường niên của Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức (Hội PTVNTN).

Chúng tôi tiễn đưa quý Thầy, quý Cô cùng quý vị đạo hữu quan khách rời hội trường để về nơi nghỉ đêm do bác Chi Hội Trưởng/Nuernberg đã sắp đặt sẵn.

Thời gian còn lại, hơn nữa chương trình học tập của trại sinh cũng đã chấm dứt, ngày mai phải chia tay nhau rồi, chúng tôi cũng không quên đêm nay là đêm 30.4, đêm Quốc Hân, để nhớ về quê hương yêu dấu, chúng tôi đốt những cây đèn cầy giữa hội trường, ngồi vòng tròn lại với nhau ôn về nơi đó, ca những bản nhạc quê hương và tình người. Buổi sinh hoạt này rất thấm thiết, ấm cúng và vui vẻ vô cùng. Sự tham dự không chỉ có Ban Huynh Trưởng và anh chị em tân Huynh Trưởng (HT) của trại mà có luôn cả bác Hội trưởng, Chi Hội Trưởng, Gia Trưởng, các bác, các anh chị đạo hữu trong Chi Hội Phật Tử Nuernberg cộng với một số đồng các anh chị em thanh niên, thiếu nữ có đạo, không đạo hoặc khác đạo đã cùng tham dự với chúng tôi.

Vòng tay lớn được siết chặt trong tình quê hương và nghĩa đồng bào, bởi vì ở đây cũng không quên mình là đứa con của mẹ Việt Nam.

Ái cũng ca, ai cũng hát, cũng ngâm thơ và kể chuyện, tình tự có hương của mình cho mãi tới 2 giờ 30 sáng.

Ngày 1.5.1989

- 6 giờ - Thức dậy, vệ sinh cá nhân
- 6 giờ 45 Lễ Phật theo nghi thức Gia Đình Phật Tử Việt Nam (GDPTVN). Sau đó có phần câu siêu cho HT cấp Dũng Tâm Chánh Hoàng Thị Kim Cúc mệnh chung ngày 3.2.89 tại Việt Nam và cầu an cho HT cấp Tập Thị Chơn

Ngô Ngọc Diệp để anh sớm được bình phục hầu sinh hoạt cho GDPTVN tại Tây Đức.

- 8 giờ Điểm tâm
- 8 giờ 45 Thượng Tọa cố vấn Giáo hạnh nói về ý nghĩa ngày 30.4. Đứng trước hàng đạo hữu và Phật tử có mặt trong hội trường, Thầy đã nói với một giọng trầm buồn, thiết tha thoát từ tâm tư của Thầy mà tôi ghi không kịp, chỉ ghi được mấy ý chính nêu ra đây để quý bạn đọc suy lãm...

- Tìm về dưới mái ấm gia đình của người con Phật, đó là điều mà hàng Phật tử chúng ta ai ai cũng mong muốn.

- 14 năm dài, nhưng đối với chúng ta nó cũng là 1 thế kỷ.

- Ngày 30.4 là ngày Quốc Hân, ngày đau thương của đất nước, ngày điêu linh và kinh hoàng của dân tộc Việt Nam. Đối với báo chí và thế giới tự do cũng đã thấy rõ.

- Ghi lại sự mất mát rất nhiều tại quê hương.

- Đạo pháp lâm nguy, quê hương đổ nát chúng ta có nhiều trách nhiệm hơn...

- Không có 30.4.75, không chắc gì chúng ta có trên thế giới để mang cái thông điệp này đến nước người... Trong cái rủi có cái may mắn.

- Có của cải giàu sang nhưng 30.4.75 cũng mất mát.

- Vật chất và tinh thần có một giá trị ngang nhau.

- Nhớ lại những đau thương của dân tộc.... nhưng phải trở thành một người con yêu Tổ Quốc.... một người bảo vệ trường tồn của Đạo Pháp...

9 giờ 15 Nghỉ giải lao - 9 giờ 30 Tất cả mọi người trở vào hội trường tham dự phiên họp.

Sự chứng minh của quý vị lãnh đạo tinh thần như khi lễ bế mạc trại.

1. Bắt đầu phiên họp bác Thị Tâm Ngô Văn Phát Hội trưởng Hội PTVNTN tại Tây Đức nói về ý nghĩa và mục đích của phiên họp.

2. Bác Phó hội trưởng Trục Ngô Phạm Ngọc Đánh tường trình lại tất cả các hoạt động và kết quả thu nhận được của các chi hội PT về Phật sự, giáo lý, xã hội... cũng như việc đóng góp xây chùa, hiện tại có 14 chi hội trên Tây Đức.

3- Trưởng ban Huynh trưởng GDPTVN tại Tây Đức, anh Nhật Đình Nguyễn Kim Sơn báo cáo tất cả các hoạt động của GDPT tại Tây Đức từ ngày 1.5.88 đến 1.5.89.

- Trại họp ban Liên Hoa tại Birkensee Hannover đầu tháng 8/88.

- Trại huấn luyện Đội, Chúng trưởng Thiện Minh tại Tây Bả Linh từ 21.23/10/88-

- Trại Huấn Luyện HT Sơ cấp Lộc Uyển giai đoạn I tại chùa Viên Giác Hannover từ 20 - 22 /1/89.

- Trại Huấn luyện HT Sơ cấp Lộc Uyển giai đoạn II tại Nuernberg 28 - 30/4/89.

Kết quả và tổng số trại sinh đã tham dự.

- Ngày 23.3.89 họp ban HT tại Norddeich tư gia HT Thị Lộc để duyệt xét lại bản nội quy.

4. Chị HT Tâm Bạch đọc lại bản nội quy, sau thời gian đã được tu chỉnh cho các đơn vị rõ và đem ra thảo luận để bổ khuyết ngay giữa buổi họp. Trong đó có phần đặc trách cho Ban Huynh trưởng GDPTVN tại Tây Đức có nhiệm kỳ từ 1.5.89 đến lễ Vu Lan 1990. Các HT có cấp cao ngồi lại bàn thảo và lập vấn đề xếp cấp cho các HT.

Xong xuôi cũng đã gần 12 giờ trưa, mọi người lo ăn uống qua loa gì đó cho đỡ mất thời gian và vội vã chia tay lên đường về.

Nói về những ngày trại này, ban ẩm thực các bác và các chị đạo hữu ở đó thật là chu đáo đã nuôi chúng tôi và trại sinh bằng những bữa ăn ngon lành, nước uống có đủ thứ, muốn uống thứ gì cũng có. Bữa ăn nào cũng trên năm, sáu chục người ấy vậy mà đồ ăn chay món nào cũng đầy hương vị và dư dả. Chiều 30.4 các bác và các chị đãi mọi người bằng một bữa ăn chá giò chay, xà lách xào nhuyển, bún, bánh hỏi, rau thơm đủ loại, nước mắm chay pha chế tài tình ngon, quá xá là ngon, không diễn tả nổi.

Trong lúc ăn, trên bàn trước mặt mọi người đã để sẵn một ly chè trôi nước, nước cốt có gừng bay mùi thơm phức mê ly, hấp dẫn.

Các bác và các chị còn bưng chá giò, bún, rau đem lên tối tấp, hối

thức ăn thêm mà ai nấy bụng cũng đã đầy.

Xong bữa ăn, trong lúc rảnh rỗi chờ Thầy và phái đoàn ở Bonn về. Tôi, HT Thị Lộc cùng anh Đức Hương rủ nhau đi dạo một vòng quanh khu vực trại để đổi không khí và nói chuyện cho vui.

Tôi hỏi anh Đức Hương :- Anh ở đây làm sao mà các bác và các chị cho chúng tôi ăn ngon như vậy?...

Anh Đức Hương :- Ôi chào!...các anh khỏi chê! các bác và các chị ở đây hết sẩy, tinh thần đạo cao lương, các anh thử nghĩ có bác, có chị là chủ nhà hàng, họ không những đã giúp Thầy xây chùa mà còn bỏ công việc nhà hàng để đến đây lo ẩm thực cho các anh chị em mấy ngày nay.

Tự nhiên tôi cảm động trước những tấm lòng cao quý đó, không phải chỉ cho riêng tôi mà cho tất cả mọi người đã tham dự cuộc trại này.

Tối đó, sau lễ Truyền đăng tục nhiệm và mãn khóa, trại sinh đang sinh hoạt ca, hát trong hội trường, tôi có việc, đi về phòng BQT. Điện thoại reo không có ai bắt nên tôi bắt lên, nghe tiếng nói một chị ở đầu dây bảo cho gặp má của chị bà ...gi đó, xin lỗi tôi quên tên. Tôi liền chạy ngay vào phòng trại soạn gọi bác. Trong lúc tôi đang tìm cây viết trong túi đồ thì nghe 2 người đối thoại với nhau :

- Đồ ăn còn không hờ má? - Có đủ không hờ má?... Mua gì không hờ má?...Cần con đến không hờ má?...

Tôi thấy bác còn do dự suy nghĩ chưa trả lời, tôi liền nói với bác :

- Thôi bác, cháu thấy chả giò, bún, bánh hỏi còn quá nhiều, xôi nếp đậu còn đó, ngày mai anh chị em trại sinh ăn như vậy đủ rồi, nấu nướng thêm chỉ nữa bác!...

Bác tường thuật lời tôi nói cho chị ấy nghe và bác nói tiếp:- Thôi, con cứ ở nhà lo dưỡng bệnh đi, ở đây có má, các bác và các chị lo đủ rồi, cần gì má gọi về cho con. Thế là tôi đoán được chị đã lo cho chúng tôi mấy hôm nay nên phát bệnh.

Sinh hoạt quá khuya nên đói bụng, anh em chúng tôi cũng như trại sinh vào nơi để ăn nhắm nháp một số bún, chả giò và xôi nếp đậu. tuy nhiên còn nhiều dù cho hôm sau vậy mà sáng lại tôi thấy đồ ăn cũng trở lại tràn đầy.

Khi Thầy nói về ý nghĩa ngày 30.4 xong, Thầy có tặng cho mỗi đơn vị GĐPT về tham dự một ít tịnh tài phụ việc di chuyển. Thầy và quý cô cũng đứng ra tặng tịnh tài để phụ bớt gánh nặng của CHPT/Nuernberg trong vấn đề tổ chức và ẩm thực cho cuộc trại mấy hôm nay và BHT quản trại của chúng tôi cũng thu góp trại phí của trại sinh để làm chung vào việc đó. Tuy nhiên tất cả đều được một bác gái cao niên đại diện cho CH Nuernberg đứng ra hoàn lại. Riêng chúng tôi bác cho lại số

tịnh tài đó làm quỹ cho BHT hầu xử dụng khi cần.

Thật là cảm động và bù ngùi trước những tấm lòng đó.

Khi ra về, tôi vào phòng trai soạn để cảm ơn, các bác, các chị cùng anh em đang ở đó và xin cáo từ, các chị còn nhét cho tôi 2 bịch cơm, trong đó có bún, chả giò, xôi đậu, dưa chua... còn lục đục đi tìm bỏ thêm cho tôi một chai nước nữa, bảo tôi đem theo để ăn uống dọc đường.

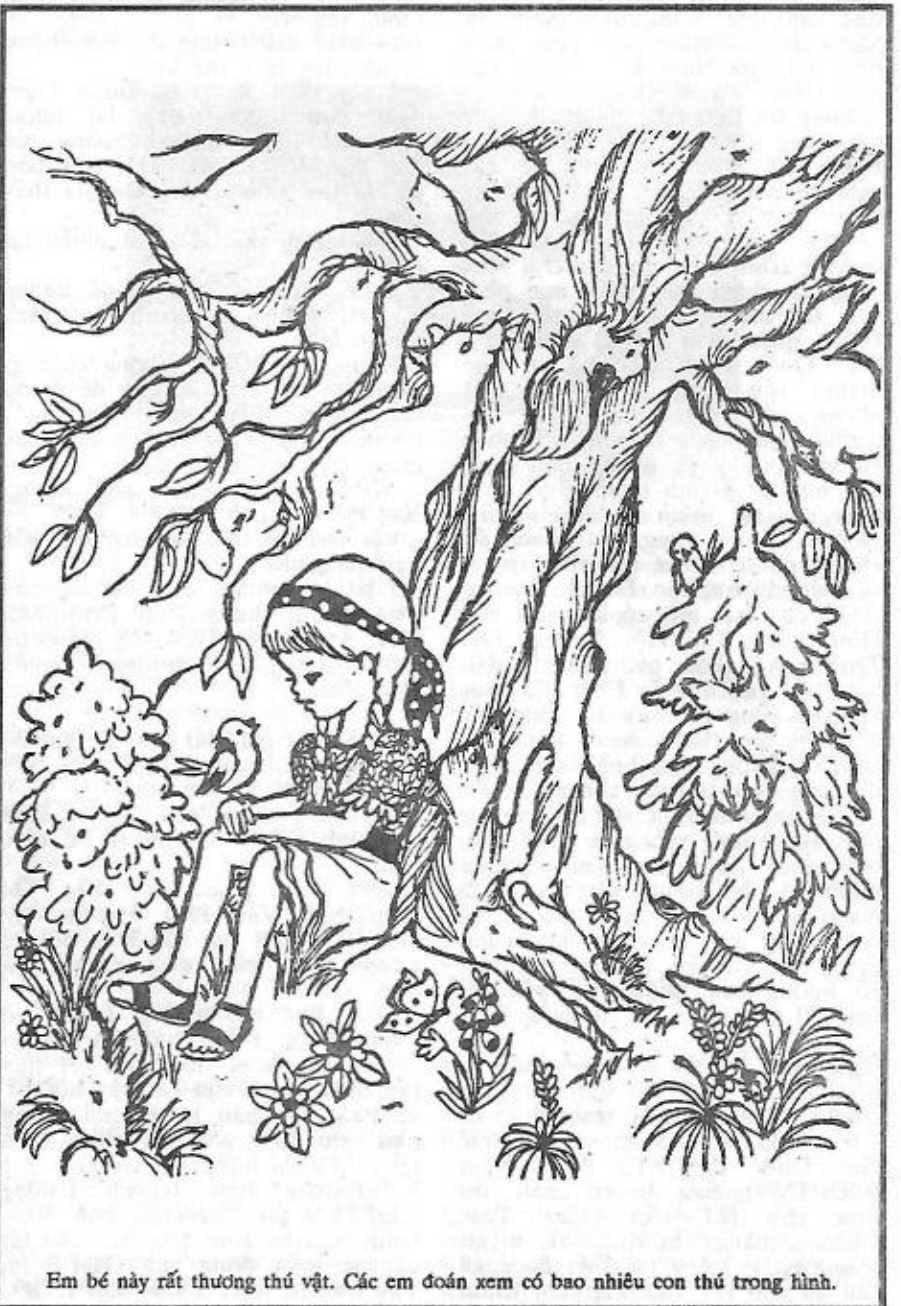
Tôi cũng ham vui bỏ dứt vé đã mua chuyến tàu lửa lẻ loi từ Nuernberg trở về nhà vì phải đợi đến 2 giờ chiều mới có, nhào lên xe anh Phạm Công Hoàng đi chung với nhiều người cho vui.

Đến chùa Viên Giác Hannover, Ni sư, Sư cô, tân HT Thị Nhơn xuống xe cùng một tân HT nữa chưa về Hamburg, ở lại với Ni Sư để ngày mai tham dự lễ cầu siêu cho thân mẫu của bác Hội trưởng, còn lại chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Đến Bremen vòng vo

cho một em tháp tùng từ chùa VG xuống xe, anh Hoàng đưa chúng tôi vào nhà hàng của anh ăn uống, rồi đưa tôi đến ga Oldenburg để tôi đi tàu lửa về nhà, nhưng tiếc thay đã 11 giờ đêm, ga nhỏ nên không có chuyến nào, phải chờ tới sáng, tôi đành theo luôn anh Hoàng đưa HT Thị Lộc và các anh chị em tân HT khác về Norden.

Đêm hôm đó tôi ngủ lại nhà HT Thị Lộc với anh Hoàng và sáng hôm sau đường ai nấy đi, anh Hoàng đưa tôi tới ga Leer, rồi anh về Bremen, còn tôi thì lẳng lẽ cuộc tàu lửa về nhà. Vậy là chuyển về nhà của tôi vì ham vui mất đi 24 giờ chẵn. Trên tàu ngồi một mình nhớ đến Nuernberg những ngày qua, tôi khê ca bài : Tàu đêm năm cũ "...Tàu xa dần rồi...Thôi tiếc thương chi bởi người ra đi vì đời..."

Trại Lộc Uyên 89.



Em bé này rất thương thú vật. Các em đoán xem có bao nhiêu con thú trong hình.



Trẻ em trong các nước thứ ba vẫn còn là món hàng trao đổi để tìm ngoại tệ

VIỆT NAM

- * Nguyễn văn Linh đi Đông Đức về ốm nặng.
- * CSVN khuyến khích trường "kỹ nghệ" gái mãi dâm cho làm quốc sách cứu nước.

Có thể nói chưa lúc nào CSVN lại lâm vào tình trạng khó xử như hiện nay. Các khó khăn vây phủ trùng điệp từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, sau gần 15 năm toàn chiếm 2 miền Nam Bắc, CSVN đã thành công trong mộng ước chiếm trọn miền Nam, nhưng CSVN đã nã nê thất bại khi phải đối đầu với vấn đề phục hưng kinh tế, xây dựng quốc gia. Sau hơn một thập kỷ thống nhất 2 miền giới lãnh đạo Hà Nội dậm dầy dân, phá nước rồi giờ hết chỗ xoay sở, quay qua trò bán dân, đẩy dân ra biển để lấy tiền 2 đầu. Trước các khó khăn vây hãm, các phe phái trong giai cấp chớp bu của CSVN đã đi tới sự phân hóa, chia rẽ giữa phe mang danh cải cách và phe cứng rắn, giữa thành phần già và trẻ, giữa vấn đề địa phương Nam Bắc. Trong khi đó niềm tin của các đảng viên cấp nhỏ và trung cũng như dân chúng đã tan vỡ hoàn toàn. Mặt khác trò bịp bợm rút quân ở Miền tương sẽ che mắt được thế giới và nhất là Mỹ, sẽ giúp CSVN phá bỏ được thế bao vây của các xứ tư bản Âu Mỹ, các nguồn viện trợ sẽ ào ạt đổ vào VN để giúp CSVN thực hiện toan tính nuôi dưỡng bộ máy thống trị toàn dân Việt, kéo dài thêm nữa. Tuy nhiên trò bịp rút quân của CSVN ở Miền đã hoàn toàn bị thế giới vạch trần, Hoa Kỳ vẫn chưa lập lại quan hệ bình thường,

các xứ tư bản vẫn dò dẫm chờ đợi. Mặt khác vẫn cực lực lên án sự thiếu thiện chí giải quyết vấn đề Miền của CSVN. Mới đây trong đại hội đồng Liên Hiệp Quốc vào 16.11.89 tại New York vấn đề ủng hộ chính phủ liên hiệp 3 phe kháng chiến ở Miền vẫn được ủng hộ mạnh với số phiếu 124/17 chống và 12 vắng mặt, so với năm ngoái là 122/19 chống, 13 vắng. Năm nay có 5 phiếu mới từ các xứ Benin, Guyana, Libya, Vanuatu và Zambia nhưng mất 3 phiếu gồm 2 xứ Phần Lan và Thụy Điển vắng mặt, và Iran không bỏ phiếu.

Trong khi đó trước cao trào đối mới dưới áp lực của dân chúng của các xứ CS Đông Âu. Các đảng CS đã mất bớt dần ưu thế tuyệt đối và ngay tại Liên Xô chiếc nôi của chủ nghĩa CS quốc tế, cũng đang đối đầu với phong trào đòi dân chủ và tự trị của các cộng hòa trong liên bang Xô Viết. Chủ nghĩa CS đang trên đà tan vỡ ra từng mảng giới lãnh đạo điện Cậm Linh cũng như các xứ Đông Âu đang cố gột rửa bộ mặt sứt máu của CS trên 7 thập kỷ qua cho bớt được phần nào hay phần nấy cũng như cố làm sao đổi hình đổi lối để chủ nghĩa CS còn tồn tại

Ngày 24.10.89 vừa qua Nguyễn văn Linh tổng bí thư CSVN đi Đông Đức với lý do thăm viếng hữu nghị nhưng cũng chính là giới

VŨ NGỌC LONG

lãnh đạo Hà Nội đi nghe ngắm những biển chuyên ở Đông Đức nói riêng và Đông Âu nói chung như chúng ta biết từ lâu ngoài Liên Xô là đàn anh vĩ đại về mọi mặt, CSVN còn coi xứ Đông Đức là một tâm gương sáng chói để CSVN noi theo.

Honecker cựu tổng bí thư đảng CS Đông Đức được CSVN xưng tụng như một vĩ nhân của nhân loại. Tuy nhiên chỉ sau vài ngày thăm Đông Đức về thân tượng của giới lãnh đạo CSVN là Honecker bị lật nhào. Đông Đức phải mở bức tường Bá Linh cho dân Đông Đức qua phía Tây tự do, cũng như lên tiếng mong được sự giúp đỡ kinh tế của phía Tây Đức để cứu nguy nền kinh tế đang trên đà suy thoái, vì cất thành phần trẻ Đông Đức ào ào trốn bỏ khỏi Đông Đức ra đi. Từ sau chuyến ra đi của Nguyễn văn Linh qua Đông Đức trở về đã không thấy xuất hiện nữa. Nhiều tin đồn Linh đã ngã bệnh nặng, thậm chí không thể ra tiếp phổ thủ tướng Thái Rattakul qua thăm viếng VN. Cũng như trong hội nghị giới văn bút VN ở Hà Nội. Vào 28.10.89 Nguyễn văn Linh cũng không thể xuất hiện và ngày 10.11.89 họp mặt các đảng viên cao cấp trong quân đội Linh cũng không tới dự. Theo giới ngoại giao ở Bangkok thì Linh mới đây tiết lộ sẽ từ chức vào kỳ đại hội đảng vào 1990 tới đây. Trong khi đó những tranh chấp giữa phe Linh và phe cứng rắn do Lê Đức Thọ cầm đầu vẫn diễn ra mạnh mẽ. Sau canh bài bịp rút quân, không đem lại sự viện trợ mạnh mẽ nào của các xứ Âu Mỹ, nhất là Hoa Kỳ, phe cứng rắn trong đảng CSVN được thế tấn công mạnh phe của Linh. Nhiều biện pháp mạnh đã được áp dụng lại như kiểm kê, bắt lại một số giới văn nghệ sĩ miền Nam, đóng cửa một số tờ báo v.v.. có vớt vát nền kinh tế đui chột hiện nay của VN, chính Hà Nội đã đi van nài cầu khẩn các xứ tư bản nhỏ quanh vùng mong họ mang vốn vào đầu tư xây dựng kinh tế. Đặc biệt trong mấy tháng qua Hà Nội đã cố ve vãn Thái Lan để đấm tư bản Thái qua khai thác một kỹ nghệ ít vốn nhiều lời. Đó là mớ các động mãi dâm, các trung tâm tắm hơi, sông bạc. Chỉ mấy tháng qua các trung tâm giải trí ít lành mạnh này mọc lên khắp nơi. Vấn đề gái mãi dâm đã trở

thành kỹ nghệ và coi là quốc sách của giới lãnh đạo đảng CSVN. Khai thác kỹ nghệ này CSVN nhắm vào giới Việt Kiều ở hải ngoại du lịch về VN, vì giá cả so với ở các xứ Âu Mỹ thì rẻ mạt. Mặt khác 1990 CSVN hô hào là năm du lịch ở VN, nên trong năm qua nhà nước CS đã dồn mọi nỗ lực vào vấn đề mở các trung tâm ăn chơi. Ngoài ra khai thác kỹ nghệ "chị em ta" giới lãnh đạo CSVN còn nhắm mục đích cho giới trẻ ở VN vùi đầu vào ăn chơi, nhậu nhót, xao lãng việc chấp đối và đối khổ đang diễn ra khắp nơi. Thật chưa lúc nào đạo đức xã hội ở VN lại tệ hại như lúc này. Các báo chí ngoại quốc chụp hình những gái mại dâm ở Sài Gòn tuổi 12, 13 đang đứng đón khách đó đây, trên các đường phố, hay trong những động mái dâm trá hình là tầm hơi.

Qua những lời gọi và hứa hẹn vài xứ quanh vùng ngoài Thái Lan cũng chỉ những công ty nhỏ hay tư nhân qua thăm dò thị trường buôn bán, nhưng chẳng thăm thập vào đâu so với sự kiệt quệ hiện nay của nền kinh tế VN. Nguồn sống của Hà Nội hiện nay là số tiền và hàng hóa do gần 1 triệu 8 người ở hải ngoại gửi về cho thân nhân. Chưa ai tiên đoán được giới lãnh đạo CSVN sẽ còn bày những trò gì nữa để bóc lột xương máu nhân dân Việt hầu nuôi sống chế độ.

Quay qua các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á, trước hết tại Hồng Kông nơi hiện nay có trên 57.000 người tỵ nạn VN tới đây từ nhiều năm qua. Trong số này chỉ có chừng 13.000 người sau khi thanh lọc là được coi đủ tiêu chuẩn tỵ nạn chính trị, số còn lại sẽ lần lượt bị trả về VN vào những ngày tới đây. Theo giới ngoại giao ở Hồng Kông thì mỗi đây Anh và CSVN đã gặp nhau để thảo luận vấn đề hồi hương các người tỵ nạn này. Giá cả tình trên đầu người đang cò của giữa Anh và Hà Nội. Tuy nhiên giới ngoại giao Anh nói cuối năm 1989 này đợt đầu tiên là 100 người bị cưỡng bức trở về. Ngoài ra Anh cũng tuyên bố từ nay các chuyến cưỡng bức trở về sẽ diễn ra bí mật và âm thầm cho đến khi nào hết số người ở Hồng Kông. Mới đây Đại sứ Anh quốc ở Hà Nội Emrys Davies tiết lộ, Anh và CSVN đã ký kết một văn kiện về vấn đề trả về VN những thuyền nhân ở Hồng Kông trong tháng 6/89 vừa qua khi Nguyễn Cơ Thạch viếng Luân Đôn sau khi dự hội nghị Genève trở về. Nhưng tin đồn loan về vấn đề cưỡng bức trở về đã gây khựng khoảng mạnh trong các trại ở Hồng Kông, vào hạ tuần tháng 11 vừa qua ở trại Sek Kong cuộc xô sát giữa 7000 người tỵ nạn Việt và cảnh sát Hồng Kông khiến nhiều người bị thương nặng. Cảnh sát Hồng Kông đã sử dụng hơi cay bắn vào trại làm nhiều phụ nữ trẻ em ngất xỉu. Cũng cuối tháng 11/89 vừa qua chính quyền Hồng Kông đã đem

vấn đề cưỡng bức thuyền nhân VN về nước ra trước cơ quan dân cử của Hồng Kông đại đa số phiếu đều tán thành sự cưỡng bức người tỵ nạn Việt phải về nước là điều hợp lý. Một vấn đề được bàn cãi nữa là số tiền mà họ gọi là "blood money" tạm dịch là "tiền máu" sẽ là bao nhiêu tính trên đầu người bị cưỡng bức trở về. Cuối cùng số tiền máu được ấn định là 400 bảng Anh tương đương 625 \$US. Trước đây những người tình nguyện về được lãnh 1000US. Tiếp theo Hồng Kông bảy giờ tới Phi Luật Tân, chuyến đầu tiên đáp chuyến bay của hãng hàng không VN từ phi trường Manila là 15 người vào ngày 29.11.89 đã tình nguyện trở về vì sau khi thanh lọc bị liệt vào thành phần tỵ nạn kinh tế họ không có hy vọng gì được quốc gia nào đón nhận. Những hy vọng thật mỏng manh cho số phận những thuyền nhân xấu số này. Như mới đây có 7000 người được phỏng vấn chỉ có 687 người được chấp thuận cho đi định cư. Vào ngày tháng tới đây chắc chắn tất cả các xứ ở Đông Nam Á sẽ lần lượt cưỡng bức các thuyền nhân VN trở về khi họ nêu những bằng chứng cụ thể là hàng trăm người tỵ nạn VN ở hải ngoại đã về du lịch VN mà không bị sự khó dễ nào tức là CSVN bây giờ đã đổi mới không còn lý do ra đi tỵ nạn chính trị.

Trong khi đó tại hải ngoại đặc biệt sau khi bức tường Bá Linh được mở cửa, biên giới Đông và Tây Đức được thông thương. Tính cho đến 25.11.89 có hơn 400 khách thợ VN được Hà Nội gọi qua làm việc ở Đông Đức đã lần trốn trong số người Đông Đức qua Tây Bá Linh xin tỵ nạn, đa số thành phần này là thanh niên và sinh ở miền Bắc VN. Chưa rõ họ sẽ được hưởng qui chế tỵ nạn không? Tuy nhiên hiện nay họ được đối đãi tử tế như những người Đông Đức qua tỵ nạn ở Tây Đức. Nhiều hội đoàn Việt quốc gia ở Tây Bá Linh đã tới thăm viếng giúp đỡ...

Mặt khác sau những tiên đoán già non của một số trí thức sống trong mộng tưởng ở Paris và Mỹ về một giải pháp cho Kampuchea và VN đã đến. Cũng như những tên ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản nhảy ra múa may kêu gọi Hòa Hợp Hòa Giải với CS. Chiêu bài HHHG làm ồn ào dư luận Việt tỵ nạn từ từ lắng xuống, đám trở cớ đón gió thấy trò múa may đã bẽ bàng bèn co lại một lũ và bây giờ họ lại đổi giọng, xin ghi lại vài hàng của một những "lý thuyết gia" trong nhóm đón gió, trở cớ ở Paris được viết trong tờ nguyệt san của họ "... Làm sao có thể có hòa giải dân tộc nếu một đảng nhất định tự cho mình là độc quyền quyết định vận mạng đất nước và chỉ cho những người không cùng chính kiến quyền im lặng và cú 1 đầu..." như chúng ta biết trước đây cùng đám này cố võ HHHG với CS chẳng điều kiện. Họ ví von

giai cấp bị lừa với giai cấp bị thua HHHG với nhau, hay giai cấp CS ngoài đám chớp bu Hà Nội, HHHG với đám bị thua tức thành phần VNCH trước đây. Nay thì họ đổi giọng CS phải từ bỏ chủ trương độc tài, độc đảng... đúng là lũ "sáng là có chiều là sâu".

Màn hồ hào bắt tay, bám cẳng với CS để làm tôi tớ, chẳng đi tới đâu. Tuy nhiên những bộ mặt nham nhở của đám chính khách thời cơ đón gió trở cớ ở hải ngoại đã bị lộ nguyên hình. Đây cũng là một cái may cho thành phần trẻ hải ngoại nhìn rõ chân tướng những tên hoạt đầu chính trị lâu nay múa may ở hải ngoại.

Mặt khác một nhân vật 15 năm qua xuất hiện như một bóng ma, lúc ẩn lúc hiện, khi ở đông lúc ở tây. Từ những cuộc gặp gỡ thân hữu, tới cuộc gặp gỡ những người đồng chí hướng với ông hay các chiến hữu 15 năm trước của ông tại miền Nam. Ông Nguyễn Văn Thiệu cựu tổng thống VNCH trước đây, người mà 15 năm qua bị thật nhiều búa rìu dư luận đã xuất hiện lần thứ hai chỉ trong vòng 3 tháng tại thủ đô Bruxelles của Bỉ. Trái với những lần trước đây, đây là lần xuất hiện đầu tiên của ông trước một khối quần chúng đông đảo lên tới gần 400 người bao gồm đủ thành phần nam phụ lão ấu, và có cả những chiến hữu cũ của ông mới từ lao tù CS được qua đoán tỵ với gia đình từ 3 ngày tới 3 tháng. Tức là những người còn rất "nóng bỏng" nhạy cảm và phần uất trước sự bỏ chạy trước của các thượng cấp của họ. Tuy nhiên qua trên 3 giờ trình bày vấn đề biến chuyển thế giới và VN trong giai đoạn hiện nay cũng như con đường tranh đấu cứu dân cứu nước. Mọi người đã cảm thấy như có cái gì xoa dịu, làm họ xóa bỏ được tất cả những hận thù, đổ kỵ, đổ lỗi cho nhau. Ông Nguyễn Văn Thiệu sau 15 năm âm thầm đi lại, nay có lẽ là lúc ông thường xuyên xuất hiện trước quần chúng hải ngoại. Buổi ra mắt của ông ở Bruxelles vừa qua coi như một trải nghiệm về những gì, và những ai còn tin và nghe ông nói chuyện cứu dân cứu nước. Phải nói ông đã đạt được điều ông mong ước từ 15 năm qua, xuyên qua buổi nói chuyện ở Bruxelles vừa qua. Tuy nhiên những gì ông làm được trong những ngày tháng tới cho công cuộc quang phục quê hương, tất cả chỉ có tương lai mới trả lời. Bao nhiêu lời nói và việc làm của người đời có thể hòa nhịp cùng nhau? (xin xem thêm phần phỏng vấn đặc biệt với ông Thiệu của chúng tôi đăng trong số này).

Cũng tại hải ngoại một vấn đề từng xảy ra cách nay trên 4 tháng và có tính cách nội bộ của một đảng có tầm mức lớn trong suốt chuỗi dài lịch sử chống Pháp và chống Cộng đó là VN Quốc Dân Đảng. Như trong số báo VG trước đây chúng tôi có ghi lại vấn đề xuyên qua 2 đảng văn mang số 12

và 13 của Hội đồng phối hợp /VT/VQ của VNQDD với nội dung ghi nhận là Tiến sĩ Cao Thế Dung không phải là đảng viên VNQDD. Mỗi đây chúng tôi nhận được thêm văn kiện mang số 153/VNQDD/Hải ngoại khu bộ Yên Bái gởi HD. Nguyễn Lão VNQDD ở Texas Mỹ. Xuyên qua văn kiện này có đưa ra 5 nhân chứng sống, chúng mình Tiến sĩ Cao Thế Dung là đảng viên VNQDD thứ thiệt chứ không là đảng viên cần lao nhân vị của đệ I Cộng Hòa như các dư luận chộp cho ông. Tuy nhiên tất cả vấn đề còn bao trùm nhiều bí ẩn, có lẽ người ta chờ đợi đại hội toàn đảng vào 1990 tới đây của tất cả các hệ phái VNQDD hiện đang hoạt động ở hải ngoại thì mới rõ trắng đen. Cũng nên nhắc lại tổ chức VNQDD hải ngoại do Tiến sĩ Dung thành lập từ 1985 với nhiều cơ sở ngoại vị từ Mỹ qua Âu Châu và tổ chức VNQDDHN của ông cũng là thành phần trụ cột trong một tổ chức mang tên Liên Đảng. Tổ chức này mấy năm trước đây tuyên bố đã có (chiến khu) nông trại ở biên thùy Đông Dương. Tuy nhiên thời gian gần đây thấy im lặng, có lẽ rút vào hoạt động bí mật, hay một lý do nào khác?

Cũng tại hải ngoại mỗi đây tại Mỹ một kỳ đại hội qui tụ một số khuôn mặt lớn trong cộng đồng sinh hoạt chính trị của người Việt ở hải ngoại như giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, ông Hà Thúc Ký, ông Nguyễn Tường Bách v.v., trong 2 ngày bàn thảo, cải cố một đại hội mang tên "các tổ chức tranh đấu cho VN Tự Do". Trong chủ hướng của những người đứng ra tổ chức là mong muốn các đảng đoàn quốc gia ở hải ngoại cố gắng dẹp bỏ ty hiểm để ngồi lại cùng nhau. Tuy nhiên ước mơ mấy khi thành sự thật dù ước mong đó chỉ nhỏ nhoi, bé bỏng và được tóm gọn trong câu "xin hãy đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên hết" có lẽ chuyện đoàn kết, kết hợp giữa những người quốc gia ở hải ngoại sẽ còn tồn nhiều giấy mực, cũng như mồ hôi, nước bọt của nhiều người. Rồi vấn đề nó vẫn giữ nguyên trạng của vấn đề dù 5 năm, 10 năm hay thế kỷ nữa. Một sự việc cụ thể và rõ ràng đã diễn ra ngay tại Tây Đức, tuy không có liên hệ gì từ cá nhân đến chủ hướng, nhưng có một điểm đồng nhau với đại hội ở Mỹ là vào ngày 18.11.89 vừa qua tại thành phố Frankfurt hội cựu quân cán chính VNCH ở Tây Đức đứng ra mời tất cả các đảng đoàn mang danh quốc gia chống cộng ở Tây Đức tới để nói về đảng đoàn của họ, đã làm gì và sẽ làm gì. Tuy nhiên các đảng đoàn đều từ chối với nhiều lý do nghe khó tin nhưng mà lại là thật đại khái... tới nói về họ cộng sản nghe được thì sao? họ chẳng cần "ra hàng", ai thích thì kiếm tìm họ mà vào !! có đảng X, thì không có tôi, đảng tôi vì

đại thế này, mà ngồi chung chiếu, chung bàn với đảng, đoàn đó sao !! Tại sao tình trạng khó khăn của sự ngồi lại cùng nhau giữa các đảng đoàn ở hải ngoại. Nếu ai theo dõi và liên hệ với các "lãnh tụ" đảng đoàn sẽ tìm được câu trả lời thỏa đáng. Tuy nhiên riêng người viết, phải đau xót viết ra điều lẽ ra không viết "... anh nông dân phải có cái cày hay cái cuốc, anh lính chiến ít ra phải có cây súng dài hay ngắn, chú lái buôn ít ra cũng có ít vốn trong hầu bao, nhưng các "ngài lãnh tụ" sinh hoạt chính trị chẳng trang bị một vốn liếng kiến thức nào cả... đó là lý do chia rẽ, đổ kỵ, 15 năm rồi, và chúng tôi dám bảo đảm 5, 7 cái 15 năm cũng không có gì thay đổi trong sinh hoạt của đảng đoàn quốc gia ở hải ngoại, nếu những người trách nhiệm không chịu rèn những chiến hữu của họ, về những kiến thức tối thiểu trước khi ra tham gia sinh hoạt cộng đồng...

Nhìn chung trước những biến chuyển dồn dập của tình hình chính trị thế giới, các xứ CS Đông Âu đang thay hình đổi xác để sống còn. Tuy nhiên các thế lực nhân dân của các xứ này trong niềm khát khao tự do, họ quyết

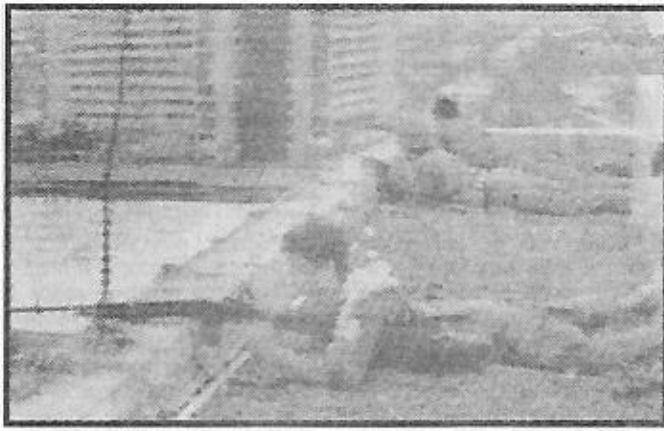
tranh đấu và là một thế lực giám sát những gì các chính quyền CS hứa hẹn và làm. Riêng VN tại hải ngoại gần 2 triệu người chỉ còn số nhỏ nghỉ tới chuyện quốc gia dân tộc, còn phần lớn lẫn mình vào thụ hưởng. Tại quốc nội trong sự kim kẹp của bạo quyền CS, chưa một dấu hiệu nào cho thấy toàn dân quốc nổi vùng lên đòi tự do dân chủ. Tương lai gì cho dân Việt trong những ngày tháng tối, chắc chắn chẳng là điều sáng sủa. Một dấu hiệu đã chia rẽ lại càng chia rẽ vào ngày tháng tối của đảng đoàn quốc gia ở hải ngoại sẽ đến. Khi những tháng tối đây CSVN giờ trò bịp bợm đổi tên đảng, mời gọi vài tên hoạt đầu chính trị ở hải ngoại về cho ngồi chính quyền... Đảng đoàn ở hải ngoại tan vỡ ra từng mảnh... cảm đồ vật chất ở các xứ Tây phương sẽ kéo thế hệ trẻ vào quên lãng chuyện quê hương dân tộc, phó mặc chuyện dầy dân phá nước cho CS tại quê nhà, các trang sử oai hùng của dân Việt mờ nhạt dần... vì lúc đó con em chúng ta đã thành Mỹ, Đức, Pháp, ... da vàng !!

PHI LUẬT TÂN

- * Phe hũa nổi loạn đòi nữ Tổng Thống Aquino từ chức.
- * Mỹ phải can thiệp quân sự cứu nguy chế độ.

Một lực lượng quân đội ước tính trên 2000, bao gồm nhiều đơn vị tinh nhuệ trong số 160.000 quân của lực lượng quân đội Phi, đã nổi loạn chiếm bộ tư lệnh không quân, hai đài phát thanh, oanh tạc dinh tổng thống ở trung tâm thủ đô Manila. Lý do cuộc nổi loạn được phe đảo chánh đưa ra là chính quyền của nữ tổng thống Aquino đã tỏ ra bất lực trước tình trạng giá cả gia tăng, vấn đề tham nhũng hối lộ ngày một bành trướng trong các cơ cấu chính quyền và quân đội. Cũng như sự liên hệ của các thân quyền và phe cánh của Tổng Thống Aquino vào các vụ lèm nhem tham nhũng. Lực lượng nổi loạn đã tấn công mạnh vào nhiều nơi, như dinh Tổng Thống, bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia, tư dinh của tướng De Villa tham mưu trưởng quân đội Phi, bạng phi cơ. Trước áp lực mạnh của phe nổi loạn nữ Tổng Thống Phi Aquino đã chính thức lên tiếng yêu cầu chính phủ Mỹ cho quân đội can thiệp, để đẩy lui phe phiến loạn. Trước lời yêu cầu của Tổng Thống Aquino, Tổng Thống Mỹ Bush đang ở trên chiến hạm bố neo trong vịnh Marsalokk ở Malta chuẩn bị cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ Nga, đã tức tốc

ha lệnh cho các đơn vị F-4 Phantom của Mỹ ở các căn cứ Clark ở Phi, bay lên trấn áp các cuộc không tập của phe nổi loạn vào các cơ sở chính phủ ở thủ đô Manila. Mặt khác gần một tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ cũng được gởi tới bảo vệ tòa đại sứ Mỹ ở Manila. Sau đó bộ quốc phòng Mỹ ra thông báo các đơn vị không lực Mỹ chỉ bay "thị uy" chứ không bắn bất cứ phi cơ nào của phe nổi loạn. Theo giới an ninh quân đội Mỹ, thì phe chính phủ vẫn giữ thế chủ động trong các đợt tấn công của lực lượng chống đối. Phía chính phủ Phi thì cho rằng vấn đề nhờ không lực Mỹ để can ngăn những vụ oanh kích vào các vị trí quân đội chính phủ ở Manila. Ngay đêm thứ 6 nữ Tổng Thống Phi Aquino đã xuất hiện trên hệ thống truyền hình quốc gia tuyên bố, lực lượng phiến loạn đang trên đường rút lui ra khỏi thủ đô, nhưng tình hình hãy còn căng thẳng. Trong khi đó tướng De Villa tham mưu trưởng quân đội Phi thì tuyên bố cuộc đảo chánh lần thứ 6 nhằm lật đổ Tổng thống Aquino coi như đã thất bại. Cho tới ngày thứ 7, 2.2.89 người ta vẫn chưa rõ ai là thủ lĩnh của phe phiến loạn. Một số lính của phe phiến



loạn bị bắt đã khai một trong những người cầm đầu cuộc nổi loạn này là trung tá Gregorio Honasan, người đã cầm đầu cuộc đảo chính hồi 8/1987 làm 53 người chết. Sau đó Honasan bị cầm tù và đào thoát vào 4/1988 do sự tiếp tay của các thù hạ thân tín.

Lực lượng nổi loạn đã bị đánh bật ra khỏi Manila, tuy nhiên vẫn còn mạnh dã rút về một số tỉnh ở phía đông nam thủ đô, chiếm cứ một số phi trường và bến cảng ở các tỉnh này. Được biết hiện có 40.000 lính Mỹ đồn trú trong 6 căn cứ ở Phi Luật Tân trong đó có 2 căn cứ không quân Clark và hải quân Subicbay là quan trọng. Mỹ và Phi đang thảo luận vấn đề duy trì các căn cứ Mỹ ở Phi trong tháng này. Trong khi đó cả 2 lực lượng cộng sản Phi và cực hữu đều lên tiếng chống đối bất cứ sự gia hạn nào của chính phủ Phi cho sự tồn tại các căn cứ Mỹ trên đất Phi, là xâm phạm nền độc lập của Phi. Sau sự yêu cầu của Tổng Thống Aquino để quân đội Mỹ can thiệp, ngăn cản quân phiến loạn, nhiều dư luận ở Phi cho rằng Tổng Thống Aquino đã hấp tấp, sai lầm, làm mất đi sự ủng hộ từ phía quần chúng.

Trong khi đó tại Hoa Thịnh Đốn phát ngôn nhân chính phủ Mỹ tuyên bố "theo luật pháp Mỹ, bất cứ một cuộc đảo chính quân sự nào lật đổ chính phủ dân cử ở Phi, đều đi tới vấn đề Mỹ ngưng viện trợ cho Phi". Phía cộng đồng kinh tế Âu Châu cũng đưa ra lời tuyên bố tương tự.

Cho tới nay Mỹ viện trợ cho Phi 681 triệu \$US bao gồm 281 triệu \$US viện trợ kinh tế trong tài khóa 1990.

Cũng nên nhắc lại nữ tổng thống Corazon Aquino nắm quyền 25.2.1986 sau khi cuộc bầu cử gian lận của Marcos bị dư luận vạch trần, hàng triệu dân Phi đã xuống đường, ép Marcos phải từ chức. Trước cao trào chống đối của dân chúng lên quá cao, chính quyền Mỹ đã phải thay đổi thái độ, rút lại sự ủng hộ Marcos. Sau 18 năm nắm quyền Marcos cùng gia quyền và thuộc hạ được phi cơ Mỹ bốc qua lánh nạn ở Hawaii. Ngày 28.9.89 qua Ferdinand Marcos đã trút hơi thở cuối cùng ở Hawaii. Nữ tổng thống Aquino lên

nắm quyền với sự ủng hộ mạnh mẽ từ phía quân đội và dân chúng trong những năm đầu. Tuy nhiên trước những khó khăn kinh tế, cùng sự quấy phá của trên 20 ngàn du kích cộng sản, cũng như số vây cánh của Marcos hãy còn ở nhiều nơi, quyết nổi lên trả thù cho chủ cũ. Hơn 3 năm nắm quyền 6 cuộc đảo chánh của cả phe tả và phe hữu. Cũng như vấn đề các căn cứ Mỹ còn tồn tại ở

Phi cũng là mục tiêu để các phe phái chống đối chống chính phủ. Trái ngược với những khó khăn ở quốc nội, chính phủ của Tổng thống Aquino được sự yểm trợ mạnh mẽ của các xứ tư bản Âu Mỹ. Trong các năm qua những chuyến Tây du của Tổng thống Aquino đi cầu viện đều được các xứ Mỹ, Tây Âu tận tình giúp đỡ. Dân số gần 60 triệu, lãnh thổ bao gồm trên 7100 hải đảo, ý thức sinh hoạt chính trị dân chủ của dân Phi hãy còn trong giai đoạn phôi thai. Hơn 18 năm dưới chế độ độc tài tham nhũng của Marcos, xã hội Phi đã rong nát vì những bất công, đại đa số dân chúng sống trong nghèo đói. Mặt khác vị thế địa dư chính trị của Phi tối quan trọng cho toàn vùng Á Châu Thái Bình Dương, nên nó cũng là điều lợi và cũng là điều hại cho nền an ninh của Phi. Các thế lực siêu cường luôn luôn để mắt dòm ngó và tạo những sự rối loạn để thừa nước đục thả câu. Một tương lai sáng sủa cho dân Phi vẫn là vấn đề ngoài tầm tay của dân chúng Phi.

LIÊN SỐ VÀ HOA KỲ

- * MALTA gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ Nga trên báo tập của Địa Trung Hải.
- * Mỹ - Liên Xô rút quân khỏi Tây và Đông Âu.
- * Cắt giảm vũ khí chiến lược ...
- * Toàn bộ chính trị CS Đông Đức rút lui ...

Gió bão thật mạnh, những cây nước trắng xóa tung lên nhồi xuống, trời mây mù giăng kín trong cái lạnh cắt thịt của mùa đông Âu Châu. Trong vịnh Marsaxlokk của Cộng hòa Malta, một đảo quốc nhỏ bé với diện tích 316 km² và dân số trên 300.000 người. Nơi vùng biển Địa Trung Hải của đảo quốc trong 2 ngày âm u bão táp hai đầu số tư bản và cộng sản gặp nhau trên 2 chiến hạm bó neo giữa biển nước bão bùng. Cuộc gặp gỡ lịch sử này chắc chắn mở đầu cho một biến chuyển của toàn cầu, tuy nhiên điều thay đổi đó tốt hay xấu thì hãy còn phải chờ. Cũng như những xứ sở nhỏ bé nghèo đói nào sẽ là những con đẻ tế thần. Hoặc những tên lãnh tụ u mê lạc hậu nào sẽ bị hy sinh. Bàn cờ thế giới đã được George Bush Tổng thống của Mỹ và Mikhail Gorbachev chủ tịch của Nga bày ra chơi cùng nhau trên một vùng biển động giữa một bối cảnh chính trị thế giới đang diễn tiến từng giờ từng ngày ở Đông Âu. Như theo nghị trình ấn định trước trong 2 ngày gặp gỡ giữa Bush và Gorbachev sẽ diễn ra thay đổi trên hai chiến hạm của 2 nước.

Ngày đầu 2.12.89 lúc 9 giờ 45 cuộc gặp gỡ đầu diễn ra trên tàu Slava của Xô Viết. 1 giờ 15 dùng cơm trưa chung kể đến 16 giờ 30 tiếp tục cuộc gặp gỡ lần thứ hai.

20 giờ tối hai nhà lãnh đạo Nga Mỹ trò chuyện bên phía tàu Belknap của Mỹ. Cuộc gặp gỡ ngày đầu coi như chấm dứt. Qua ngày kế tiếp vào lúc 10 giờ sáng Bush và Gorbachev gặp gỡ nhau trên tàu Belknap, tới 1 giờ 10 Bush và Gorbachev ký kết những gì đã trao đổi với nhau. Tới 14 giờ 15 cả hai cùng mở cuộc họp báo trên tàu Belknap, cuộc gặp gỡ coi như chấm dứt sau đó. 16 giờ 20 Bush bay thẳng về Bruxelles thủ đô Bỉ gặp gỡ các nước đồng minh Tây Âu của Mỹ để nói về nội dung 2 ngày bàn thảo với lãnh tụ điện Cẩm Linh.

Như các tin tức từ báo chí thế giới loan đi trong buổi gặp gỡ đầu kéo dài 8 tiếng đồng hồ với những bí mật thảo luận đã không đi tới một sự đồng ý giữa Mỹ và Nga về vấn đề giảm thiểu các hỏa tiễn nguyên tử trang bị trong các tàu trên và dưới biển, cũng như các vũ khí chiến lược, vấn đề Trung Mỹ là một vấn đề gay go được bàn

cải. Ngoài ra nhiều bí mật trong vấn đề trao đổi kinh tế giữa Nga và Mỹ. Chi tiết của các vấn đề trên cũng được ghi nhận sau hai ngày gặp gỡ thượng đỉnh và được cả Bush và Gorbachev tuyên bố với các cơ quan truyền thông, báo chí đại ý như sau :

- Nga Mỹ tiến tới cắt giảm vũ khí chiến lược nguyên tử liên lục địa, thời gian cuộc gặp gỡ tới cho vấn đề này là tháng 6/1990.

- 23 xứ Đông Tây Âu họp để bàn thảo và cắt giảm vũ khí ở Âu Châu. Mới đây Liên Xô đề nghị cuộc gặp gỡ gồm 35 nước ở Âu Châu bao gồm cả những xứ không ở trong 2 khối NATO và Varsovie.

- Về kinh tế Mỹ đồng ý để hàng hóa Nga xuất cảng vào thị trường Mỹ, đổi lại vấn đề này Xô Viết phải thông qua luật cho di dân cho những người muốn rời khỏi Nga được Mỹ chấp thuận. Mỹ Nga sẽ thảo luận về vấn đề trao đổi buôn bán.

- Vấn đề ảnh hưởng của Nga và Mỹ ở Trung Đông sẽ được phân định. Hòa bình cho Lebanon phải được giải quyết.

- Vấn đề Trung Mỹ, vũ khí của Nga chuyển vào Nicaragua và giúp du kích CS ở Sal Vadoran phải chấm dứt. Vấn đề này chưa ngã ngũ còn nhiều bất đồng.

- Giảm thiểu vũ khí hóa học, Nga đòi thảo luận giảm vũ khí trên biển.

Ngoài những vấn đề trên còn một số vấn đề bí mật trao đổi Nga Mỹ đã không được loan ra. Gorbachev thì tuyên bố thời kỳ chiến tranh lạnh giữa tư bản và CS coi như chấm dứt, bước vào một kỷ nguyên mới của thế giới. Vấn đề mà người ta nghĩ là chắc chắn có sự bàn thảo là vấn đề Âu Châu, trước cao trào đòi tự do, dân chủ của các xứ CS Đông Âu. Tuy nhiên giới chức bộ ngoại giao Mỹ thì lại tuyên bố, vấn đề đó không có trong nghị trình bàn thảo giữa Bush và Gorbachev. Khi báo chí hỏi Tổng thống Mỹ Bush về vấn đề nước Đức, ông đã trả lời đó là thuộc về phía Liên Xô. Ngoài ra ông còn nhấn mạnh vấn đề an ninh Âu Châu đã được ký kết trong hiệp ước Helsinki 1975. Riêng chủ tịch Gorbachev nói về vấn đề Đức đã cho rằng một sự thay đổi biên giới nào trong lúc này sẽ ảnh hưởng khó khăn cho nhiều xứ ở Âu Châu. Trong khi đó tại Paris Đại sứ Mỹ ở Đức Vernon A. Walters tuyên bố 2 xứ Đức có thể thống nhất trong vòng 5 năm tới và có thể còn nhanh hơn nữa. Nếu sự khát khao đích thực của dân Đức ở cả hai miền ngày một lên cao và cuộc bầu cử tự do ở Đông Đức diễn ra sớm hơn mùa thu năm tới như hạn định. Walters cũng tiết lộ Nga đồng ý Đức thống nhất và vẫn ở

trong NATO, nhưng ông nói chắc trong cuộc tổng tuyển cử tháng 12/1990 ở Tây Đức vấn đề quân đội Mỹ ở Tây Đức sẽ được đem ra thảo luận. Ngoài ra một tin tức đặc biệt cũng được tiết lộ là trong ngày đầu gặp gỡ Bush - Gorbachev, Tổng thống Mỹ đã đề nghị vào 2004 Bá Linh nên được chọn làm nơi tổ chức Thế vận hội mùa Hè. Mặt khác trong cuộc gặp gỡ báo chí vào ngày cuối Bush và Gorbachev trao qua đũa lại vấn đề thống nhất nước Đức cho nhau. Tuy nhiên theo giới nhận định tình hình thế giới thì cho rằng đã có những quyết định về vấn đề nước Đức. Trong khi đó tại Đông Đức cũng trong ngày chủ nhật khi cuộc thượng đỉnh Nga Mỹ chấm dứt ở Malta, thì tại Đông Bá Linh bộ chính trị của đảng CS Đông Đức đồng loạt xin từ chức. Egon Krenz lên thay thế Honnecker vào 18.10.89 nhưng vẫn chủ trương cứng rắn, Krenz và 11 ủy viên bộ chính trị đã phải ra đi, đặc biệt 3 ủy viên bị bắt giữ vì tội tham nhũng hối mại quyền thế, ăn cắp tài sản quốc gia, một ủy viên bộ chính trị can tội buôn bán vũ khí gian lận hàng triệu \$US đã đào thoát. Hiện tại 25 ủy viên trong trung ương đảng CS Đông Đức đứng ra điều hành và Thủ tướng Hans Modrow chuẩn bị cho Đại hội đảng vào 15.12.89 để tuyển chọn các ủy viên trong trung ương đảng mời Gunter Schabowski cựu chủ tịch đảng Đông Bá Linh tạm thời nắm quyền điều hành đảng. Sự ra đi của Krenz báo hiệu nhiều thay đổi ở Đông Đức và có thể cuộc tổng tuyển cử tự do sẽ diễn ra ở Đông Đức sớm hơn. Trong khi đó trên 2 triệu dân chúng Đông Đức biểu tình đứng thành hàng dài 1300 km dọc Đông Đức do giáo hội Cơ đốc giáo đứng ra tổ chức kêu gọi dân chủ.

Từ đề nghị thống nhất nước Đức của thủ tướng Tây Đức Kohl, tới hội nghị thượng đỉnh Mỹ Nga ở Malta, kể đến sự từ chức của các ủy viên bộ chính trị của đảng CS Đông Đức, vấn đề nước Đức nói riêng và Âu Châu nói chung sẽ diễn ra thật mau lẹ vào những ngày tháng tới.

Ngoài ra những tiến triển của hội nghị thượng đỉnh Mỹ Nga ở Malta sẽ được tiếp nối vào tháng 1/1990 tới đây khi 2 ngoại trưởng Nga Mỹ sẽ gặp nhau lại và chuẩn bị kế tiếp cho sự ký kết chính thức giữa Bush và Gorbachev vào cuối 6/1990 về tất cả vấn đề đã được bàn thảo ở Malta.

Theo giới phân tích tình hình chính trị thế giới thì cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ Nga đã diễn ra tốt đẹp, cả Nga và Mỹ đều đạt được những gì mong muốn. Riêng vấn đề Trung Mỹ thì có những bất đồng. Trước ngày tới Malta, trận

Tại thủ đô Prague của Tiệp Khắc hàng trăm ngàn dân chúng đã tuần hành trên đường phố đòi chính quyền CS ở đây từ chức. Dân chúng đã đưa một hạn kỳ để chính quyền từ chức, nếu không sẽ có cuộc tổng đình công. Nhóm đối lập đòi hỏi cuộc tổng tuyển cử tự do phải diễn ra vào 7/1990. Được biết mỗi đây sau áp lực của dân chúng qua những cuộc biểu tình, đảng CS Tiệp đã phải nhượng bộ, cho cái tổ chính phủ nhưng 21 ghế tổng trưởng chỉ có 5 ghế là không đảng viên CS. Trong khi đó lần sống người bỏ nước ra đi gia tăng, chỉ trong ngày 4.12.89 có trên 3000 người bỏ trốn qua Áo.

New Forum nhóm đối lập lớn nhất ở Đông Đức bỗng nhiên thay đổi lập trường đòi cho trưng cầu dân ý về vấn đề thống nhất nước Đức. Trước đó nhóm này chống vấn đề thống nhất trong nhanh chóng. Lãnh tụ của nhóm này Claus Gerd Scheidig và Christiane Paetzold nói phải trưng cầu ý kiến toàn dân mới biết rõ ước mong của họ thế nào về vấn đề thống nhất. Riêng phía Tây Đức thì nói hầu hết dân Đông Đức đều muốn thống nhất, nhưng không cuộc thăm dò nào sâu rộng cả.

Sô Viết và nhiều xứ Đông Âu hồi thúc CSVN và chính quyền bù nhìn Nam vang phải nhanh chóng chấp nhận phe Khmer Đỏ trong chính phủ lâm thời bên, để tìm một giải pháp cho vấn đề hòa bình ở Miền. Hưng Gia Lợi là xứ đầu tiên ở Đông Âu đã lên tiếng trên diễn đàn Liên Hiệp Quốc kêu gọi về vấn đề này. Trong khi đó tại Paris tổng thống Pháp Mitterand tỏ ý nếu các phe phái ở Miền muốn, Pháp sẵn sàng đứng ra tái triệu tập hội nghị về Miền lại.

Nghị quyết gồm 39 điểm của ủy ban trung ương đảng CS Trung Quốc vừa ban hành. Trung Quốc lại trở lại tập thể hóa sản xuất tất cả mọi ngành nghề, và trong lãnh vực nông nghiệp nữa. Chủ trương này đã đi ngược lại hẳn những gì Đặng Tiểu Bình và Triệu Tử Dương thực hiện trước đây.

Tin tức ghi nhận vào ngày 5.12.89 phe nổi loạn ở Phi gồm trên 6000 quân tình nguyện của các lực lượng Thủy quân lục chiến và Biệt động quân do 5 tướng 30 sĩ quan cấp trung tham dự. Hiện tại phe nổi loạn còn chiếm giữ khu thương mại quan trọng nhất của Phi ở thủ đô Manila là Makati. Nhiều cao ốc đã bị phe nổi loạn chiếm giữ, giao tranh vẫn tiếp diễn. Dân chúng Manila đã phải tản cư ra ngoại ô.

Vishwanath Pratap Singh một lãnh tụ của đảng đối lập ở Ấn đã chính thức tuyên thệ nhận chức thủ tướng, sau khi đảng Quốc Đại của Gandhi thất bại nặng nề trong cuộc tổng tuyển cử. Singh sẽ ra mắt nội các với sự liên minh của 4 đảng thuộc cánh tả. Tên chính phủ có 30 ngày để vận động sự phê chuẩn của quốc hội và sau đó chính thức tuyên thệ. Chưa biết chính sách kinh tế, tự do của Gandhi có còn được tân chính phủ theo đuổi không ?

Vào 9.10.89 Đặng Tiểu Bình chủ tịch ủy ban quân ủy trung ương nhưng được coi là người quyền thế nhất Trung Quốc trên 10 năm qua đã từ chức. Jiang Zemin 63 tuổi được chọn thay thế. Jiang được kể là người thứ 4 giữ chức vụ này, kể từ 1949 người đầu tiên là Mao Trạch Đông, Hoa Quốc Phong sau đó Đặng Tiểu Bình. Tuy Đặng từ chức và tuyên bố từ giã chính trường, nhưng mọi giới quan sát chính trị thế giới đều tin rằng quyền uy của Đặng còn bao trùm ở Trung Quốc.

Một thủy thủ Nga đang làm sạch thành chiến hạm Nga trong vịnh Marsaxlokk của Cộng Hòa Malta. Phía xa là chiến hạm Mỹ "Belknap" (dài 167 mét). Nơi đây Nga Mỹ gặp nhau



chiến ở Salvador gia tăng cường độ du kích quân CS đã tấn công nhiều nơi với vũ khí của Liên Xô được chuyển qua Nicaragua và trao lại cho du kích ở Salvador. Tổng thống Mỹ Bush đã lên tiếng yêu cầu Nga ngưng nguồn tiếp tế này vào các xứ Trung Mỹ, phía Liên Xô đã phủ nhận tin này và cho rằng họ đã ngưng từ lâu.

Như chúng ta biết sau khi Tổng thống Mỹ Bush rời Malta đã bay thẳng tới Brusselles, tại nơi đây ông đã gặp gỡ các đồng minh Tây Âu, một vài tiết lộ bí mật về hội nghị Malta đã do sự khai thác của báo chí. Ngoài vấn đề thống nhất nước Đức Tổng thống Mỹ nêu ra trong cuộc gặp gỡ này và đây trách nhiệm quyết định cho các lãnh tụ các xứ Đông Minh. Riêng vấn đề có lẽ chính trong cuộc gặp gỡ Bush - Gorbachev ở Malta là bàn thảo tới sự rút quân của cả Mỹ và Liên Xô ra khỏi Đông và Tây Âu. Tổng thống Mỹ tuyên bố úp mở ở Brusselles. "Mỹ sẽ mãi mãi có lực lượng ở Âu Châu, nhưng các sự việc diễn ra như điều ước tính, rồi trận chiến tranh lạnh không còn nữa, số quân đội Mỹ ở Âu Châu dùng làm gì?". Theo giới nhận định chính trị thế giới thì giữa Mỹ và Nga đã đi tới quyết định cả 2 cùng rút quân khỏi Đông và Tây Âu. Riêng Mỹ vẫn đề rút quân khỏi Tây Âu sẽ cắt giảm ngân sách quốc phòng cho Mỹ rất nhiều, số tiền này sẽ trang trải những thâm thủng cho ngân sách quốc gia Mỹ, cũng như Mỹ cố giúp Gorbachev thành công trong chủ trương Prestroika, nếu không Gorbachev sẽ bị lật đổ bởi phe cứng rắn. Tình hình thế giới sẽ căng thẳng trở lại, cuộc chạy đua vũ trang lại tiếp diễn. Mặt khác Nga Mỹ đã nhìn thấy Tây Âu thống nhất vào 1992 là

một thế lực quân sự và kinh tế đáng kể. Trong khi đó riêng đối với Mỹ, tiếng nói của các Đông Minh Tây Âu càng ngày càng độc lập, ảnh hưởng của Mỹ đã giảm dần. Vấn đề Tây Đức nhất quyết từ chối tân trang hóa tiền tâm ngán ở Tây Âu, khi Mỹ đưa đề nghị, kể đến tất cả các xứ Tây Âu phản đối Mỹ về cấm cản bán các máy móc kỹ thuật cao cho các xứ CS. Đã đến lúc Mỹ thấy rằng trên 325.000 quân Mỹ ở Tây Âu biến thành những cảnh sát giữ an ninh nhà cho các ông chủ Tây Âu ở trong ăn chơi, buôn bán... Riêng về phía Nga, nhiều thập kỷ qua theo đuổi mộng xâm lăng, Hồng Quân Xô Viết trải ra khắp các xứ Đông Âu và Tây Á giáp giới Trung Quốc. Ngân sách quốc phòng chiếm tỷ lệ quá cao, làm

vấn đề phục hưng kinh tế thật khó khăn. Chỉ cắt giảm ngân sách quốc phòng, ký kết được với Mỹ thỏa hiệp rút quân ở Âu Châu, thì may ra cứu được nền kinh tế. Một viễn ảnh trong tương lai Mỹ sẽ rút quân khỏi Tây Âu và Nga khỏi Đông Âu, 2 xứ Đức sẽ thống nhất. Nhưng vấn đề làm nhiều nước ở Tây và Đông Âu lo ngại là, sau khi Nga Mỹ rút đi, Đức sẽ là một siêu cường đích thực với dân số trên 80 triệu, Tây vững mạnh kinh tế, Đông vững mạnh quân sự, liệu những người lãnh đạo xứ Đức thống nhất sau này có nghĩ tới chuyện đòi lại những đất đai họ bị mất sau khi Hitler bại trận không? Người ta hình dung thấy những diễn tiến lịch sử thế giới lại lập lại như những năm trước thế chiến thứ 2. Sau Malta cả hai lãnh tụ Nga Mỹ đều tuyên bố trận chiến tranh lạnh giữa CS và tư bản coi như chấm dứt. Nhưng điều đó không có nghĩa là hòa bình sẽ trở lại. Nhiều dấu hiệu cho thấy những trận chiến cục bộ giữa các xứ sẽ khởi đầu vì vấn đề sắc tộc, biên giới, và ý thức quốc gia của từng xứ. Tất cả những yếu tố này sẽ khởi đầu một cuộc cách mạng mới nó sẽ lan tràn toàn Âu Châu trong những ngày tháng tới. Đông loạt dân chúng Đông Âu sẽ đòi tự do, dân chủ đích thực, các Cộng Hòa ở Xô Viết sẽ đòi tự trị v.v.. Vấn đề tôn giáo cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ.

Tất cả mọi chuyện của thế giới đã được 2 lãnh tụ Nga Mỹ trao đổi với nhau, trong một ngày giông bão trên Địa Trung Hải, có phải chăng thời tiết xấu của ngày ký kết này như báo hiệu những gì chẳng tốt đẹp cho trên 5 tỷ dân chúng trên trái đất ?.

TÂY ĐỨC VÀ ĐÔNG ĐỨC

* Tây Đức, Đông Đức thống nhất đường đi trắc trở.

Sau nhiều thập kỷ đợi chờ, những ước mơ của dân chúng Đức cả 2 phía Đông Tây được tự do thông thương qua lại. Bức tường dài 45 km, cao 4,5 m ngăn chia thành phố Bá Linh, như một lưỡi dao nhọn đâm vào da thịt trên 70 triệu dân Đức ở hai miền. Sự chia cắt ngay Bá Linh trái tim của dân tộc Đức, là một vết thương đau xót của dân Đức kể từ ngày Hitler bại trận, đất nước Đức bị cắt xén và chia hai. Trong thân phận là một xứ bại trận, bị ngoại bang chiếm đóng, người dân Đức đã cố vươn lên trong niềm tự hào dân tộc. Hơn 40 năm sau xứ Tây Đức nghiêm nhiên trở thành một siêu cường kinh tế. Tuy nhiên đất nước vẫn bị chia hai, hơn 62 triệu dân

sống ở phía Tây đã được hưởng một cuộc sống cao như bất cứ xứ nào có mức sống cao nhất hiện nay trên thế giới. Trong khi đó phía bên Đông với trên 17 triệu dân bị cai trị bởi chế độ CS, các quyết định đều phát xuất từ Mạc Tư Khoa, dân chúng Đông Đức có mức sống thấp hơn cả mấy chục lần dân phía Tây. Mặt khác mọi tự do đều bị tước đoạt, người dân phải nép mình sống trong những cùm kẹp của chế độ độc tài, độc đảng. Vào 1949 xứ Đông Đức, hay Cộng Hòa Dân Chủ Đức chính thức ra đời. Và cũng kể từ ngày đó dân chúng theo nhau bỏ xứ ra đi, cho đến năm 1961 có trên 2,5 triệu người từ bỏ phía Đông để sang sinh sống ở phía Tây. Làn

sống người bỏ nước ra đi ngày một gia tăng, để ngăn chặn làn sóng di cư, ngày 13.8.1961 chính quyền Đông Đức cho xây bức tường ngăn cách 2 khu Đông và Tây của thành phố Bá Linh cũng như thiết lập một hệ thống phòng thủ, dài 1400 km ngăn chia biên giới 2 xứ Đông và Tây. Kể từ ngày bức tường Bá Linh được xây lên bởi Đông Đức có trên 5000 người tìm cách vượt bức tường này để trốn qua phía Tây, có 191 người đã bỏ xác trên đường tìm tự do này, cùng 4000 người bị bắt giữ số còn lại may mắn thoát được qua phía Tây.

Hai mươi tám năm sau vào đêm 9.11.89 chính quyền Đông Đức trước những áp lực từ phía Liên Xô, cùng làn sóng trốn bỏ nước ra đi ngày một gia tăng, sau khi biên giới Áo Hung được mở vào đầu tháng 5/1989. Mặt khác những cuộc biểu tình của dân chúng Đông Đức nổi khắp nơi đòi tự do, dân chủ. Trước cao trào đòi dân chủ của dân chúng tăng cao, người ta nghĩ rằng nếu vào đêm 9.11.89 chính quyền Đông Đức không mở các cửa nơi bức tường ngăn chia, chắc chắn dân chúng sẽ kéo sập. Mỗi đây theo tin của một số giới chức chính trị và tình báo, thì chính quyền Đông Đức hay tin vào ngày 11.11.89 sẽ có cuộc biểu tình lớn với số người tham dự hơn 1 triệu sẽ tuần hành trên đường phố Đông Bá Linh và mục tiêu chính của đoàn biểu tình là sập bức tường ngăn chia Đông, Tây. Sợ cao trào chống đối của dân chúng lên cao, có thể kéo theo sự sụp đổ toàn bộ chế độ CS ở Đông Đức, nên chính quyền Đông Đức đã hạ lệnh cho mở cửa bức tường trước 2 ngày. Mặt khác tân tổng bí thư đảng CS Đông Đức Egon Krenz đã không nhận được sự hứa hẹn can thiệp nào của phía Liên Xô. Đó là lý do Đông Đức đã cho mở cửa thông thương giữa Đông và Tây.

Kể từ ngày biên giới giữa 2 nước được mở, người ta ước tính gần nửa số dân Đông Đức đã kéo nhau qua thăm Tây Đức, nhiều người đã xin ở lại không trở về phía Đông nữa, cho tới nay người ta không có con số chính xác là bao nhiêu người Đông Đức đã xin ở lại phía Tây.

Trong khi đó sau những cuộc thăm viếng phía Tây, người dân Đông Đức đã thấy rõ những sung túc và phồn vinh thực sự của người dân Tây Đức, mà trước đó họ chỉ được xem trên các hệ thống truyền hình, báo chí, nhưng chính quyền Đông Đức đã nói tự bản, phát xít giả dối, chứ mức sống của người dân Đông Đức là cao nhất Âu Châu. Nay tất cả lừa bịp đã bị vạch trần, dân chúng Đông Đức quyết tiếp tục tranh

đấu đòi tự do dân chủ. Tuy nhiên giới lãnh đạo đảng CS Đông Đức là một trong những người bảo thủ nhất nhì ở Đông Âu, nên nhất định không chịu nhanh chóng cải cách. Vào thượng tuần tháng 12/89 quốc hội Đông Đức nhóm họp để xoa dịu sự chống đối của dân chúng. Đa số dân biểu đã đi tới quyết định, đảng CS ở Đông Đức không còn độc quyền sinh hoạt chính trị nữa, và chia sẻ quyền lực cho các đảng khác. Đảng CS đã được đổi tên là đảng Marx-Léninít tiếp tục nắm quyền để đi tới bầu cử tự do. Bản tu chính hiến pháp cũng cho sửa đổi vài điểm như xứ Đông Đức là quốc gia xã hội của nông dân và công nhân, nhưng khi đem biểu quyết thì bị đa số dân biểu chống đối. Đảng CS vẫn chiếm đa số tuyệt đối và từ chối tất cả những cải tổ xa hơn không như Hung và Ba Lan, đảng CS Đông Đức quyết nắm quyền cũng như chủ trương không thể thống nhất 2 xứ Đức lại được. Đông Đức luôn luôn phải riêng biệt và là một xứ CS dân chủ.

Tổng bí thư đảng CS Đông Đức Egon Krenz một con người bảo thủ và cứng rắn, quyết không thực hiện những cải cách nhanh chóng như các xứ Hung và Balan. Một nhà ngoại giao Tây Âu ở Đông Đức đã nhận xét "đảng CS có biết bao kế chống đối và ngay chính các đảng viên của họ. Hiện nay họ cố phò ra những thiện chí để trấn an việc gì tới nó sẽ tới, Krenz chắc chắn sẽ bị loại khỏi chính trường". Được biết vào trung tuần tháng 12/89 này, đảng hội đảng CS Đông Đức sẽ quyết định số phận của Krenz cho tới nay đảng CS có 2 triệu đảng viên trong số 17 triệu dân, từ tháng 10/89 vừa qua có 200.000 người xin bỏ đảng. Mặt khác trong kỳ nhóm họp của quốc hội cũng đưa tới quyết định cho dân chúng đi qua phía Tây du lịch không cần phải xin giấy, cũng như mở cuộc đối thoại với các nhóm dân Do Thái, trước là nạn nhân của Hitler. Như chúng ta biết từ sau thế chiến thứ 2, Đông Đức nói trách nhiệm các vụ tàn sát của Hitler đối với người Do Thái là do phía Tây Đức hoàn toàn lãnh chịu. Đảng Xanh một

đảng mới ra đời ở Đông Đức đòi hỏi chính quyền trả lại những tài sản đất đai cho người gốc Do Thái đã bị tịch thu trước đây. Hiện có chừng 5000 người Đức gốc Do Thái đang sống ở Đông Đức. Ngoài ra chính quyền cũng chuẩn bị khởi tố cựu Tổng bí thư đảng Honecker ra tòa về những tội tham nhũng, hối mại quyền thế. Với một gia sản kếch xù gồm 6 cao ốc nhiều tầng, nhiều villa, hai màn rada truyền hình thu tử vệ tinh, nhiều hòn non bộ bằng những đá cẩm thạch và cả một khu rừng để Honecker săn nai, cũng như 22 người phục dịch cho gia đình Honecker.

Trong khi đó tại Tây Đức vào ngày 28.11.89 thủ tướng Kohl đã đưa ra một đề nghị gồm 10 điểm để kêu gọi tiến tới vấn đề thống nhất hai xứ Đức. Thủ tướng Kohl nói "sự thống nhất nước Đức nếu dân chúng muốn như vậy nhưng tôi chắc mọi người đều muốn thế". Trong 10 điểm kêu gọi thống nhất có những điểm chính sau đây.



Anh Peter Fechter 18 tuổi bị bắn gục dưới lớp kẽm gai, gần chặn tường khi anh từ bỏ chế độ CS trốn tìm tự do. Anh bị ra máu nhưng không được cứu chữa cho đến chết!

Đông Đức phải có tự do bầu cử, bao gồm các đảng phái đối lập. Tiếp theo Đông Tây sẽ có sự hợp tác trên lãnh vực chính trị, kinh tế và mở mang đó là những bước nhỏ trước tiên. Tây Đức sẽ sẵn sàng viện trợ để khuyến khích kinh tế Đông Đức cho tiến bộ, hầu nâng cao mức sống người dân Đông Đức. Theo giới kinh tế và tài chính ở Tây Đức, nếu ngay bây giờ thống nhất 2 xứ Đức phải cần 750 tỷ \$US để thực hiện mọi cải cách hầu mức sống của 17 triệu

dân Đông Đức mới có thể bắt kịp Tây Đức. Như chúng ta biết trong những năm qua Tây Đức đã đổ hàng chục tỷ Dollars viện trợ cho Đông Đức trên nhiều mặt, như trả cho chính phủ Đông Đức mỗi đầu người qua Tây Đức trong diện bảo lãnh, tiền thuế, dân Tây Đức qua thăm thân nhân ở Đông Đức, tiền các xa lộ từ Tây Đức chạy vào Tây Bá Linh v.v... mỗi năm ước tính 5 tỷ Mark.

Sau khi đưa ra đề nghị thống nhất 10 điểm, chính thủ tướng Kohl cũng cảm thấy vấn đề còn nhiều khó khăn. Vì sự thống nhất của Đức nó ảnh hưởng tới toàn vùng Âu Châu cũng như mối quan hệ Đông Tây. Thủ tướng Kohl không đưa một hạn kỳ cho sự thống nhất nhưng nói trước hết phải nhanh chóng có sự bầu cử tự do ở phía Đông. Riêng đối với dân chúng Tây Đức đề nghị 10 điểm của Thủ tướng Kohl về thống nhất cũng không được tuyệt đại đa số tán thành, vì nhiều vấn đề tế nhị của nó. Riêng giới chính trị thì bày tỏ sự ủng hộ qua những lời tuyên bố rành rang. Trong khi đó tại Đông Đức hàng trăm ngàn dân chúng ào ạt xuống đường, trên các đường phố Đông Bá Linh, Leipzig, Dresden... ngoài đòi hỏi tự do dân chủ còn đòi phải thống nhất xứ Đức.

Trở lại 10 điểm trong kế hoạch thống nhất nước Đức còn có ghi những điểm: Hai xứ sẽ tiến tới sự hợp tác trên nhiều mặt, như chính trị, quốc hội sẽ phối hợp làm việc, hợp tác kinh tế về kỹ thuật, tài chính... văn hóa, giao thông, y tế v.v... Tóm lại 2 xứ sẽ là một liên bang, có những chính quyền tiểu bang. Riêng với NATO và EC xứ Đức thống nhất vẫn tiếp tục là hội viên, nhưng đẩy mạnh sự kiểm soát vũ khí, cũng như nói chuyện giảm quân số. Đông Đức sẽ là hội viên của cộng đồng kinh tế Âu Châu.

Trong khi đó tại phía Đông trái với những ước ao thống nhất của dân chúng, giới lãnh đạo đảng CS Đông Đức và các nhóm đối lập cũng không đồng ý về vấn đề thống nhất 2 xứ Đức mà chỉ chủ trương 2 xứ hợp tác trong các lãnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội... Ngay tại buổi họp quốc hội trong đầu tháng 12/89 vừa qua trong nghị trình thảo luận vấn đề thống nhất 2 xứ đã không được quốc hội Đông Đức bàn thảo tới. Riêng về sự đề nghị hợp tác kinh tế của phía Đông thì giới chính trị Tây Đức đã nhanh chóng lên tiếng cảnh cáo chính phủ của Thủ tướng Kohl phải dè dặt.

Trước đề nghị 10 điểm thống nhất xứ Đức của Thủ tướng Tây Đức người ta thấy dư luận chính

giới Đông, Tây, Nga, Mỹ và các xứ quanh vùng đều lên tiếng gần xa chống đối với nhiều lý do khác nhau, nhưng có lẽ tựu trung một lý do duy nhất là sợ một nước Đức thống nhất với một dân số gần 80 triệu, một nền kinh tế đang sung mãn sẽ rất mau chóng trở thành một siêu cường quân sự. Những đất đai cũ của dân Đức bị mất sau thế chiến thứ 2, hiện giờ là 1/3 lãnh thổ Balan, một phần của Liên Xô và tính phần của Pháp... các vùng này sẽ bị đòi lại bởi dân Đức. Cũng như một lo sợ khác cho phía tự do, là một xứ Đức thống nhất chắc chắn sẽ rút ra khỏi NATO, và phía Đông Đức với trên 380.000 Hồng Quân Xô Viết hiện đóng lại Đông Đức sẽ phải về nước, và Đông Đức cũng rút ra khỏi khối Varsovie. Âu Châu sẽ có nhiều biến chuyển mà chẳng ai có thể lường trước được tốt hay xấu. Trước hết phía Liên Xô đã chính thức lên tiếng không chấp nhận đề nghị 10 điểm của thủ tướng Kohl.

Vào 29.11.89, phát ngôn viên bộ ngoại giao Nga đã lên tiếng cho đề nghị của Kohl là nặng tình thần quốc gia chủ nghĩa và trái với những điều khoản đã ghi trong hội nghị Helsinki 1975 về mối liên hệ Đông Tây. Ngoài ra Liên Xô cũng chỉ trích là đề nghị của Kohl chỉ nhắm tới Đông Đức chứ không để ý tới các xứ chung quanh và có thể gây nguy hại cho nền hòa bình tương lai của dân chúng Âu Châu. Nga cũng chỉ trích lối dùng viện trợ để áp lực của Tây Đức là một vấn đề không thể chấp nhận. Để đáp lại những chỉ trích từ phía Liên Xô một cố vấn ngoại giao của thủ tướng Kohl đã tuyên bố "đây chỉ là một đề nghị và muốn dân chúng Đông Đức có tự do bầu cử để nói lên ý muốn của họ". Ông nhấn mạnh "chúng tôi tin rằng đại đa số dân chúng Đức đều muốn thống nhất xứ Đức". Trong khi đó phát ngôn nhân bộ ngoại giao Nga còn nhấn mạnh là vào ngày 4, 5.12.89 Ngoại trưởng Tây Đức Genscher sẽ viếng Nga, nhưng ông nói cũng không thể làm thay đổi ý nghĩ của giới lãnh đạo Nga về vấn đề thống nhất xứ Đức. Thông tấn TASS của Nga đã mạnh mẽ công kích đề nghị của thủ tướng Kohl là có toan tính đòi lại các phần đất đã mất sau thế chiến thứ hai.

Riêng về phía Mỹ và Tây Âu cũng có những phản ứng không tán đồng nhưng nhẹ nhàng và tế nhị hơn.

Bộ Ngoại giao Mỹ tiết lộ thủ tướng Kohl đã điện thoại liên lạc với tổng thống Bush của Mỹ trước khi công bố đề nghị 10 điểm, nhưng không đưa ra lời bình luận

nào thêm về phản ứng của phía Mỹ. Riêng phía Pháp ngoại trưởng Roland Dumas tuyên bố trước quốc hội Pháp là Tây Đức không nên đặt câu hỏi về sự chọn lựa giữa khối thị trường Âu Châu và Đông Đức... cũng như phía Liên Xô thật ra các xứ Tây Âu quanh vùng và cả Mỹ đều lo sợ một nước Đức thống nhất sẽ ảnh hưởng tới cán cân quyền lực ở Âu Châu nói riêng và thế giới nói chung. Tiếp tục những lo ngại của các xứ Tây Âu chủ tịch khối E.C. Delors tuyên bố "vấn đề thống nhất xứ Đức sẽ đưa chúng ta tới một khó khăn cho quan hệ Đông Tây. Thủ tướng Thatcher của Anh tuyên bố "biên giới các nước Âu Châu hiện nay không được phép thay đổi, nó phải tồn tại".

Về phía chính quyền Tây Đức trong mấy năm qua, kinh tế đạt mức độ sung mãn, cán cân xuất nhập đã thăng dư một số tiền thật cao. Tây Đức đã dùng sức mạnh kinh tế để tạo ảnh hưởng cũng như theo đuổi một chính sách ngoại giao mới, cố gắng tách dần khỏi ảnh hưởng của Mỹ. Đầu năm qua chính giới Đức đã mạnh mẽ bác bỏ đề nghị của Mỹ về vấn đề tân trang hỏa tiễn tầm ngắn ở Tây Âu, cuối cùng Mỹ phải nhượng bộ Tây Đức vấn đề này. Mặt khác trong cuộc viếng thăm Tây Đức vào tháng 6/89 vừa qua của chủ tịch Gorbachev được chính giới và dân chúng Tây Đức dành cho một sự đón tiếp vô cùng trọng thể. Cũng như trong mấy năm qua Tây Đức yểm trợ tới đa các chương trình phục hưng kinh tế của Liên Xô, nhiều chuyên viên kỹ thuật, quản trị của Nga đã được Tây Đức huấn luyện. Hàng chục tỷ \$US đã được các tư bản Tây Đức bỏ vào đầu tư ở Nga. Mặt khác kể từ đầu tháng 5, sau khi Tây Đức viện trợ cho Hung hàng trăm triệu cùng nhiều hứa hẹn giúp đỡ Hung phục hưng kinh tế, chính quyền Hung đã ra lệnh tháo gỡ hàng rào ngăn biên giới Áo Hung và khởi đầu làn sóng người Đông Đức tràn qua các xứ Balan, Tiệp, Hung trước khi vào Tây Đức. Tất cả sự dễ dàng của các chính quyền CS này để cho dân chúng Đông Đức vào xứ họ, đều nhận được sự trả giá của chính phủ Tây Đức. Theo ước tính chỉ riêng 2 xứ Tiệp, Hung nhận của Tây Đức gần 2 tỷ \$US viện trợ đặc biệt. Riêng Balan là nước liên hệ nhiều với Đức vì 1/3 lãnh thổ Balan hiện nay trước thế chiến thứ 2 thuộc Đức. Nên Balan là một trong những xứ chống đối mạnh mẽ nhất sự thống nhất nước Đức đầu tiên.

(xem tiếp trang 79)

NGƯỜI VIỆT TỰ DO HỘI KIẾN VỚI KHÁNG CHIẾN QUỐC GIA CAM BỐT

Tổ chức Người Việt Tự Do hợp tác với kháng chiến quốc gia Lào và đặc biệt là kháng chiến quốc gia Cam-Bốt đã hơn 10 năm nay, và sự hợp tác mỗi ngày mỗi thêm chặt chẽ. Tháng 3 đ.l. năm nay H.T. Sihanouk đã cùng với tổ chức NVTD ấn định sẽ hội thảo sâu rộng về tình hình Cam-Bốt và Việt Nam vào ngày 2.10.1989 ở New York. Cuộc tiếp xúc này đã được tái xác nhận nhiều lần. Nhưng gần đến ngày họp, H.T. Sihanouk vì lý do sức khỏe không sang New York được và đã cử Thủ tướng Son Sann, Hoàng Tử Norodom Chakrapong, Đệ Nhứt Phó Tư Lệnh Chiến Trường và Đại Sứ Sisowath Sirirath đại diện. Ngoài ra, phía Kháng Chiến Quốc Gia Cam-Bốt còn gồm có hai tướng lãnh, nhiều bộ trưởng và nhân vật ngoại giao, tất cả là 16 người. Phái đoàn NVTD gồm 54 đại diện.

Một tiến bộ lịch sử vừa mới thực hiện là tổ chức của H.T. Sihanouk FUNCINPEC (Front Uni National pour un Cambodge Indépendant, Pacifique, Neutre et Coopératif) và tổ chức của Thủ Tướng Son Sann FLNPK (Front de Libération Nationale du Peuple Khmer) bầy giờ chiến đấu trong một mặt trận chung với danh xưng NCR (Non-Communist Resistance) tức là Kháng Chiến Không Cộng Sản.

Thủ Tướng Son Sann, đại diện H.T. Sihanouk, chào mừng phái đoàn NVTD, lên án việc xâm chiếm Cam-Bốt của Việt cộng, cho biết rằng việc triệt thoái của Hà Nội chỉ là một trò hề để đánh lừa dư luận quốc tế. Kháng Chiến Không Cộng Sản Kơ-Me có nhiều bằng chứng cụ thể là Hà Nội đã cải trang hơn 30.000 bộ đội thành lính của bù nhìn Hun Sen, tổ chức hơn 60.000 thường dân Việt Nam thành lực lượng địa phương quân và xây cất rất nhiều hầm chôn dấu vũ khí. Ngoài ra, Hà Nội từ năm 1979 đến nay đã gửi sang Cam Bốt hơn 1 triệu thường dân để cưỡng chiếm đất đai màu mỡ của Cam Bốt và tất cả đều được bù nhìn Hun Sen cho gia nhập quốc tịch Cam Bốt vô điều kiện. Đây là một chính sách độc địa của Hà Nội để Việt Nam hóa Cam Bốt thành một tỉnh của Việt Nam Cộng Sản và cùng có Liên Bang Cộng Sản Đông Dương. Dân tộc Kơ-Me quyết tâm tiếp tục chiến đấu cho đến khi tất cả Việt Cộng thực sự triệt thoái khỏi Cam Bốt dưới sự kiểm soát của Liên Hiệp Quốc. Thủ Tướng Son Sann nhắc lại lịch sử và nhấn mạnh rằng ông cũng như H.T. Sihanouk và hầu hết dân tộc Kơ-Me là Phật tử rất mộ đạo, và trong tinh thần từ bi, bác ái của Phật Giáo rất hy vọng rằng mọi oan trái, nghiệp chướng sẽ được giải tỏa để hai dân tộc Kơ-Me và Việt Nam chân thành hợp tác với nhau xây dựng hòa bình và thịnh vượng chung.

Hoàng Tử Norodom Chakrapong cho biết từ năm 1979 đến 1985, kháng chiến Kơ-Me chiến đấu ở dọc biên giới Thái Lan - Cam Bốt, từ năm 1986 thì chiến đấu ở 4 tỉnh Battambang, Oddar Mean Chey, Siem Reap và Preah Vihear, và bây giờ thì chiến đấu khắp nơi, mãi cho đến biên giới Cam Bốt - Việt Nam, và được dân chúng Kơ-Me nhiệt thành ủng hộ. Lính của bù nhìn Hun Sen đào ngũ trốn sang phe Kháng Chiến Quốc Gia càng ngày càng đông. Việt Cộng đào ngũ trốn sang cũng nhiều và



BS Phan Quang Đán trình bày tình hình VN. Đối diện BS là Thủ Tướng Son Sann đại diện Hoàng Thân Sihanouk. Bên trái Thủ Tướng, người không mang kính là Hoàng Tử Norodom Chakrapong và bên phải là Thủ Tướng là Hoàng Thân Sisowath Sirirath.

được đối xử nhân đạo cùng được nhận tin tức liên lạc với gia đình ở Việt Nam. Hoàng Tử Norodom Chakrapong nhân dịp này cũng cảm ơn NVTD đã đặc lực ủng hộ, nhất là về phương diện chính trị, tâm lý và ngoại giao.

Kế đó, Thượng Tọa Thích Đức Niệm, Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt, Đại Đức Thích Tam Quang và các chức sắc Cao Đài, trong trang phục dài lễ, đứng lên cầu nguyện Đức Phật hộ trì cho hai dân tộc Kơ-Me và Việt Nam sớm thoát khỏi tai họa cộng sản để an hưởng độc lập, tự do, hòa bình và thịnh vượng. Tất cả mọi người đều đứng lên cung kính chấp tay tụng niệm, kể cả những đại diện của các tôn giáo khác có mặt trong buổi hội kiến.

Tiếp theo lễ cầu nguyện nói trên, Bác Sĩ Phan Quang Đán, nhân danh phái đoàn NVTD, trình bày tình hình nội bộ Việt Nam, dân chúng đói rách, bị Việt cộng kèm kẹp, bóc lột, mọi tầng lớp xã hội đều oán thán Việt cộng, không còn ai tin tưởng ở chủ nghĩa Mác-Lê, phong trào kháng đối bất bạo động lan tràn, chiến tranh Cam Bốt càng ngày càng bị dân chúng chán ghét, nội bộ bạo quyền Việt cộng thì chia rẽ trầm trọng, tranh chấp quyền hành càng ngày càng thêm kịch liệt. Ông cũng nhắc đến những vi phạm trắng trợn của Việt cộng đối với những Hiệp Định Genève 1954, Hiệp Định Lào 1962 và Hiệp Định Ngưng Bắn Ba Lê 1973, và nhấn mạnh rằng những hứa hẹn của Việt cộng triệt thoái khỏi Cam Bốt không đáng tin cậy, cũng như những hứa hẹn của họ về cải cách và cởi mở ở Việt Nam. Tổ chức NVTD quyết tâm ủng hộ Cam Bốt trong công cuộc tranh đấu để phục hồi độc lập, tự do, hòa bình và trung lập. Một quốc gia Cam Bốt độc lập, tự do, hòa bình và phi liên kết cố nhiên phải là một quốc gia không cộng sản. Bác Sĩ Đán cũng bày tỏ lòng tin tưởng sắt đá rằng dân tộc Việt Nam sẽ tiếp tục tranh đấu chống bạo quyền Việt cộng, và đó là phương pháp hữu hiệu nhất để ủng hộ Kháng Chiến

Kơ-Me Không Cộng Sản. Ông cũng nói thêm rằng H.T. Sihanouk, Thủ Tướng Son Sann (nay đã 78 tuổi), quý vị tướng lãnh, sĩ quan và binh lính quốc gia Kơ-Me đang can trường chiến đấu cho Tổ Quốc Cam Bốt là những gương sáng cho mọi dân tộc yêu chuộng độc lập và tự do, và ông cầu chúc cho H.T. Sihanouk, Thủ Tướng Son Sann cùng mọi chiến sĩ Kơ-Me được an ninh và sức khỏe dồi dào.

Nhân cuộc hội kiến này, NVTD xác định lập trường một cách rõ ràng. Lập trường này cũng đã được đồng bào ở các nơi ký ủng hộ rất nhiều.

Lập Trường Người Việt Tự Do

Trước hết chúng tôi muốn tái lập một sự thật lịch sử mà phần lớn dư luận thế giới không nhận thấy vì bị tuyên truyền của cộng sản xuyên tạc. Quốc gia, chỗ không phải cộng sản, đã chiến thắng thực dân ở Việt Nam. Cũng như ở các nước Đông Nam Á khác, chiến thắng này đã có thể thành tựu sớm hơn, ít phải hy sinh hơn, nếu cộng sản không gian manh che dấu bản chất và không ám hại một số lớn lãnh tụ quốc gia để nắm giữ độc quyền kháng chiến. Sau khi cưỡng chiếm Saigon và bỏ rơi một nạ quốc gia để tự xưng là đồ đệ Mác-Lê thì chúng đi từ thất bại này đến thất bại khác, vô phương cứu vãn. Việt Nam đã trở thành một trong những nước nghèo nàn nhất thế giới với một chế độ áp bức, xâm lăng, vô học, vô liêm sỉ, bất lực và thối nát. Dân chúng bị tước đoạt mọi tự do, nhân quyền và sống trong kèm kẹp, đói rách. Việt cộng không thực hiện được điều gì hữu ích cho dân chúng Việt Nam hoặc cho Lào, Cam Bốt, Đông Nam Á hay thế giới. Hơn 500.000 đồng bào bị đẩy đi các "trại cải tạo" và ước tính có đến 250.000 người đã phơi xương nơi rừng núi vì bị ngược đãi, tra tấn. Hàng trăm ngàn đồng bào bị xuất cảng sang Đông Âu và Tây Bá Lợi Á để lao động trả nợ viện trợ quân sự của các nước cộng sản anh em. Hàng triệu

thuyền nhân vượt trùng dương đi tìm tự do, và hơn 500.000 đã chìm sâu đáy biển. Đồng bào vẫn tiếp tục bỏ nước ra đi, mặc dầu biết rằng đến được HongKong hay Đông Nam Á thì bị giam cầm vô hạn định, với rất ít hy vọng được một đệ tam quốc gia chấp nhận cho vào định cư. Việt cộng lại đổ hồ Lào, chiếm đóng Cam Bốt, bắt buộc hai lần quốc này gia nhập Liên Bang Cộng Sản Đông Dương. Việt cộng chỉ đem lại nô lệ, đói rách, tàn phá và vô số dân tị nạn cho Việt Nam, Lào và Cam Bốt, tạo ra một gánh nặng kinh tế cho Đông Nam Á và thế giới.

Chưa tới 5 phần trăm dân chúng Việt Nam là cộng sản. Bao quyền Việt cộng không do dân chúng bầu ra. Nếu bầu cử tự do được tổ chức, chưa chắc Việt cộng đã được 1 phần trăm số phiếu. Người Việt quốc gia yêu chuộng tự do đại diện ít nhất 90 phần trăm dân chúng Việt Nam. Tiếng nói của họ phải được thế giới nghiêm chính lắng nghe.

Hội Nghị Quốc Tế Ba Lê không giải quyết được vấn đề chiến tranh Cam Bốt. Hà Nội và chính phủ bù nhìn Hun Sen bác bỏ biện pháp Lực Lượng Quốc Tế Duy Trì Hòa Bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức để kiểm chứng Hà Nội triệt thoái bộ đội, cố vấn, cán bộ, súng ống và đạn dược, ngăn cản không cho Kơ-Me Đờ trở lại chính quyền, và kiểm soát bầu cử chính phủ hòa giải dân tộc chuyển tiếp tổ chức dưới sự lãnh đạo của Hoàng Thân Sihanouk. Việt Nam càng ngày càng chìm sâu trong chế độ cộng sản độc tài đảng trị và khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Đồng bào tị nạn vẫn tiếp tục bỏ nước ra đi mà không được nơi nào hoan hỉ tiếp nhận. Trong hoàn cảnh nghiêm trọng này, Hội Người Việt Tự Do công bố lập trường sau đây:

1- *Ung hộ Hoàng Thân Sihanouk, nhà lãnh đạo Kơ-Me khá kính đang kiên trì tranh đấu để tái lập một quốc gia Cam Bốt độc lập, tự do, hòa bình và trung lập, có nghĩa là một quốc gia Cam Bốt không Cộng sản. Tuy Hội Nghị Quốc Tế Ba Lê không tìm được một giải pháp thực tế để chấm dứt chiến cuộc Cam Bốt, nhưng ít ra cũng đã đồng chấp thuận những nguyên tắc căn bản: quân đội ngoại quốc phải hoàn toàn triệt thoái, có nghĩa quân đội Hà Nội phải rút khỏi Cam Bốt và không được trở lại vì bất cứ lý do gì; văn hồi độc lập cho Cam Bốt, bảo đảm chủ quyền, vẹn toàn lãnh thổ và trung lập của Cam Bốt; hòa bình và hòa giải quốc gia; tổ chức bầu cử tự do với sự kiểm soát quốc tế để Cam Bốt xử dụng quyền dân tộc tự quyết; tổ chức việc hồi hương tự nguyện của dân tị nạn và tái thiết Cam Bốt. Trong kỳ Đại Hội Đồng sắp tới, Liên Hiệp Quốc có nhiệm vụ ủng hộ và long trọng tái xác nhận những mục tiêu kể trên, đồng thời thiết lập Lực Lượng Quốc Tế Duy Trì Hòa Bình để thực hiện, ngõ hầu đem lại hòa bình cho dân tộc Kơ-Me đã chịu đựng hy sinh và đau khổ quá lâu, và cùng cố an ninh vững bền cho Đông Nam Á.*

2- *Giải tán Liên Bang Cộng Sản Đông Dương để Cam Bốt và Lào tự do quyết định chính sách nội trị và ngoại giao.*

3- *Giải quyết tận gốc vấn đề dân tị nạn Việt Nam bằng những cải cách chính trị và kinh tế sâu rộng ở ngay tại Việt Nam. Trong hoàn cảnh hiện nay, yêu cầu cộng đồng quốc tế giúp dân tị nạn Việt Nam ở HongKong và Đông Nam Á định cư trong sự tôn trọng tự do và nhân phẩm.*

4- *Thay thế chế độ cộng sản chuyên chế bằng chế độ pháp trị.*

NHÌN LẠI TÔI 10 NĂM

*Nhìn lại tôi
ròng rã
mười năm
Túi hổ ăn năn
không lời mình chứng
Ru hoài trong tâm
nỗi buồn phiền dưng
Nghe thu lá rụng
khắc khoải về nguồn.*

*Nhìn lại tôi
xa dẫu
quê hương
Trăm nhớ nghìn thương
thiết tha hoài tưởng
Ngôn ngữ dân gian
ngọt ngào độ lượng
Điều ru tiếng hát
thắm thiết tình người.*

*Nhìn lại tôi
một thời
dấn thân
Như lũ dã tràng
uổng công xe cát
Như kiếp ngựa hoang
vong thân phiêu bạt
Trong cõi địa đàng
băng hoại
điêu linh.*

*Nhìn lại tôi
ruồng rẫy
vô tình
bể bàng chiếc thân tầm gửi
Quên người trăm thống van xin
vào lòng nhân ái,
vào tiếng nói con tim
Xa biệt muôn trùng
Thế giới cam đành cúi mặt quay lưng
Cánh cửa tự do bàng hoàng khép chặt!
Nhìn lại tôi
môi mòn
khuất lấp
Chẳng còn nước mắt
chẳng còn tiếng khóc
Xót thương cho đời
cho người
cho tôi
Để rồi
nước chảy hoa trôi
cuối trời.*

*Nhìn lại tôi
bây giờ
rộn rã
Tiếng cười reo vui
thay tiếng ngậm ngùi
Bạn bè quanh tôi không ai chối bỏ
Khi trong tâm còn vẹn tình người.*

*Nhìn lại tôi
một ngày
tĩnh lặng
Dù tóc bây giờ không còn xanh
Dù thu bây giờ không còn ươm nắng
Tôi nguyện cho đời trọn vẹn niềm lành.*

*Thơ Tuy Anh
(Cuối thu 89)*

5.- *Tái lập quyền tư hữu, đặc biệt là quyền sở hữu ruộng đất cho đồng bào kinh cũng như đồng bào thượng, theo nguyên tắc "người cày có ruộng".*

6.- *Thiết lập tự do dân chủ ở Việt Nam, đặc biệt là tự do tín ngưỡng, tự do kinh doanh với một nền kinh tế thị trường, và một chế độ chính trị dân chủ tôn trọng quyền tự do đối lập.*

7.- *Mở rộng Việt Nam để tự do trao đổi với thế giới về kinh tế cũng như văn hóa, tư tưởng và nhân sự.*

8.- *Hợp tác chặt chẽ với hai dân tộc Cam Bốt và Lào trong công cuộc tranh đấu cho tự do.*

Phan Quang Đán, Nguyễn Văn Lộc cựu Thủ Tướng, Thượng Tọa Thích Đức Niệm, Triết gia Kim Định, L.M. Đỗ Thanh Hà, Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt, Thượng Tọa Thích Tam Quang, L.M. Phan Thanh Văn, Lê Quang Sách, BS. Phạm Mẫn, Thiếu Tướng Phạm Văn Đồng cựu Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh; Thiếu Tướng Nguyễn Văn Chuẩn, Thanh Trúc, Nguyễn Hoàng, Trương Phong, Phạm Bảy, Ký giả Hồ Văn Đồng, Thiếu Tướng Trần Văn Nhứt, Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, Thiếu Tướng Hoàng Lạc, LS. Phan Thế Ngọc, Thiếu Tướng Phan Phụng Tiên, BS. Trần Văn Trung, BS. Hồ Chung Tú, GS Phan Huy Tùng, Đại Tá Hà Mai Việt, Đại Tá Lê Bá Khiếu, LS Phan Quang Tuệ, Ngọc Văn, GS Phan Huy Tùng, Trần Thu Hồng, Thương gia Bình Diệp, Thương gia Mã Hòa Minh, LS. Nguyễn Thượng Hiệp, Trung Tá Trần Đức Viết, Kỹ nghệ gia Nguyễn Kim Thành, Nguyễn Thị Minh Hiếu, Đại Tá Đào Mộng Xuân, Đại tá Nguyễn Tử Đóa, Thái Hoàng, Dương Nguyễn, Nguyễn Hùng Cường cựu Giám Đốc Thư Viện Quốc Gia, Chủ Báo Ngô Vương Toại, GS. Đặng Đình Kiệt, Lê Quang Hiệp, Engke, K'Lamdong, Ramah Cheo Reo, Ký giả Trương Hồng Sơn, Đại Tá Hoàng Thanh Thân, KS Cung Thái Cường, KS Nguyễn Văn Tâm, Dominic Trần Văn Ngay, Thương gia Trần Đức Ước, Thẩm phán Nguyễn Huy Lạc, Ngư gia Lê Văn Tài, Nông gia Nguyễn Quang Thăng, Nông gia Thái Nhân, Y tá Trần Thu Thủy, SV Nguyễn Hoàng, SV Nguyễn Hy, SV Nguyễn Văn Mỹ, SV Phạm Phú Quốc, Y tá Hoàng Cúc, Thương gia Đức Trần, Thương gia Hà Trần, Thượng sĩ Nguyễn Duy Hinh, Thượng sĩ Nguyễn Thành Long, Thương gia Vũ Thị Thái, Thương gia Nguyễn Sông Đốc, Sĩ Nguyễn Thị Kính, KS Nông Nghiệp Võ Văn Nhơn, Trần Tuyết Mai, Công nhân Nguyễn Phúc Khiêm, Công nhân Đạm Băng Tâm, GS Nguyễn Tử Học Nguyễn Kim Sơn, Tiến Sĩ Phan Huy Oánh, BS Trương Văn Tích, BS Nguyễn Ý Đức, SV Nguyễn Văn Chương, SV Nguyễn Thị Tri, BS Văn Công Trám, SV Nguyễn Văn Các, Đại Uy Điều Ngọc Giàu, Thiếu tá Bửu Khương, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Đức Thuận, Lê Văn Khen, Lưu Văn Bình, Lê Thị Lựu, Lê Minh Đức, Đặng Việt Au, Lê Thị Lang, Nguyễn Vui, Nguyễn Phương, Võ Thị Loan, Nha Sĩ Bùi Minh Tín, Y tá Trần Thị An, Tiến sĩ Nguyễn Văn Thịnh, SV Võ Thụy Trinh, SV Nguyễn Duy Trang, SV Nguyễn Thành Hưng, SV Nguyễn Hồng Diệp, Nguyễn Thị Mai Anh.



Nhà báo Vũ Ngọc Long đang ngồi phỏng vấn Ông Nguyễn Văn Thiệu, cựu Tổng Thống VNCH tại thủ đô Bỉ, Bruxelles ngày 25.11.89

KHÔNG AI NHẬN LỖI LÀM MẤT NƯỚC, TÔI XIN NHẬN TẤT CẢ.

*Phòng Vấn Ông Nguyễn Văn Thiệu, cựu T.T. VNCH
Thực hiện VŨ NGỌC LONG*

Lần thứ hai chỉ trong vòng 3 tháng ông Nguyễn Văn Thiệu cựu Tổng Thống VNCH đã xuất hiện trước một số đồng thân hữu và đồng bào lên đến gần 400 người trong một giảng đường của Đại học Bruxelles Bỉ vào ngày 25.11.89. Ba giờ trước khi xuất hiện công khai trước một số cử tọa bao gồm đủ thành phần do Ủy ban điều hợp cựu quân nhân Âu Châu gọi giấy mời Ông Nguyễn Văn Thiệu đã dành cho chúng tôi một cuộc phỏng vấn kéo dài 1giờ45 phút trong một căn phòng riêng ở nơi ông cư ngụ trong những ngày ở Âu Châu.

Hỏi: Trò rút quân bấp bợm của CSVN ở Miền đã bị thế giới vạch trần. Nay CSVN không còn gì để đối chất với các xứ tư bản. Cựu Tổng Thống có nghĩ gì rằng những ngày tháng tới CSVN sẽ có những hành động liều lĩnh như bắt bỏ lại các tù cải tạo, đàn áp các phe nhóm chống đối...?

Câu 1 - Đáp: Trước hết v/d Kampuchea, cái chuyện đó mình đã thấy trước nếu Nga không có áp lực và cúp viện trợ để CSVN duy trì đạo quân xâm lăng. Thì CSVN sẽ chẳng khi nào rút quân, hay nói đúng hơn nếu Nga không muốn cho CSVN rút quân vì Nga muốn dùng số tiền viện trợ cho CSVN để phát triển kinh tế. Thì chắc chắn CSVN chẳng khi nào chịu rút quân. Hay nói đúng hơn Nga cũng chẳng chịu rút quân, vì CSVN chỉ là tay sai của Nga, phục vụ cho Nga, chủ trương của Nga cũng là chủ trương của Hà nội. Nếu mà như không có sự ép buộc thì không khi nào

CSVN chịu rút quân. Cho nên khi rút quân CSVN chỉ rút một số quân cho mọi người thấy. V/d này tôi đã nói ở Genève hồi năm ngoái. V/d rút quân là phải rút hết quân, lúc trước CSVN tính 5 năm để nó Khmer hóa cái thành phần VN để lại, để nó tạo cho chính quyền Hun Sen một thế mạnh để sau này nắm quyền. Khi CSVN rút quân đã để lại 1 số quân, dấu trá hình từ thượng tầng xuống hạ tầng để cai trị xứ Kampuchea, dù bầu cử tự do nó cũng thắng trong toan tính VN hóa dân tộc Khmer. Nên cho tới nay dù tuyên bố rút hết quân nhưng CSVN còn để lại Miền trên 30.000, gồm cán bộ đảng, công an v.v... Điều này ai cũng thấy. Vậy muốn giải quyết v/d Miền, trước tiên là CSVN phải rút sạch hết. Ấy thế mà nó còn để lại 1 chính quyền Hun Sen ấy là quá rồi. CSVN đã xâm lăng rồi còn để lại 1 chính quyền bù nhìn. Điều này thấy phe quốc gia đã yếu thế, đã vậy CSVN còn để lại một số binh lính nữa. Nên điều này không thể chấp nhận được.

- Vấn đề bắt tù cải tạo trở lại là 1 điều đương nhiên, nếu có cuộc tranh đấu của nhân dân. Chúng chắc chắn sẽ đàn áp, đó là chính sách của CS; chúng sẽ đàn áp như bên Ba Lan, Tiệp Khắc. Thế nào chúng cũng dùng biện pháp đó để khủng bố nhân dân. Thì chuyện chúng đã làm trong mười mấy năm qua. Tuy nhiên trong tình thế hiện tại nếu CSVN dùng biện pháp đó, rồi nó sẽ đi tới đâu. Hay chỉ chọc thêm lòng căm tức của nhân dân. Lòng dân đã sôi sục, lại càng sôi sục, nếu như lệ tế tranh đấu 1 vài nơi, nhưng nay trước cao trào của thế giới. Dù vậy CSVN nó làm, nó vẫn

làm nhưng đến một lúc nào đó nó phải sáng suốt.

Hỏi: Trong thời gian qua có 1 số người cho rằng, các đảng đoàn quốc gia ở hải ngoại có một lần lần chiến lược quan trọng là không đưa chiến bài chống Liên Xô để lôi cuốn quần chúng, mà chỉ nhắm vào tay sai là bạo quyền Hà Nội : Cựu Tổng Thống có ý kiến gì về v/d này ?

Đáp: Từ trước tới nay ngay các xứ Đông Âu cũng như các xứ ở các châu khác, CSVN chỉ là chư hầu công cụ mà thôi. Quan tâm ứng chiến, thì các chư hầu cũng phải làm theo. Vì trên chấp bả chúng chỉ vẽ, cho nên mình chống Liên Xô là phải chứ. Mình phải chống cái gốc Liên Xô, nhưng thực tế trước mắt mình là CSVN là công cụ tay sai, nhưng điều nhớ rằng nếu CSVN còn sự ủng hộ của Liên Xô, cũng như sự nhắm mắt của các nước tự do, thì CSVN mới dám làm. Nay nếu Nga Xô đổi mới chính sách toàn cầu và thế giới tự do để mắt vào thì CSVN không thể làm gì được. CSVN ngày nay như 1 con thú bị thương, cổ vùng vẫy trước khi chết. Họ không thể nào đi ngược lại trào lưu. CSVN chỉ còn hai con đường, thực sự cái tổ để tồn tại trong cộng đồng quốc gia không cái tổ thực sự sẽ có cuộc nổi dậy của toàn dân, trước là ôn hòa, sau đi đến sự bạo động cực đoan. Khi để nhân dân làm một cuộc cách mạng cực đoan, thì CS không thể tồn tại trên thế chất, chứ không nói chỉ trên sinh hoạt chính trị nữa. Lúc đó không có gì có thể cản được lòng căm thù của nhân dân, từ mấy chục năm nay. Thì lúc đó sẽ đi tới sự sát hại kinh khủng, như những cuộc cách mạng từ cổ chí kim. Rồi cái gì tới nó phải tới, không ai có thể ngăn ngừa được.

Hỏi: Gần 15 năm qua các đảng phái Việt tự nạn đã hoạt động khắp nơi nhưng kết quả là ngoài thêm chia rẽ. Là một người có nhiều kinh nghiệm trên chính trường. Theo cựu T.T đây là phương thức hay nhất để các phe phái có thể ngồi lại với nhau. Giả thử như 1 chính phủ lưu vong coi như là một điểm tụ để các đảng đoàn ngồi lại cùng nhau?

Đáp: Tôi nghĩ điểm tụ là lý tưởng và chỉ hướng đấu tranh. Bây giờ CS cai trị mình bằng chế độ độc tài độc đảng vô sản, chuyên chính mà hiện nay dân chúng ở cả trong và ngoài nước ai cũng muốn tự do dân chúng được trao lại. Dân chúng muốn bầu lên một chính quyền đa đảng thực sự để thay thế 1 chính quyền độc đảng, độc tài, được như thế là đủ quá rồi chứ còn gì nữa. Trong 1 nước có tự do dân chủ, để mà nhân dân hằng say tham gia 1 chính quyền của dân, do dân bầu lên, để xây dựng đất nước, để mình đi dân tới phát triển tiến bộ, phú cường giống như các nước chung quanh mình. Cái dở của mình là những ông nào đó, cứ nói là những người có không làm được, vì những người cũ có trách nhiệm làm mất nước thì bây giờ không làm được. Và ai cũng nói để cho mình làm!, để cho mình làm! Tôi cũng nghĩ rằng ngoài ra còn có sự ganh tị cá nhân. Mình không làm nhưng nếu ai ra làm, thì giành giữ đã phá. Cho nên nếu bây giờ có lập một chính phủ lưu vong, thì đó là thêm 1 để tài cho họ đánh phá nữa. Giả thử có 1 chính phủ lưu vong với tinh thần đổ kỵ đó, thì 1 chính phủ lưu vong, dù có 1000 người cũng không đủ để thoả mãn những ganh tị của họ. Riêng về cái chính phủ lưu vong tôi nghĩ lúc này không phải là lúc để làm, thứ 1 không có nhu cầu, hơn nữa không thuận lợi. Một cái chính phủ lưu vong có được, ví dụ như 1975 mình có 1 chính phủ đương thời, mà

mình không đầu hàng CS, mình bỏ mình đi ra ngoại quốc, đem nguyên cái chính phủ đó ra, ở một xứ nào đó họ chưa mình. Đây là 1 chính phủ VNCH lưu vong tồn tại để tiếp tục cuộc đấu tranh thì cái đó nó thuận lý. Còn bây giờ 1 chính phủ lưu vong mình chưa có đất, chưa có dân, thì cái chính phủ lưu vong đó không có thể đứng. Muốn tranh đấu hà tất phải có 1 chính phủ lưu vong. Muốn tranh đấu là nhân dân, mà nhân dân tranh đấu dưới 1 hình thức gì, miễn là toàn dân tranh đấu vào 1 mục tiêu, có đường hướng rõ ràng thì nó mạnh hơn 1 chính phủ lưu vong. Mà nếu có 1 chính phủ lưu vong mà không được bầu cử, thì nó chẳng đại diện cho ai. Mà nếu ở ngoài này đại diện được cho 1 triệu đồng bào thì cũng không đại diện được 65 triệu đồng bào ở trong nước hay ít ra không đại diện được 25 triệu đồng bào miền Nam. Thì đó cũng không là 1 căn bản vững. Mặt khác trên thực tế đó cũng không phải là cái căn bản làm việc. Mà căn bản là người quốc gia phải đoàn kết, bất cứ cái danh xưng gì nói lên được sự đoàn kết nhất trí đấu tranh mục tiêu chung là được rồi.

Hỏi: Trước những biến chuyển dồn dập của tình hình thế giới nhất là trong khối Cộng. Để đẩy mạnh cuộc đấu tranh dành đất nước. Trong thời gian tới đây cựu T.T có nghĩ tới việc đứng ra thành lập một đảng, hoặc một mặt trận, hay một tổ chức để điều hợp các cuộc tranh đấu của đồng bào hải ngoại?

Đáp: Tôi nghĩ 1 cơ quan điều hợp là tốt, nhưng tôi nghĩ hà tất không phải là tôi. V/d quan trọng là làm cho toàn dân ở hải ngoại, cũng như ở trong nước biết giữ phút đầu tranh đã đến, mình phải chụp thời cơ của cao trào thế giới, đòi hỏi CS phải thay đổi. Mình nói muốn lật đổ CS, không nghĩa là mình đem CS giết hết hay là mình làm 1 cuộc sát hại nữa. Nhưng mà, cái mà toàn dân bây giờ không chấp nhận cái độc tài độc đảng. Cai trị theo chính sách độc tài chuyên chính. Toàn dân chỉ đòi hỏi CS cải cách chính trị thực sự trước tiên là tự do dân chủ trả lại nhân quyền và dân quyền cho dân. Để dân thực thi 1 chế độ chính trị đa đảng. Trong đó mọi người dân được tự do chọn lựa, để bầu lên một chính quyền. Nếu như CS sáng suốt thực tâm làm 1 cuộc cách mạng ôn hòa, thì chẳng cần phải đấu tranh bằng vũ lực hay không vũ lực. Chỉ trường hợp CS ngoan cố thì chắc chắn từ từ sẽ đi đến cuộc tranh đấu của toàn dân, trước ôn hòa sau chắc bạo động. Tuy nhiên với sự lì lợm của CS, chúng ta không thể quỳ xuống van xin mà CS cho tự do. Riêng tôi vẫn chủ trương phải có sự đấu tranh. Sự đấu tranh có nhiều hình thức trước ôn hòa rồi sau đó tùy vào thái độ của CS. Rồi sau đó cuộc đấu tranh bạo động rồi đi tới cuộc đấu tranh vũ trang. Tuy nhiên CSVN phải thấy, sự thay đổi của quan thầy của họ là Liên Xô. Chủ trương thay đổi. Cũng như có những xứ như Tiệp Khắc họ chủ trương cứng rắn cực đoan, nhưng trước sự tranh đấu của toàn dân, vì thế lực nhân dân là 1 thế lực mạnh nhất. Vì thế nếu một đảng phái, mặt trận đem về một lực lượng quần sự cũng chỉ là 1 sự hỗ trợ mà thôi. Cái lực lượng toàn nhân dân đó mới là vũ khí chính như những xứ Đông Âu, dân chúng đâu có súng ống, họ chỉ kéo nhau xuống đường biểu tình bất bạo động. Khi lại dân áp họ chấp nhận đổ máu, và tiếp tục đấu tranh. Sự quyết tâm và gan lì của toàn dân trước sau cũng buộc CS phải chấp nhận. CS có thể bán 500, 1000, 10.000, nhưng CS không thể bán 65 triệu đồng bào Việt Nam, như những nước CS Đông Âu, họ có xe tăng đại pháo, họ đã từng đàn áp,

nhưng trước thế lực của quần chúng, họ thấy họ không thể đi ngược lại được, họ phải thay đổi. Từ CS cực đoan, họ phải thay đổi cái tổ. Đó là chính sách Nga và các xứ Đông Âu đang thi hành. Giữ chỉ còn lại CSVN là ngoại cổ. Hồi xưa người ta nghĩ rằng nhóm gia nua lãnh đạo thì ngoại cổ, nhưng ngày nay với nhóm trẻ CS, đa tiến bộ, thì sau này họ phải thấy, vì sau này họ có tương lai, 30, 40 trước mặt họ và con cháu họ 50, 60 năm. Do đó họ phải làm gì để họ tồn tại. Nhóm gia nua vì những tự ái họ sẽ không thay đổi, nhóm trẻ họ đi học ở nước ngoài thấy chủ nghĩa CS đã lỗi thời, họ sẽ cởi mở. Nếu nhóm già bảo thủ ư lì, thì chắc chắn giữa 2 nhóm sẽ có sự kình chống nhau.

Hỏi: Vào những ngày tới đây chắc hẳn Mỹ và CSVN sẽ tái lập quan hệ bình thường. Sự việc này sẽ ảnh hưởng như thế nào 1 tranh đấu của khối người Việt quốc gia chúng ta ?

Đáp: Theo tôi v/d ảnh hưởng hay không là do mình, mình có để ảnh hưởng hay không. Cái chuyện bất cứ nước nào vào lập quan hệ ngoại giao với CSVN là chuyện của người ta. Mình không có 1 chính quyền, mình không có 1 thế lực mạnh nên mình không thể cản người ta được. Mỗi quốc gia họ có những quyền lợi riêng tư, họ làm, nhưng với những nước lớn như Mỹ, họ phải đặt các điều kiện, chứ không phải họ chấp nhận 1 sự quan hệ dễ dàng. Thí dụ sự đầu tư kinh tế, để phát triển đất nước họ cũng đặt những điều kiện vì những nguyên tắc dân chủ của họ. Khi họ mang tiền bạc vào đầu tư, họ sẽ đặt những điều kiện phải tự do dân chủ trước, chứ không CS lấy tiền bạc để độc tài, độc đảng. Như các nước Đông Âu, chúng ta thấy dù đã cởi mở, nhưng khi các nước bỏ tiền vào giúp, họ cũng đặt điều kiện phải thực sự dân chủ. Chính quyền phải được toàn dân bầu lên một cách tự do, chứ chỉ thay đổi bề ngoài họ cũng không chịu giúp. Trừ trường hợp những nước nhỏ vì v/d buôn bán kiếm lợi. Còn các cường quốc họ đều đặt điều kiện. Còn công cuộc đấu tranh của chúng ta, thì cứ tiếp tục đấu tranh, không vì lý do đó mà mình không đấu tranh. Như trước đây VNCH chúng ta có trên 100 nước liên hệ, nhưng phía CS họ vẫn đấu tranh. Lúc đó Mỹ chưa nhìn nhận CS, các xứ tự do công nhận mình, CS vẫn cứ đấu tranh. Thì bây giờ mình ngược lại, nó cũng có Nga Xô, Trung Cộng và các xứ CS nhìn nhận, hoặc các nước tự do có nhìn nhận CS cũng là v/d của họ. Nhân dân ta cứ tranh đấu đến khi nào cuộc tranh đấu của nhân dân ta thắng thì họ lại nhìn nhận mình. V/d là sau này chúng ta phải đấu tranh khéo léo với các cường quốc đó là nếu có viện trợ cho CS, thì phải đặt điều kiện bắt CSVN phải bỏ độc tài, độc đảng, xây dựng tự do dân chủ thì sự viện trợ đó dân chúng Việt mới được hưởng thực sự và lý tưởng tự do mới được đề cao. Nếu không là chỉ giúp cho loài quỷ dữ đàn áp dân chúng mà thôi.

Hỏi: Thưa Cựu T.T dưới sự nhận xét của ông mối quan hệ bình thường giữa Mỹ và CSVN, đó là điểm tốt hay xấu cho phe Quốc gia chúng ta.

Đáp: Tốt hay xấu là tùy theo họ sẽ làm gì sau đó. Nếu Mỹ nhìn nhận CSVN rồi, họ mới có thể đặt điều kiện, Mỹ sẽ bắt CSVN bỏ chế độ độc tài, độc đảng và bầu cử dân chủ, để đổi lại CSVN sẽ nhận được viện trợ cứu nguy nền kinh tế. Chính những người Quốc gia chúng ta cũng phải nói cho Mỹ biết vấn đề là như thế. Vì nếu không tiền bạc đổ vào cho CSVN, chỉ đám đảng viên CS hưởng, cùng trả nợ các nước

CS. Người dân mình, chẳng được hưởng gì cả. Chúng ta phải vận động dư luận quần chúng với chính quyền của các siêu cường.

Hỏi: Qua kinh nghiệm nhiều năm trên chính trường và 15 năm lưu vong, Cựu T.T thấy sự quan hệ Mỹ - CSVN là 1 điều tốt?

Đáp: Tôi nghĩ Mỹ dùng sự quan hệ bình thường và viện trợ để áp lực CSVN, theo cái cao trào của thế giới tự do ép buộc CS phải thực hiện những cải tổ cần thiết cũng như bây giờ họ đối với các nước Đông Âu. Hiện nay các xứ CS Đông Âu họ đã tiến bộ và đi những bước ngoạn mục lắm. Nhưng phải thế giới tự do họ cũng dè dặt, không phải họ lao đầu vào 1 cách không suy tính. Như v/d các xứ Đông Âu, nói đổi tên đảng, hay chấp nhận 1 người này về chính quyền, người kia về chính quyền của giới đấu tranh là họ nhào vô họ giúp đỡ. Họ phải thấy cái gì có một căn bản vững chắc họ mới giúp đỡ. Tôi nghĩ Mỹ phải sáng suốt làm việc đó, để phục vụ lý tưởng tự do, chứ họ không mang tiền bạc họ giúp CS một cách uống phở đầu. Nếu họ làm không suy tính thì họ đã làm từ lâu rồi.

Hỏi: Qua sự đàn áp sinh viên, dân chúng Trung quốc ở Thiên An môn hồi tháng 6 mới đây, người ta thấy chính sách viện trợ của Mỹ cho CS có 1 cái gì phiêu lưu. Nếu bây giờ Mỹ quan hệ và viện trợ cho CSVN rồi 1 ngày nào đó CSVN lại áp dụng lại bài học Thiên An môn?

Đáp: Theo tôi Mỹ và thế giới tự do vào giúp Trung quốc vì họ thấy Trung quốc có chiều hướng cải tổ và có hy vọng ngày 1 tốt đẹp, để nó đi dần tới cõi mở thật sự và dân chủ. Nhưng bây giờ có sự đàn áp như vậy, thì nó có sự phản ứng bất lợi cho Trung quốc, từ phía dân chúng các xứ viện trợ. Hiện nay các xứ tự do họ đang chờ đợi xem Trung quốc sẽ làm gì nữa. Tuy nhiên chỉ mấy tháng nay mà kinh tế của Trung quốc đã bị ảnh hưởng nặng nề. Tuy nhiên giữa Trung cộng và VN nó có những điểm khác. Trung Cộng là 1 đại quốc gia 1 tỷ 2 người nó là 1 thế lực và 1 thị trường to lớn. Nên Mỹ và thế giới tự do muốn kéo T.Cộng để làm cân cân này là nghiêng về phía mình. Cho nên họ còn nương tay, vì nếu Trung Cộng theo Nga thì thất lợi cả chính trị và kinh tế cho phía tự do. Còn đối với VN là 1 xứ nhỏ bé, thì họ đâu có cần phải chơi lá bài chiêu dụ và nương tay. Thử nữa CSVN không có thể chính trị gì để họ tạo áp lực mà chỉ bị các xứ khác áp lực mà thôi. Hơn nữa CSVN không thể tự lực được, Trung cộng dù sao không tiến bộ thành 1 cường quốc như Mỹ họ muốn, nhưng trong 1 giai đoạn nào họ có thể tự túc tự cường, họ có thể đóng cửa tự túc, tự tòn, chứ CSVN đóng cửa tự túc, tự tòn thêm là không được, bởi vì năng lực quốc gia không giống như Trung quốc.

Hỏi: Là 1 tín đồ Thiên chúa giáo, cựu Tổng Thống nghĩ gì về những lời tán dương của 1 số linh mục lãnh đạo cộng đồng Thiên chúa

Đáp: Thì theo tôi có nghe cách đây 2 năm, khi đọc lá thư xuân của LM Vũ

Đình Trác. Tôi nói thật với anh tôi không đồng ý v/d đó. Tôi là tín đồ công giáo, là chuyên tín ngưỡng của tôi, còn đứng về phương diện tranh đấu cho nhân dân trên bình diện quốc gia, tôi đứng về phía nhân dân, chứ không đứng về phía mấy ông Linh mục. Thành ra dù tín đồ gì mình cũng đứng trên lập trường về phía nhân dân. Linh mục trong lĩnh vực tôn giáo ông ấy là linh mục, nhưng trên phương diện nhân dân, ông phải đứng về phía tranh đấu cho nhân dân. Ông cũng không thể xưng là đại diện công giáo toàn quốc được. Bởi vì phải nhớ biết bao nhiêu người công giáo ở VN đang khổ cực vì chế độ CS. Và sau này về v/d đấu tranh, thì tôi nghĩ tín đồ công giáo là 1 lực lượng đáng kể, mà có thể nói là 1 trong những lực lượng chủ động. Mà mình phải nghĩ tôn giáo là các lực lượng chủ động sau này.

Hỏi: Như Cựu T.T đã tự nhận là người có trách nhiệm lớn nhất trong thảm trạng 30.4.75. Hiện tại trên 100.000 thuyền nhân ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á rất thống khổ và không hy vọng gì được các xứ Âu Mỹ đón nhận. Vậy Tổng Thống có chương

Hỏi: Dân tộc Việt là 1 dân tộc hiếu hòa và dễ dàng tha thứ có 1 số người cho rằng: nên bây giờ ông Thiệu gửi giấy tới từng hội đoàn, từng cộng đồng, tự nhận lỗi là người chịu trách nhiệm nặng nhất để mất miền Nam. Thì chắc chắn mọi người sẽ bỏ qua, và sẵn sàng đứng sau lưng cựu Tổng Thống để tranh đấu cho ngày quang phục quê hương? ông nghĩ như thế nào?

Đáp: V/d là mọi người đứng sau lưng tôi sau khi tôi đã nhận trách nhiệm đó, hay là không đứng sau lưng tôi. Thì đó là cái quyền của đồng bào, còn cái phần nhận trách nhiệm là tôi vẫn nhận, có nhiều dịp tôi đã nói là tôi nhận trách nhiệm. Nghĩa là bây giờ không ai nhận trách nhiệm, một mình tôi, tôi cũng nhận hết ngay mà tôi từ chức trước 2 tuần lễ, một tháng. Thì tôi đã lãnh đạo đất nước trong vòng 10 năm thì tôi cũng nhận cái trách nhiệm đó; chứ tôi không khi nào từ chối cái trách nhiệm đó cả. Cái tôn chỉ của tôi từ hồi còn ở trong quân đội là người chỉ huy phải hoàn toàn trách nhiệm. Một người lính ra đường làm chuyện gì, thì người chỉ huy phải chịu trách nhiệm hoàn toàn, dù người chỉ huy



Buổi nói chuyện của Ông Nguyễn Văn Thiệu trong một giảng đường của đại học Bruxelles (25.11.1989)

trình kế hoạch nào cụ thể để cứu giúp các thuyền nhân xấu số đó không?

Đáp: Tôi thưa thiệt với anh là v/d mình cứu giúp, thì cá nhân không thể có khả năng để cứu giúp. Cũng như hiện tại có nhiều tập thể cứu giúp nhưng nó chẳng thấy thấm vào đâu. Mặt khác hiện nay làn sóng tỵ nạn từ các nước CS Đông Âu, nên nó đã gây những khó khăn cho các nước đón nhận. Nên đây là 1 cái nạn quốc tế do CS gây ra. Bây giờ mình phải giải quyết cái nạn đó từ căn bản, tận gốc. Chứ còn mình cứu giúp bằng những biện pháp thông thường và tối thiểu thì đồng bào hải ngoại có thể làm được nếu đón nhận tất cả về quốc gia người ta, thì không thể làm được, vì dù sao cũng là quốc gia của người ta. Từ hồi nào giờ mình cũng tranh đấu, tuy nhiên các xứ họ đón nhận cũng tới mức độ nào. Giờ mình phải giải quyết tận gốc vấn đề là tranh đấu để CSVN thay đổi, cởi mở, tự do, dân chủ, thì dân chúng tự động họ cũng trở về, không những họ trở về mà ngay chính mình cũng trở về. Thế nên bây giờ mình phải tranh đấu để áp lực CS thay đổi, chứ hiện tại 65 triệu dân Việt ở quốc nội cũng khổ sở và họ còn khổ hơn cả những người còn ở đảo nữa.

không có dẫn người lính đi theo. Trên căn bản đó, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đứng sau lưng tôi để tranh đấu quang phục quê hương tôi chia làm 2 v/d. Cái trách nhiệm tôi vẫn nhận đủ, mặc dù mình nói thất phu hữu trách, trong việc thua trận hay việc mất nước không phải 1 mình ông Tổng thống, cũng biết bao nhiêu người, người lính có trách nhiệm người lính, người dân có trách nhiệm người dân, ông Tổng thống có trách nhiệm của ông Tổng thống. Nhưng mà người lãnh đạo phải lãnh cho tất cả, tôi nhận lãnh các trách nhiệm đó. Nhưng đó là cái chuyện riêng, nhưng bây giờ tôi đứng ra tranh đấu không phải vì cái mặc cảm, trách nhiệm, mặc cảm tội lỗi gì đâu, mà tôi không tranh đấu đâu. Tranh đấu là chuyện từ đây về sau, còn trách nhiệm là chuyện trước. Còn cái trách nhiệm của tôi sau này là do quốc dân, lịch sử phê phán thế nào là tùy. Còn cái công cuộc tranh đấu bây giờ hưởng về tương lai tôi tranh đấu. Với tôi ngoài các trách nhiệm với nhân dân, còn có trách nhiệm cùng nhân dân tham gia cứu nước. Bây giờ tôi thấy tôi có trách nhiệm làm việc đó. Dân không ủng hộ tôi, thì vẫn có làm, tôi làm với những người đồng tâm, đồng ý và đồng chí của tôi. Mọi người đồng lòng, mai một có người được dân chúng ủng hộ, cho đó là người lãnh đạo

sáng suốt được dân theo, tôi cũng là 1 người dân chiến đấu tôi cũng ủng hộ người đó. Bây giờ ở trong nước có 1 người đứng ra lãnh đạo kháng chiến toàn dân nghe theo, ở ngoài này với tư cách là 1 người đã lưu vong, thì tôi sẽ làm tất cả những gì trong khả năng, tôi ủng hộ người đó và ủng hộ nhân dân. Chí phục quốc là cái quan trọng nhất.

Hỏi: Trải qua 15 năm sống dưới sự kìm kẹp của CS, 65 triệu dân Việt mong đợi, từng giờ từng ngày những người ở hải ngoại, không phải tiếng nói của 1 mình tôi là đủ, tôi nói lên thì ở hải ngoại nói ông Thiệu ông có đại diện của 1 triệu 200 ngàn người ở hải ngoại đâu mà ông nói nhân danh ai, ở trong nước thì họ nói chỉ 1 mình ông Thiệu nói, còn mấy người kia thì sao, người ta chống ông ấy, còn 1 mình ông thì ông ấy làm sao được. Thành ra cái mà tôi kêu gọi đồng bào ở hải ngoại, thứ nhất là mình phải cho rằng cái sự mong chờ, ngó mong của đồng bào quốc nội, mặc dù ở trong đó 65 triệu ở toàn quốc hay 25 triệu miền Nam họ ngó mong 1 triệu ở ngoài này cho nó có lý. Giữa quốc nội và hải ngoại mình nói có thái độ tiêu cực, chờ trong nước làm cái gì rồi ngoài này mình mới làm theo, còn ở trong nước họ nói ở hải ngoại họ phải làm cái gì cho trong này tin tưởng họ mới làm. Tôi đứng về phía cho đồng bào quốc nội là có lý, mặt dù họ 65 triệu của toàn quốc hay 25 triệu ở miền Nam, thứ hỏi họ làm được gì với chế độ kìm kẹp của CS. Tự do đi lại, ăn nói không có, không có phương tiện báo chí truyền thông, không có phương tiện hoạt động chính trị. Biểu họ nói cái gì, làm cái gì, xuống đường thì bị đàn áp, bắt bớ. Mình ở ngoài này, phải, nói tất cả thành phần ưu tú đi ra ngoài. Ở hải ngoại có tất cả các tự do, hơn nữa mình có cái khả năng yểm trợ bất tận. Thành ra cái 1 triệu 2, này hơn mấy chục triệu ở trong nước. Chính mình phải có bổn phận làm việc này trước, thành ra tôi yêu cầu đồng bào ở hải ngoại, phải nói lên tiếng nói. Chúng tôi là hậu phương, sẵn sàng cam kết yểm trợ cái tiền tuyến là quốc nội. Quốc nội là tiền tuyến, là đấu tranh trực diện, chúng tôi ở hải ngoại hậu phương yểm trợ - hải ngoại yểm trợ quốc nội đấu tranh. Yểm trợ bằng cái gì, yểm trợ mọi phương tiện, tâm lý, tinh thần, chính trị, ngoại giao, vận động ngoại quốc. Chúng tôi yểm trợ bằng cá nhân, tiền bạc để cho cuộc đấu tranh trong nước được diễn tiến, không ngừng liên tục, mặc dù phải thực hiện. Tôi vẫn liên tưởng rằng sự giúp đỡ của người ngoài cũng giới hạn và có điều kiện nó hạn chế trong 1 thời gian. Chủ còn sự yểm trợ của đồng bào hải ngoại với trong nước thì nó bất tận, hề còn đồng bào hải ngoại là còn yểm trợ. Vì chính mình yểm trợ mình, thì mình mới dai dẳng được, còn người khác vì v/d chính trị, nội bộ thấy dai dẳng họ nản chí và cúp viện trợ. Thành thử lời nhắn nhủ với đồng bào quốc nội là khi hải ngoại lên tiếng yểm trợ quốc nội tôi cùng, sẵn sàng yểm trợ ngay từ bây giờ, thì đồng bào quốc nội phải mạnh dạn, quyết tâm, quyết trí đối lập đấu tranh với chính quyền CS, đòi tự do dân chủ. Tôi nghĩ rằng trong quốc nội tin tưởng hải ngoại yểm trợ, thì trong quốc nội mạnh dạn đấu tranh.

Hỏi: Trong thời gian qua 1 số trí thức và quân nhân ở hải ngoại kêu gọi Hòa hợp hòa giải với CS. Giải pháp này có thể thành tựu được không? Hay đây chỉ là 1 sách lược của CS, lợi dụng những người quốc gia ngây thơ, háo danh, háo lợi, CS dùng kế gây ông đập lưng ông?

Đáp: Tôi nghĩ cái chuyện anh vừa nói là có lý. Có hai hạng người làm tay sai công cụ cho CS, nghĩa là làm như vậy là làm lỡ đi trước, thượng phong, mai một CS có cội rễ, nó cho tham gia chính quyền là người đầu tiên được vào chính phủ liên hiệp với CS. CS ưu đãi, cái đó như là danh đất đứng với người quốc gia ở hải ngoại. Hai là họ là những người ngây thơ, nói như vậy là CS chấp nhận. Có hai loại này tôi không chấp nhận tôi rõ ràng chủ trương của mình là HHHGDT xóa bỏ hận thù, chủ trương này đã được thực hiện ngay trong lúc mình còn quyền với chính sách chiêu hồi. Còn bây giờ trong 15 năm nay miền Nam đối với CS là bọn xâm lăng, còn miền Bắc là CS cai trị, coi như cái chính quyền của họ. Cái hận thù ai gây nên do chính quyền và đảng CS gây nên, chứ đâu phải do dân. Dân làm gì mà gây hận thù, chỉ có đảng bằng những chính sách tàn bạo ác ôn trả thù, kỳ thị, chính sách phân loại ta và nguy, đảng và không đảng, kẻ Nam người Bắc, thế này thế kia mới gây hận thù trong nhân dân. Chính chánh quyền và đảng CS phải là người trước tiên lên tiếng, kêu gọi đồng bào xóa bỏ hận thù, HHHG quốc gia để làm tăng công cuộc cải tổ. Chứ không phải mình quỳ xuống 2 chân lạy ông CS. Cho tôi được xóa bỏ hận thù với ông. Mình làm cái gì mà hận thù, mà mình xin họ bố thí. Thành ra tôi vẫn không chấp nhận hành động đó, hoặc 1 là sai lầm, hai là hèn hạ, ba là làm tay sai cho CS. Giả thử phía CS bây giờ lên tiếng kêu gọi đồng bào là chấp nhận từ mấy chục năm nay là sai lầm, từ chủ nghĩa đến sách lược chúng tôi cai trị miền Nam, và bóc lột miền Bắc làm công cụ xâm lăng, làm cho miền Bắc kiệt quệ và vô trong Nam cai trị miền Nam gây hận thù, chúng tôi hoàn toàn ngay nay, tự tâm, chúng tôi kêu gọi đồng bào, chúng tôi chấp nhận sự HHHG quốc gia, và chúng tôi kêu gọi đồng bào là chúng tôi thực hiện những chính sách HHHG, xóa bỏ hận thù, bằng những biện pháp thả tất cả tù giải tán các trại cải tạo, kinh tế mới cho mọi biện pháp tự do dân chủ. Tất cả việc làm thiết thực để cụ thể hóa hành động xóa bỏ hận thù. Ngày nay từ đây sắp sau không còn là nguy nữa. Không có kỳ thị, con ta, con đảng, con nguy, con ta, không có kẻ thắng, người bại nữa. Chứ không phải lên đài phát thanh kêu gọi xóa bỏ hận thù là đủ đâu. Phải làm những hành động cụ thể cho dân thấy. Bây giờ người dân không tin những gì CS hứa mà người dân bắt buộc những gì CS làm trước dân mới tin. Vì niềm tin của dân không còn chút nào nữa. Rồi từ đó kêu gọi những người quốc gia hiệp lại cùng nhau lập ra 1 chương trình cải tổ chính trị. Với những biện pháp nào, 1 tiến trình nào, 1 thời gian nào, xây dựng dân chủ, cải tổ lại chính trị thì lúc đó toàn dân được có tự do chính trị rồi. Mỗi thực hiện được 1 thể chế đa đảng, từ đó mới có tự do bầu cử tự do, đưa lên 1 chính quyền của dân, do dân, thì sau đó mới nói tới sự cải tổ xã hội không có cái cách kinh tế nào mà không có sự cải tổ xã hội phù hợp, mà không 1 chính sách xã hội nào phù hợp với lòng dân mà nếu không có cải tổ chính trị đi trước. Thành ra cái điều kiện trước tiên phải đi xuôi chiều là cải tổ chính trị trước có 1 chính quyền đa đảng dân chủ của dân, mới có 1 chính sách xã hội, từ đó mới có những biện pháp đường lối kinh tế.

Cái này CS làm những biện pháp kinh tế nửa vời, và vu vơ dân xoa dịu nhất thời mà cái căn bản không chịu cái tổ là cái chính trị. Tất cả những nước CS đi theo con đường đó đều thất bại, bây giờ họ phải làm lại từ đầu đến cuối, họ phải đặt con trâu trước cái cây, bây giờ CS ngoan cố đặt cái cây trước con trâu thành ra ngược ngạo, sai nguyên tắc, không thể được. Bây giờ các nước CS Đông Âu họ cũng nói cải tổ chính trị trước rồi nói cái gì sau.

Hỏi: Mười lăm năm qua đây là lần thứ mấy cựu T.Thống xuất hiện trước báo chí và dân chúng ở hải ngoại?

Đáp: Tôi thì có sinh hoạt với anh em quần đội trong khung cảnh hạn chế rất nhiều, hay là tôi có nói chuyện với các nhóm chính trị quân sự hay những anh em trẻ chuyên viên, bác sĩ, kỹ sư bên Pháp nhiều lần. Tuy nhiên ra trước quần chúng để nói chuyện công khai, thì bữa nay là lần thứ 2, nhưng mà công việc tôi phải nhìn nhận mấy năm đầu, 1975 - 1980 thì bị tình hình đồng bào chưa có ổn tâm tư, đời sống chưa ổn. Hơn nữa là cái vết thương mất nước của mình nó chưa lành lẽ làm và hơn nữa có những ông chính trị cứ nói thế này, thế kia, những người làm mất nước, là những người hết xài để cho chúng tôi làm. Thì trong 5 năm đó tôi quan sát thì thấy không ai làm được gì cả, nhưng sau đó tôi có đi làm những việc âm thầm, đối với anh em quần đội, những người chính trị thì việc âm thầm thì mình cứ làm, còn việc công khai thì để cho mấy ông đó ông làm, nhưng cho tôi 15 năm nay thì ai cũng thấy mấy ông đó làm không đi tới đâu, không có kết quả. Sở dĩ kỳ này tôi ra nói công khai mà tôi không tiếp tục làm công việc âm thầm. Vì tranh đấu với CS, mình không thể nói oang oang mà được đâu, kế hoạch gì mình đấu tranh với CS nếu mà không bí mật được, thì cũng phải thật là kín đáo. Nếu không sẽ bị phá trong trứng nước. Không những hại cho mình mà hại cho đồng chí của mình, và nhân dân trong nước. Nhưng bây giờ đã tới lúc mà trước cao trào thế giới, thứ nhì mà có những người CS, hoạt động rất mạnh, nó biết những cao trào nó không tránh được, chuyện gì đến, nó đến, nó đi trước, nói trước và đưa những tên tay sai cò mồi, bọt bèo ra đây. Tôi sợ nhất là những đồng bào trong nước lọt vào những cạm bẫy và hải ngoại cung lọt vào cạm bẫy chiêu dụ của CS và những tên tay sai. Thành ra nó nhụt ý chí đấu tranh trong nước và ý chí yểm trợ của đồng bào hải ngoại. Thành ra tôi phải lên tiếng của tôi là cái lên tiếng cảnh giác. Còn cái chủ trương, đường lối của tôi theo đuổi từ năm 1970 là tôi vẫn làm việc âm thầm và tôi làm việc nhất là trong cái lối chiều sâu, kín đáo.

Hỏi: Trong thời gian vừa qua người ta nói ông Thiệu lâu lâu xuất hiện rồi lại biến mất. Tuy nhiên mới đây trong lần xuất hiện tại California, đã tạo được tiếng vang trong dư luận báo chí. Cũng như các phe nhóm chống đối lần này đã không ồn ào. Vậy kể từ nay T.T có xuất hiện thường xuyên trước quần chúng nữa không?

Đáp: Tôi nghĩ cái v/d thường xuyên xuất hiện trước đồng bào như là lúc này tôi đã nói với anh, là tôi xuất hiện để nói cho đồng bào thấy những chiều hướng biến chuyển như thế nào, kể đó là mình phải làm cái gì trong thời cơ thuận lợi này, thứ nữa là mình phải đề cao cảnh giác, trước những âm mưu của CS và những tay sai đã cầm đầu những bước trước. Còn theo tôi vì cái lương tâm và bổn phận tôi vẫn tiếp

tục, chứ là không phải tôi ra tranh dành với ai hết. Tôi cũng không phải lập ra cái đảng, rồi đi quảng cáo chiêu dụ đảng viên cho nhiều hay 1 mặt trận. Tôi chỉ đi làm công việc âm thầm, và nó có những phương pháp để làm riêng, nhất là đối với CS. Sau này có kết quả rồi mình thấy. Công việc tôi cứ tiếp tục làm, chứ không phải tôi là người thời cơ chủ nghĩa. Bây giờ cái đất địa còn trống, lúc này ai tự xưng là mình có thể làm được cái gì làm được cho đất nước, mấy cái đảng phái, mặt trận cứ bung ra mà làm. Nếu 1 người làm, 2 người làm, 100 người làm thì càng tốt chứ có gì đâu, đừng có ai cản ai phá ai. Tất cả đều làm có thể giai đoạn đầu mình không đồng ý với nhau mình chỉ đồng ý lý tưởng là cứu nước, mình không đồng ý những điểm nhỏ nhỏ như phương pháp, kế hoạch... rồi sau này trong giai đoạn cao dần dần chủ, cứu đồng bào. Trong diễn trình cứu nước có nhiều giai đoạn, rồi cứ từ từ mình hiệp nhau. Còn bây giờ nói nói hết lại rồi mình mới làm, rồi tôi thấy giờ mình đâu có làm cái gì đâu để ai chấp nhận. Giờ những ai có tài, có chương trình cứ đưa ra, nếu toàn dân chấp nhận. Nghĩa là mình cũng hành động trên một trận tuyến, không bắt buộc gia nhập vào 1 mặt trận để phải có 1 lãnh tụ duy nhất. Cái chuyện lãnh tụ duy nhất đương nhiên nó sẽ tới khi mà đồng bào họ thấy, có chấp nhận, chứ mình không có ép buộc, vịn có, vịn tay ai bắt họ phải làm, trong lúc mình chưa làm cái gì cho họ. Trước hết là mình phải nói cho đồng bào nghe cho hợp tình hợp lý. Cho nên muốn đấu tranh mình phải có cái lập trường đấu tranh cho vững, mình biết là mình muốn gì đối với CS thế nào, đối với bạn như thế nào, đối với thù như thế nào. Khi có một lập trường đấu tranh vững thì mình có thái độ hành động rõ ràng, cái gì mình phải làm trước thì mình làm. Hồi xưa tôi giờ mình chỉ nói chống Cộng, đó chỉ là cái tinh thần, thế đứng. Chứ còn mình đưa ra 1 lập trường đấu tranh, coi thử có đúng vào lập trường đấu tranh của đồng bào không? Khi nào đồng bào chấp nhận được, thì lúc đó đồng bào hưởng ứng và qui tụ dưới các căn bản của lập trường đó, chứ không phải dưới người lãnh tụ đó. Thí dụ hôm nay tôi đưa ra một lập trường, không có nghĩa là những người ủng hộ lập trường của tôi là phải theo tôi vào đảng của tôi đâu. Đồng bào ở đâu ủng hộ lập trường đấu tranh đó, thì cứ lấy nó làm căn bản, tổ chức đấu tranh và muốn bầu ai làm lãnh tụ thì cứ bầu. Tôi không có độc quyền về các lập trường đó bắt mọi người phải xếp hàng theo sau mình đi...

Hỏi: Hiện nay 3/4 số người tham dự các đảng đoàn đấu tranh là thành phần trẻ. Qua những kinh nghiệm trên chính trường của T.T có lời gì nhắn gửi tới giới trẻ hải ngoại. Vì trước đây đã có lần cựu T.T tuyên bố là cuốn tự điển sống.

Đáp: Tôi nghĩ rằng đây cũng là quan điểm riêng của tôi, đi trên một nguyên tắc công cuộc đấu tranh này là của toàn dân lúc này không phải là 1 cái đảng phái, mặt

trận chính trị thuần túy mà mình đã quan niệm sai lầm. Những đảng phái, M.T mà mình nghĩ theo lối cũ xưa là khi nào mình có quốc gia, mình có 1 cái chính quyền thì những đảng phái đó làm ra cái sinh hoạt chính trị, để làm 1 cái đối lập trong quần chúng và trong quốc hội. Còn bây giờ mình không có thì giữ để mà nói đảng tôi đưa ra cái chương trình giáo dục thế này, kinh tế thế kia rồi ngồi cãi nhau lung tung về cái chương trình chi tiết trong lúc đất nước chưa được giải phóng. Có đất nước có dân rồi mới áp dụng chương trình được. Bây giờ mình chưa có gì cả, mà ngồi cãi nhau lung tung. Nói xin lỗi như chưa đi bán gấu mà nói có da gấu, người này nói làm cái cặp da, làm ví, người kia nói làm cái áo gối, rồi cãi nhau trên cái bốp, cái cặp, cái ví... đó là điều vô lý. Trước tiên phải cùng nhau đi bán chết con gấu đã. Theo tôi nghĩ, vì công cuộc chung, các vị hãy bỏ những hẹp hòi về ý thức đảng phái của mình đi. Khi nào mà đất nước được cứu rồi về lập chính trị trong nước gọi là những đảng đối lập trong nước, thì mình muốn trở lại cái đó thì mình làm. Còn bây giờ thì tất cả toàn dân phải đấu tranh, làm sao khởi động một cái gì, kích động được nhân dân và cho toàn dân chấp nhận được cái đó đấu tranh. Thứ nhất là giác ngộ mình xử mình CS độc tài, độc đảng, thống trị vô sản chuyên chính đất nước sẽ đi tới 1 sự tàn lụi kiệt quệ, đi tới sự diệt chủng. Giờ tất cả làm sao cứu được đồng bào, cứu cái lãnh thổ lúc đó mình mới có môi trường mà làm chính trị, đảng phái cá nhân. Đi từ căn bản đó, thì cũng nghĩ rằng các đấng 6c trẻ của anh em bạn trẻ bây giờ, mình có 1 cái tương lai, gần là em, con, cháu mình, giờ nó đang học trong các đại học là tương lai xây dựng đất nước. Cái thế hệ hiện như mình bây giờ, như tôi, như anh còn chừng 10 năm nữa để đấu tranh còn thế hệ trẻ để xây dựng. Trước hết giới trẻ có đi làm việc rồi hay trong nước mới đi ra cái thế hệ ưu tú cách nay 15 năm cùng thế hệ trẻ bây giờ tham gia vào công việc cứu quốc này. Các anh em quân cán chính hồi xưa, mình có trách nhiệm mình nhận trách nhiệm, nhưng đứng vì có cái trách nhiệm đó mà mình mặc cảm, mình không làm cái gì hết. Nếu mình không làm cái gì hết thì cái trách nhiệm và mặc cảm tội lỗi cứ nó vẫn còn. Mình phải làm cái gì mới, lãnh trách nhiệm mới để làm, cái trách nhiệm cũ mình để đó, để cho đồng bào, lịch sử phê phán. Thì tôi nghĩ rằng cái chủ lực tiên phong trong v/c cứu nước là thế hệ trẻ khỏe, còn mạnh giỏi, sáng suốt tinh thần là mình phải từ bỏ cái đầu óc đảng phái cũ kỹ tranh chấp ra. Lấy đồng bào đại chúng làm đối tượng. Còn như người nói đảng tôi có mấy chục ngàn người, có cả trong nước. Nếu nói đảng có đồng như vậy, thì sao mười mấy năm qua không làm cái gì đi. Mà bây giờ nếu mình làm 1 cái đảng 65 triệu dân ở trong nước và cái đảng trên 1 triệu ở hải ngoại. Đó là 1 khối nhân dân, chứ mình đừng ngồi tranh chấp giữa cái này, lãnh tụ, lãnh đạo v.v... chưa chắc gì 15 năm nữa đã thực hiện được, mà bây giờ ngồi cãi nhau một cái chi tiết kinh tế, hành chánh v.v... để rồi đất nước 15 năm nữa nó đã lỗi thời rồi, cái kinh tế mỗi năm mỗi đổi. Nếu cái đất nước mình cứu được rồi thì giờ mình có biết bao nhiêu người tài giỏi vạch ra 1 chính sách kinh tế, giáo dục. Giờ mình chỉ nói tranh đấu cho có tự do dân chủ và xây dựng 1 Việt Nam mới là kinh tế coi mở, tự do, giáo dục tiến bộ, xã hội công bằng, người dân được những ưu đãi của xã hội là đủ rồi. Mình đặt hết trọng tâm vào việc cứu nước đã, chứ đừng ngồi đặt những chương trình và cãi lộn nhau...

Hỏi: Xin cảm ơn cựu Tổng Thống và xin lỗi vì chúng tôi đã kéo dài cuộc phỏng vấn dài hơn thời gian đã ấn định.

Đáp: Cảm ơn anh.

Thực hiện tại Bruxelles 25.11.89

THẾ GIỚI THỜI SỰ (tiếp theo trang 72)

Để xoa dịu sự sợ hãi đòi đất này của dân chúng Balan, đầu tháng 11/89 vừa qua thủ tướng Kohl đã viếng thăm Balan, hơn 1 tỷ \$US Tây Đức đã viện trợ cho Balan.

Tóm lại Tây Đức đã dùng sức mạnh kinh tế để lung lạc tất cả các xứ quanh vùng, để mong đạt mục đích là thực hiện ý định thống nhất xứ Đức. Nhưng lạc quan của chính quyền Tây Đức sau khi tung tiền viện trợ cho các xứ Đông Âu và cả Liên Xô là khi đưa ra sẽ không gặp sự chống đối từ phía khối Cộng. Tuy nhiên chính giới Tây Đức đã không ngờ sự tráo trở của phía CS. Sau khi nhận các khoản viện trợ của Đức rồi, đường họ họ vẫn đi. Chủ trương 10 điểm thống nhất Đức của thủ tướng Kohl đưa ra đã bị Liên Xô mạnh mẽ đã kích. Xứ Đông Đức chưa hẳn của Liên Xô vẫn chủ trương cứng rắn khác hẳn các xứ Balan, Hung, Tiệp, Bảo Gia Lợi, đảng CS ở Đông Đức vẫn đứng làm trụ cột trong vấn đề quyền lực. Viễn ảnh một sự thống nhất nước Đức chắc hẳn còn nhiều khó khăn khó mà sớm chiều thành tựu được như chính giới Tây Đức tin tưởng. Trong khi đó vài cái tổ ở các xứ CS Đông Âu và cả Đông Đức để nhận viện trợ từ Tây Đức, họ vẫn tiếp tục làm, để đánh lừa quần chúng Tây Đức nói riêng và Âu Mỹ nói chung. Thật vậy cho tới nay tại Đông Âu chúng ta thấy trò "bình mới nhưng rượu vẫn cũ" vài tên đảng, cá nhân, được thay đổi, cũng như vài tiếng nói đối lập, cũng như những cuộc biểu tình rầm rộ của dân chúng đòi dân chủ. Dân muốn gì chính quyền cũng hứa thỏa mãn, nhưng tất cả hậu xét. Các chính quyền CS Đông Âu đã mượn dân chúng và các nhóm chống đối để "móc" tiền từ các xứ Âu Mỹ. Tương lai về một xứ Đức thống nhất chắc chắn còn nhiều trắc trở, dù lớn mạnh kinh tế của Tây Đức hiện

nay cũng chưa đủ để tạo được một thế lực hầu tự đứng ra giải quyết vấn đề của nhân dân họ. Hội nghị thượng đỉnh Mỹ Nga ở Malta vào đầu tháng 12/89 sẽ có nhiều điều bí mật đối chất giữa 2 xứ siêu cường đầu cơ Mỹ - Nga. Liệu Malta có là một Yalta thứ 2 không? Bản đồ Âu Châu có được Nga Mỹ vẽ lại không? Niềm khát khao thống nhất xứ Đức liệu có thành sự thật không? Và sự thống nhất này mở đầu cho giai đoạn sống chung hòa bình giữa Tư bản và Cộng sản, hay khởi đầu một biến chuyển khác cho dân chúng Âu Châu nói riêng và thế giới nói chung. Vụ ám sát giám đốc Deutsch Bank, một ngân hàng lớn nhất của Tây Đức là ông Herrhausen, và cũng là cố vấn kinh tế, tài chánh thân cận của thủ tướng Kohl, Herrhausen người chủ trương mạnh mẽ dùng sức mạnh kinh tế hiện nay của Tây Đức, quyết viện trợ tối đa cho Nga và các xứ CS Đông Âu, để áp lực chính quyền các xứ này cải tổ chính trị, giải pháp kinh tế dùng tiền để khuynh loát chính trị của chính giới Tây Đức, biểu trưng là Herrhausen đã phải trả giá bằng mạng sống. Cái chết này, hòa theo lời chỉ trích của phát ngôn nhân bộ ngoại giao Liên Xô là Tây Đức đã lợi dụng viện trợ để khuynh loát hệ thống chính trị, xã hội khối Cộng. Cho ta thấy vấn đề Âu Châu thống nhất một nhà như Gorbachev thường nhắc đi nhắc lại chỉ là miếng mồi như những ai tin tưởng những gì CS nói dù CS ở Âu hay Á, đều phải trả bằng mạng sống hay những thiệt thòi đau thương.

Ngày tháng tới nhiều biến chuyển sẽ đổ tới cho dân chúng cả 2 phía Đông và Tây Đức, liệu ước mơ được ghi trong điệp khúc thứ ba của bài quốc ca Tây Đức "Deutschland ueber Alles" có trở thành sự thật hay không cũng như "thống nhất, công bình và tự do cho quê cha đất tổ Đức" cũng được ghi trong bài quốc ca Tây Đức bao giờ thành sự thật, chỉ thời gian và ý chí tranh đấu của dân chúng cả 2 xứ Đông và Tây Đức mới trả lời được mà thôi.

6.12.1989

VŨ NGỌC LONG

TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGÀY NAY

CÒN MỘT THẬP NIÊN NỬA ĐẾN NĂM 2000

Thế giới văn minh đang chuyển mình bước sang một thế kỷ mới. Hoa Kỳ đã hoàn tất dự án trong vòng 10 năm tới sẽ xây dựng một cái làng với một số đơn vị gia cư trên mặt trăng. Nhân loại sắp già biệt thế kỷ thứ 20 để chuẩn bị một kỷ nguyên mới với nhiều chứa chan hy vọng.

Trong một thời đại mà đa số các dân tộc khác không còn nghĩ đến miếng cơm manh áo, không còn sợ thiếu ăn thiếu mặc, thì tại quê hương ta được mệnh danh là quê hương của rừng vàng biển bạc, nhưng vì dưới sự cai trị bất tài, dã man và tàn bạo của những con người tự xưng là "đỉnh cao của trí tuệ" là Cộng sản, thì nạn đói rách đang xảy ra!

Ở Tây Phương có nhiều người phải kiêng ăn vì quá thừa chất dinh dưỡng, phải tự ép xác lao động để kéo dài thêm tuổi thọ, thì trong nước, hơn 60 triệu đồng bào ruột thịt ta, cặm cuội vất vả lao động. Ngày làm không đủ phải tranh thủ làm đêm mà vẫn không đủ ăn, vẫn trưa cháo, chiều khoai, tối ngủ vĩa hè!

Nhìn lại đoạn đường xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa của Liên Xô từ cuộc cách mạng Bôn sê vic (Bolshevik) đến nay đã trải qua trên 60 năm, Đảng và nhà nước Xô Viết đã đem lại những lợi ích gì cho nhân dân Liên Xô? Ngoài việc xóa bỏ quyền tư hữu, áp dụng chánh sách tập sản hóa để thành lập một đại công ty tư bản duy nhất mà đảng Cộng sản là chủ nhân ông, để xây dựng một giai cấp thống trị mới. Dựa trên bạo lực để cai trị, lấy súng đạn làm phương tiện để đàn áp, thù tiêu người dân. Hậu quả là ngày nay nền kinh tế của Liên Xô bị suy sụp, phải vay nợ Tây Phương, phải nhập cảng ngũ cốc của các nước không Cộng sản. Xô Viết, cái nôi của chủ nghĩa xã hội, bao nhiêu năm làm Cộng sản đã sát hại hàng triệu người dân vô tội và dày ai cùng hàng trăm triệu người đi Tây Bá Lợi Á để bành trướng và củng cố đảng, vẫn là một nước Nga đi lết đệt sau Tây phương trừ phương tiện vũ khí.

Nhưng, lịch sử đã chứng minh, sức mạnh của vũ khí không đem lại hòa bình, ấm no và hạnh phúc cho người dân, mà chỉ có sức mạnh kinh tế mới đáp ứng được nhu cầu này. Nhưng, sức mạnh

kinh tế không phải là kinh tế tập trung, kinh tế chỉ huy và do nhà nước quản lý mà phải do toàn dân cùng làm kinh tế. Trong thế giới Cộng sản chỉ có đảng và nhà nước làm kinh tế, còn người dân thì tà tà ngày hai buổi, sáng xách ô đi, chiều cầm dù về, dặng không mừng, mất không lo, cha chung không ai khóc, thì thử hỏi nền kinh tế của Cộng sản sẽ đi về đâu?

Trong kỳ hội nghị lần 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Việt Nam tổ chức tại Saigon từ ngày 15 - 24.8 vừa qua, Nguyễn Văn Linh chủ tịch đảng đã phân tích tình hình kinh tế trong nước và xác định "Chỉ có Chủ nghĩa xã hội mới mang lại cơm no áo ấm". Nói tới chữ ấm, Nguyễn Văn Linh ngừng không nói tiếp. Người dân tự hỏi, mang lại cơm no áo ấm cho ai? Vậy ta nên hiểu ngầm lời nói ẩn ý sâu sắc của Linh là "Chỉ có Chủ nghĩa xã hội mới mang lại cơm no áo ấm cho đám lãnh đạo và đảng viên cấp cao" còn người dân thì đói rách tả tơi!

Cuộc tranh đấu "ai thắng ai" Cộng sản hay Tư bản mà cán bộ Cộng sản thường hỏi chúng tôi trong những tháng năm dài trong tù cải tạo ở ngoài Bắc đã và đang được giải đáp. "Ai thắng ai" chắc chắn không giải quyết được bằng vũ khí đạn dược ở chiến trường, mà giải quyết bằng sự phát minh khoa học và kỹ thuật để phục vụ cho phát triển kinh tế hầu đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho người dân.

Tất cả những nước Cộng sản Đông Âu kể cả Liên Xô đang nhìn thấy đáp số của bài toán sơ đẳng đó mà họ đã tìm trong gần một thế kỷ nay trên đồng xương trắng máu hồng của bao nhiêu triệu người dân vô tội!

Còn Cộng sản Việt Nam thì sao? Vẫn ôm chặt giữ cứng vào mô lý thuyết không tưởng cực kỳ lạc hậu của Mác-Lê mà hiện nay các nước Cộng sản đàn anh của Việt Nam đang chôn vào nghĩa địa. Tiến trình đào thải của Cộng sản đang trong thời kỳ thứ tư của Thành, Trụ, Hoại, Diệt. Dù những chánh quyền Cộng sản có dùng súng đạn, nhà tù cải tạo, trại lao động khổ sai để làm phương tiện cai trị dân, thì ngày tàn của chế độ phi nhân vẫn theo thời gian mà bị diệt.

Tình hình thế giới trong thập niên còn lại của thế kỷ 20 sẽ có nhiều biến chuyển quan trọng làm cho nhân loại ít nhiều lạc quan hơn là bi quan.

- 1.1.1992, thị trường mậu dịch 12 quốc gia trong cộng đồng Âu Châu sẽ trở thành một khối thống nhất với danh từ là: Cộng đồng kinh tế Âu Châu (CĐKTAC).

- Hai siêu cường Nga, Mỹ sẽ từ bỏ cuộc chạy đua vũ trang chuyển sang phát triển kinh tế để cố gắng đuổi kịp theo CĐKTAC.

- 1.7.1997 Hong Kong sau 156 năm bị Anh quốc cai trị sẽ được trao trả chủ quyền cho Trung Quốc.

- Ba Lan một quốc gia Cộng sản. cầm quyền bởi một chính phủ không Cộng sản đang và sẽ đi trên đường xây dựng tự do dân chủ.

- Hung Gia Lợi đã giã biệt chế độ Cộng sản, đục bỏ những ngôi sao đỏ gắn trên các công sở, sẽ theo thể chế trung lập như Áo và sẽ xin gia nhập vào khối CĐKTAC.

- Tiệp Khắc, Thủ tướng Adamec cho biết là kể từ 1.1.1990 nhân dân Tiệp Khắc được tự do đi sang các quốc gia Tây Âu và Nam Tư mà không cần có giấy phép như trước đây.

- Đông Đức, hiện có gần nửa triệu quân Nga chiếm đóng trên lãnh thổ để vừa làm lá chắn bảo vệ thành trì của Cộng sản mà cũng vừa làm răn đe đối với chính quyền Đông Đức.

Tiếp Khắc, Ba Lan, Hung mỗi ngày mỗi gia tăng. Có hôm lên đến 15-20 ngàn người! Trong số này có rất nhiều Bác sĩ, Kỹ sư và Chuyên viên kỹ thuật. Do đó sự hoạt động của mọi ngành nghề đều bị đình trệ. Nền kinh tế bị ảnh hưởng suy sụp trầm trọng. Giống như trường hợp của Việt Nam sau 1975.



Người lính biên phòng đang cắt rào kẽm gai mở một cửa ở bức tường để dân Đông Đức được tự do sang Tây Đức.

Trong nước thì hầu hết mọi tầng lớp nhân dân xuống đường biểu tình đòi tự do, dân chủ, đòi đập bỏ bức tường ở nhục Bá Linh và đòi cơm no áo ấm. Do sự nổi dậy đấu tranh toàn diện và sự từ chối chế độ độc tài Cộng sản bỏ nước òa ạt ra đi của dân chúng. Chính quyền Đông Đức phải nhượng bộ.

Ngày 9.11.1989 lúc 19 giờ 07, thành viên của Bộ Chính Trị đảng Xã Hội Thống Nhất Đức (SED) ông Guenter Schabowski đã tuyên bố ở Đông Bá Linh là chính phủ Cộng Hòa Dân Chủ Đức (DDR) ngay lập tức cho mở cửa bức tường Bá Linh và những đường biên giới đi băng qua Tây Đức. Một sự bất ngờ làm kinh ngạc thế giới tự do. Trên 70 triệu dân Đức, Đông cũng như Tây mừng rỡ tràn ra đường ôm nhau khóc. Bức tường Bá Linh, lằn ranh ngăn cách một dân tộc nhưng hai ý thức hệ, một cái gai làm nhức nhối nhân dân Đức gần 3 thập niên đã được gỡ.

22 giờ 20 Bà Bác sĩ, người đầu tiên lái xe qua cửa biên giới ở Helmsedt dưới sự chứng kiến của ký giả truyền thanh và truyền hình. Bà vào một quán rượu gọi điện thoại về thân nhân, bà vừa khóc vừa nói "Đúng sự thật như lời tuyên bố". Rồi lần lượt những cửa khác dọc theo biên giới cũng được mở. Chỉ trong hai ngày, thứ bảy

11.11 và chủ nhật 12.11.89 hơn một triệu người tràn sang Tây Đức để thăm thân nhân, mua sắm và xem sự sinh hoạt của Tây Đức nhất là về đêm. Chính quyền Tây Đức phát cho mỗi người dân Đông Đức sang thăm Tây Đức 100 Đức mã gọi là tiền chào mừng (Begrüßungsgeld) (tiền này mỗi người chỉ được lãnh một lần trong 1 năm).

Ngược dòng lịch sử, sau khi quân đội Đức quốc xã do Hitler lãnh đạo bị bại trận, nước Đức bị chia đôi. Đông theo Cộng sản, Tây thành lập Cộng Hòa Liên Bang. Một hàng rào kẽm gai dọc theo biên giới Đông và Tây dài 1393 cây số được dựng lên ngày 12.9.1944 theo Luân Đôn hiệp nghị thư. Riêng thành phố Bá Linh nằm trong lãnh thổ của Đông Đức cũng bị chia làm 4 khu vực. Phía Đông do Nga chiếm đóng, phía Tây do Mỹ, Anh và Pháp chiếm đóng. Một hàng kẽm gai cũng được dựng lên giữa Đông và Tây Bá Linh. Từ đó người dân Đông



Nỗi mừng không bút nào tả hết. Hai cô Đông và Tây Đức sau 28 năm xa cách, nay gặp lại ôm nhau vừa cười vừa khóc!

Đức òa ạt trốn sang Tây Đức nhất là tại thành phố Bá Linh càng ngày càng gia tăng. Để ngăn chặn làn sóng tỵ nạn này, ngày 13.8.1961, chủ tịch đảng ông Ulbricht ra lệnh xây dựng lên một bức tường dài 165,7 cây số - cao 3m5 để thay thế hàng rào kẽm gai đã có từ trước. Công tác này dưới quyền điều khiển của ông Honecker sau này là người kế vị ông Ulbricht.

Bức tường Bá Linh thọ được 28 năm, 2 tháng, 27 ngày từ 13.8.1961 đến 9.11.1989.

Người ta hy vọng sự tái thống nhất nước Đức có thể thành tựu được trong thập niên này.

Nơi Nào Có Áp Bức Nơi Đó Có Đấu Tranh. Đó là định luật sinh tồn mà chính những cán bộ Cộng



Trước tháng 8-1961, Đông và Tây Bá Linh bị ngăn cách bởi một hàng rào kẽm gai. Anh hạ sĩ quan biên phòng tên Conrad Schuman, nhảy qua kẽm gai sang Tây Đức tìm tự do. Bức ảnh này được lưu hành khắp thế giới

Những, trước đây mấy tháng (11.9.89) từ khi người quân nhân Hung cắt bỏ hàng rào kẽm gai ở biên giới Áo Hung thì làn sóng người tỵ nạn tìm tự do từ Đông Đức tràn sang Tây Đức qua ngà

NHẬT BẢN VÀ ÂU CHÂU

sản đã dạy cho dân như vậy. Thi hiện nay chính gây ông đập lưng ông. Ngay trong lòng những nước Cộng sản như Liên Xô, Tiệp Khắc, Đông Đức, Albani, Lô ma ni hàng ngày đều có hàng trăm ngàn người xuống đường đấu tranh đòi quyền sống và quyền làm người. Vì sao?. Vì họ bị áp bức và bị xô đẩy đến tận cùng của vực thẳm khổ đau.

Còn Việt Nam thì sao? Trước cao trào đấu tranh của dân chúng bị trị ở các nước Cộng sản Đông Âu sẽ lôi cuốn 60 triệu đồng bào ta trong những ngày tháng sắp tới cũng nổi lên đấu tranh lật đổ bạo quyền để lấy lại quyền sống và quyền làm người.

Chỉ Có Những Người Bị Áp Bức Mới Đứng Lên Tiêu Diệt Áp Bức.

Nhìn chung, thành trì của Chủ nghĩa Xã Hội đang bị bánh xe

Sự trao đổi mậu dịch giữa Nhật Bản và Cộng đồng Âu Châu đang gặp nhiều trở ngại và khó khăn. Nhật Bản thì cần thị trường Âu Châu để tiêu thụ hàng hóa. Còn Âu Châu thì cần sự đầu tư của Nhật Bản để phát triển khoa học kỹ thuật và tạo công ăn việc làm cho những người thất nghiệp.

Tuy nhiên Nhật lo ngại về sự phong tỏa những sản phẩm của Nhật xuất cảng Âu Châu. Trong đầu của một số đại tư bản Nhật luôn luôn nghĩ về "Một pháo đài bảo vệ thị trường của Âu Châu" vì Cộng đồng Âu Châu đã đập những đại công ty Nhật bằng cách đánh thuế trên 30% những máy chụp bản sao (photocopiers), máy Video, máy thêu băng v.v...

Để đương đầu lại chính sách mà người Nhật gọi là "Chiến lũy Maginot (&)" những đại công ty Nhật Bản xây dựng những nhà máy, cơ xưởng ngay trong những quốc gia thuộc Cộng đồng, rồi họ nhập cảng những cơ phận rời rạc về từ bên Nhật với giá rẻ. Xong họ thuê mướn với tiền lương thấp những công nhân

không rành nghề ở Âu Châu, Trung đông và Bắc phi để lắp ráp theo lối dây chuyền.

Trên căn bản đó, Cộng đồng Âu Châu phản nản rằng những hãng xưởng của Nhật tại Âu Châu không mang lại lợi ích gì nhiều cho chủ nhà vì nó không phát triển được khoa học kỹ thuật và đào tạo chuyên viên mà chỉ cần công nhân lắp ráp. Ngược lại Nhật cho rằng tiền lương công nhân ở Âu Châu quá cao; do đó giá thành của sản phẩm sản xuất ra được theo lũy tiến cũng phải tăng lên, sự tiêu thụ bị giảm sút.

Tuy nhiên vô tình đây có móng tay nhọn, để đối phó lại chính sách của Nhật, Cộng đồng Âu Châu hạn chế sự nhập cảng những cơ phận rời từ Nhật sang và đòi hỏi những sản phẩm của Nhật làm ra tại Âu Châu phải có bao nhiêu phần trăm những cơ phận do những quốc gia trong Cộng đồng chế tạo.

Thí dụ nước Pháp bắt buộc những chiếc xe mang hiệu Nissan

của Nhật làm tại Anh Quốc phải được gọi là xe Nhật, phải được xem như từ Nhật xuất cảng thẳng qua Âu Châu (đương nhiên là phải chịu thuế nhập rất cao), và phải chịu một chỉ tiêu đến 80% những cơ phận do Cộng đồng Âu Châu cung cấp.

Nhật và Âu Châu cũng đang tranh cãi nhau về những nhà máy lắp ráp của Nhật ở Hoa Kỳ. Như trường hợp, Cộng đồng Âu Châu quyết định rằng những máy chụp bản sao hiệu Ricoh, cơ sở chính ở Nhật, được lắp ráp tại California (Hoa Kỳ) cũng được coi như là sản phẩm của Nhật.

Sự tái xuất cảng sản phẩm của Nhật từ Mỹ sang Âu Châu là một cuộc đọ sức về mậu dịch giữa Nhật Bản với Hoa Kỳ và Châu Âu. Những quốc gia trong Cộng đồng coi việc tái xuất cảng của Nhật như là một Đumpling (có nghĩa là sự bán hạ hàng ế thừa ra thị trường nước ngoài) để chia xẻ và giành giật thị trường. Đồng thời Cộng đồng Âu Châu cũng yêu cầu Nhật Bản hãy nới lỏng sự hạn chế nhập cảng từ Âu Châu vào Nhật.

Những nhà lãnh đạo Nhật Bản cũng phải nhìn nhận rằng nếu cán cân mậu dịch giữa Nhật và Cộng đồng Âu Châu cứ tiếp tục nghiêng về phía Nhật Bản nghĩa là có lợi cho Nhật thì một ngày gần đây sẽ không có một quốc gia nào chịu bỏ tiền ra để mua sản phẩm của chúng ta nữa.

Hàng năm, ngành ngoại thương Nhật thăng dư cả trăm tỷ mỹ kim, có nghĩa là Nhật đã thu tiền bán sản phẩm của mình nhiều hơn là bỏ tiền ra nhập cảng hàng của nước ngoài. Như vậy thì chơi với ai. Trong cuộc giao thương hợp đồng giữa các quốc gia phải lợi hòa đồng quân có nghĩa là quyền lợi phải giữ cho đồng đều. Nếu không sẽ đi đến sự bế tắc và mất tình giao hảo. Hiện giờ Cộng đồng Âu Châu chỉ mua khoảng 1/5 sản phẩm xuất cảng từ Nhật so với những năm trước đây.

Nhưng, chắc chắn là Nhật Bản không rút lui khỏi Châu Âu. Vì năm 1992, Cộng đồng Kinh tế Âu Châu sẽ trở thành một khối thống nhất, Cộng đồng sẽ sản xuất một số lượng hàng hóa khổng lồ, thu hút rất nhiều dịch vụ, và cũng trở thành một thị trường to lớn và hấp dẫn mà Nhật Bản đang mong đợi để khai thác.

(&) Thành lũy Maginot do ông Bộ trưởng chiến tranh Pháp tên André Maginot (1877-1932) cho dựng lên từ năm 1929 đến 1932 dọc theo biên giới Đông nước Pháp để củng cố sự bố phòng. Nhưng trong thế chiến 2 đã bị quân đội Đức quốc xã phá vỡ và chiếm đóng.



Hai anh thanh niên Tây Đức đập được máy miêng gạch ở bức tường, vui mừng đem về làm kỷ niệm.

thời gian nghiên nát ra từng mảnh. Con người Cộng sản cứ muốn trẻ mãi không già, nhưng già vẫn đến theo luật vô thường của tạo hóa. Con người Cộng sản cứ muốn kềm hãm lại thời gian, buộc dân tộc họ sống vào thời kỳ của Mác-Lê. Trong khi đó thế giới tự do với những phát minh về khoa học và kỹ thuật để phục vụ cho phát triển kinh tế hầu nâng cao đời sống ấm no và hạnh phúc cho con người vẫn cứ tiến và tiến mãi không ngừng, thì thử hỏi cái chủ nghĩa Mác-Lê lạc hậu lỗi thời, dày dân hại nước, kềm hãm sự sản xuất để bản cùng hóa nhân dân thì làm sao không bị đào thải ra ngoài dòng lịch sử của thời gian. Đó là lẽ tất yếu.

Kỷ nguyên mới là một kỷ nguyên tự do dân chủ, chống nghèo đói và bệnh tật. Chính quyền nào đáp ứng được những điều trên đây thì tồn còn nghịch thì vong.

TIN THỂ THAO

GIẢI TỨC CẦU THẾ GIỚI

Từ 8.6.1990 đến 8.7.1990



**Ai Cập
Kamerun**

Đội banh của Hoa Kỳ trên 30 năm nay mới lọt vào vòng chung kết giải thế giới. Còn đội banh của Nam Triều Tiên đại diện cho Á Châu đã có mặt trong kỳ tranh giải thế giới năm 1986 tại Mexico. Lần này tại Ý cũng có mặt. Hy vọng đội banh đại diện dân da vàng làm nên chuyện trong kỳ tranh giải vô địch này. Điều ngạc nhiên là đội banh của Pháp, Đan Mạch, Bồ Đào Nha bị rớt ở vòng loại. Nhất là đội Pháp với cầu vương Platini được mệnh danh là đôi chân vàng, với Ghana và Gires v.v..., trong thập niên qua đã từng làm mưa làm gió trên sân cỏ. Vô địch Âu Châu năm 1984, vào đến vòng bán kết giải thế giới ở Mexico năm 1986. Lần này vắng bóng cờ trên kỳ đài ở Ý. Tào sao? Tại vì lớp đàn anh bị đào thải

Gải vô địch bóng tròn thế giới sẽ được tranh tại Ý Đại Lợi từ 8.6 đến 8.7.1990. Trong báo Viên Giác số 53, chúng tôi đã nói về phân chia khu vực trên thế giới để tranh vòng loại chọn 22 đội đại diện cho 5 Châu sang Ý tranh giải. Đội Á Căn Đình (Argentina) đương kim vô địch, đội Ý Đại Lợi nước tổ chức được miễn tranh vòng loại. Như vậy tổng cộng có 24 đội. Dưới đây là những đội của những quốc gia sau khi tranh vòng loại xong được đi Ý để tranh chung kết.

Âu Châu:

Ý Đại Lợi (nước tổ chức)

Toán 1. Rumanien

Toán 2. Anh - Thụy Điển

Toán 3. Nga - Áo

Toán 4. Hòa Lan - Tây Đức

Toán 5. Nam Tư - Schottland

Toán 6. Tây Ban Nha - Ái Nhĩ Lan (Ireland)

Toán 7. Bỉ - Tiệp Khắc

Nam Mỹ Châu:

Á Căn Đình (Argentina) đương kim vô địch

Toán 1. Uruguay

Toán 2. Kolumbian

Toán 3. Ba Tây (Brasil)

Trung và Bắc Mỹ Châu:

Costa Rica

Hoa Kỳ

Á Châu:

Nam Triều Tiên

Tiểu Vương Quốc Ả Rập

Phi Châu:

Rom (Ý) để chia toán tranh chung kết. Chúng tôi sẽ loan tin trên báo Viên Giác số 55, xin mời quý độc giả nhớ đón xem.

QUẦN VỢT

Giải Vô Địch (Master) Nữ

Từ 13.11.89 đến 19.11.89

Tổ chức tại Madison Square Garden ở New-York Chỉ có 16 cây vợt đứng đầu thế giới mới được dự tranh

Sở dĩ chúng tôi muốn đi sâu vào làng banh nỉ, vì trước là để cống hiến quý độc giả ham mộ môn thể thao vương giả này, sau là để khuyến khích các em, cháu Việt Nam tỵ nạn ở hải ngoại nếu có đủ điều kiện cũng nên tập dượt, biết đâu một ngày nào đó sẽ trở thành nhà nghề, một thân một vợt làm rạng rỡ màu cờ Quốc gia của chúng ta.

Tiền Thưởng Giải Này

- 1.566.000 đô la tương đương 2.880.000 Đức Mã!

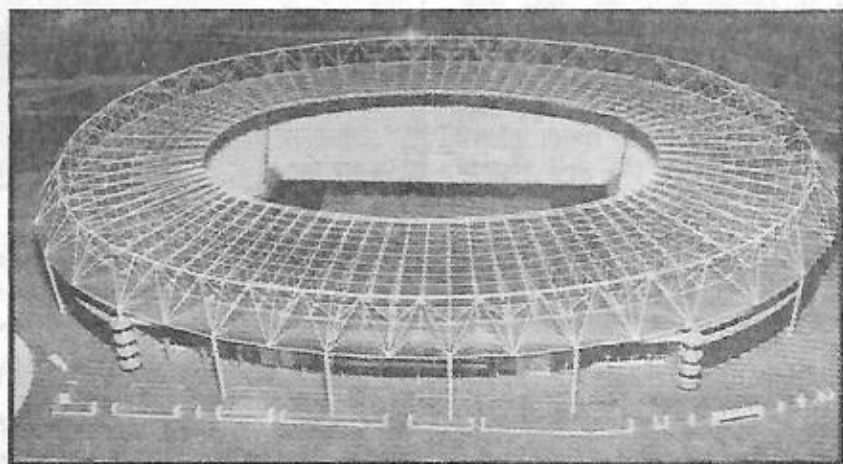
Nhìn vào số tiền thưởng cũng thấy lạnh mình, có lẽ không có môn thể thao cá nhân nào hái ra tiền nhiều như môn Tennis.

Số tiền được phân chia như sau:

- Vô địch 125.000 đô

- Hạng nhì 60.000 đô

- 2 người vào chung kết bị loại



Sân vận động tối tân mới được xây cất tại Rom (Ý) có mái che mưa nắng, chứa được 80.258 khán giả. Trận chung kết sẽ đá tại sân cỏ này vào ngày 8.7.1990. Có một chỗ đặc biệt trang bị những máy móc tối tân dành cho 2195 phóng viên báo chí, 498 phóng viên truyền hình, truyền thanh và 300 nhiếp ảnh viên làm việc.

theo thời gian mà lớp đàn em không đủ khả năng, chưa có tầm vóc quốc tế để thay thế. Tre tàn mà măng không mọc thì làm sao mà tre chẳng rụi. Thật đáng tiếc!

Ngày 19.12.1989 Tổng cục Túc Cầu thế giới sẽ cho rút thăm tại

mỗi người được 26.500 đô

- 4 người vào tứ kết bị loại mỗi người được 13.000 đô

- 8 người ở vòng đầu bị loại mỗi người được 7.000 đô

Ngoài ra 16 người ghi tên tham dự được hưởng một số tiền thưởng đặc biệt như sau.

- Cây vợt số 1: 200.000 đô-la - số 2: 150.000 - số 3: 100.000 - số 4: 50.000 - số 5: 45.000 - số 6: 35.000 - số 7: 30.000 - số 8: 25.000 - số 9: 20.000 - số 10: 15.000 - số 11: 10.000 - số 12: 9.000 - số 13: 8.500 - số 14: 8.000 - số 15: 7.500 và số 16: 7.000 đô. Còn lại 500.000 đô thì chia cho những cây vợt từ hạng 5 đến hạng 16. Như vậy

đi xuống, thì làm sao mà đương cự nổi với một cây vợt trẻ đầy nhựa sống đang lên. Dù hết sức cố gắng, nhưng mộng ước không thành, chung cuộc M. Navratilova vẫn thua với tỷ số 4:6, 5:7, 6:2 và 2:6. Super Graf!

Tiền thưởng trận này được tất cả 325.000 đô la! Ngoài số tiền này

ra cô còn nhận thêm một số tiền thưởng đặc biệt là 500.000 đô. Vì trong năm 1989 cô đã đoạt hai giải Grand Slam liên tiếp là Wimbledon và Flushing Meadow US Open. Tổng cộng là 825.000 đô la tương đương 1,4 triệu Đức Mã!

Thế Tháo Gia, Huấn Luyện Viên Và Đội Hay Nhất Trong Năm 1989

Năm nay môn quần vợt được dân chúng Tây Đức bầu là hay nhất.

Bên Nam: Anh Boris Becker, 3 lần vô địch Wimbledon

Bên Nữ: Cô Steffi Graf, 4 lần đoạt giải Grand Slam năm 1988, và 3 lần năm 1989.

Huấn Luyện Viên: Ông Nikki Pilic, huấn luyện viên đội Davis Cup

Toàn Đội: Đội Davis Cup



Ba cô nhũ, nhả, ba thế giới đã đoạt giải Master. Từ trái sang phải cô Mavratilova (2), cô S. Graf (1), cô G. Sabatini (3).

người đoạt giải sẽ được 325.000 đô la (125.000 + 200.000).

Trong giải này, trận hào hứng và được cổ võ nhiều nhất là trận tứ kết giữa một cây vợt già và một cây vợt trẻ. Cô M. Navratilova (Mỹ) 33 tuổi đụng cô M. Seales (Nam Tư) 15 tuổi mà báo chí thường gọi cô là đứa bé thần đồng. Với lối đánh cầm vợt hai tay, luôn luôn tấn công, không cắt banh cũng không đánh líp hay xoay banh (top spin). Banh nào qua dù bên trái hay phải cô cũng hai tay quạt trở lại thật mạnh, làm cô Mavratilova chạy trời chết. Nhưng vì còn quá trẻ, thiếu kinh nghiệm chiến trường nên đành gát vợt với tỷ số 3:6, 7:5 và 2:6.

Đúng như sự sắp hạng của máy điện tử, sau mấy ngày tranh đấu, 4 cây vợt đứng đầu thế giới vào tứ kết lại gặp nhau.

- Cô Steffi Graf số 1 đụng cô Gabriela Sabatini số 3.

- Cô Martina Navratilova số 2 gặp cô Arantxa Sanchez số 4.

- S. Graf thắng G. Sabatini với tỷ số 6:3, 5:7, 6:1.

- M. Navratilova thắng A. Sanchez với tỷ số 6:2, 6:2.

Vào chung kết phải đánh 5 ván, hai cây vợt nhứt nhả lại gặp nhau. Trong năm 1989 hai cô này đụng nhau lần này là lần thứ 3.

Lần I ngày 9.7.89 tại Wimbledon Luân Đôn. S. Graf hạ Navratilova với tỷ số 6:2, 6:7, 6:1 - lần 2 ngày 10.9.89 tại Flushing Meadow US Open tại New-York, S.Graf cũng hạ cô ta với tỷ số 3:6, 7:5, 6:1. Lần này nhất quá tam, bằng mọi giá M.Navratilova phải hạ cho được cô Graf để phục thù. Nhưng, với 33 tuổi đời chồng chất, đã đạt tới đỉnh vinh quang đang trên đà



Năm 1970 và 1985 Tây Đức đã vào đến chung kết nhưng bị loại. Lần đầu tiên, tháng 12/1988 với ê kíp của Ö. Nikki Pilic đã hạ Thụy Điển tại Goetterborg đoạt cúp. Năm nay vào chung kết cũng lại gặp Thụy Điển tại Stuttgart trước 25.12.89. Từ trái sang phải: Anh Boris Becker, Patrik Kuehnen, Nikki Pilic, Eric Jelen và Charly Steed.

Mười Cây Vợt Đứng Đầu Thế Giới

(Tennis Weltrangliste - Tennis World Top Ten)

Giá trị đến ngày 20.11.1989

Bên Nữ

1. Steffi (Tây Đức) 296 điểm
2. Martina Navratilova (Mỹ) 216 điểm
3. Gabriela Sabatini (ÁCầnĐinh) 161 điểm
4. Arantxa Sanchez (TâyBanNha) 118 điểm
5. Zina Garrison (Mỹ) 115 điểm
6. Chris Evert Mill (Mỹ) 107 điểm
7. Monica Seales (Nam Tư) 106 điểm
8. Helena Sukova (Tiệp Khắc) 91 điểm
9. Manuela Maleeva (Bulgarien) 82 điểm
10. Conchita Martinez (TâyBanNha) 81 điểm

Bên Nam

1. Ivan Lendl (Tiệp Khắc) 213 điểm
2. Boris Becker (Tây Đức) 189 điểm
3. Stefan Edberg (Thụy Điển) 150 điểm
4. John McEnroe (Mỹ) 114 điểm
5. Micheal Chang (Mỹ) 89 điểm
6. André Agassi (Mỹ) 82 điểm
7. Brad Gilbert (Mỹ) 80 điểm
8. Aaron Krickstein (Mỹ) 68 điểm
9. Alberto Mancini (ÁCầnĐinh) 61 điểm
10. Mats Wilander (Thụy Điển) 55 điểm

BỨC TƯỜNG BÁ LINH MỜ NGÕ, NGƯỜI VIỆT TỪ ĐÔNG ĐỨC SANG TỶ NẠN

Quết định của chính phủ Đông Đức hôm ngày 9.11 vừa qua khi mở bức tường Bá Linh đã giúp cho người Đức từ 2 bên bức tường này đi lại tự do lần đầu tiên kể từ 28 năm qua. Ngoài ra người Việt làm việc và học tập tại Đông Đức cũng đã nhân dịp này trốn sang Tây Bá Linh. *Trong Quý của Ban Việt Ngữ đài BBC đã tới Bá Linh vào hồi tuần trước để tìm hiểu về số đông bào này và tường thuật như sau:*

Hỏi: Đặt chân tới Tây Bá Linh hôm thứ năm vừa qua, việc đầu tiên là tôi tiếp xúc với ông Phạm Ngọc Đánh, một người làm việc cho hội Hồng Thập Tự Tây Bá Linh, và trước hết tôi muốn được biết số người VN vượt bức tường Bá Linh hôm đó lên tới bao nhiêu người? Theo tin báo chí mà tôi nhận được thì có 200 người VN đã vượt bức tường từ Đông Bá Linh sang Tây Bá Linh. Ông có thể cho tôi biết con số đó có đúng hay không?

Đáp: Thưa anh, cái con số đầu tiên mà báo chí ở đây cho hay là 167 người, nhưng mà con số đó nó cứ tăng hằng ngày và theo tin tôi biết đến hồi chiều hôm qua là 364 người và ngày hôm nay lũ lượt sẽ có những người khác nữa. Nghĩa là con số đó càng ngày càng tăng thêm mặc dầu tôi nghe tin rằng phía bên kia công an nó đang kiểm soát rất gắt những cái cửa cho mấy em trốn qua đây.

Hỏi: Thế ông có thể cho biết nhiệm vụ thông thường của ông đối với những người VN vừa mới vượt bức tường Bá Linh sang bên này ra sao?

Đáp: Cái nhiệm vụ thông thường của tôi với tư cách là 1 người Việt tỵ nạn là tôi cũng tìm mọi cách để giúp đỡ đồng hương trong những khó khăn thì dụ như là những khó khăn đầu tiên qua bên đây ngôn ngữ không rành, giấy tờ phức tạp rồi liên hệ với người Đức cũng gặp nhiều trở ngại lắm. Do đó mà có thể nói rằng khi bà con cần là chúng tôi phải đến, đó là cái nhiệm vụ một cách tổng quát đối với những người Việt tỵ nạn theo con đường bình thường nghĩa là con đường vượt biển đi đến đảo qua bên đây hoặc là qua cái con đường sum họp gia đình qua đến đây. Còn trường hợp những em từ

Đông Bá Linh sang đây đó là 1 trường hợp thật là mới mẻ và chưa được 1 nhân vật nào, chưa có 1 cơ quan nào gọi là đã chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với hoàn cảnh mới này.

Hỏi: Được tới thăm trại tập thể tạm cư cho những người VN vượt tường Đông Bá Linh, tôi rất cảm động vì thấy có 1 số các anh em VN đã tới định cư ở Đức trước đây có vẻ làm việc hết sức để giúp đỡ và theo tôi hiểu thì đó là dưới sự hướng dẫn của ông. Ông có thể cho biết thêm chi tiết về vụ này không?

Đáp: Thưa anh, cái ngày đầu tiên mà chúng tôi gặp 1 số em bơ vơ ở ngoài giữa thành phố Bá Linh thì mấy em đó không biết nương tựa vào ai và mấy em rất là sợ sệt. Cái hoàn cảnh sợ sệt đó là cái hoàn cảnh tổng quát mà mình có thể hiểu được đối với những em mà từ 1 cái nước bên kia chuyển sang qua bên này. Thì trước hoàn cảnh đó chúng tôi cũng không biết có đường hướng nào để phải làm nhưng dù sao đi nữa mình cũng là người Việt tỵ nạn, mấy em cũng là những người Việt tỵ nạn. Do đó mà chúng tôi mới kêu gọi những anh em mà chúng tôi biết, những hội đoàn mà chúng tôi đã làm việc thường để toả đi ra ngoài thành phố trong cái buổi đầu tiên đó thì thấy người nào tốc đen thì mình tự xưng mình là người Việt để cho mấy em đó hỏi thăm.

Hỏi: Phần lớn những người từ Đông sang Tây Đức là những người làm việc cho nước bạn XHCN. Tôi hỏi 1 trong những số người đó về điều kiện ở Đông Bá Linh ra sao?

Đáp: Mức thu nhập của anh chị em bà con lao động ở bên Đông Bá Linh nói riêng và Cộng Hòa Dân Chủ Đức nói chung thì tương đối khác nhau, có những nhà máy thì mức bình quân thu nhập có thể từ 700 - 800 Ost Mark/ 1 đầu người 1 tháng; còn 1 số nhà máy thì lương có thể thấp hơn 500 - 600 Ost Mark bình quân đầu người mỗi tháng. Nói chung, với đồng lương như vậy mà anh em còn phải dành dụm để gởi về giúp đỡ gia đình thì cuộc sống không thấy gì làm sung túc và thoải mái lắm.

Phản Điểm Báo ngắn liên quan đến người tỵ nạn Việt Nam - Vĩnh Phúc và Thiên Vân (BBC).

NGÀY 27.11

Các báo ra tại Luân Đôn trong 2,3 ngày nay đều nói tới việc Anh quốc quyết định cưỡng bách thuyền nhân từ Hồng Kông hồi hương trước lễ Giáng sinh này. Từ Internation Herald Tribune số ra ngày hôm nay viết rằng ông Ambry Davis đại sứ Anh tại Hà nội nói rằng hơn 100 thuyền nhân đã có tên trong danh sách sẽ bị cưỡng bách hồi hương trước cuối năm. Đó sẽ là đợt tống xuất đầu tiên. Các dân biểu đối lập tại Anh cực lực chỉ trích quyết định chính phủ và gọi số tiền 400 bảng Anh mà chính phủ Anh định trao cho Việt Nam tính trên đầu mỗi thuyền nhân bị đuổi về là những đồng tiền vấy máu thuyền nhân. Các báo đều nói là các nhà làm luật Hong Kong ủng hộ quyết định của Anh và một số người còn đòi Hong Kong phải bỏ ngay chính sách cho thuyền nhân ghé vào tạm trú. Nhưng nhật báo Time viết rằng chính phủ VN không chịu nhận lại những người nào tích cực chống lại việc bắt họ hồi hương, mà chỉ nhận những người tự nguyện hoặc không chống đối mà thôi. Cho nên vẫn theo bài báo, thuyền nhân tại trại Finish ở Hong Kong đã treo các tấm bảng phản đối và nói rằng họ dứt khoát chống cưỡng bách hồi hương. Các báo cũng nói Mỹ vẫn cương quyết phản đối Anh về việc này và hai bên có nhiều ý kiến bất đồng và liên hệ của hai bên có phần căng thẳng. Theo Nhật báo Herald Tribune thông tấn xã Hong Kong trích thuật lời một viên chức cao cấp của Anh tại đó nói rằng trở ngại chót để đi tới 1 thỏa hiệp giữa Anh và VN trong việc gởi trả thuyền nhân về nước chỉ còn là vấn đề kỹ thuật, vấn đề chính là việc theo dõi giám sát kế hoạch hồi hương một nhiệm vụ mà Cao ủy tỵ nạn LHQ cho tới nay vẫn không chịu nhận lãnh.

Thông tấn xã Reuteur loan tin từ Manila ngày 29.11 nói rằng có 15 thuyền nhân người Việt tới Phillippines trước đây trong năm nay đã đáp máy bay về nước ngày hôm qua. Đây là lần đầu tiên có thuyền nhân từ Manila về nước và ông Carola Paul 1 viên chức Cao ủy TNLHQ cũng đi với toán thuyền nhân này nói rằng họ hoàn toàn tự nguyện trở về VN. Trong số này có 14 đàn ông và 1 đàn bà, và những người này đã đi trên một chiếc thuyền cùng với 206 người khác và cập vào đảo Palawan ở mạn Nam Philipines cách đây 6 tháng. Theo Cao ủy TN LHQ thì tới nay đã có 54 người ở Phillippines xin tình nguyện để được trở về VN. Trong khi đó Cộng Đồng người tỵ

nạn VN tại Vương quốc Anh cũng đã lên tiếng phản đối việc chính phủ Anh quyết định cưỡng bách thuyền nhân hồi hương dưới hình thức các lá thư gửi tới ngoại trưởng Anh và các kháng thư gửi tới 1 số cơ quan.

NGÀY 30.11

Tiếp theo cuộc phỏng vấn của Trọng Quý với 1 số đồng bào người Việt được gọi tới làm việc tại Đông Đức nhân dịp bức tường Bá Linh mở ngõ để trốn thoát sang phương Tây, cuộc phỏng vấn thực hiện vào hồi tuần qua.

Hỏi: Bà sang bên này được bao lâu rồi ?

Đáp: Tôi sang đây từ ngày 18.11.89.

Hỏi: Ở bên nhà bà ở tỉnh nào?

Đáp: Ở tại Sài Gòn, tôi được cử sang làm thợ may cho xưởng lớn.

Hỏi: Có đồng người VN ở trong đó không?

Đáp: Có rất đông người VN làm tại đó.

Hỏi: Thế độ bao nhiêu người?

Đáp: Ở tại xưởng của chúng tôi thì có khoảng 200 người làm việc tại đó mà hầu hết là người VN, có khoảng 20 người là người Đức ở trong đó thôi.

Hỏi: Trong số 200 người đó thì có độ bao nhiêu người đã vượt bức tường Bá Linh sang.

Đáp: Hiện bây giờ thì hầu hết cái ca của chúng tôi thì đã đi sang bên đây.

Hỏi: Hầu hết tức là hầu hết 200 người.

Đáp: Không! Tại vì ở bên đó cái ca nào mà có nhiều người sống tại Sài Gòn thì người ta sang bên này.

Hỏi: Thế cái ca của bà là bao nhiêu người?

Đáp: Khoảng gần 100 người.

Hỏi: Ông sang đây được bao lâu rồi.

Đáp: Tôi sang đây cùng với bà xã tôi. Đây là bà xã tôi, cùng sang ngày 18.11.

Hỏi: Thế ông làm việc gì?

Đáp: Tôi được cử sang làm thông dịch viên bởi vì tôi cũng có biết tiếng Đức. Tôi thì được cử làm thông dịch viên cho cái nhóm của

bà xã tôi làm của khoảng 200 người đó. Nhưng ngoài ra có những công tác gì đặc biệt ví dụ như phải dịch về những vụ gì lộn xộn hoặc là có những cái vụ gì mà hải quan của Đông Đức cần thiết hoặc là Công an thì chúng tôi cũng tham gia luôn thì cái đó là do nhà máy cử đi.

Hỏi: Trong khi ở đây thì ông có làm công tác gì để giúp đỡ tất cả những đồng bào từ Đông Bá Linh sang?

Đáp: Trong thời gian mà lưu tại ở trong cái trại này thì tôi cũng tự nguyện là tham gia cái công tác tức là giúp đỡ tất cả các đồng bào ở đây làm sao ổn định được tổ chức, mình làm sao mà để cho quyền lợi của đồng bào ở trong cái trại này nó được đảm bảo. Nói chung là đảm bảo đúng mức cái yêu cầu mà đồng bào ở trong này đề ra.

Hỏi: Cảm tưởng của ông bà trong năm bữa vừa qua ra sao?

Đáp: Nói chung là khi được tiếp xúc với thế giới tự do chúng tôi thấy hoàn toàn rất là thoải mái bởi vì tôi thì sống trong chế độ CS rất là lâu rồi nhưng mà tôi luôn luôn là bị nhiều cái sự chèn ép mà thực ra là tôi - như thật sự cái tuổi tôi bây giờ, nếu mà tôi đứng trong hàng ngũ CS thì giờ này chắc chắn là sẽ có chức vị, nhưng mà bởi vì tôi cũng rất bất bình nhiều với những cái cách làm của những người CS đó và chúng tôi - cuối cùng khi mà có cái tin loan ra là bức tường thành được mở thì chúng tôi quyết định là phải đi tìm về thế giới tự do ngay lập tức. bởi vì nếu không thì chúng tôi cũng không có cơ hội nào để đi nữa.

Hỏi: Xin hỏi anh Đạt - Ông sang đây được bao lâu rồi?

Đáp: Tôi sang Đông Bá Linh được khoảng 1 năm 8 tháng rồi.

Hỏi: Ông sang Đông Bá Linh làm gì?

Đáp: Tôi sang Đông Bá Linh làm 1 cái cơ quan gọi là lắp ráp điện tử thuộc... Berlin.

Hỏi: Tức là ở bên nhà ông cũng là chuyên viên kỹ thuật?

Đáp: Ở bên nhà hoàn toàn tôi làm nghề khác. Tôi ở bên nhà làm một Kameraman.

Hỏi: Thế là trong ngành điện ảnh mà tại sao lại sang bên này lại quay...

Đáp: Nguyên vọng của tôi thì chúng tôi đã nhiều lần đi vượt biên và cũng đã bị bắt nhiều lần và cũng không thoát. Cho nên tôi hy vọng rằng nếu mà sang được bên này thì ước mơ của tôi là tôi cũng được đi tìm thế giới tự do nhưng thông qua con đường này, cho nên lúc đi tất cũng có khó khăn là có thể cũng phải chạy chọt và rất nhiều cửa và tôi mới được sang bên này nhưng mà thực tế sang bên này rồi đã bị thất vọng vì cái biên giới của giữa Đông Đức và Tây Đức nó quá khó và tôi đang thất vọng thì cũng là dịp may hiếm có đã có cái sự mở cửa ở cái bức tường Bá Linh này.

Hỏi: Tức là trong trường hợp của ông trước khi ông đi Đông Đức, ông cũng đã có tư tưởng muốn vượt biên rồi chứ không phải ông đi Đông Đức để làm việc ở Đông Đức như là trường hợp những người khác?

Đáp: Đúng, tôi đã có tư tưởng vượt biên từ lâu và nhiều lần không thành công. Vì vậy cho nên tôi cũng nuôi hy vọng là như vậy và hy vọng của tôi hiện nay đã trở thành sự thật.

Hỏi: Người ta cũng đồn là người VN mình sang làm việc ở các nước Đông Âu là để trả nợ những cái khoản mà chính phủ nợ của các nước Đông Âu trong thời kỳ chiến tranh. Cái chuyện đó có đúng hay không?

Đáp: Cái đó tôi cho là rất đúng bởi vì chúng tôi là thông dịch viên thì chúng tôi dù sao cũng nắm được cái chủ trương chính sách của anh em nhiều hơn những cái người mà trực tiếp sản xuất và thông qua những cái nguồn tin này, nguồn tin nọ thì chúng tôi cũng được biết rằng cái điều đó hoàn toàn là chính xác bởi vì không phải ngẫu nhiên mà cứ chúng tôi đi 1 số lượng đông như vậy tức là bây giờ số lượng đã lên tới 60 ngàn người rồi thì cái chuyện đó là hoàn đúng.

Hỏi: Ông nói là 60 ngàn người riêng ở Đông Đức chứ chưa nói đến các nước khác ở Đông Âu?

Đáp: Trên 60 ngàn ở Đông Đức, số đó là đúng là để giải quyết những cái món nợ ngày xưa đã nợ các nước gọi là XHCN anh em để mà giải quyết số nợ tồn đọng và thông qua đó nhà nước phía VN là cũng sẽ được hưởng 1 phần nào lợi tức ở trong đó.

Hỏi: Có phải là anh em làm việc bên đó là phải trích 1 phần lương ra nộp cho chính phủ phải

không?

Đáp: Đúng, cái đó là công khai rõ ràng nghĩa là mỗi người có nghĩa vụ mỗi tháng phải trích về cho đất nước VN là 12% tổng cái số thu nhập, tức là không tính số tiền cầm tay mà tính Brutto, là tính tổng số lương, thì dự lãnh được 1.200 Ost Mark thì trừ 12% tức là 144 Ost Mark gởi về cho đất nước và chúng tôi cảm thấy như là mình bị chiết trong 1 cái khẩu phần mình trong cái khi mà mình phải làm việc cực khổ như vậy.

Hỏi: Hy vọng gì và hiện nay có gặp những khó khăn gì?

Đáp: Chúng tôi vượt bức tường sang đây thì như chúng tôi ước muốn là đi tìm tự do thành thử ra rồi ước nguyện duy nhất của chúng tôi tức là sẽ được định cư ở tại CHLB Đức hoặc là tại West Berlin này cũng được hoặc tại một nước nào đó ở thế giới tự do, chúng tôi có 1 ước nguyện duy nhất là chúng tôi sẽ được định cư tại đây để mà góp 1 cái phần nhỏ bé của mình trong việc đấu tranh cho tự do và cho nhân quyền của những đồng bào còn lại trên quê hương.

Hỏi: Trong mấy ngày tiếp xúc với lại đời sống của cái gọi là thế giới tự bản tự do ông có thấy điều gì khác với lại cái quan niệm ông vẫn có về cái thế giới này?

Đáp: Có chứ, tức là khi mà chúng tôi còn ở bên phía VN thì chúng tôi cũng chỉ được hình dung 1 cách rất là mơ hồ và người ta xuyên tạc và bóp méo hoàn toàn sự thật, người ta nói thế giới tự bản 1 thế giới rất là xấu xa và người ta sống không có tình người nhưng mà thực ra khi sang đến đây thì chúng tôi được những sự hỗ trợ của đồng bào VN ở đây rất là... phải nói là chúng tôi cảm động ghê lắm khi chúng tôi sang đến đây là chúng tôi có thể khóc lên được mà phải nói là trong cuộc đời tôi chưa bao giờ được khóc những chuyện đó - hai vợ chồng tôi ôm nhau mà khóc khi đang bước chân sang đến đây.

(Như Thân ghi lại qua cuốn cassette của Ông Trọng Quý gửi tặng Ông Phạm Ngọc Đánh. Đoạn thứ nhất phát thanh hôm 27.11 và đoạn thứ hai hôm 30.11.1989 vừa qua. Toà soạn Viên Giác đã được nghe qua và chúng tôi xin mạn phép được phổ biến hầu độc giả xa gần không nghe được đài BBC cũng biết tin. Chân thành cảm tạ Ông Trọng Quý)

NGƯỜI VIỆT TY NẠN Ở HỒNG KÔNG BỊ CƯỠNG BỨC TRẢ VỀ VN

Theo tin của đài truyền thanh và truyền hình tại Tây Đức ngày 11.12.1989, chính quyền Hong Kong đã dùng bạo lực cưỡng bức áp tải 51 thuyền nhân Việt Nam tại một trại ty nạn ở Hong Kong để trả về Việt Nam. Số người này toàn là phụ nữ và trẻ em, mặc dù họ không tự nguyện hồi hương. Hành động này của chính phủ Anh quốc và chính quyền Hong Kong đã bị các báo chí và các chính phủ tự do kịch liệt phản đối. Trong khi đó bà Thatcher, nữ thủ tướng Anh Quốc, vẫn giữ lập trường trong vấn đề người Việt ty nạn tại Hồng Kông. Theo tin cho biết, 10.000 người sẽ bị cưỡng bách trả về VN trong thời gian tới. (TTH)

NHÂN TIN

* Em là **Võ Thị Thanh Thúy**. Đã vượt biên sang Tây Bá Linh, đang ở trại. **Muốn tìm anh là Võ Hoàng Hoành - 444 Ogilvy # 17 Montréal - Que. H3N M5 Canada.** Cha là Võ Văn Bo - 289/132P Nguyễn Tiểu La, Phường 8, quận 10, TP HCM.

* **Nguyễn Trường Giang** sinh ngày 31.10.1969. Đã sang Tây Bá Linh vào ngày 9.12.89. **Muốn báo tin cho bạn là Đào Xuân Lợi - L/77 Av. Colobpicot - 83100 - Toulou - France.**

* Con là **Đỗ Thị Nguyệt** đã sang Tây Bá Linh. **Tìm mẹ là Trần Thị Lợi - 8832 70Th St.N - Pinellas Park, FL 34666, USA.**

* Hai em là **Nguyễn Thị Thu Thủy & Nguyễn Thị Lợi** là học sinh của thầy giáo Guenter Winkler. **Cần gặp anh Phan Văn Mười - Fuhren Kamp 21, 2810 Verden, BRD.**

* Tôi tên là **Trương Văn Tường**, hiện đang ở nước tự do Tây Bá Linh. **Muốn nhân tin tìm bạn ở Canada tên là Nguyễn Minh Trí và Phạm Thị Mỹ Linh đã vượt biên năm 1981.**

* **Nhân tin Cô Ky quê Hốc Môn hiện nay ở Tây Đức.** Cháu là con của A. Hợp là sát mã với ở Hốc Môn, hiện hay đang ở nước tự do Tây Bá Linh. **Muốn liên lạc tìm cô.**

* **Cháu Hồ Văn Thành**, con ông Hồ Văn Sang đang ở Tây Bá Linh (từ Đông Đức vượt biên sang). **Muốn nhân tin cho ông Hồ Nhân chuyển cho ông Hồ Tiến - 926**

S.Dona, Bath aVV - W. Covina, CA 91791 USA.

* Em **Nguyễn Ngọc Thịnh** là bạn của Nguyễn Văn Quang, Quang không sang đây được vì lý do gia đình, lúc đi Quang có cho em địa chỉ của Anh chị. Hiện nay em đã sang được Tây Bá Linh, đang làm thủ tục nhập trại. Nay em chẳng có ai là thân nhân bên này. Mong anh chị giúp đỡ. **Muốn tìm Anh Chị Hoàng Ngọc Hạnh - Borweg 18, D. 6706 Wachenheim- BRD.**

Mọi tin tức, thư từ liên lạc với các anh chị trên, hoặc các anh chị em từ Đông Đức sang hiện cư ngụ trong các trại tạm trú ở Bá Linh, xin qua địa chỉ:

**Niệm Phật Đường Linh Thiều
Trung Tâm Văn Hoá Xã Hội
Việt Nam tại Tây Bá Linh
Soziokulturelles Zentrum Vietnam
Krefelder Str. 6
1000 Berlin 21
West Germany.
Tel: 030/ 39 17 265.**

*

* Em **Lương Đức Hữu (Khôi)**, con bà Nguyễn Thị Đông (Hải Phòng) đã vượt biên sang Tây Đức. **Muốn nhân tin cho chị là Nguyễn Thị Lan, hiện đang ở bên Ý, con bà Nguyễn Thị Tèo (tức Cá) và ông Phan Lạc Vinh.. Có ai biết tin xin nhân dùm và liên lạc qua địa chỉ Chùa Viên Giác - Eichelkampstrs. 35A, 3000 Hannover 81, West Germany. Xin đa tạ.**

TIN PHẬT SỰ

NGOÀI TÂY ĐỨC

Trại Ty Nạn

Trong thời gian qua đồng bào Phật Tử tại Tây Đức cũng như các nơi đã đóng góp tiền bạc để gọi về các trại ty nạn tại Thái Lan và Hồng Kông. Tuy sự đóng góp không nhiều nhưng cũng đã nói lên được sự quan tâm của Phật Tử chúng ta đối với những người còn trong trại.

Cô Từ Ngọc tại Thái Lan cũng dùng một số tiền ủng hộ đó để mua vải lam cho các GDPT trong trại Thái Lan để cho các anh em Phật Tử có đồng phục sinh hoạt hàng tuần cũng như ủng hộ cho quý Thầy và đồng bào trong trại.

Đại Hội Phật Giáo Tăng Già

Thế Giới kỳ 5

Từ 23 tháng 10 đến 3 tháng 11 năm 1989 T.T. Thích Như Điển đã tham dự Hội Nghị Phật Giáo Tăng Già Thế Giới kỳ 5 tổ chức tại Đài Loan cùng với hàng trăm phái đoàn của 24 quốc gia Phật Giáo trên thế giới. Đại Hội đã tổ chức tại chùa Thiện Đạo, Đài Bắc, có hơn 1000 chư Tăng và Phật Tử đã tham gia đại hội này. Đại hội kỳ này đã bầu Ngài Ngô Minh làm chủ tịch Hội PG Tăng Già thế giới để thay thế Ngài Bạch Thánh đã viên tịch cách đây mấy tháng.

Cứ 4 năm sẽ có một lần Đại Hội và hàng năm Ban Chấp Hành sẽ họp một lần luôn phiên tại các quốc gia trên thế giới. Ban Chấp Hành và ban cố vấn độ khoảng 120 vị, gồm có các bậc trưởng lão, quý Hòa Thượng, Thượng Tọa của các quốc gia trên thế giới. Và sang năm 1990 vào đầu tháng 11 Ban Chấp Hành dự định nhóm họp tại chùa Viên Giác Hannover, Tây Đức. Đây là một vinh dự cho PTVN tại Đức nói riêng và khắp nơi trên thế giới nói chung.

Ngày Ty Nạn Tại Thụy Sĩ

Vào ngày 18 và 19 tháng 11 vừa qua các cơ quan lo cho người ty nạn Đông Dương của Thụy Sĩ đã tổ chức một ngày ty nạn tại Luzern. Đêm văn hóa, văn nghệ quy tụ

khoảng 2.000 người Thụy Sĩ và người Đông Dương. Ngày hôm sau (19.11) có buổi nói chuyện Đại Hội của các tôn giáo A Châu và buổi lễ Phật của PG Tây Tạng, Cam Bốt, Việt Nam cũng như Thánh Lễ của Thiên Chúa Giáo Việt Nam.

Phần thuyết trình về sự hòa bình dưới nhãn quan của Phật Giáo do T.T. Thích Như Điển đảm trách bằng tiếng Đức. Phần cầu nguyện do T.T. Thích Minh Tâm chủ lễ cùng sự hộ niệm của Đ.Đ. Thích Quảng Hiền, Ni Sư T.N. Như Tuấn, Cô Trí Hải, Cô Trí Hào và Cô Liên Thành cũng như các Phật Tử hiện diện.

Bên Thánh Lễ Thiên Chúa Giáo có Linh Mục Văn và Mục Sư Huân chủ tế với các vị Linh Mục người Thụy Sĩ.

Đây là một ý kiến hay của các vị Đại Diện và các hiệp hội thiện nguyện Thụy Sĩ lo cho người ty nạn Đông Dương và đây cũng là cơ hội để các Dân Tộc Ty Nạn A Châu có cơ hội ngồi lại với nhau trong tình liên đới, nhằm giúp đỡ cho nhau trong những việc cần thiết khi hữu sự.

TRONG TÂY ĐỨC

Thuyết Trình

Ngày 18 tháng 10 năm 1989 vừa qua thế theo lời mời của ông Hội Trưởng Hội Phật Giáo Đức tại Hannover, Thượng Tọa Thích Như Điển và Đạo Hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đã đến trung tâm sinh hoạt của Hội để thuyết trình về đề tài "Phật Giáo Việt Nam trước và sau năm 1975".

Sau hơn một tiếng đồng hồ thuyết trình, các cử tọa đã đặt câu hỏi và đã được Thượng Tọa cũng như Đ.H. Thị Chơn giải đáp thỏa đáng. Đây là sự liên hệ cần thiết nhằm trao đổi giữa Phật Giáo Việt Nam và Phật Giáo Đức.

Ngày Quán Niệm

Ngày 21 tháng 10 năm 1989 tại Báo Quang Ni Tự dưới sự chủ trì của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã cung đón Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh về chỉ dạy tu thiền cho Phật Tử Việt Nam tại Hamburg và các vùng phụ cận. Có khoảng 150 Phật Tử đã tham dự ngày quán niệm này.

Tháp tùng theo T.T. Thích Nhất Hạnh có Cô Chơn Không đến để giúp cho các khóa sinh người Việt cũng như người Đức trong các khóa giảng và tu tập trong thời gian của Thượng Tọa ở Đức vừa qua.

Tại Niệm Phật Đường Quán Thế Âm Aachen, dưới sự chủ trì của Sư Cô Thích Nữ Diệu An vào ngày 21 tháng 10 năm 1989 cũng đã cử hành lễ vía Quán Thế Âm Bồ Tát dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiền Định, viên chủ chùa Pháp Hoa, T.T. Thích Như Điển Hannover, Đ.Đ. Thích Minh Phú chùa Thiện Hòa Moenchengladbach và chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ.

Buổi lễ và đêm văn nghệ quy tụ khoảng 400 Phật Tử đến từ Aachen, Bỉ, Hòa Lan và các vùng phụ cận.

Thuyết Pháp

Chùa Viên Giác tại Hannover vào ngày 22 tháng 10 vừa qua cũng đã cung đón T.T. Thích Nhất Hạnh về diễn giảng cho các Phật Tử với đề tài: "Tuồng lai văn hóa Việt Nam". Sau hơn 2 tiếng đồng hồ thuyết giảng T.T. đã dành thì giờ để cho các cử tọa đặt câu hỏi và đã được giải đáp một cách thỏa đáng. Có hơn 100 Phật Tử về chùa tham dự buổi giảng này.

Khóa HL Đội Chúng Trưởng

Từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 11 năm 1989 tại chùa Thiện Hòa Moenchengladbach dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Minh Phú, Ban Huynh Trưởng Trung Ương GDPTVN tại Tây Đức đã tổ chức một khóa huấn luyện Đội Chúng Trưởng cho các GDPTVN hiện đang sinh hoạt tại nước Đức. Có 71 anh chị em đã về tham dự trại này. Ngoài các GDPTVN tại Đức ra, kỳ huấn luyện này có một số Phật Tử tại Hòa Lan cũng tham dự trại này.

Được biết Đại Đức Thích Minh Phú và Sư Cô Thích Nữ Diệu An cũng như ban trai soạn của chùa Thiện Hòa và NPĐ Quán Thế Âm đã hỗ trợ hết mình cho kỳ trại này được thành công viên mãn.

Ban Chấp Hành Chi Bộ 89-91

Chi Bộ PGVN tại Tây Đức cử 2 năm bầu lại thành phần Ban Chấp Hành một lần, và năm nay Chi Bộ đã bầu lại thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 89-91 vào ngày 4 tháng 11 vừa qua gồm những vị sau đây: Chi Bộ Trưởng: T.T. Thích Như Điển; Chi Bộ Phó ngoại vụ: Đ.Đ. Thích Minh Phú; Chi Bộ Phó nội vụ: Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm; Tổng Thư Ký: Đ.Đ. Thích Thiện Tâm; Phụ tá tổng thư ký: Đ.Đ. Thích Thiện Sơn; Thủ quỹ: Sư Cô Thích Nữ Như Hân; Ủy viên nghi lễ: Sư Cô Thích Nữ Diệu An; Ủy viên văn hóa: Sư Cô Thích Nữ Minh Loan

Lễ Phật Tại Stuttgart

Vào ngày 11 tháng 11 Trung Tâm Đệ Lập tại Stuttgart đã hợp tác với chùa Viên Giác để tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ hàng năm, và T.T. Thích Như Điển cũng đã về chứng minh lễ này. Sau phần cầu nguyện, T.T. đã thuyết giảng về hệ thống tổ chức của PGVN tại hải ngoại cũng như trong nước. Buổi lễ quy tụ khoảng 50 Phật Tử tham dự

Rằm Tháng Mười

Rằm tháng mười năm nay của Khánh Hòa Pforzheim dưới sự chủ trì của Sư Cô Thích Nữ Minh Loan đã cử hành một cách trọng thể vào ngày 11 tháng 11 vừa qua dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiền Định đến từ Marseille - Pháp quốc. Buổi lễ đã quy tụ hơn 70 Phật tử quanh vùng về tham dự.

CHPT tại Reutlingen ra mắt

Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây



Toàn ban Huynh Trưởng GDPT Chánh Tín tại Thái Lan. Số vải lam may áo nhờ vào tịnh tài của Chùa Viên Giác gửi tặng



Chụp hình lưu niệm sau lễ ra mắt Chi Hội PTVN ty nạn tại Reutlingen

Được thành lập từ năm 1979: cho đến nay hơn 10 năm hoạt động đã có 14 Chi Hội và 6 Gia Đình Phật Tử. Ngày 12 tháng 11 năm 1989 vừa qua tại Reutlingen thuộc về miền Nam nước Đức, một Chi Hội Phật Tử mới cũng đã được ra đời, quy tụ các Phật Tử tại Reutlingen, Stuttgart, Schorndorf, Sindelfingen v.v...

Quý Phật Tử đã quy tụ về trại ty nạn Reutlingen để làm lễ ra mắt. Sau lễ cầu an và thuyết pháp của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng, Đạo Hữu Chi Hội Trưởng Thiện Dũng Vũ Ngọc Tuấn đã đọc lời tường thuật về sự hình thành và lớn mạnh của Chi Hội Phật Tử tại địa phương, sau đó là giới thiệu thành phần Ban Chấp Hành của Chi Hội. Đạo Hữu Trục Ngộ Phạm Ngọc Đảnh, Phó hội trưởng nội vụ Hội PTVNIN tại Tây Đức, đại diện cho Hội Phật Tử trung ương đã chúc mừng sự ra mắt này. Sau đó đại diện các Chi Hội Phật Tử tại Saarland, Freiburg, Karlsruhe, Nuernberg + Fuerth + Erlangen cũng như BHTTUGĐPTVN tại Tây Đức đã lên chúc mừng và tặng quà kỷ niệm nhân ngày lễ ra mắt này. Có khoảng 300 Phật Tử đã về tham dự lễ ra mắt vào ngày trên.

Lễ Phật Tại Paderborn

Paderborn, một địa phương nằm cách Hannover chừng 150 cây số về hướng Nam, vào ngày 18 tháng 11 vừa qua cũng đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ hằng năm, quy tụ khoảng 40 Phật Tử quanh vùng.

Sau buổi lễ cầu an, Thượng Tọa Thích Như Điển đã thuyết giảng về giáo lý cho các Phật Tử hiện diện nghe. Cuối cùng là tiệc trà, bánh thân mật do các Phật Tử thực hiện.

Lễ An Vị Phật

Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã chủ trì buổi lễ An Vị Phật NPĐ Linh Thứu vào ngày 19 tháng 11 vừa qua với hơn 100 Phật Tử tham dự. Đây là địa chỉ mới của Niệm Phật Đường: Krefeld str.6, 1000 Berlin 21
Tel 030/3917265

Vậy từ nay trở đi, mọi liên lạc với NPĐ Linh Thứu xin gởi về địa chỉ trên.

Wiesbaden

Ngày 25 tháng 11 năm 1989 Chi Hội PTVNIN tại Wiesbaden cũng đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ và bầu lại thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ mới dưới sự chứng minh của T.T Thích Như Điển. Buổi lễ quy tụ khoảng 50 Phật Tử tham dự.

Mannheim

Tại Mannheim, nơi đây chưa có Chi Hội Phật Tử, nhưng một số anh em sinh viên

thiện chí cũng đã cố gắng tổ chức một buổi lễ Phật vào ngày 2 tháng 12 năm 1989 dưới sự chứng minh của T.T Thích Như Điển. Buổi lễ quy tụ khoảng 40 Phật Tử quanh vùng và sau buổi lễ có phần cơm chay thân mật.

Chùa Viên Giác

Cứ mỗi tháng 2 lần vào chủ nhật thứ nhất và chủ nhật thứ 3, chùa Viên Giác đều có lễ Phật định kỳ và GDPT Tâm Minh cũng sinh hoạt trong dịp này. Ngoài ra tại chùa cũng có lễ sám hối vào tối 14 và 30 âm lịch, nếu tháng thiếu, cứ hàng vào ngày 29.

Frankfurt

Tại Frankfurt vào ngày 9 tháng 12 năm 1989 vừa qua cũng đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho các Phật Tử quanh vùng. Có khoảng 50 Phật Tử đã về tham dự lễ này.

THÔNG BÁO

Tết Canh Ngọ

Tết Canh Ngọ năm nay sẽ nhằm vào những ngày cuối tuần, chắc chắn sẽ có nhiều Phật Tử về chùa lễ Phật đầu năm. Lễ đón giao thừa tại chùa Viên Giác sẽ được cử hành vào lúc 24 giờ ngày 26 tháng 1 năm 1990 (thứ sáu). Suốt ngày mồng một (thứ bảy) và mồng 2 (chủ nhật) tại chùa đều có hái lộc, xin xăm và ngày mồng 3 (thứ hai) sẽ tri tụng kinh Pháp Hoa trọn bộ suốt ngày. (Chương trình chi tiết sẽ gởi đến quý vị sau).

Rằm Tháng Giêng

Rằm tháng giêng, cầu an nhưng sao giải hạn sẽ được tổ chức tại chùa Viên Giác vào ngày 11 tháng 2 năm 1990. Kính mong quý vị về chùa tham gia đông đủ.

Phật Đản Và Vu Lan

2534 - 1990

Lễ Phật Đản 2534 (1990) sẽ được tổ chức tại Hannover từ 25 đến 27 tháng 5 năm 1990 và lễ Vu Lan sẽ được tổ chức vào ngày 31 tháng 8

đến ngày 2 tháng 9 năm 1990. Kính mong quý vị dành thì giờ để về chùa tham gia Đại Lễ.

Khóa Giáo Lý Âu Châu Kỳ 2

Ngoài ra khóa học giáo lý Âu Châu kỳ 2 sẽ được tổ chức tại Bá Linh vào trung hoặc hạ tuần tháng 7 năm 1990. Về thời điểm nhất định sẽ được thông báo đến quý vị sau.

Đại Hội BCH Hội PGTGTG

Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới dự định sẽ tổ chức vào cuối tháng 10 năm 1990 tại chùa Viên Giác Hannover. Quý Phật Tử đi làm có thể lấy trước những ngày nghỉ để về chùa tham gia Đại Lễ và các khóa học cũng như buổi họp bên trên.

Lịch Tử Vi Và Treo Tường

Lịch Khánh Anh gồm có treo tường và tử vi đã có tại chùa. Quý Phật Tử có thể liên lạc tại các Chi Hội địa phương để có lịch hoặc liên lạc về chùa Viên Giác Hannover. Giá lịch phát hành tại chùa là 23DM cho lịch Tử vi và 20DM cho lịch treo tường. Nếu gởi đến tận nhà thì lịch treo tường kể cả tiền gởi là 23DM và lịch Tử vi kể cả tiền gởi là 24DM

Ấn Tống Kinh Pháp Hoa

Mùa An cư kiết hạ vừa qua chư Tăng và Phật Tử chùa Viên Giác đã lay xong kinh Vạn Phật (gồm 11.000 lay). Sau T.T Trù Trì có phát nguyện lay Pháp Hoa: mỗi chữ mỗi lay. Như chúng ta biết trong kinh Pháp Hoa có hơn 60.000 chữ. Vậy phải cần 6 năm lễ bái mới xong; nếu mỗi năm lay hơn 10.000 lay trong mùa hè và trung bình mỗi ngày phải lay 200 lay. Đây là một công đức rất thù thắng, tạo pháp duyên, khai pháp hội cho chư Tăng Ni cũng như Phật Tử hành trì.

Vì nhân duyên trên, nên chùa Viên Giác dự định in 1.000 bộ kinh Pháp Hoa trong thời gian tới. Mỗi bộ giá tiền in căn bản và đóng bìa cứng mạ vàng với gần 600 trang là 20DM. Vậy quý vị nào muốn phát tâm ấn tống bộ kinh giá trị này, xin cho biết số lượng ấn tống và liên lạc về chùa để làm phước vào quỹ in kinh Pháp Hoa ấn tống. Công đức thật vô lượng vô biên.

Giới Thiệu Sách

Thượng Tọa Thích Như Điển đã hoàn thành tác phẩm thứ 14 với nhan đề là "Lòng Từ Đức Phật". Sách viết về các Phật Tích tại Ấn Độ và những nơi lịch sử của Đức Phật cũng như đệ tử của Ngài. Sách dày 164 trang, bìa in 2 màu trang nhã. Quý vị nào muốn có sách, xin liên lạc về chùa và kèm theo 10DM cho việc ủng hộ cũng như tem thư. Xin thành thật cảm ơn quý vị

DIỄN TIẾN VIỆC XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

THÍCH NHƯ ĐIỂN

(tiếp theo)

Mùa hè năm nay kéo dài cho đến hết tháng 9. Nắng rất đẹp và nhiều người nghĩ rằng năm nay không có mùa Thu; nhưng trời bỗng trở gió, lá bắt đầu vàng và lá khỏi thân mẹ, chơi với như chiếc bóng giữa giòng. Mùa Thu đến với và rồi cũng ra đi với và - mới đầu tháng 11 thời tiết đã sang đông và bây giờ (1.12) hàng đêm nhiệt độ đã xuống -10°C; ban ngày mặt trời không đủ ấm để tăng nhiệt lượng lên trên 0°C. Quả thật con người đầu tài giỏi đến đâu cũng không thể chinh phục được thiên nhiên và thời tiết như ý mình mong muốn.

Chùa Viên Giác tại Hannover đã được xây dựng lên cũng theo những biến đổi của thời tiết bên trên; nên vài ngày nay thợ hồ và thợ bê tông phải nghỉ việc. Họ chỉ có thể tiếp tục công việc khi nhiệt độ không dưới không độ. Hy vọng trời lại đỡ hơn trong những ngày tới. Thông thường đến Giáng Sinh thì tuyết mới rơi; nhưng năm nay ở Âu Châu tuyết đã rơi từ tháng 11 rồi.

Trong thời gian gần 2 tháng qua chùa đã xây xong 2 cầu thang lên chánh điện, đổ bê tông sàn chánh điện, xây bốn bức tường tầng hội trường và xây một phần tường tầng trên cũng như đã bắt đầu đổ bê tông những cột trên chánh điện. Nếu thời tiết không thay đổi thì trong tháng 12 này 4 bức tường chánh điện cũng sẽ được xây và đúc xong; nhưng với thời tiết này e rằng khó thực hiện được. Song song việc xây tầng trên, chùa cũng đã cho các hãng gỗ đầu thầu làm nóc chùa. Nếu mọi việc xảy ra đều đặn thì đầu tháng 3 năm 1990 sẽ có lễ gát "dọn đông" của chùa. Nói nôm na là lễ thượng lương. Cả thợ nề, thợ mộc, kiến trúc sư v.v... sẽ chúc nhau cho ngày gần lên đến nóc của ngôi chùa.

Diện tích chánh điện khoảng 450m². Trung bình mỗi 1m² cho một người ngồi, nhưng người Việt Nam chúng ta nhỏ hơn người Đức, có lẽ ngồi được 2 người trong 1m². Như vậy cả tầng trên lẫn tầng dưới con số người được chứa đựng phải trên số ngàn. Đây là một ngôi chùa ở ngoại quốc có chánh điện và phòng hội tương đối khá rộng rãi.

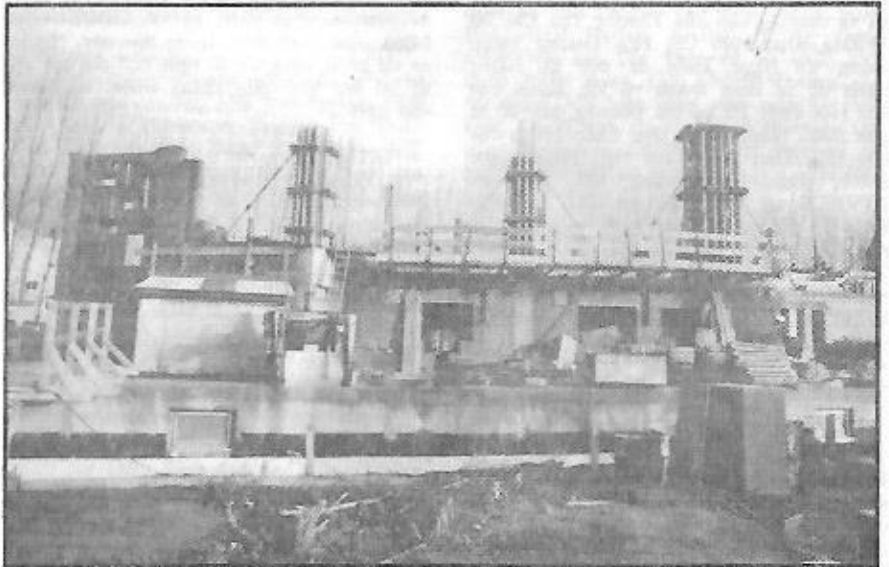
Chùa vừa trả xong cho đợt này là 215.000,00DM. Cộng chung với những lần trước, đã trả trên dưới 700.000,00DM tương đương với 380.000,00US. Có nhiều người hỏi "Chính phủ đã giúp gì chưa?" - Xin thưa - trong thời gian qua đại

điện Bộ Văn Hóa Tiểu Bang Niedersachsen đã có đến thăm và cho chùa được 10.000,00DM. Xin bà con đừng la: "sao quá ít". Xin thưa: "cô còn hơn không" phải không quý vị? - Đi lạc quyền 10.000,00DM đâu phải dễ dàng. Thôi thì người ta cho sao, mình hay vậy. Còn chính phủ liên bang thì sao? - Xin thưa: có một vài dấu hiệu cho thấy thuận lợi; nhưng chưa rõ ràng. Vì chưa biểu quyết trên phương diện giấy tờ, nên chưa thưa cùng quý vị được. Khi nào chắc chắn, chúng tôi sẽ đăng tải trên báo Viên Giác. Dĩ nhiên điều chính vẫn là do sự đóng góp của chúng ta, còn chính phủ, khi thấy chúng ta thiếu hoặc khó khăn họ mới trợ lực vào. Vì thế, chúng ta hãy tự lực trước rồi mới nhờ chính phủ sau. Đường còn dài lắm. Mong quý vị kiên nhẫn.

Chùa chưa xây thì nhiều người hỏi chùa bắt đầu xây chưa? - bây giờ chùa đã bắt đầu xây rồi thì nhiều người hỏi: "chùa xây bao giờ xong?" - Hỏi sao cũng dễ cả. Chỉ thực hiện là khó thôi. Dĩ nhiên đã xây thì ắt phải xong; nhưng bao giờ xong lại lệ thuộc vào sự đóng góp của tất cả mọi người. Cũng như đã ăn thì phải no, đã tu thì phải thành; nhưng nếu đồ ăn thiếu thì sẽ không no liền được. Tu hành không đúng, chắc chắn cũng không giác ngộ được, mà đòi hỏi chúng ta phải dụng công nhiều hơn nữa.

Như trên đã trình bày, chùa Viên Giác trên đã xây dựng, không bị quan mà cũng chẳng lạc quan. Điều quan trọng là chúng ta phải từ từ thực hiện và cầu nguyện tha lực của chư Phật, chư vị Bồ Tát và chư vị Tổ Sư tiền bối gia hộ cho chúng ta để đại sự chóng viên thành.

Xin gửi đến quý vị lời tri ân sâu xa nhất và sẽ tưởng thuật về những diễn tiến mới trên Viên Giác số tới.



Đổ cột trụ bê tông phần Chánh điện (hình chụp ngày 6.12.1989)



Phòng đa dụng (hội trường) ở dưới Chánh điện.

GIỚI THIỆU

* Thơ Trong Tủ

Bạn đã từng ngưỡng mộ triết thuyết luận tài của Tuệ Sỹ qua các tác phẩm như: *Triết Lý Tánh Không, Thế Thân & Duy Thức Luận...*

Bạn đã từng thưởng thức thi tài của Tuệ Sỹ qua các vần thơ cao phong, tuyệt hứng, bàng bạc, siêu vời... như:

"Suối trắng về tắm bên đồi lạ,
Chiều thu sang hải đảo xanh rờn";
hoặc:

"Ta nằm ngủ giữa luân hồi tỉnh thức,
Nhìn trần gian như một cuộc hoa dâng";

hay qua tuyệt tác: *Tô Đông Pha, Lô Sơn Chân Diện Mục;*
bạn không thể bỏ qua:

"Ngục Trung My Ngữ"

Tập thơ Tuệ Sỹ sáng tác trọn 6 năm trong lao tù Cộng Sản. Để tìm lại thi khí, sĩ khí và chí khí của một thiên tài không biết khuất phục dưới gông cùm cộng sản.

"Ngục Trung My Ngữ"

đặc biệt vì:

- * Những vần thơ sáng tác trong tù, chưa được phổ biến ở đâu cả;
- * bút tích của tác giả được phóng ảnh trực tiếp, để đọc giả và khách mộ điệu giữ làm kỷ niệm;
- * không có phần giới thiệu, phẩm bình hay biên giải, để thân hữu và khách mộ điệu có dịp tung hoành bút khí...

Tập thơ chia làm ba phần:

1. Bút tích của Tuệ Sỹ, các bài thơ sáng tác bằng Hán tự và Hán văn;
2. bút tích của Tuệ Sỹ, các bài thơ sáng tác bằng Việt Văn;
3. các bài thơ đánh máy lại để dễ đọc.

Tập thơ dày 124 trang. In trang nhả trên giấy tốt.

Giá Đặc Biệt: \$9.00 để gây quỹ đấu tranh cho sanh mạng và tự do của Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát và chư tôn, giáo phẩm tại Việt Nam.

Tổng phát hành: *Quảng Hương Tùng Thư, PO Box 2611, Port Arthur, Texas 77643 USA.*

* Đón Đọc

Kính Thắng Man

(Triết Thuyết Như Lai tạng). Tuệ Sỹ dịch - *Quảng Hương Tùng Thư* phát hành.

* *Đã Xuất Bản 2 Tập trong 30 Tập Việt Sử Bằng Tranh. Trọn bộ gồm tất cả 30 tập. Mỗi tập có 40 tranh vẽ cỡ 12x18cm, màu đen in trên nền vàng, đỏ hoặc xanh nhạt và 40 trang chữ Việt, chữ Anh, chữ Pháp giải nghĩa 40 trang tranh kia. Bìa in nhiều màu.*

Việt Sử Bằng Tranh được biên

CHÚC MỪNG

Được tin ông Lương Hiền Sanh và chị Lâm Yến Nga đã làm lễ thành hôn tại tư gia và tại chùa Viên Giác Hannover ngày 25.11.1989 vừa qua.

Chúng tôi xin thành thật chung vui cùng hai họ và cầu chúc đôi bên được bền duyên giai ngẫu.

Ban Biên Tập báo Viên Giác và các thân hữu tại Hannover

soạn theo đúng diễn tiến liên tục của lịch sử Việt Nam nghĩa là từ đời Hồng Bàng cho đến nhà Nguyễn Tây Sơn. Như vậy Việt Sử Bằng Tranh không phải là những tiểu truyện rời rạc của từng danh nhân một, như mấy cuốn truyện tranh đã xuất bản từ xưa đến nay mà tập trước của Việt Sử Bằng Tranh liên hệ đến tập sau một cách chặt chẽ. Nhờ thế mà khi đọc các thanh thiếu niên sẽ có một cái nhìn tổng quát và khá rõ ràng về Tổ Tiên ta từ khi lập quốc cho tới khi người anh hùng Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh vào đúng 200 năm trước đây.

Không những thanh thiếu niên đọc Việt Sử Bằng Tranh thấy say mê, thích thú (nhờ vào tranh vẽ luôn luôn thay đổi theo bút pháp của nhiều họa sĩ) mà người lớn đọc Việt Sử Bằng Tranh cũng tìm lại được nhiều chi tiết và sự kiện lịch sử đã học từ xưa mà rồi vì lâu ngày nên quên mất.

Lời viết bằng ba thứ chữ (Việt, Anh, Pháp) là vì chúng tôi nghĩ rằng các em nào đọc được chữ Việt là hay nhất, còn nếu chỉ đọc được chữ Anh hoặc chữ Pháp thì các em cũng có thể đọc được phần chữ Anh hoặc chữ Pháp để biết về nguồn gốc, giống nòi.

Tóm lại Việt Sử Bằng Tranh gồm 30 tập với 30 tranh bìa nhiều màu, 1200 tranh vẽ cả trang của 20 họa sĩ khác nhau và gần Ba Nghìn Trang sách, sẽ xứng đáng được bày trong tủ sách gia đình của người Việt xa quê hương.

Những tập đầu sẽ xuất bản vào cuối tháng 9 năm 1989 rồi cứ dần xuất bản tiếp những tập sau (vì còn phải chờ tranh của các họa sĩ) cho đến tháng 12 năm 1990 là hoàn tất 30 tập.

Giá bán lẻ mỗi tập 8 Mỹ kim hay 10 Gia kim.

Thư từ xin liên lạc, chi phiếu trả tiền xin để gửi cho Mr. Bùi c/o Quê Hương P.O.Box 156 Station "T" Toronto, Ontario, M6B - 3Z9 Canada

GIỚI THIỆU SÁCH

Trong thời gian qua Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức thuộc chùa Viên Giác vừa cho xuất bản một tác phẩm mới của tác giả Hồ Trường An tựa đề là

"Lúa Tiêu Ruộng Biền"

Đây là một tác phẩm rất có giá trị về văn học, đặc biệt nói về thôn quê Việt Nam trong thời thanh bình của đất nước. Các độc giả đã say sưa theo dõi các truyện *Lớp Sóng Phé Hưng, Phấn Bướm, Hợp Lưu, Nửa Chợ Nửa Quê, Đêm Chong Đèn v.v...* của Tác giả Hồ Trường An thì không thể nào thiếu tác phẩm này được.

Bìa in 2 màu, sách dày 232 trang, giá 16DM kể cả cước phí gởi trong nước Đức và Âu Châu

Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa Viên Giác Hannover hoặc qua địa chỉ Tác giả tại: 5 rue Auguste Renoir, 10.000 Troyes, France.



RAO VẶT

* Một cửa hàng tạp hóa Á Đông tại Kiel diện tích rộng 50m², nơi buôn bán thuận lợi.

* Một tiệm Imbiss có diện tích 50m², cũng tại Kiel, đang rất đặc khách; nhưng vì bận việc gia đình, do đó định sang lại 2 cửa hàng trên. Quý vị nào cần, xin gọi về cô Soan Tel. 0431/91734 từ 9 -18:30 - 0431/726536 từ 20 giờ trở đi.

NHẮN TIN

Cha là Trương Tài tìm con là bà Trương Lệ Hoa, sanh năm 1945, trước ở thị xã Long Xuyên (An Giang), năm 1987 về ở Vĩnh Châu, tỉnh Hậu Giang, ngày 14.3.1989 cùng với 2 con là Nguyễn Ngọc Chánh, sanh ngày 5.11.1977 và Nguyễn Thế Uy, sanh ngày 26.1.1979, đã vượt biển tìm tự do, đến nay không có tin tức. Ai biết tin về bà Hoa và 2 cháu nhỏ xin

mách giúp về địa chỉ: Roemerstr.10, 7480 Sigmaringen - Laiz, W.Germany. Cảm ơn.

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng Quý Thầy, Quý Cô, Quý Đạo Hữu và Thân bằng quyến thuộc: Thân Mẫu của Thánh Tử Đạo Tâm Bạch Đào Thị Tuyền. Thân mẫu, Nhạc Mẫu, Bà của chúng tôi là:

Cụ Bà Quả Phụ **Đào Đình Diệu.**

Nhũ danh Đỗ Thị Vĩnh

đã thất lạc hồi 10 giờ 50 ngày 18 tháng 11 năm 1989

(21 tháng 10 năm Kỷ Ty) tại Hamburg, Tây Đức. Hưởng thọ 73 tuổi.

Lễ phát tang đã cử hành lúc 11 giờ ngày 24 tháng 11 năm 1989 tại Bảo Quang Ni Tự, Hamburg. Lễ An táng đã cử hành lúc 10 giờ ngày 1 tháng 12 năm 1989 tại Nghĩa trang Ohlsdorf - Hamburg, Kapelle 13.

- Con trai Đào Đình Xuân, vợ Trần Thị Giàu Tây Đức,
- Con gái Đào Thị Lan, chồng Trần Xuân Nhung và các con Hoa Kỳ,
- Con gái Đào Thị Hợi, chồng Đặng Hữu Hào và các con Tây Đức,
- Con gái Đào Thị Thu Thủy, chồng Nguyễn Ngọc Đường và các con Tây Đức,
- Cháu gái Đào Thị Gấm, chồng Hà Quang Sơn Việt Nam và các con Hà Ngọc Dũng, Hà Thị Ngọc Quỳnh, Hà Thị Ngọc Dao Tây Đức.

Tang gia đồng kính báo
Cáo phó này thay thế thiệp tang

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Cụ Bà **Đào Đình Diệu**

nhũ danh Đỗ Thị Vĩnh đã từ trần ngày 18.11.1989 tại Hamburg. Hưởng thọ 73 tuổi là thân mẫu của:
Quý Đạo Hữu Đào Đình Xuân - Đặng Hữu Hào - Nguyễn Ngọc Đường.

- Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh cụ bà sớm sanh về cõi Phật.
- Chùa Viên Giác
 - Chùa Bảo Quang
 - Hội Phật Tử VNIN tại Tây Đức
 - Chi Hội Phật Tử VNIN tại Hamburg
 - GĐĐH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán

CHIA BUỒN

Được tin Cựu Hội Trưởng Nghiệp Đoàn Kỹ Giả Nam Việt, Chủ tịch Hội Liên trường và Chủ nhiệm báo "Thời Đại Mới" ở Sài Gòn, trước 1975, là:

Anh Lý Thanh Cần.

Bút hiệu Nguyễn Kiên Giang đã từ trần ở Sài Gòn, thọ 73 tuổi.

- Xin phân ưu cùng tang quyến, nhưt là chị Nguyễn Kiên Giang và 3 cháu: Nhân, Trung, Quân, cầu nguyện hương hồn người quá vãng được về Cõi Phật.
- Ông Bà Trần Văn Ân, lão kỹ giả
 - Ông Bà Đinh Văn Khai
 - Ông Bà Nguyễn Chánh Lý
 - Ông Bà An Khê
 - Ông Bà Phạm Thăng
 - Ông Bà Huyền Vũ
 - Ông Bà Nguyễn Ang Ca

PHÂN ƯU

Được tin:

Cụ Bà **Đỗ Văn Tín**

nhũ danh Ana Đỗ Thị Sơn Lâm đã từ trần ngày 4.12.1989 tại Tuebingen (Tây Đức), hưởng thọ 76 tuổi.
Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Cụ Ông Đỗ Văn Tín và gia quyến. Nguyên cầu linh hồn Cụ Bà sớm về nước Chúa.

- Chi Hội PTVNIN tại Reutlingen và VPC
- Hội người Việt tại Reutlingen và VPC
- Hội Cựu Chiến Sĩ tại Reutlingen
- Gia Đình Vũ Ngọc Tuấn
- Gia Đình Nguyễn Chức

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa hay tin nhạc mẫu của Đạo Hữu Nguyễn Thông Võ Hữu Xán, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNIN tại Muenster vừa qua đời tại Việt Nam ngày 21.10.1989, hưởng thọ 89 tuổi, là Cụ Bà:

Công Tăng Tôn Nữ A Vạn
Pháp danh Diệu Thiện

- Nguyễn cầu hương linh Cụ Bà sớm cao đăng Phật quốc và xin thành thật chia buồn cùng tang quyến Đạo Hữu Chi Hội Trưởng
- Chùa Viên Giác Hannover,
 - Bảo Quang Ni Tự Hamburg,
 - Hội PTVNIN tại Tây Đức và các Chi Hội PTVNIN trên toàn nước Đức.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi hay tin

Hòa Thượng **Thích Pháp Y**

trụ trì chùa Hưng Long đường Minh Mạng Sài Gòn đã viên tịch vào lúc 6 giờ sáng ngày 11 tháng 5 năm Kỷ Ty, nhằm ngày 14 tháng 6 năm 1989, hưởng thọ 75 tuổi.

Thành kính phân ưu với Thượng Tọa Thích Như Tấn trụ trì Hưng Long tự cùng tăng môn hiếu đồ và cầu nguyện Giác Linh "Từ Lâm Tế chánh tôn đệ tứ thập nhất thế, tự Như Định, táng Nguyễn Phương, thượng Pháp hạ Y chi giác linh Hòa Thượng" được cao đăng Phật quốc, thượng phẩm thượng sanh.

- Đồng phân ưu
- Thượng Tọa Thích Như Huệ trụ trì Pháp Hoa tự (Aelaide - Uc)
 - Thượng Tọa Thích Bảo Lạc trụ trì Pháp Bảo tự (Sydney - Uc)
 - Thượng Tọa Thích Như Điển trụ trì Viên Giác tự (Hannover - Tây Đức)

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu anh chị Đào Đình Xuân, nhạc mẫu của các anh chị Đặng Hữu Hào và Nguyễn Ngọc Đường

- Cụ Bà Quả Phụ **Đào Đình Diệu**
Nhũ danh Đỗ Thị Vĩnh đã thất lạc ngày 18 tháng 11 năm 1989 tại Hamburg, hưởng thọ 73 tuổi
Chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình của anh chị Đào Đình Xuân, Đặng Hữu Hào, Nguyễn Ngọc Đường và thành kính cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.
- Gia Đình Nguyễn Hòa
 - Gia Đình Nguyễn Ngọc Tuấn - Thu Cúc
 - Gia Đình Từ Ngọc Phong
 - Gia Đình Huỳnh Thoảng
 - Gia Đình Phạm Văn Thế
 - Gia Đình Nguyễn Hữu Huân

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:
- Đại Đức Thích Minh Phú, Trụ trì niệm Phật Đường Thiện Hòa M'gladbach I.
- Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại M'gladbach I.
- Quý thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần, các đội ban, đã chia buồn, phúng điếu, giúp đỡ, cầu nguyện và tiền đưa hương linh chồng, cha, anh, em, chú, cậu của chúng tôi là:

Huỳnh Tấn Lộc

từ trần ngày 17.10.1989 tại M'gladbach I, hưởng dương 31 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng
Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót. Kính mong quý vị niệm tình tha thứ.
Tang gia đồng cảm tạ
Võ Thị Mai

HỘP THƠ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua, Viên Giác đã nhận được những thư tin, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi Hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

Thanh Nguyên (Thụy Sĩ) - Trương Văn Hoàng (Lindenberg) - Nguyễn Ang Ca (Bi) - Trà Giang Nguyễn Phổ Đức (Muenchen) - Ban Huỳnh Trường GDPT Tuệ Giác (Liege) - Nguyễn Thị Tân (Berlin) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Phạm Văn Tuấn Paul (Frankfurt) - Thiện Long Huỳnh Thành Hùng (Voelklingen) - Nguyễn Hòa (Hamburg) - Từ Ngọc Phong (Hamburg) - Trần An Hoi (Mairtal 1) - Hoài Việt (Pháp) - Chi Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại Reutlingen - Phạm Ngọc Liễu (Mỹ) - Trường Thanh Văn (St Victoret) - Võ Thị Tường Vi (Lautzkirchen - Blieskastel) - Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) - Nguyễn Hữu Huân (Hamburg) - Thích Nữ Diệu Ngọc (Mỹ) - Vũ Ngọc Long (Lichtenstein) - Lưu Nhơn Nghĩa (Uc) - Thanh Bình (Thụy Sĩ).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các chùa, các tổ chức, hội đoàn khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

Tây Đức: Tây Đức Kiều Báo số 195 - Dân Chúa Âu Châu số 86 - Độc Lập số 9 - Développement et Coopération Nr.5 - Kháng Chiến số 92 - Sinh Hoạt Cộng Đồng số 10 - Bản Tin Tây Đức số 10/89 - Woche im Bundestag Nr.17 - Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.10/89 - Thông Tin ViDi Nr. 9 & 10/7 - Politik (Information aus Bonn) Nr.6 - Das Beste Nr. 11/89 - Buddhas Haus Nr.2/89 - Mục Vụ số 83 - Rundbrief (Arbeitskreis afrikanisch asiatischer akademiker) số 12 - Hướng Việt số 9 - Dân Chúa số 87 - Woche im Bundestag Nr.19 - Tây Đức Kiều Báo số 196 - Kháng Chiến số 93 - Việt Nam Diêm Báo số 3 - Sinh Hoạt Cộng Đồng số 11/89 - Độc Lập số 10/89 - Zehn Jahre der Vietnamesen in der BRD - Bản Tin Tây Đức số 11 - Woche im Bundestag Nr.20 - Das Beste Nr.12 - Woche im Bundestag Nr.21 - Bản Tin Cap Anamur số 11/89 - Măng Non số 39 - Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 11/89. Vượt Sóng số 81. Pháp: Ai Hữu số 85 - Sambodhi số đặc biệt - Thông Luận số 20 - Nhân Bản số 152 - Quê Mẹ số 103 - Ai Hữu số 86 - Thông Luận số 21 - Bản Tin Bồ Tát Khánh An 10/89. Hoa Kỳ: Ch'an Newsletters Nr.74 - Ch'an Magazine Nr. 4/89 - Chân Trời Mới số 36 - Bản Tin Báo Tịnh số 2/89 - Ch'an Meditation - Tự Do Dân Bản số 44 & 45. Đài Loan: Trung Ngoại Nr.400 - Buddhist News Nr.17 - Trung Ngoại số 401 - Hiện Đại Phật Giáo số 102. Hòa Lan: Đặc San Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ I. Canada: Pháp Am số 27 - Phụ Nữ số Mùa Hè và Thu. Úc: Phật Giáo Việt Nam số 9.

Kinh Sách: Hồ Xuân Hương, Toàn Tập của GS. Ngô Lăng Văn nhà xuất bản Sống Mới phát hành - Địa Ngục Có Thật của Dương Nghiễm Mậu, Văn Xá xuất bản (2 quyển trên do nhóm Khôi Hành kinh biểu) - Bồ Tát Long Thọ Thích Phước Toàn (Pháp) - Việt Sử Bằng Tranh tập I và V Bùi Văn Báo (Canada) - Ngục Trung Mỹ Ngự thơ Tuệ Sĩ (Pháp) - Kinh Thắng Man Thích Tuệ Sĩ (*).

Trà lời: Trong mục "Sáng Tác có tiền nhuận bút". Chi Châu Bảo Chương/Bayreuth. Rất đồng ý với chị về quan điểm "tinh huỳnh đệ, nghĩa đồng bào" và danh từ của "dân tộc và tổ quốc" trên xứ người. Nhưng "Trái Đứng" của chị đáng như "trái cam" nên thật khó nuốt, dù rằng "thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng", nên xin chị thông cảm. Nếu cho "đề trong Viên Giác, e rằng Bác Sáu sẽ hận và chú Tu cùng chẳng mấy hài lòng. Thời danh Phù Văn xin nhận với chị "lời tại lời, lời tại tại mọi đàng". Mô Phật! Xin chị gởi cho những sáng tác mới. Thân (PV).



PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 28.11.1989)

TAM BẢO

GDĐH Nguyễn Văn Trung (Wilhelmshaven) & GDĐH Nguyễn Văn Trực (Hildesheim) 1.000DM HHHLDH Nguyễn Văn Trung Pd Tam Hoàn tuần Đại tướng. ĐH Nguyễn Thị Hiền (Spaichingen) 20DM. ĐH Trương Thị Sự (Mainnschaff) 50DM. ĐH Thái Tú Hà 50DM. ĐH Lương Hoa 50DM. ĐH Yeung Yuk Keung 50DM. ĐH Trần Kim (Diellingen) 50DM. ĐH Hồ A San (Recklinghausen) 100DM. ĐH Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. ĐH Dư Anh Kiệt 20DM. ĐH Thị Khiêm (Norden) 50DM. ĐH Trần Quốc Minh 20DM. ĐH Lê Thanh Long (Mannheim) 20DM. ĐH Vũ & Xuân 20DM. ĐH Huỳnh Văn Sanh (Holland) 25Guld. ĐH Huỳnh Kỳ Dung & Huỳnh Gia Tuấn (Bielefeld) 50DM. Cô Diệu Hiếu (Laatzten) 100DM. ĐH Trần & Phạm (Hannover) 20DM. ĐH Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. ĐH Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 60DM. ĐH Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. ĐH Đào Văn Dương (Waldhelm) 20DM. ĐH Liêu Thị Phu (GEM Bach) 4DM. ĐH Trần Thị Riu (Denzlingen) 20DM. ĐH Trần Chí Lương (Emmendingen) 30DM. ĐH Trương Thị Ven (Binzen) 50DM. ĐH Chánh Ngọc & Thiện Chơn (*) 50DM. ĐH Ngô Thị Bướm (Freiburg) 20DM. Các PT tại Freiburg 150DM. ĐH Diệp Thế Cầm (pardenborn) 200DM HHHLDH Trần Hiền. ĐH Từ Lương (Berlin) 30DM. ĐH Thiện Tấn & Thiện Hạnh (Seelze) 200DM. ĐH Vương

(Wuppertal) 20DM. ĐH Trịnh Thị Cư (Bremen) 200DM HHHLDH Lý Văn Bính tuần tiểu tướng. ĐH Tạ Ngọc Phương (Wedel) 50DM. ĐH Vương Thị Liễu Thăng (Goettingen) 20DM. ĐH Tô Khải Đức (Schweinfurth) 10DM. ĐH Huỳnh Thị Chàng (Hamburg) 20DM. ĐH Phan Han Chou (Muenster) 20DM. ĐH Ân danh (*) 50DM. ĐH Châu Ai Hương (*) 50DM. ĐH Trần Văn Biểu (*) 50DM. Chi Hội PTVNTN Muenster 200DM. ĐH Darunee Moeller (Frankfurt) 150DM. ĐH Phi Tim (Kassel) 100DM. ĐH Thiện Đức Chung Thị Hồng (Laatzten) 50DM. ĐH Tăng 20DM. Cô Diệu Thái (Laatzten) 100DM. GDĐH Họ Lý (Bremen) 250DM HHHLDH Dư Van Anh. ĐH Châu Ai Hương (Muenster) 200DM HHHLDH Trương Văn Nghi. ĐH Đặng Thị Sáu (Duesseldorf) 100DM. ĐH Phạm Văn Dân (Danmark) 100Kr. Quý PT Berlin 520DM. ĐH L. Thạch Minh (Berlin) 50DM. ĐH Lê Giảng (Bi) 2.000FB. ĐH Lý Thị Buổi (Koeln) 50DM. ĐH Tô Thắng (Dingolfing) 10DM. ĐH Cao Hoàng Lộc (Hamburg) 20DM. ĐH Đỗ Thị Minh Nguyệt (T.S) 10FS. ĐH Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 10DM. ĐH Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. ĐH Lê Văn Quối (Pháp) 100FF. ĐH Dương Văn Bằng (*) 50FF. ĐH Lê Thị Thu (*) 50FF. ĐH Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 50DM HHHLDH Nguyễn Văn Thuận. ĐH Phạm Thị Khai (T.S) 100DM. ĐH Lâm Kim Duyên (Koeln) 10DM. ĐH Lâm Minh (Ramberg) 20DM. ĐH Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 20DM. ĐH Lê Trung Hiếu (Berlin) 30DM. ĐH Huỳnh Thị Nguyệt (Hamburg) 10DM. ĐH Diệu Trần 20DM. ĐH Ngọc Đăng (Berlin) 20DM. ĐH Diệu Hiền (Hamburg) 10DM. ĐH Diệu Đạo (*) 25DM. ĐH Diệu Anh (*) 25DM. ĐH Lâm Xuân Quang (Canada) 100Can. Cô Diệu Thái (Laatzten) 50DM. ĐH Diệu Minh (Giessen) 50DM. ĐH Huỳnh Thiết Huê 50DM. ĐH Huỳnh Thị Chin 20DM. ĐH Huỳnh Gia Tuấn 20DM. ĐH Huỳnh Kỳ Dương (Bielefeld) 100DM. ĐH Dương Nghĩa (Duisburg) 50DM. ĐH Phan 20DM. ĐH Chúc Phục (Norden) 40DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 300DM HHHLDH Đỗ Ngọc Sanh Pd Minh Kế. ĐH Tiew (Salgitzer) 200DM HHHLDH Kim Heng Tiew. ĐH Huỳnh Thị Quyển (Muenchen) 20DM. ĐH Huỳnh Thị Kiêm (*) 20DM. ĐH Phạm Văn Tùng (M'gadbach) 100DM HHHLDH Phạm Văn Chi pd Quảng Phước. ĐH Huỳnh Thị Chàng (Hamburg) 20DM. ĐH Hugo Cardenas Kruez (Hannover) 170DM. ĐH Đặng Thị Linh Thủy (Pforzheim) 700DM. ĐH Vương Thiệu Hạp (Goettingen) 10DM. ĐH Vương Khải Hưng (*) 10DM. ĐH Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. ĐH Cam Văn Lung (Reutlingen) 100DM. Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen & VPC 200DM. ĐH Phương Thị Đại (Klein Ostheim) 30DM. ĐH Nguyễn Thị Hoán (Sindelfingen) 30DM. ĐH Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Stuttgart) 10DM. ĐH Từ Diệu Đỗ Thị Thanh Vân (*) 10DM. ĐH Thiện Pháp (Schomdorf) 10DM. ĐH Nguyễn Hữu Diệu (Stuttgart) 50DM. ĐH Trần Thị Ba (Sindelfingen) 50DM. ĐH Thiện Nghĩa

(Karlsruhe) 20DM. ĐH Nguyễn Ngọc Mỹ 10DM. ĐH Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 20DM. ĐH Nguyễn Khánh Anh (Stuttgart) 30DM. ĐH Lê Văn Kim Đài 10DM. ĐH Trần Thị Khâm 10DM. ĐH Trần Thị Châu 5DM. ĐH Nguyễn Thủy (Stuttgart) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 20DM. ĐH Nguyễn Thị Tư (Sindelfingen) 20DM. ĐH Trần Thục Hiền (*) 30DM. ĐH Lâm Ngọc Lan (*) 20DM. ĐH Lưu Văn Hạnh (Canada) 100Can. ĐH Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 100DM. ĐH Nguyễn Thị Tư (Burgdorf) 10DM. ĐH Dien Te & Vinh 50DM. ĐH Thái Bình (Nienburg) 40DM. ĐH Ngô & Goh (Hannover) 300DM. Cô Diệu Hiếu (Laatzen) 100DM. ĐH Nguyễn Phước Thị Hương 50DM. ĐH Kian Bin Tay (Salzgitter) 200DM. Quách Hùng (Hannover) 50DM. ĐH Trần Thị Bông & Quách Chi Huệ (USA) 70DM. ĐH Dương Thái Thanh & Dương Thị Nhu (Oberursel) 75DM. ĐH Phạm Thị Sáu (Reimscheid) 20DM. ĐH Lương Tô Hà (Paderborn) 20DM. ĐH Vương Vệ Trì (*) 20DM. ĐH Đặng Quỳnh Chính (*) 10DM. ĐH Lý Quốc Vinh (*) 20DM. ĐH Lãng (*) 10DM. ĐH Lê Kim Thanh (*) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Phong (*) 50DM. ĐH Lương Huệ (*) 40DM. ĐH Lương Vinh (*) 50DM. ĐH Ngô Long Du (*) 50DM. ĐH Trần Ngâm (*) 50DM. ĐH Đặng Quốc Chi (*) 10DM. ĐH Tạ Thị Xuân (USA) 100US. HHHLDH Trịnh Chuyết. ĐH Trương Vinh Khương (Berlin) 30DM. ĐH Nguyễn Đăng Bút (T.Si) 50FS. ĐH Nguyễn Thị Vẽ (Duesseldorf) 20DM. ĐH Quách Hùng (Hannover) 100DM. ĐH Lưu Lục Can & Lưu Hiền Hải & Lưu A Phụng (Lueneburg) 50DM. ĐH Trang Vinh (*) 20DM. ĐH Hong Nghiêu Bình (Bad Degenhausen) 10DM. ĐH Trần Kính Hưng (Helmstedt) 100DM. ĐH Tariga Diehl (Kassel) 50DM. ĐH Kochf Diehl (*) 50DM. ĐH Darunee, Dalin 50DM. ĐH Darunee Moeller (Frankfurt) 150DM. ĐH Đỗ Thị Nhan (Canada) 20Can. ĐH Hồ Ngọc Tuấn (*) 100US. ĐH Huỳnh Trọng Hiếu (Wuerzburg) 20DM. ĐH Đặng Thị Lỗi (Koeln) 50DM. ĐH Thiện Hữu & Từ Diệu (Stuttgart) 50DM. ĐH Hiền (Pháp) 100FF. ĐH Diệu Năng Đỗ Thị Giới (Bi) 500FB. ĐH Tô Thắng (Dingolfing) 10DM. ĐH Đặng Văn Tôn (Wiesbaden) 20DM. ĐH Đặng Chung Huỳnh (*) 20DM. ĐH Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 20DM. ĐH Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 66DM. GĐĐH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán (Muenster) 300DM. HHHLDH Công Tăng Tôn Nữ A Vạn Pd Diệu Thiện. ĐH Đặng Thanh Phong 25DM. ĐH Ngô Thế Lan (Frankfurt) 100DM. ĐH Trần Thị Thanh (Bi) 46,9DM. ĐH Thiện Ý (Hannover) 50DM. ĐH Đặng Thị Loan (Krefeld) 30DM.

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH Vũ Âu (Karlsruhe) 30DM. ĐH Trương Thị Ven (Binzen) 20DM. ĐH Chánh Ngọc & Thiện Chơn (*) 20DM. ĐH Thị Thĩ & Wolfgang (Horbbetra) 100DM. ĐH Nguyễn Đông (Freiburg) 30DM. ĐH

Hồ Văn Thái (Mannheim) 30DM. ĐH Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 20DM. ĐH Trương Thị Mai (Danmark) 100Kr. ĐH Trần Đình Đệ (Pháp) 200FF. ĐH Trịnh Thị Quý (Pháp) 200FF. ĐH Ngô Văn Sang (Hamburg) 30DM. ĐH Võ Thanh Vân (Frankfurt) 10DM. ĐH Phùng Ngọc Anh (Pháp) 200FF. ĐH Phạm Văn Dân (Danmark) 10DM. ĐH Đỗ Thị Giới (Bi) 1.000FB. ĐH Trần Thị Vân (Pháp) 100FF. ĐH Lê Thị Đẹp (Dramen) 20DM. ĐH Nguyễn Đào (Wuppertal) 40DM. ĐH Trương Tố Lộc (Karlsruhe) 26DM. ĐH Lê Văn Hiệp (USA) 100US. ĐH Lê Minh Liêm (Krefeld) 20DM. Chùa Tuệ Giác (Bi) 30DM. ĐH Ngô Hoàng Phong (Essen) 20DM. ĐH Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. ĐH Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. ĐH Huỳnh Phi Hùng (Danmark) 100Kr. ĐH Trần Thị Thơm (Saarbruecken) 30DM. ĐH Trương N. Amédée (Pháp) 100FF. ĐH Trương Quan Phục (Moschheim) 20DM. ĐH Võ Thị Mai (M'gladbach) 50DM. ĐH Nguyễn Kế (Bi) 500FB. ĐH Chân Tâm (Canada) 20Can. ĐH Đỗ Thị Hiền (T.Si) 100FS. ĐH Nguyễn Đỗ Thị Bé (Aó) 200Schl. ĐH Long Văn Hang (H.Lan) 50DN. ĐH Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 20DM. ĐH Phạm Văn Tuấn (Frankfurt) 20DM. ĐH Huỳnh Văn Hưng (Metzingen) 20DM. ĐH Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. ĐH Lê Thị Ngỏ (Saarlouis) 20DM. ĐH Lâm Văn Hưng (Reimscheid) 50DM. ĐH Châu Thế Mứu (Frankfurt) 23DM. ĐH Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 100DM. ĐH Đinh Thắng Thường (Wilhelmshaven) 10DM. ĐH Hoàng Thái Nguyễn (Muenster) 50DM. ĐH Lê Thị Minh Liên (Krefeld) 20DM. ĐH Trương Vĩnh Khương (Berlin) 30DM. ĐH Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. ĐH Trịnh Bích Nhung (T.Si) 50FS. ĐH Hoàng Dũng (*) 50FS. ĐH Trần Hữu Lễ (*) 100FS. ĐH Đặng Thị Nga (USA) 50US. ĐH Lê Thị Hồng (Reutlingen) 17DM. ĐH Roan Thị Luân (Berlin) 10DM. ĐHNhuyễn Tấn Chính (Oltobereun) 20DM. ĐH Trần Văn Hải (H.Lan) 60DM. Nguyễn Thị Minh Đường (Hueckelhoven) 20DM. ĐH Trần Văn Tâm (Pháp) 30DM.

ẨN TỐI

ĐH Đặng Hữu Phổ (Pforzheim) 100DN/TMNT. ĐH Diệu Hải (Spaichingen) 30DM. ĐH Vũ Âu (Karlsruhe) 20DM. ĐH Diệu Đạo (Bi) 1.000FB. ĐH Mrs. Thai Grieves (Mỹ) 50US. ĐH Võ Thị Lý (Erlangen) 40DM. ĐH Châu Thị Đóa (Bi) 1.000FB. ĐH Phạm Thị Khai (T.Si) 20DM. ĐH Tiêu Thị Thi (Erlangen) 40DM. ĐH Đỗ Thị Minh Nguyệt (T.Si) 60FS. ĐH Đoàn Thị Thuận (T.Si) 100DM. ĐH Minh Ân (Pháp) 100FF. ĐH Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF. ĐH Võ Thị Mai (M'gladbach) 200DM/KPH. HHHLDH Huỳnh Tấn Lộc. ĐH Diệu Tịnh (Fuerth) 200DM/KPH. Cô Diệu Nhứt (Berlin) 50DM. ĐH Vũ Thị Ngọc Hoạt (Bi) 50FS.

RẪM THÁNG MƯỜI

GĐĐH Trương (Albstadt) 20DM. ĐH Thái Kim Huệ (Duisburg) 50DM. ĐH Trần Đàm Long Hào (*) 50DM. ĐH Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. ĐH Dương Thị Gấm (Stuttgart) 30DM. ĐH Mai Thị Nữ (Bad Iburg) 20DM. ĐH Trương Đức Sung (Euskirchen) 20DM. ĐH Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 40DM. ĐH Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 40DM. ĐH Bành Quốc Vinh (Sweden) 50Kr. ĐH Trần Đức Phát (G'marienhuette) 50DM. ĐH Lý Ất (Seevetal) 20DM. ĐH Trương Quan Phục (Moschheim) 30DM. ĐH Lê Thị Nữ (Herten) 20DM. ĐH Phạm Thị Ngọc Loan (*) 10DM. ĐH Hồ Thị Loan Phượng (*) 10DM. ĐH Lâm Bửu Trân (Albstadt) 20DM. ĐH Bùi Quang Hạp (USA) 10US. ĐH La Hồng Tài (Grenzsbach) 20DM. ĐH Trịnh Hy (Saarbruecken) 50DM. ĐH Huỳnh Văn Thới (*) 20DM. Lý Kiến Cường (*) 30DM. ĐH Giang Lăng Mai (*) 20DM. ĐH Chung Văn Tấn (*) 20DM. ĐH Giang Lăng Cui (*) 20DM.

XÂY CHÙA

ĐH Saccomandi Thị Vẽ (Duesseldorf) 150DM. ĐH Trần Thị Chuẩn (Muehlheim) 100DM. ĐH Nguyễn Bá Lộc (Mỹ) 2.000FB. ĐH Vương Đức Đại (Pháp) 500FF. Hội PGVN tại Canada (Ottawa) 300Can. Quý ĐH Ân danh (Karlsruhe) 180DM. ĐH Thiện Nghĩa & Diệu Huệ (*) 160DM. Phát hành bánh trung thu nhân lễ Phật định kỳ. ĐH Ngọc Mỹ (*) 100DM. ĐH Huệ & Nghĩa & Vũ Âu & Nguyễn Văn Chương (*) 110DM. Phát hành thức ăn -nt-. ĐH Lê Ai Nghĩa (*) 10DM. Phát hành nước uống -nt-. Phúc Mậu Nguyễn Văn Tú & Đạo Minh Tôn Nữ Chung Anh (*) 200DM. ĐH Nguyễn Đình Đức (*) 100DM. ĐH Thiện Hữu & Từ Diệu (Stuttgart) 10DM. ĐH Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 20DM. ĐH Nguyễn Văn Phú (Schwetzingen) 20DM. ĐH Hồng Tiêu (Speyer) 20DM. ĐH Tâm Thành (Buebel) 20DM. ĐH Vũ Lan Anh (Schorndorf) 40DM. ĐH Lương Thị Bạch Mai 10DM. ĐH Hồ Thị Ngọc Tư 10DM. ĐH Mã Thị Mai 40DM. ĐH Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 10DM. ĐH Đào Thị Sơn 20DM. ĐH Trần Đăng Thạnh (Karlsruhe) 20DM. ĐH Đặng Văn Ty (Freiburg) 100DM. ĐH Trương Thành Quận (Idaroberstein) 20DM. ĐH Ân danh (Sindelfingen) 100DM. Bộ Nội Vụ Tiểu Bang Niedersachsen 10.000 DM. ĐH Vinh Bang (T.Si) 50FS. ĐH Trần Đình Đệ (Pháp) 200FF. ĐH Chim Quách Vinh (Hamburg) 1.000DM. ĐH Châu Gia Minh (Muehlach) 100DM. ĐH Ân danh (Muenster) 1.000DM. ĐH Ân danh (T.Si) 2.000FS. ĐH Thanh Leuchtweis (Wuerzburg) 100DM. ĐH Trương Hôn Quyền (Vechta) 100DM. Chi Hội PTVNTN tại Hamburg 2.000DM. Phát hành chá gậy quỹ xây chùa. ĐH Bùi Xuân Yến (Aachen) 100DM. ĐH Trần Thị Vân (Pháp) 200FF. ĐH Nguyễn Bích Hương (Bi) 50US. ĐH Phạm Thị Khai (T.Si)

80DM. ĐH Huang Shyr You (Celle)
100US. ĐH Đoàn Thị Thuận (T.Sĩ)
200DM. ĐH Trịnh Hoàng Nguyễn (Dues-
seldorf) 20DM. Chi Hội PTVTIN tại Han-
nover và nhà hàng Hoa Nam 6.000DM bữa
cơm gầy quỹ xây chùa. ĐH Diệu Cao
(Hamburg) 20DM. ĐH Diệu Nữ (Stadtha-
gen) 300DM. ĐH Cao Tăng Cường
(Berlin) 100DM. ĐH Lâm Xuân Quang
(Canada) 100Can. ĐH Thái Bình (Nien-
burg) 30DM. ĐH Đình Phương Nam
(Hannover) 150DM. ĐH Can (Speyer)
100DM. ĐH Võ Thị Mai (M'gladbach)
100DM & 1 giấy chuyển vàng HHHLĐH
Huỳnh Tấn Lộc. ĐH Long Van Hang
(Hòa Lan) 50DM. ĐH Diệu Phước (Reut-
lingen) 50DM. ĐH Nguyễn Văn Lý (Ten-
nenbronn) 1.000DM. ĐH Nguyễn Thị
Chuột (A6) 200DM. ĐH Nguyễn Thị Châu
(Stuttgart) 26DM. ĐH Phạm Thị Ngọc
(T.Điển) 500Kr. ĐH Ấn danh (Sindelfin-
gen) 100DM. ĐH Dương Văn Kỳ
(Wetzlar) 100DM. ĐH Quan Cẩm Cường
(Danmark) 200DM. ĐH Lê Thị Minh Liên
(Krefeld) 50DM. ĐH Nguyễn Ngọc Châu
(Ibbenbuerg) 100DM. ĐH Trần Thị Cầm
(T.Sĩ) 150DM. ĐH Nguyễn Đăng Bút (*)
100FS. Đệi lần GDPT Tâm Minh Hanno-
ver 400DM. ĐH Diệu Thái (USA) 100US.
Chi Hội PT tại Wiesbaden & Frankfurt
1.200DM phát hành chá giò. ĐH Phan
Trọng Thủy (Wiesbaden) 100DM. ĐH Ấn
danh (Muenster) 100DM. ĐH Phan Thị
Loan (HòaLan) 1.000 Guld. ĐH Tuấn Mai
(*) 1.000 Guld. ĐH Lý Chấn Lợi (Hanno-
ver) 5.000DM. ĐH Trần Văn Tâm (Pháp)
70DM.

Một Thước Đất

(Xây Chùa)

ĐH Hoàng Đông & Ngọc Diên
135DM/1m2. ĐH Nguyễn Thị Đào (Úc)
135DM/1m2.

Hương Linh Kỳ Tụ

(Xây Chùa)

ĐH Đỗ Thị Lan (A6) 200DM KTHL Đỗ
Tấn Sĩ. ĐH Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg)
300DM KTHL Hồ Hoàn & Trương Thị
Bích Pđ Tâm Đạt. ĐH Đỗ Mùi
(Hamburg) 300DM KTHL Đỗ Anh Lân.

Báo Viên Giác

(Xây Chùa)

ĐH Dương Văn Ngoan (Wetzlar) 200DM.
ĐH Lê Thị Tường Linh (Hòa Lan)
200DM. ĐH Nguyễn Văn Quang (Berlin)
200DM. ĐH Trương Thanh Ba (Frankfurt)
200DM. ĐH Đoàn Thị Thuận (T.Sĩ)
200DM. ĐH Huỳnh Hiếu Tháo (Muen-
chen) 200DM. ĐH Phan Thị Ngọc Anh
(Sweden) 200DM

Hội Thiện

(Xây Chùa)

ĐH Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen)
300DM/đợt II. ĐH Phạm Thị Diễm
(Merzig) 400DM/ đợt IV & V. ĐH
Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 400DM.

Xây Hồ Sen Tượng Quan Âm

ĐH Hồ Diễm Minh (Muehlach) 200DM.

CHÙA TẠI VIỆT NAM

ĐH Dục Thị Hòa (Neuenkirchen) 50DM.
ĐH Văn Công Tuấn (Hamburg) 100DM.
Sư Cô Diệu Ân (Aachen) 100DM. GDPT
Tâm Minh (Hannover) 50DM. GD Hq
Trịnh (Berlin) 200DM HHHL Trịnh Long.
ĐH Đào Tiến Dũng (Hamburg) 100DM.
ĐH Thiện Lễ & Giác Phổ (Berlin)
100DM. ĐH Thiện Tĩnh & Giác An (*)
50DM. ĐH Thiện Hải (*) 50DM. ĐH Giác
Mỹ & Thiện Khiết (*) 50DM. ĐH Giác
Chánh (*) 10DM. ĐH Trần Ngọc Hậu
(Hamburg) 20DM. ĐH Lê Thị Tường Linh
(HòaLan) 100Guld. ĐH Biện Thị Mai
(Hamburg) 30DM. ĐH Ấn danh (Hanno-
ver) 50DM. Cô Diệu Nhứt (Berlin)
200DM. Cô Tâm Quảng (Hannover)
200DM. ĐH Đỗ Thị Giới (Bỉ) 500FB.

TRẠI MÙ - TRẠI CÙ CÔ NHI VIỆN

ĐH Võ Thị Mai (M'gladbach) 60DM. ĐH
Đào Tiến Dũng (Hamburg) 100DM. ĐH
Đỗ Thị Giới (Bỉ) 500FB. ĐH Huỳnh
Trọng Hiếu (Wuerzburg) 10DM. ĐH Trần
Ngọc Hậu (Hamburg) 10DM. ĐH Lê Thị
Tường Linh (HòaLan) 200Guld. ĐH Hồ
Thị Ngọc Hát (Hamburg) 30DM. ĐH Biện
Thị Mai (*) 40DM.

TRẠI TY NẠN

ĐH Lê Thị Tường Linh (HòaLan)
100Guld. ĐH Trần Văn Quý & Trần Ngọc
Long (Pháp) 100FF. ĐH Ấn danh
(Hamburg) 100DM. ĐH Trần Ngọc Hậu
(*) 10DM. Chi Hội PT Hamburg 2.000DM.
ĐH Biện Thị Mai (*) 30DM. ĐH Tuấn
Mai (HòaLan) 3.000 Guld. ĐH Đỗ Thị
Giới (Bỉ) 500FB. ĐH Huỳnh Trọng Hiếu
(Wuerzburg) 20DM. Tất cả số tiền trên
đã được Ni Sư Diệu Tâm chuyển đi trại ty
nạn Hongkong qua cô Nguyễn Thị Liệp
Tuyệt để phân phối cho đồng bào ngày
29.11.89.

Định Kỳ Hằng Tháng Xây Chùa Viên Giác

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên
Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối
chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng
như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng
tải danh sách của Quý vị để Quý vị để
theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn
đề giấy tờ chúng tôi xin được phép chỉ
đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong
suốt thời gian hộ trì xây chùa. Vậy kính
mong Quý vị thông cảm cho. Tiếp theo
Viên Giác số 53

1055 Trương Ngọc Thanh 20DM 10/89
1056 Mme. Diệu Bửu 500FB 11/89
1057 Kim Diệu Thuận 30FF
1058 Võ Xuân Lan 30FF

1059 Hà Lý 30FF
1060 Trương Ngọc Thanh 20DM 11/89
1061 Nguyễn Văn Phong 20DM 12/89



Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý
Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ
chùa bằng cách đóng định kỳ hàng
tháng qua ngân hàng lối Dauerauf-
trag để việc thực hiện xây chùa có
thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng chùa, xin
Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwen-
dungszweck = mục đích chuyển cho
mục gì) để văn phòng dễ làm việc.
Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có
thể gửi tiền mặt hoặc Check trong
thủ, có thể gửi thường hoặc bảo đảm
về chùa. Riêng Quý vị tại Pháp, xin
gửi Mandat hoặc tiền mặt thì tiện
hơn. Vì Check của Pháp không nhận
ở ngoại quốc một cách dễ dàng
được. Kính mong Quý vị lưu tâm
cho.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ
hoặc những lễ lạc khác cho chùa.
Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế
lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm
Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với
chính phủ, Quý vị nào cần, xin liên
lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng
điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến
Quý vị.

* Quý vị chuyển tịnh tài việc xây
chùa xin chuyển vào số Konto như
sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh.
Kirche e.V
Konto Nr. 865 74 70 01
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

* Quý vị chuyển về chùa trong
những mục khác, xin chuyển về một
trong 2 số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn.
Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 865 74 70.
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Hoặc:

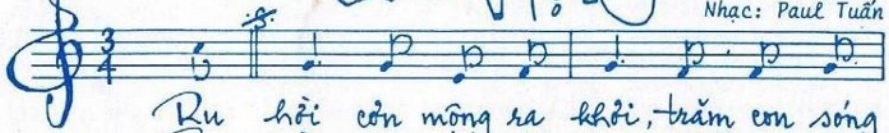
Pagode Vien Giac
Konto Nr. 865 02 28
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi chùa thành tựu và phát triển
được hay không vẫn nhờ vào sự hỗ
trợ từ vật lực cũng như tinh thần của
Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần.
Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị
hoan hỉ đóng góp phần mình vào
việc chung trên, để ước nguyện chúng
ta sớm thành tựu.

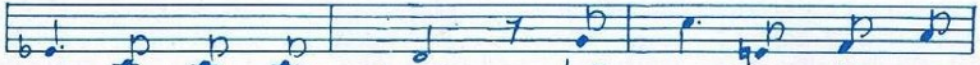
Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát
Ma Ha Tát.

Ru Hỡi Côn Mộng

Thơ: Tuy Anh
Nhạc: Paul Tuấn



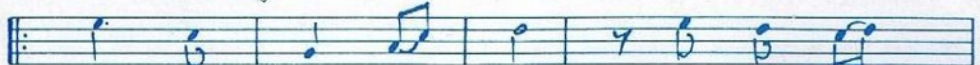
Ru hỡi côn mộng ra khỏi, trăm con sóng
Ru hỡi côn mộng dấy tay, phồn hoa quên



vỡ thành lời buồn tênh. Lời ru trũng điệp mộng
cả tháng ngày phiêu linh. Có chăng trong cõi vô



mệnh, nhấp nhô bao ảnh bóng bành bên mẹ. Ru
minh, niềm thương nỗi nhớ một mình xót xa.



ta mù mịt sơn khê, thiết tha gọi



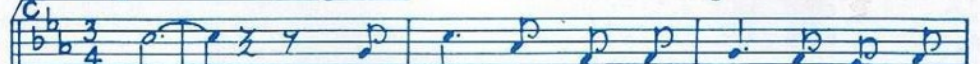
nhớ, vô về gọi thương. Ngọt bùi khúc



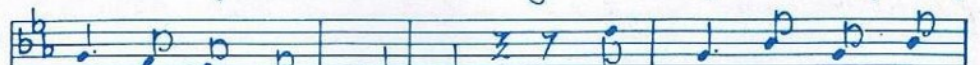
hát hoài hương. Hỡi ơi thế sự vô



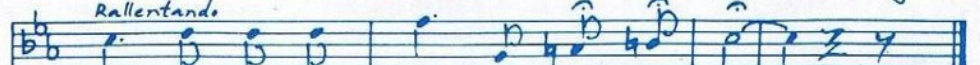
thường đời thay. (Ru) ... thay (Ru...)



... thay. Lời ru từng đoạn tưởng qua. Ru người say



sút ru ta lời hời. Ru hỡi côn mộng ra



khỏi, trăm năm sóng vỡ thành lời reo ca.

Mến tặng báo VIÊN GIÁC
và các bạn trẻ Braunschweig
Thưa 1989

Bài thơ "Ru Hỡi Côn Mộng" đã đăng trong báo VIÊN GIÁC tháng 10/1989